

Gabriel García Márquez



Tin tức
về
một vụ
bất cóc

Tin Tức Về Một Vụ Bắt Cóc

Gabriel Garcia Marquez

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[GIỚI THIỆU TÁC GIẢ](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[Phần kết](#)

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Gabriel García Márquez sinh ngày 06-3-1928, tại Aracataca (Colombia); Hiện sống tại Mexico City. Giải Nobel Văn học 1982.

G. García Márquez được trao giải Nobel vì những tiểu thuyết và truyện ngắn mà trong đó tưởng tượng và hiện thực hòa vào nhau, phản ánh cuộc sống và những xung đột của cả một châu lục. Sự ra đời tiểu thuyết *Trăm năm cô đơn* (1967) đã gây nên một cơn chấn động lớn trong nền văn học thế giới và khiến ông trở nên đặc biệt nổi tiếng.

Gabriel García Márquez là con cả trong gia đình làm nghề trồng chuối, có 16 người con, của một bưu tá nghèo ở làng Arakataka, tỉnh Colombia. Khi G. García Márquez còn bé, bố mẹ đi đến một thành phố khác, để cậu lại cho ông bà ngoại nuôi dưỡng. García Márquez rất thích bà ngoại - người đã kể cho cậu nghe vô vàn chuyện cổ tích và truyền thuyết về sau đã đi vào tác phẩm của nhà văn G.García Márquez tương lai. Còn ông ngoại, một đại tá về hưu thì kể cho cậu nghe tuổi trẻ chiến trận của mình.

Năm lên 8 ông ngoại mất, García Márquez về sống với cha mẹ ở Baranquilla. Tốt nghiệp trường dòng Jesuit năm 1943, ông vào học trường Sipakuiria ở ngoại ô Bogota. Năm 1947, ông học luật tại Đại học Colombia. Cùng năm, tờ Người quan sát (Espectador) đã in truyện vừa đầu tay của ông *Người từ chối thứ ba* và trong vòng sáu năm sau đã in hơn chục truyện ngắn nữa. Trường tổng hợp bị đóng cửa vì bạo động, G.García Márquez chuyển đến Cartahena làm báo và sáng tác văn học. Năm 1955 ông hoàn thành cuốn tiểu thuyết đầu tay *Bão lá*.

Năm 1954 G.García Márquez cộng tác với tạp chí *Người quan sát* với tư cách là phái viên hải ngoại làm việc tại Roma, Paris, Barcelona, Caracas, New York và lập tức trở thành “ngôi sao” phóng sự; ông cho đăng 14 bài báo về việc các tàu chiến Colombia chở hàng buôn lậu khiến tờ báo phải đóng cửa và ông mất việc làm. Năm 1958, ông kết hôn với Mercedes Barcha Pardo, người mà ông đã yêu từ khi nàng mười ba tuổi và hai người chờ đợi nhau suốt mười mấy năm ròng; họ có hai con. Sau hai năm làm phóng viên tự do, García Márquez nhận làm cho hãng thông tấn báo chí Cuba *Pressia Latin*; năm 1961 ông chuyển đến Mexico kiếm sống bằng việc viết kịch bản sân khấu, làm báo và viết văn.

Năm 1967 G.García Márquez sang Tây Ban Nha; cũng năm này ra đời tiểu thuyết *Trăm năm cô đơn* - cuốn sách tôn vinh nhà văn và trở thành tác phẩm văn xuôi của một tác giả Mỹ Latinh được đọc nhiều nhất. P. Neruda nói “có thể đây là phát hiện vĩ đại nhất bằng tiếng Tây Ban Nha kể từ thời Don Quijote”. Sách bán hết trong vòng một tuần, được nhận định là đã gây ra “một trận động đất văn học”. Cuốn sách kể về làng Macondo huyền thoại là biểu tượng của Châu Mỹ

Latinh, và lịch sử ngôi làng cùng dòng họ Buendia là biểu tượng cho lịch sử thế giới. Năm 1975, García Márquez viết *Mùa thu của trưởng lão*; năm 1981 ông xuất bản *Kí sự về cái chết được báo trước*. Năm 1982 ông nhận giải Nobel “vì những tiểu thuyết và truyện ngắn, trong đó tưởng tượng và hiện thực hòa vào nhau, phản ánh cuộc sống và những xung đột của cả một châu lục”.

G.García Márquez là bạn thân của chủ tịch Cuba Fidel Castro, mặc dù ông không đồng ý với nhiều điều trong chính sách của Cuba; ông đứng về phía những người yếu, bị áp bức bóc lột. Sau khi nhận giải Nobel, G.García Márquez tiếp tục sáng tác những tiểu thuyết nổi tiếng thế giới như *Tình yêu thời thổ tả*, *Tướng quân giữa mê hồn trận* và mới đây nhất là *Tình yêu và lũ quỷ khác*. Về già, García Márquez bị ung thư, nhưng trên giường bệnh, ông vẫn tiếp tục sáng tác. Năm 2003, ông cho ra đời cuốn tự truyện *Sống để kể lại* (được dịch ra tiếng Việt năm 2005). G.García Márquez được coi là nhà văn đang sống nổi tiếng nhất, được đọc nhiều nhất không chỉ ở Châu Mỹ Latinh, mà của cả thế giới, là ngọn cờ tiêu biểu của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo Mỹ Latinh.

Tác phẩm của G.García Márquez được dịch và đọc nhiều ở Việt Nam mà công đầu thuộc về cố dịch giả Nguyễn Trung Đức.

Tác phẩm:

- *Người từ chối thứ ba* (1947), truyện vừa.
- *Bão lá* (La hojarasca, 1952), tiểu thuyết.
- *Ngài đại tá chờ thư* (El colonel no tiene quien le escriba, 1958), truyện vừa [No one writes to the colonel].
- *Đám tang của bà mẹ vĩ đại* (Los funerales de la mama grande, 1962), tiểu thuyết.
- *Giờ xấu* (La mala hora, 1962), tiểu thuyết.
- *Trăm năm cô đơn* (Cien años de soledad, 1967), tiểu thuyết [One hundred years of solitude].
- *Mùa thu của trưởng lão* (El otoño del patriarca, 1975), tiểu thuyết [The Autumn of the Patriarch].
- *Kí sự về cái chết được báo trước* (Cronica de una muerte anunciada, 1982), tiểu thuyết [Chronicle of a death foretold].
- *Tình yêu thời thổ tả* (El amor en los tiempos de cólera, 1985), tiểu thuyết [Love in the time of cholera].
- *Tướng quân giữa mê hồn trận* (El general en su laberinto, 1989), tiểu thuyết [The general in his labyrinth].
- *Tình yêu và lũ quỷ khác* (Del amor y otros demonios, 1994), tiểu thuyết [Of love and other demons].
- *Tin tức về một vụ bắt cóc* (Noticia de un secuestro, 1996), tiểu thuyết [News of a Kidnapping].

- *Sống để kể lại* (Vivir para contarla, 2003), tự truyện [Living to tell the tale].
- *Hồi ức về những cô gái điếm buồn* (Memoria de mis putas tristes, 2004), tiểu thuyết.

Tác phẩm đã dịch ra tiếng Việt:

- *Ký sự về một cái chết đã được báo trước* (tiểu thuyết), Nguyễn Mạnh Tú dịch, NXB Văn Học, 1983.
- *Ngài đại tá chờ thư* (tập truyện), Nguyễn Trung Đức - Phạm Đình Lợi - Nguyễn Mạnh Tú dịch, NXB Văn Học, 1983; 2001.
- *Người chết trôi đẹp nhất trần gian*, Nguyễn Trung Đức dịch, NXB Hải Phòng - NXB Đồng Nai, 1987.
- *Giờ xấu* (tiểu thuyết), Nguyễn Trung Đức dịch, NXB Thanh Niên, 1989; NXB Văn Học, 2001.
- *Tướng quân giữa mê hồn trận* (tiểu thuyết), Nguyễn Trung Đức dịch, NXB Văn Học, 1990; NXB Hội Nhà Văn, 1999.
- *Mười hai truyện phiêu dạt* (tập truyện), Nguyễn Trung Đức dịch, NXB Quân Đội Nhân Dân, 1995; NXB Văn Học, 2004.
- *Tình yêu thời thổ tả* (tiểu thuyết), Nguyễn Trung Đức dịch, NXB Văn Học, 1995; 2000.
- *Trăm năm cô đơn* (tiểu thuyết), Nguyễn Trung Đức - Phạm Đình Lợi - Nguyễn Quốc Dũng dịch, NXB Văn Học, 1986; 1992; 1999; 2000.
- *36 truyện đặc sắc* (tập truyện ngắn), Nguyễn Trung Đức dịch, NXB Văn Học, 2001.
- *Tin tức về một vụ bắt cóc* (tiểu thuyết), Đoàn Đình Ca dịch, NXB Đà Nẵng, 1998; NXB Văn Nghệ TP. HCM, 2001.
- *Những người hành hương kì lạ* (tập truyện ngắn), Phan Quang Định dịch, NXB Thanh Niên, 2002.
- *Tuyển tập truyện ngắn*, Nguyễn Trung Đức dịch, NXB Văn Học, 2004.
- *Sống để kể lại* (hồi kí), Lê Xuân Quỳnh dịch, NXB TP. Hồ Chí Minh, 2005.
- *Ông già và đôi cánh khổng lồ*, Nguyễn Trung Đức dịch, in trong Tập truyện ngắn nước ngoài chọn lọc, NXB Quân Đội Nhân Dân, 1998; Tuyển tập truyện ngắn Châu Mỹ Latinh, NXB Hội Nhà Văn, 1999.
- *Làng này không có kẻ trộm, Quà Tết*, Nguyễn Trung Đức dịch, in trong Truyện ngắn chọn lọc - tác giả đoạt giải Nobel, NXB Hội Nhà Văn, 1998; Tuyển tập truyện ngắn các tác giả đoạt giải Nobel, NXB Hội Nhà Văn, 2004.
- *Dấu máu em trên tuyết* (tập truyện), Nguyễn Trung Đức dịch, NXB Đà Nẵng, 1997.

- *Máy bay của người đẹp ngủ, Gió Bắc, Mùa hè hạnh phúc của bà Phorót, Thánh bà, Người bạn Mutit của tôi, Thừa Tổng thống - chúc ngài thượng lộ bình an, Dấu máu em trên tuyết*, Nguyễn Trung Đức dịch; *Giấc ngủ trưa ngày thứ ba*, Nguyễn Kim Thạch dịch, in trong Tuyển tập truyện ngắn Châu Mỹ Latinh, NXB Hội Nhà Văn, 1999.

- *Chuyện buồn không thể tin được của Êrênhđira ngây thơ và người bà bất lương*, Nguyễn Trung Đức dịch, in trong cuốn Thời cơ của Matraga, NXB Mũi Cà Mau, 1986; Những truyện ngắn nổi tiếng thế giới, NXB Hội Nhà Văn, 1999.

- *Buổi chiều tuyệt vời của Bantaxa*, Dương Tường dịch; *Thần chết thường ẩn sau ái tình, Người chết trời đẹp nhất trần gian*, Nguyễn Trung Đức dịch, in trong Tuyển tập truyện ngắn các tác giả đoạt giải Nobel, NXB Văn Học, 1999.

- *Biển của thời đã mất*, Nguyễn Trung Đức dịch, in trong Truyện ngắn chọn lọc - tác giả đoạt giải Nobel, NXB Hội Nhà Văn, 1998; *Tuyển tập truyện ngắn các tác giả đoạt giải Nobel*, NXB Văn Học, 1999; *Truyện ngắn Châu Mỹ*, NXB Văn Học, 2000; *Tuyển tập truyện ngắn các tác giả đoạt giải Nobel*, NXB Hội Nhà Văn, 2004.

- *Bà Maria Dos Przeres*, Đoàn Đình Ca dịch, in trong Truyện ngắn Châu Mỹ, NXB Văn Học, 2000.

- *Đôi mắt chó xanh*, Nguyễn Trung Đức dịch, in trong Truyện ngắn Châu Mỹ, NXB Văn Học, 2000; *Truyện ngắn chọn lọc - tác giả đoạt giải Nobel*, NXB Hội Nhà Văn, 1998; *Tuyển tập truyện ngắn các tác giả đoạt giải Nobel*, NXB Hội Nhà Văn, 2004.

- *Thần chết thường ẩn sau ái tình*, Nguyễn Trung Đức dịch, in trong Truyện ngắn đặc sắc các tác giả đoạt giải Nobel, NXB Văn Học, 2004.

Dịch theo nguyên bản tiếng Tây Ban Nha NOTICIA DE UN SECUESTRO, do Editorial Norma, Santafé de Bogotá Colombia, xuất bản năm 1996.

Trước khi lên xe, bà đã quan sát tứ phía để tin chắc rằng không có ai theo dõi. Đã 7 giờ năm phút tối, giờ Bogota. Trời đã bắt đầu xẩm tối từ trước đó vài giờ. Những bóng đèn trong công viên quốc gia tỏa ra ánh sáng mờ mờ, những cây trụi lá có dáng dấp kỳ dị vươn lên bầu trời u ám và buồn thảm, thoáng nhìn thì chẳng có gì đáng sợ. Không kể cương vị, Maruja ngồi ở phía sau người lái xe, lẽ ra bà xứng đáng được ngồi chỗ tốt nhất, xứng đáng nhất. Beatriz bước lên xe từ một cửa khác và ngồi ở phía bên phải. So với mọi ngày, hôm nay họ về chậm gần một giờ. Sau một chiều nặng nề, với ba cuộc họp liên tục, cả hai người đều thối mệ. Nhất là đối với Maruja, vì đêm trước bà có cuộc liên hoan gia đình khiến bà không thể ngủ được quá ba giờ. Bà đuổi thẳng hai chân tê cứng, nhắm mắt, đầu ngả về phía sau và ra lệnh như mọi khi:

- Về nhà.

Họ trở về nhà như tất cả mọi ngày, vì lý do an ninh và tránh những nút tắc đường nên khi thì họ đi theo đường này, khi thì đi theo đường khác. Chiếc xe Renaul 21 còn mới toanh, rất sang trọng, người lái xe rất cẩn thận. Tối hôm ấy tốt nhất là nên đi theo đại lộ Circunvalar về phía bắc. Họ gặp 3 lần đèn báo xanh, giao thông về ban đêm đỡ tắc nghẽn hơn mọi khi. Những hôm không bị tắc đường đi từ cơ quan tới nhà Maruja, đường số 3 nhà số 8A-42 chỉ mất có nửa giờ, sau đó người lái xe mới đưa Beatriz về nhà, cách đó bốn ngã tư.

Maruja xuất thân từ một gia đình trí thức nổi tiếng và đã vài ba thế hệ theo đuổi nghề làm báo. Chính bà cũng là một nhà báo, đã và lần được giải thưởng. Từ cách đây hai tháng bà là giám đốc đài truyền hình Focine, một tập đoàn quốc doanh hỗ trợ ngành điện ảnh. Beatriz là em dâu đồng thời là phụ tá của bà. Beatriz là một bác sĩ vật lý trị liệu có nhiều kinh nghiệm; bà muốn nghỉ ngơi một chút nên đã đổi nghề một thời gian. Trách nhiệm chủ yếu của bà ở Focine là lo liệu những công việc có liên quan tới báo chí. Cả hai người chẳng có điều gì phải lo sợ, nhưng Maruja có thói quen hầu như vô thức là thường nhìn về phía sau, từ tám tháng qua khi những kẻ buôn bán ma túy bắt đầu bắt cóc những nhà báo trong chớp nhoáng không thể biết trước. Đó chắc chắn là một mối lo, mặc dầu công việc quốc gia giống như một bãi sa mạc. Bà nhìn khắp mọi nơi trước khi bước lên xe, có 8 người đang theo dõi bà. Một người ngồi trước tay lái của chiếc xe Mercedes 190 màu xanh thẫm, mang biển số Bogota giả, đậu trên hè phố phía đối diện. Một người khác ngồi trước tay lái của chiếc xe taxi màu vàng, một chiếc xe ăn cắp. Người thứ tư mặc quần bò, đi giày tennis, mặc áo da, đang dạo chơi dưới bóng tối của công viên. Người thứ bảy là một người cao, ăn mặc rất chỉnh tề, với bộ com-lê mùa xuân tay xách chiếc cặp thương nhân, làm tăng thêm vẻ trẻ trung. Từ một quán cà phê ở góc phố cách đó nửa ngã tư, người chỉ huy vụ bắt cóc theo dõi màn đầu thực tế, mà những cuộc tập dượt tỉ mỉ và căng thẳng đã bắt đầu từ trước đó 21 ngày.

Chiếc xe taxi và chiếc Mercedes bám sát xe của Maruja, luôn duy trì một khoảng cách tối thiểu như đã làm từ thứ hai tuần trước để nắm vững những con đường mà xe của Maruja thường đi. Vừa chạy được khoảng 20 phút, tất cả đều rẽ phải theo đường 82, cách một tòa nhà xây bằng gạch, không trát, khoảng 200m, nơi bà sống cùng chồng và một trong số những đứa con của bà. Hầu như khi xe vừa bắt đầu lên dốc thì chiếc xe taxi màu vàng chạy vượt lên phía trước xe của Maruja, khiến xe của bà phải chồm lên vỉa hè, người lái xe phải phanh gấp để hai xe khỏi đâm vào nhau, gần như cùng một thời gian, chiếc xe Mercedes chặn ở phía sau, làm cho xe của Maruja hết đường xoay sở.

Ba người từ xe taxi bước xuống, đi những bước mạnh mẽ tiến về phía xe của Maruja. Người cao to, ăn mặc chỉnh tề mang một vũ khí rất lạ, mà Maruja cho rằng đó là một khẩu súng săn báng ngắn, nòng dài và thô như một chiếc ống nhòm. Sự thực đó là một khẩu súng UZI mini 9mm, có bộ phận giảm thanh có thể bắn phát một hoặc cả tràng 30 viên đạn trong hai giây. Hai người bắt cóc khác cũng được trang bị bằng súng tiểu liên và súng lục. Cái mà Maruja và Beatriz không thể nhìn thấy là từ chiếc xe đậu phía trước xe Mercedes, 3 người bước xuống.

Họ hành động rất nhanh và phối hợp với nhau, khiến Maruja và Beatriz không kịp nhớ lại những chi tiết rời rạc của hai phút diễn ra vụ bắt cóc. Năm người vây quanh chiếc xe và đã ra tay một cách nhà nghề rất điêu luyện. Người thứ sáu đứng bên đường với khẩu tiểu liên lăm lăm trong tay. Khi đó Maruja nhớ tới diêm báo trước.

- Hãy nổ máy, Angel, bà giục người lái xe. Xe chồm lên vỉa hè nhưng vẫn nổ máy. Angel bất động vì bị chiếc xe taxi chặn ở phía trước và chiếc xe Mercedes chặn ở phía sau, không còn lối đi ra. Sợ những kẻ bắt cóc nổ súng, Maruja ôm chặt chiếc túi như ôm một chiếc phao cứu hộ, đầu nó ở phía sau chỗ ngồi của người lái xe và hét gọi Beatriz:

- Hãy nhảy xuống đất...

Không có gì che chở, Beatriz lăm bắm. Nhảy xuống đất chúng nó sẽ giết chết chúng ta. Bà run lên cầm cập nhưng kiên quyết. Bà nghĩ rằng chẳng qua đây chỉ là một vụ cướp đường, khó khăn lắm bà mới tháo được hai chiếc nhẫn đeo bên tay phải, vút chúng qua cửa xe, bà nghĩ “thật là phiền toái”. Nhưng bà không còn đủ thời gian để tháo nốt hai chiếc nhẫn đeo bên tay trái.

Maruja ngồi thu mình sau chỗ ngồi của lái xe, bà không nhớ rõ bà có đeo nhẫn mặt kim cương và chiếc nhẫn đá cẩm thạch đồng bộ với đôi hoa tai không.

Hai tên bắt cóc mở cửa xe phía Maruja và hai tên khác mở cửa xe phía Beatriz ngồi. Người thứ năm bắn vào đầu người lái xe, đạn xuyên qua kính với một tiếng nổ gần như một tiếng thò dài, vì súng có bộ phận giảm thanh. Sau hấn mở cửa xe, kéo mạnh người tài xế ra khỏi xe và bán anh ta thêm ba phát nữa ở dưới đất. Thế là số phận một con người đã thay đổi. Angel Maria Roa mới lái xe cho Maruja trước đó có ba ngày, lần đầu tiên anh mặc bộ đồng phục màu sẫm, chiếc áo sơ mi là thẳng nếp và thắt chiếc cà vạt màu đen của những người lái xe dành riêng cho những vị bộ trưởng. Người tiên nhiệm của anh mới xin nghỉ việc tuần trước theo nguyện vọng của anh ta. Anh là lái xe chính ngạch của Focine trong suốt 10 năm.

Mãi sau bà Maruja mới biết người lái xe của mình bị giết từ nơi ẩn nấp bà chỉ nghe thấy tiếng lao sào của kính vỡ, liền sau đó một tiếng kêu khẩn thiết hầu như ngay phía trên bà. “Chính vì bà mà chúng tôi tới đây, thưa bà. Xin mời bà ra.” Một chiếc xích sắt buộc vào tay bà và kéo bà đi tới một chiếc xe. Bà dùng hết sức lực để chống lại, bị ngã, một chân bị xước, nhưng hai người đàn ông đỡ bà đứng dậy và dẫn bà tới một xe ô tô đậu ở phía sau chiếc xe của bà. Không ai biết Maruja đang ôm khư khư một cái túi.

Beatriz có những móng tay dài và đã được huấn luyện qua một lớp quân sự, bà chống lại tên bắt cóc định kéo bà ra khỏi xe. “Không được đụng vào người tôi”, bà hét. Chàng thanh niên co rúm lại, và Beatriz nhận ra rằng tên thanh niên bắt cóc cũng bối rối như bà, bà có khả năng để đương đầu với tất cả, rồi bà đột nhiên đổi giọng:

- Để tôi xuống một mình, hãy nói cho tôi biết tôi phải làm gì.

Tên bắt cóc chỉ chiếc xe taxi.

- Mời bà lên chiếc xe này và nằm xuống. Nhanh lên.

Những cửa xe để mở, động cơ xe đã nổ, người lái xe ngồi bất động. Beatriz nằm dài ở phía sau xe. Tên bắt cóc phủ lên mình bà một tấm chăn, hấn ngồi thoải mái và gác chân lên người Beatriz. Hai tên khác bước lên xe, một tên ngồi bên cạnh và tên khác ngồi phía sau lái xe. Người lái xe đợi tới khi có tiếng gõ cửa cùng một lúc ở hai cửa xe mới cho xe chồm lên chạy về hướng bắc theo đại lộ Circunvalar. Mãi tới khi đó Beatriz mới nhận ra rằng bà đã bỏ quên chiếc túi trên xe, nhưng đã quá muộn rồi. Hơn cả sợ hãi là sự bất tiện, cái mà bà không thể chịu đựng được là mùi khí amoniac từ chiếc áo da của tên bắt cóc.

Chiếc xe Mercedes chở Maruja đã chạy trước đó vài phút và đi theo một đường khác. Bà ngồi giữa hai người đàn ông ở phía sau xe. Tên ngồi phía bên trái buộc bà phải tựa đầu lên đầu gối hắn, ở một tư thế rất khó chịu. Tên ngồi cạnh người lái xe liên lạc với xe khác bằng máy bộ đàm thô sơ. Maruja rất bối rối vì bà không biết đang đi trên một chiếc xe kiểu gì, bà không biết chính chiếc xe đó đã đậu ngay phía sau xe của bà, nhưng bà có cảm tưởng đó là một chiếc xe mới với đầy đủ tiện nghi, có thể đó là một xe bọc thép, vì những tiếng ồn trên đại lộ giống như những hạt mưa rơi. Bà không sao thở được như trái tim bị thoát ra đằng mồm, bà bắt đầu cảm thấy ngạt thở. Người đàn ông ngồi cạnh người lái xe hành động như người chỉ huy đã nhận ra sự lo lắng của bà, ra sức trấn an bà:

- Bà cứ yên tâm, hắn nói với vẻ xem thường bà. Chúng tôi mang bà đi theo để trao cho bà một bản thông cáo. Chỉ sau vài giờ bà sẽ được trở về nhà. Nếu bà cứ giãy giụa thì không hay, tốt hơn hết bà hãy nằm im. Cả người mà bà gục đầu trên đầu gối hắn, cũng ra sức trấn an bà. Maruja thở hổn hển và thở bằng mồm rất từ từ, bà bắt đầu lấy lại sức. Tình hình thay đổi khi xe đã chạy được vài ngã tư, và gặp một ánh tắc tại một chân dốc, buộc người mang máy bộ đàm phải thét lên ra lệnh cho người lái chiếc xe khác không làm tròn nhiệm vụ. Có vài chiếc xe cấp cứu bị tắc ở một nơi nào đó trên đại lộ, bóp còi inh ỏi, làm cho những ai thần kinh không vững đến phát điên lên mất, làm cho những tên bắt cóc càng thêm lo lắng. Người lái xe rất nôn nóng, cố gắng mở đường thì đụng phải một xe taxi, cú va chạm khiến người lái xe taxi hét toáng lên càng làm cho mọi người thêm sốt ruột. Người đàn ông mang chiếc máy bộ đàm ra lệnh: dù sao cũng phải tiến lên, chiếc xe chồm lên vỉa hè, vượt lên những vũng bùn để chạy trốn. Đã thoát khỏi ách tắc, chiếc xe tiếp tục bò lên dốc. Maruja có cả giác rằng chiếc xe đang chạy về hướng La Calera, một dốc cao có nhiều xe cộ vào giờ này.

Maruja chợt nhớ ra rằng ở trong túi chiếc áo gia-két có một ít hạt đậu khấu, một loại thuốc an thần thiên nhiên, bà yêu cầu những người bắt cóc cho phép bà nhai những hạt đó. Người đàn ông ngồi bên phải bà giúp bà tìm những hạt đó trong túi áo và phát hiện ra rằng Maruja đang ôm khư khư một chiếc túi. Hắn lấy chiếc túi nhưng đưa cho bà những hạt đậu khấu. Maruja ra sức nhìn cho rõ mặt những kẻ bắt cóc, nhưng ánh sáng rất tù mù. Bà dám cất tiếng hỏi: "Các ông là ai? Người mang chiếc máy bộ đàm trả lời rõ từng tiếng:

- Chúng tôi thuộc tổ chức du kích M-19.

- Vô lý, vì M-19 nay đã hoạt động công khai hợp pháp và đang mở chiếc dịch vận động tranh cử vào quốc hội.

- Hãy nói một cách nghiêm chỉnh – Maruja nói – vậy các ông là những người buôn bán ma túy hay những du kích?

- Là du kích – người ngồi phía trước nói, nhưng xin bà hãy cứ yên tâm, xin nói một cách nghiêm chỉnh, chúng tôi chỉ muốn bà mang một thông cáo.

- Ngừng lại – hấn ra lệnh cho người lái xe và hấn kéo Maruja nằm rạp xuống sàn xe, vì có một toán cảnh sát tuần tra đi qua. “Bây giờ bà phải nằm im, không được nói gì, nếu không chúng tôi sẽ giết” – hấn nói. Bà cảm thấy có nòng một khẩu súng lục dí sát bên sườn bà, người ngồi cạnh bà nói:

- Chúng tôi đang chĩa súng vào bà.

Đó là mười phút căng thẳng, Maruja tập trung hết sức lực, nhai những hạt đậu khấu làm cho bà mỗi lúc thêm yên tâm, nhưng bà nằm ở tư thế khó chịu nên bà không nghe rõ những điều họ nói với toán cảnh sát. Maruja cố cảm tưởng rằng, toán cảnh sát đi qua nhưng không hỏi han gì cả. Sự hoài nghi ban đầu là chiếc xe đi về phía La Calera đã trở nên chắc chắn, và như vậy làm cho bà cảm thấy nhẹ nhõm. Bà không có người lại, bà cảm thấy thoải mái hơn vì đầu gối vào đùi một người đàn ông.

Chiếc xe chạy qua một đoạn đường đất sét, khoảng năm hút sau nó dừng lại, người mang chiếc máy bộ đàm nói:

- Chúng ta đã tới.

Không thấy có một chút ánh sáng nào. Họ trù lên đầu Maruja chiếc áo gia-két và đưa bà ra khỏi xe, đầu phải cúi nhìn xuống đất, như vậy cái duy nhất mà bà có thể nhìn thấy là chính đôi chân mình. Trước hết đi qua một thửa vườn, sau tới một cái bếp có lát gạch trắng men, khi được bỏ chiếc áo trù đầu ra bà mới nhận ra rằng mọi người đang ở trong một căn phòng nhỏ một chiều 3m và một chiều 2m, trên sàn có một chiếc đệm, một bóng đèn đỏ quạch, ngoài trời quang đãng. Một lát sau, hai người đàn ông mang mặt nạ bước vào, họ chỉ để hở cổ, hai con mắt và mũi, thực tế chỉ nhìn rõ những cái chân của họ để chạy. Bắt đầu từ đó và trong suốt thời gian bị giam giữ bà không nhìn rõ mặt một ai. Bà nhận ra rằng hai người đàn ông đang canh giữ bà không phải là những người đã bắt cóc bà. Quần áo của họ đã cũ và nhợt nhạt, họ thấp hơn Maruja, có chiều cao khoảng 1m67, có thân hình và tiếng nói còn trẻ. Một trong số hai người đã ra lệnh cho Maruja phải trao cho chúng những đồ nữ trang hiện bà đang đeo. “Chỉ vì lý do an ninh – tên này nói - Ở đây chẳng có gì xảy ra”.

Maruja trao cho hấn chiếc nhẫn mặt cẩm thạch và chiếc nhẫn có mặt kim cương rất nhỏ, nhưng không trao cho chúng đôi hoa tai.

Beatriz đi xe khác nên không thể đoán ra đường đi. Bà luôn phải nằm trên sàn xe và cũng không nhớ rõ phải vượt qua con dốc cao như cái dốc trên con đường đi về phía La Calera, mà cũng không gặp toán cảnh sát tuần tra nào, vì có thể chiếc xe taxi chở bà có sự ưu tiên nào đó để khỏi bị chậm trễ. Quang cảnh ngoài đường phố rất ồn ào, náo nhiệt, có rất nhiều xe cộ qua lại.

Người lái xe gào thét qua chiếc máy bộ đàm vì xe không sao tiến lên phía trước được. Cần phải làm gì? – anh ta hỏi – do đó càng làm cho những người đi trên xe thêm sốt ruột, họ cho anh những chỉ dẫn khác nhau, mâu thuẫn nhau.

Beatriz nằm ở tư thế rất khó chịu, chân gập lại, bị choáng vàng vì mùi hôi tởm của chiếc áo gia-két. Bà cố gắng để được dễ chịu hơn. Tên bắt cóc canh giữ bà tưởng rằng bà định vùng dậy, vội vã trấn an bà: “Hãy nằm yên, người yêu mến của tôi, sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra đâu – hấn nói – chỉ đưa bà tới một lễ phải mà thôi. Cuối cùng hấn ta mới biết chân bà đang bị vướng, hấn giúp bà duỗi thẳng chân từ từ. Chỉ có vậy thôi, nhưng Beatriz không thể nào chịu được khi hấn gọi bà là “người yêu”, cái từ này đã xúc phạm bà, còn làm bà khó chịu hơn cả mùi thối của chiếc áo gia-két bằng da. Nhưng khi chúng càng ra sức trấn an bà thì bà càng tin chắc rằng chúng sẽ

giết chết bà. Bà ước tính, cuộc hành trình từ khi bị bắt cóc chưa quá 40 phút, như vậy khi về tới nơi phải vào hồi 8 giờ kém 15 phút.

Giống như đã xảy ra với Maruja, chúng cũng phủ lên đầu bà một chiếc áo da có mùi thối, dặt tay bà với lời cảnh cáo chỉ được nhìn xuống phía dưới. Bà cũng nhìn thấy những thứ mà Maruja đã nhìn thấy: thửa vườn, cái sàn nhà lát gạch trắng men, hai bậc thang cuối cùng. Họ bảo bà quay về bên trái, chúng bỏ chiếc áo gia-kết trùm đầu. Maruja cũng ở đó, đang ngồi trên một chiếc ghế, mặt tái xanh, dưới ánh sáng lờ mờ của một bóng đèn duy nhất.

- Beatriz! Maruja gọi. Em cũng ở đây à!

Maruja không biết chuyện gì đã xảy ra với Beatriz, bà nghĩ Beatriz đã được trả lại tự do, vì Beatriz chẳng có chuyện gì mà cũng chẳng có liên quan tới cái gì. Tuy nhiên, khi nhìn thấy Beatriz cũng ở đó bà lại cảm thấy vui mừng vì bà không phải ở đây một mình, đồng thời bà cũng cảm thấy buồn sâu sắc vì Beatriz cũng bị cắt cóc. Hai người ôm chầm lấy nhau, như thể đã từ lâu họ chưa được gặp nhau.

Thật không thể tưởng tượng được rằng hai người đã có thể sống sót trong căn phòng chết tiệt ấy, ngủ chung trên một chiếc đệm trải trên mặt đất với hai tên canh gác mang mặt nạ không rời mắt khỏi hai người. Một tên mới tới cũng mang mặt nạ, ăn mặc chỉnh tề hơn, dáng khỏe mạnh, cao khoảng gần 1,8m, người mà những tên khác gọi là bác sĩ, khi đó đảm nhận chức vụ chỉ huy, với dáng điệu của một thủ lĩnh quan trọng. Đối với Beatriz hẳn bắt phải tháo những chiếc nhẫn bên tay trái, nhưng hẳn không biết rằng bà còn đang đeo một dây chuyền vàng với tấm hình Đức mẹ đồng trinh.

- Đây là một cuộc hành quân, sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra đối với các bà đâu – hẳn nói và nhắc lại: chúng tôi chỉ yêu cầu các bà mang một thông cáo tới Chính phủ.

- Ai hiện đang giam giữ chúng tôi – Maruja hỏi tên chỉ huy.

Hắn nhún vai: “Điều đó lúc này chưa cần thiết”. Hắn nói.

Hắn giơ ra một khẩu tiểu liên để hai người trông rõ, nói tiếp: “Nhưng tôi muốn nói với các bà một điều: đây là khẩu tiểu liên có bộ phận giảm thanh, không ai biết hiện nay các bà đang ở đâu và đang ở trong tay ai. Ở đây có tiếng thét hoặc hành động gì đó, chúng tôi sẽ làm các bà biến mất chỉ trong một phút và không ai biết đến các bà”. Cả hai người cùng nín thở như đang chờ một điều gì xấu hơn. Nhưng sau những lời đe dọa, tên chỉ huy hướng về phía Beatriz nói:

- Bây giờ chúng tôi sẽ tách hai bà ra, nhưng đối với bà, chúng tôi sẽ để bà được tự do – hẳn nói. Chúng tôi bắt bà là do một sự nhầm lẫn.

Beatriz liền phản ứng ngay lập tức.

À, không – bà nói với giọng quả quyết, tôi sẽ ở lại đây cùng với Maruja. Đó là một quyết định dũng cảm và hào hiệp., đến cả những tên bắt cóc cũng phải thốt lên vì ngạc nhiên, không một mảy may điều cốt: “Thưa bà Maruja, bà có một người bạn trung thành làm sao!”. Bà rất cảm ơn quyết định đó của Beatriz, với vẻ bàng hoàng bà không muốn Beatriz có quyết định như thế, nhưng dầu sao bà cũng rất cảm ơn Beatriz. Vị bác sĩ hỏi hai người có muốn ăn một chút gì không. Cả hai cùng nói là không. Họ chỉ yêu cầu được uống nước, vì mồm bị khô đắng. Chúng mang tới cho hai người nước giải khát. Maruja luôn có điều thuốc lá trên môi, gói thuốc lá và chiếc bật lửa luôn ở trong tầm tay, bà hút liên tục. Bà yêu cầu những người bắt cóc trả lại bà chiếc túi, vì trong túi có thuốc lá, một người đàn ông mời bà hút một điếu của hẳn ta. Cả hai

người đều đề nghị được đi toa-lét. Beatriz đi trước, bà trùm một tấm vải rách rất bẩn. “Hãy nhìn xuống đất”, một tên gác ra lệnh. Một tên cầm tay và dẫn bà theo một hành lang hẹp dẫn tới nhà vệ sinh rất thấp, tối tăm, có một cửa sổ, về ban đêm trông rất thê thảm. Cửa không có chốt bên trong, nhưng kín. Beatriz bước lên bệ xí, nhìn qua cửa sổ. Cái duy nhất mà bà có thể nhìn thấy qua ánh sáng của một ngọn đèn đường là một ngôi nhà nhỏ xây bằng gạch mộc, lợp ngói đỏ và một bãi cỏ ở phía trước, như bà đã thấy rất nhiều lần trên những con đường mòn ở thảo nguyên.

Khi bà trở lại phòng, tình hình đã hoàn toàn thay đổi: ‘Chúng tôi vừa được biết bà là ai, vậy bà cũng có ích cho chúng tôi – vị bác sĩ nói – bà sẽ ở lại đây với chúng tôi’. Chúng biết về tung tích của bà qua một bản tin của đài phát thanh về vụ bắt cóc.

Nhà báo Eduardo Carillo, phụ trách chuyên mục thông tin đại chúng của Đài phát thanh quốc gia đã tham khảo một nguồn tin quân sự nói về vụ bắt cóc, nhưng còn thiếu những chi tiết cụ thể. Nhưng qua đó bọn bắt cóc đã biết về lai lịch của Beatriz.

Ngoài ra, đài phát thanh cũng nói người lái chiếc xe taxi bị va chạm đã nhận ra hai con số của biển xe và những đặc điểm của chiếc xe gây ra ách tắc đường. Như vậy ngôi nhà giam giữ hai nạn nhân đã trở nên nguy hiểm đối với tất cả. Cần phải rời khỏi đây ngay lập tức. Tội tệ hơn là hai người bị bắt cóc bị tống vào hòm một chiếc xe. Nhưng lời phàn nàn của hai người đã trở nên vô ích, vì những kẻ bắt cóc và những người bị bắt cóc cũng đều giết mình như nhau, không thể che giấu được. Maruja xin một chút rượu thuốc, bà sợ hai người sẽ bị chết ngạt trong hòm xe.

- Ở đây chúng tôi không có rượu – vị bác sĩ nói một cách lạnh lùng. Các bà cứ yên chí nằm trong hòm xe, không còn cách nào khác. Nhanh lên. Chúng bắt các bà phải tháo giày ra, mang ở trên tay trong khi chúng dẫn hai người qua ngôi nhà tới một ga-ra. Ở đó, chúng mở hòm xe và nhốt hai người nằm trong hòm xe ở tư thế như bào thai nằm trong bụng mẹ. Khoảng cách đủ và không khí đủ, vì chúng đã bỏ đi những chiếc tấm lót bị hỏng trước đây vẫn để trong hòm xe. Trước khi đóng hòm xe, vị bác sĩ bắn một tràng liên thanh để khủng bố tinh thần những con tin.

- Chúng tôi mang theo 10kg thuốc nổ, hấn nói với hai người. Khi có tiếng hét đầu tiên, tiếng hô, tiếng khóc hoặc bất kỳ điều khác, chúng tôi sẽ xuống xe và làm nổ tung chiếc xe. Để hai người được dễ chịu và ngạc nhiên, xung quanh thùng xe chúng tôi đặt một dòng điện lạnh, như của máy điều hòa nhiệt độ, nhờ đó cảm giác ngạt thở của hai con tin bị nhốt đã biến mất chỉ còn lại sự ngờ vực. Maruja có vẻ suy nghĩ và cảm thấy như mình đã bị bỏ rơi hoàn toàn, nhưng thực tế đó chỉ là một ảo giác để làm giảm đi sự lo lắng. Trái lại, Beatriz để thỏa mãn sự tò mò đã nhìn qua khe hở của hòm xe đóng kín. Qua tấm kính ở phía sau bà đã nhìn thấy những người ngồi trong xe: Hai người đàn ông ngồi ở phía sau, một người phụ nữ tóc dài ngồi cạnh lái xe bế một đứa trẻ khoảng hai tuổi. Ở bên phải thấy một bảng quảng cáo lớn với ánh sáng màu vàng của một trung tâm thương mại quen biết. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó là đường cao tốc chạy lên phía bắc, một đoạn dài được thắp sáng, sai đó là con đường rất xấu, hoàn toàn tối khiến xe phải giảm tốc độ, khoảng 15 phút sau thì chiếc xe dừng lại. Có thể gặp một toán cảnh sát đi tuần tra. Nghe rõ tiếng lại xạo, ồn ào của những xe khác, cả tiếng âm nhạc, nhưng vì trời rất tối nên Beatriz không thể phân biệt được gì. Maruja bừng tỉnh và chú ý lắng tai nghe, hy vọng đó là một đội tuần tra buộc các xe phải mở cốp để xem trong thùng xe mang những gì. Sau năm phút chiếc xe lại tiếp tục chạy và leo lên một cái dốc, nhưng lần này không thể nhận ra đường.

Mười phút sau, chiếc xe dừng lại, chúng mở thùng xe cho hai người đi ra. Một lần nữa chúng lại phủ kín đầu hai người bị bắt cóc và giúp họ ra khỏi nơi tối tăm. Họ lại làm một cuộc di chuyển tương tự như đã làm ở ngôi nhà trước. Những người bị bắt cóc phải nhìn xuống đất và

những kẻ bắt cóc dẫn họ qua một hành lang tới một căn phòng nhỏ, ở đó có vài người đang nói thì thầm với nhau. Trước khi họ bước vào căn phòng, vị bác sĩ đã chuẩn bị cho hai người mới tới: Bây giờ các bà sẽ gặp một người bạn gái – hẳn nói.

Ánh sáng trong phòng rất tù mù, cần phải có một lát để quen mắt. Đó là một khoảng không gian không quá 2m chiều ngang và 3m chiều dài, chỉ có một cửa sổ đã đóng kín. Hai người ngồi trên một chiếc đệm cá nhân đặt trên mặt đất, hai người mang mặt nạ như những người ở ngôi nhà trước đang mãi xem vô tuyến. Tất cả quang cảnh rất buồn thảm, ngột ngạt, phía góc trái của chiếc cửa, một người đàn bà như một bóng ma tóc trắng, vẻ mặt buồn rầu, mắt ngơ ngác, người gầy đét đang ngồi trên một chiếc giường hẹp, khung bằng sắt, người đàn bà này hình như không cảm thấy có hai người vừa bước vào, có lẽ bà ta không nhìn, không thở, chẳng làm gì, giống như một xác chết. Maruja giật mình khi nhìn thấy người đàn bà này.

- Marina! Bà lắm bầm.

Đó đúng là Marina Montoya, bị bắt cóc trước đó gần hai tháng, có tin bà ta đã chết. Don German Montoya, em trai bà đã từng là Tổng thư ký của dinh tổng thống nước cộng hòa với nhiều quyền lực thời chính phủ Virgillo Barco. Alvaro Diego, con trai bà là trưởng ban quản lý của công ty bảo hiểm, đã bị bọn buôn bán ma túy bắt cóc để gây áp lực cho một vụ buôn bán với chính phủ. Tin tức được phổ biến nhất – nhưng không khi nào được xác minh – là họ được trả lại tự do ít lâu sau khi có một cam kết bí mật, nhưng chính phủ không thực hiện. Vụ bắt cóc Marina xảy ra chín tháng sau đó, chỉ có thể giải thích đó là một sự trả thù đê hèn, vì thời đó chưa có sự trao đổi con tin. Chính phủ Barco đã kết thúc, German Montoya được cử làm đại sứ Colombia tại Canada. Như vậy trong tiềm thức của mọi người, chúng bắt cóc Marina chỉ để giết bà.

Sau sự bê bối ban đầu của vụ bắt cóc, huy động dư luận trong nước và quốc tế đòi trả tự do cho bà, nhưng tên Marina đã biến mất trên mặt báo. Maruja và Beatriz quen biết bà nên dễ nhận ra bà. Việc hai người được mang tới sống cùng phòng với Marina có nghĩa là hai bà cũng sẽ bị lĩnh án tử hình. Marina không hề nao núng. Maruja cầm chặt tay và bà thấy rùng mình. Bàn tay của Marina không lạnh mà cũng không nóng, chẳng truyền cảm gì.

Đề tài âm nhạc của bản tin trên tivi đã làm bà bừng tỉnh vào hồi chín giờ rưỡi tối ngày 7-11-1990. Nửa giờ trước đó nhà báo Herman Estupinan của bản tin thời sự quốc gia mới biết tin về vụ bắt cóc qua một người bạn của đài Focine, anh ta liền tới ngay tòa báo, Anh ta chưa trở về phòng làm việc chừng nào chưa có đầy đủ những chi tiết về vụ bắt cóc. Khi vị giám đốc đài truyền hình Focine, bà Maruja Pachon de Villamizar, phu nhân của nhà chính trị nổi tiếng Alberto Villamizar, và người em gái của ông này, bà Beatriz Villamizar de Guerrero đã bị bắt cóc vào hồi bảy giờ rưỡi tối hôm nay. Mục đích vụ bắt cóc hình như đã rõ ràng: Maruja là em gái của Gloria Pachon, quả phụ của Luis Carlos Pachon, Galan, một nhà báo trẻ đã khởi xướng chủ nghĩa tự do mới năm 1979 để đổi mới và hiện đại hóa những tập quán chính trị trì trệ của Đảng Tự do, là một lực lượng nghiêm túc và kiên quyết nhất chống lại bọn buôn bán ma túy và ủng hộ việc dẫn độ quốc gia.

Người đầu tiên trong gia đình biết tin về vụ bắt cóc là bác sĩ Pedro Guerrero, chồng của Beatriz, làm việc tại khoa Tâm sinh lý và Bản năng giới tính của con người, cách nơi xảy ra vụ bắt cóc có 10 ngã tư trong lúc ông đang đọc báo cáo khoa học về sự phát triển của những loài động vật từ chức năng nguyên thủy của những đơn bào cho tới khi có cảm xúc và sự âu yếm của con người. Ông bị gián đoạn bởi cú điện thoại của một sĩ quan cảnh sát, hỏi ông với giọng nhà nghề: Ông có quên biết Beatriz Villamizar không? “Dĩ nhiên là có, bác sĩ Guerrero trả lời – vì đó là vợ tôi”. Viên sĩ quan im lặng một lát, nói với giọng ôn tồn hơn: “Vậy xin ngài hãy cứ bình tĩnh”. Bác sĩ Guerrero không cần phải là một bác sĩ tâm thần được giải thưởng cũng đủ hiểu rằng câu nói đó là sự dạo đầu của một sự việc nào đó rất nghiêm trọng.

- Nhưng sự việc đã xảy ra như thế nào? – bác sĩ hỏi.

- Chúng đã giết chết một người lái xe ở ngã tư đường 5 và đường 85 – viên sĩ quan nói. Đó là chiếc xe Renault 21, màu xám nhạt, mang biển số Bogota PS-2034. Ngài có biết số xe này không?

- Tôi chẳng còn nhớ gì cả - bác sĩ Guerrero nói với vẻ nôn nóng. Nhưng ông hãy cho tôi biết đã có chuyện gì xảy ra với Beatriz.

- Điều duy nhất mà chúng tôi có thể nói với ông lúc này là bà nhà đã bị mất tích – viên sĩ quan nói. Chúng tôi tìm thấy chiếc túi của bà ở chỗ ngồi trong xe và một quyển sổ có ghi rằng sẽ gọi điện thoại cho ngài trong trường hợp khẩn cấp.

Không còn nghi ngờ gì nữa, chính bác sĩ Guerrero đã khuyên vợ ghi lời nhắn này trong sổ tay. Mặc dầu ông không biết rõ số biển xe, nhưng chắc chắn đó là số biển xe của Maruja.

Ngã tư đường, nơi xảy ra tội ác chỉ cách nhà bà có mấy bước, trên đường về Beatriz phải qua nhà bà trước rồi mới về nhà mình. Bác sĩ Guerrero phải hủy bỏ cuộc nói chuyện bằng một lời giải thích vắn tắt và vội vàng. Lonso Acuna, bạn ông, là bác sĩ tiết niệu lái xe đi khoảng 15 phút tới nơi xảy ra vụ bắt cóc, qua một đoạn đường đầy xe cộ vào lúc bảy giờ.

Alberto Villamizer, chồng của Maruja Pachon và là anh trai của Beatriz, ở nơi xảy ra vụ bắt cóc có 200m, được biết là do cú điện thoại nội bộ của người giúp việc. Ông trở về nhà lúc bốn giờ, sau đó, buổi chiều ông tới tòa soạn báo El Tiempo để làm việc cho chiến dịch vận động tranh cử quốc hội. Cuộc bầu cử sẽ tiến hành vào tháng 12. Vì quá mệt, ông để nguyên quần áo đi ngủ. Trước 6 giờ, Andrés, con trai ông trở về, đi cùng Gabriel, con trai của Beatriz, người bạn thân thiết nhất từ khi còn nhỏ. Andrés ngó đầu vào phòng ngủ tìm mẹ và đánh thức Alberto. Cậu giật mình thấy phòng tối om, bật đèn, đồng hồ đã chỏ 7 giờ tối mà Maruja vẫn chưa trở về nhà. Đó là sự chậm trễ khác thường, Maruja và Beatriz thường trở về nhà sớm hơn, dù đường bị tắc, hoặc nếu có việc phải về bà thường gọi điện thoại báo cho nhà biết trước. Ngoài ra, Maruja còn hên gặp Andrés ở nhà vào hồi năm giờ. Alberto vội gọi điện tới đài truyền hình Focine, người thường trực nói: Maruja và Beatriz đã về rồi, nhưng hơi chậm một chút. Villamizar đi xuống bếp để uống nước thì nghe thấy tiếng điện thoại reo. Andrés nghe điện. Chỉ nghe qua giọng nói Alberto cũng hiểu rằng đó là cú gọi khẩn cấp. Đúng, đã có chuyện gì đó xảy ra ở góc đường với một xe ô tô, hình như là xe của Maruja. Người gác cửa nhận được những tin tức không rõ ràng. Alberto nói Andrés ở lại nhà xem có ai gọi điện tới không rồi ông vội vã rời

khỏi nhà. Gabriel đi theo ông. Không có đủ kiên nhẫn để đợi thang máy đang bận, hai người lao như bay xuống cầu thang thường. Người gác cửa còn đủ thì giờ hét gọi hai người:

- Hình như có một người bị chết,

Đường phố đông nghẹt người như có cuộc liên hoan. Từ cửa sổ của những tòa nhà của khi chung cư, nhiều người thò cổ ra. Vì xảy ra vụ bắt cóc nên đại lộ Circunvalar bị tắc nghẽn.

Ở góc phố, một toán cảnh sát đi tuần ra sức ngăn chặn những người tò mò tới gần chiếc xe bị bỏ lại, Villamizar tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy bác sĩ Guerrero đã có mặt tại đây trước ông. Quả nhiên đó đúng là chiếc Maruja. Cuộc bắt cóc xảy ra trước đó khoảng nửa giờ, chỉ còn lại những dấu vết: kính phía người lái xe bị vỡ do một phát đạn, có vết máu, những mảnh kính vỡ trên ghế ngồi và trên mặt đường ẩm ướt còn in hình người lái xe, khi hãy còn sống, trước khi đưa đi cấp cứu. Phần còn lại đã sạch sẽ và trật tự. Người sĩ quan cảnh sát làm việc có hiệu quả và đúng thủ tục. Ông cho Villamizar biết một số chi tiết do một vài nhân chứng câu cấp. Đó là mấy tin rời rạc và thiếu chính xác, một vài tin lại trái ngược nhau. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, đó là một vụ bắt cóc, và người duy nhất bị thương là người lái xe. Alberto muốn biết nếu vụ việc này bị tố thì có thể dò ra tin tức không. Không thể được, người lái xe đang bị hôn mê, không ai có đủ chứng cứ để biết họ đã mang anh đi đâu.

Trái lại, bác sĩ Guerrero như bị gây mê vì cú sốc nên không thể lường hết tính nghiêm trọng của tấn thảm kịch này. Khi tới nơi ông liền nhân ra chiếc túi của Beatriz, chiếc ví đựng đồ nữ trang, cuốn lịch, một chiếc ví khác bằng da đựng danh thiếp và chiếc thẻ căn cước, chiếc ví khác đựng tiền với 12 nghìn pesos và một danh sách những con nợ. Ông đi đến kết luận rằng người duy nhất bị bắt cóc chính là vợ ông.

- Nhưng chiếc túi của Maruja không có ở đây – người em rể ông nói – Tốt hơn hết là không nên tới bằng xe.

Có thể đó là sự tế nhị nghề nghiệp để đánh lạc hướng chúng trong lúc hai người trấn tĩnh tinh thần. Nhưng Alberto ở lại đây lâu hơn. Điều mà ông muốn biết khi đó là xem trong xe và xung quanh có máu của ai khác không, ngoài máu của người lái xe, để có thể tin chắc rằng không có ai trong số hai phụ nữ đó bị thương. Những điều khác ông đã rõ cả rồi, ông cảm thấy như chính mình có lỗi vì không khi nào đề phòng về một cuộc bắt cóc có thể xảy ra. Bây giờ thì ông tuyệt đối tin tưởng rằng đó chỉ là một hành động cá nhân chống lại ông và biết rõ kẻ nào đã làm việc đó và vì sao.

Khi ông vừa đi thì chương trình của đài phát thanh bị ngắt quãng bởi tin tức. Người lái xe của Maruja đã chết trên đường đi tới bệnh viện Clinica del Country. Ít lâu sau, nhà báo Guillermo Franco về tới nhà, ông là biên tập viên chuyên về pháp luật của đài phát thanh Radio Caracol. Ông rất chú ý tin tức về một cuộc đọ súng, nhưng chỉ thấy có chiếc xe bỏ lại. Ông nhặt ở chỗ ngồi của người lái xe một mảnh kính vỡ và một mẫu giấy thuốc lá cái dính lúu. Ông giữ những thứ đó trong một chiếc hộp bằng thủy tinh trong suốt, có đánh số và ghi rõ ngày tháng. Ngay đêm hôm đó chiếc hộp được chuyển tới cơ quan và được lưu giữ trong bộ sưu tập phong phú của lịch sử pháp y mà Franco đã tích góp trong nhiều năm nghề nghiệp.

Viên sĩ quan cảnh sát đưa Villamizar về tận nhà, trên đường đi viên sĩ quan đã làm một cuộc thẩm vấn ông không chính thức nhưng lại rất có ích cho việc điều tra vụ án. Ông chẳng trả lời gì khác ngoài những điều ông suy nghĩ đến những ngày khó khăn đang chờ đợi ông. Điều trước tiên là lời kéo Andrés trong cùng một dòng suy nghĩ và quyết định của ông. Yêu cầu Andrés tiếp những người tới nhà, trong khi đó ông gọi điện thoại khẩn cấp cho một số người và xếp đặt trong đầu những ý nghĩ của mình. Ông tự giam hãm mình trong phòng ngủ và gọi điện

khẩn cấp tới dinh tổng thống.

Ông có quan hệ chính trị và cá nhân rất tốt với tổng thống César Gaviria, ông biết rõ tổng thống là người có tính nóng nảy nhưng thân mật, có thái độ trầm tĩnh trước những tình thế hiểm nghèo nhất. Do đó đã làm ông xúc động và bàng hoàng khi thông báo cho tổng thống biết là vợ và em gái ông đã bị bắt cóc, và kết luận không khách sáo:
-Chính ngài là người quyết định mạng sống của họ.

César Gaviria có thể là con người gay gắt, khi ông thấy cần phải như vậy, chính ông đã là con người như vậy,

- Alberto, anh hãy nghe tôi, ông nói một cách lạnh lùng. Tất cả những gì cần làm tôi sẽ làm.

Liền sau đó, cũng với vẻ lạnh lùng, ông nói với Alberto rằng, ngay lập tức ông sẽ chỉ thị cho Rafael Pardo Rueda, người phụ trách cơ quan an ninh quốc gia để ông ta đảm nhận công việc này, sau đó ông sẽ thông báo tình hình cho tổng thống biết. Trong quá trình của những diễn biến sự việc chứng tỏ rằng đó là một quyết định chính xác của tổng thống.

Những nhà báo kéo tới rất đông. Villamizar đã biết rõ tiền lệ đối với những người bị bắt cóc: họ được phép nghe radio, xem vô tuyến. Ông viết ngay một bức thư cho bọn bắt cóc đòi phải tôn trọng Maruja và Beatriz vì hai phụ nữ này thực sự không có liên quan gì tới cuộc chiến tranh, và tuyên bố rằng kể từ giờ phút đó ông dành hết thời gian và sức lực để giải thoát cho hai người.

Một trong số những người đầu tiên tới nhà ông là tướng Miguel Maza Márquez, giám đốc cục an ninh, người có nhiệm vụ điều tra vụ bắt cóc. Vị tướng này đảm nhận chức vụ từ thời chính phủ Belisario Betancur 7 năm về trước, ông tiếp tục nhiệm vụ này cả dưới thời kỳ tổng thống Virgilio Barco và vừa được tái bổ nhiệm bởi tổng thống César Gaviria, một chức vị được kéo dài chưa từng có, hầu như công việc của ông không được trôi chảy, nhất là trong thời gian rất khó khăn diễn ra cuộc chiến tranh chống bọn buôn bán ma túy. Ông có tầm vóc trung bình và cứng rắn như được đúc bằng thép, có cái cổ như cổ bò mộng, con nhà nòi binh nghiệp. Ông là một người trầm tĩnh, ít nói, đồng thời lại có khả năng pha trò trong khi vui chơi với bạn bè, ông xuất thân từ một gia đình nông dân chính cống, Nhìn bề ngoài ông không có dáng một vị tướng. Đối với ông chiến tranh chống bọn buôn bán ma túy là công việc cá nhân, quyết sinh tử với Pablo Escobar. Công việc này phù hợp với khả năng của ông Escobar là không khi nào hấn chịu đầu hàng kẻ thù. Cũng chính nhờ sự che chở của Thánh Hải đồng mà Escobar không bị tướng Maza Márquez hạ cánh.

Tổng thống Gaviria có một chính sách riêng những đơn vị vũ trang không nên giải thoát cho những người bị bắt cóc, nếu không có sự thỏa thuận của gia đình họ. Nhưng trong những cuộc đàm tiếu chính trị, người ta nói nhiều tới sự bất đồng ý kiến về vấn đề này giữa tổng thống và tướng Maza. Sức khỏe của Villamizar vẫn tiếp tục suy giảm.

Tôi xin nói để ngài rõ là tôi phản đối việc dùng vũ lực để giải thoát con tin, ông nói với tướng Maza. Tôi tin rằng ngài cũng sẽ không làm như vậy, nếu ngài có quyết định gì về vấn đề này xin ngài hãy tham khảo ý kiến tôi.

Maza Márquez đồng ý. Sau cuộc nói chuyện dài về tình hình, Maza quyết định can thiệp vào điện thoại của Villamizar, xem những tên bắt cóc có liên lạc với ông về ban đêm không.

Trong cuộc nói chuyện đầu tiên với Rafael Pardo, chính đêm hôm đó, Rafael đã thông báo cho Villamizar biết rằng tổng thống đã cử ông làm người hòa giải giữa chính phủ và gia đình,

ông là người suy nhất được quyền đưa ra những lời tuyến bố chính thức về vụ này. Cả hai người đều biết rõ rằng, vụ bắt cóc Maruja nhằm hai mục đích của bọn buôn bán ma túy: gây áp lực với chính phủ qua người em gái của Maruja Pachon là Gloria Pachon, và chúng đã ra tay hành động không ngoài sự đoán đố.

Colombia không có đầy đủ ý thức về tầm quan trọng của mình trong việc buôn bán ma túy trên trường quốc tế, trong khi bọn ma túy không biết xông vào chính giới của đất nước bằng cửa sau, trước hết vì nạn tham nhũng và ăn hối lộ ngày một gia tăng, sau đó vì những khát vọng riêng. Pablo Escobar đã cố gắng yên vị trong phong trào của Luis Carlos Galan, năm 1982, nhưng sau hắn đã bị xóa tên và bị vạch mặt trước cuộc biểu tình của trên 5000 người tại Medellin. Ít lâu sau hắn xuất hiện như người được bổ sung vào hạ viện do cánh thiểu số của Chủ nghĩa tự do chính thống nhưng vẫn không quên là hắn đã bị lãng nhục nên đã phát động một cuộc chiến tranh sinh tử chống lại Nhà nước, đặc biệt chống lại Đảng chủ nghĩa Tự do mới. Rodrigo Lara Bonilla, đại diện của đảng này đã làm Bộ trưởng tư pháp trong chính phủ Belisario Betancur, ông này bị giết do bàn tay của một kẻ giết thuê đi xe máy, ngay giữa đường phố Bogota. Enrique Parejo, người kế vị ông ta bị truy đuổi tới tận Budapest bởi một tên giết thuê khác. Ông bị bắn một phát vào mặt nhưng không chết. Ngày 18-8-1989, Luis Carlos Galan bị bắn một băng tiểu liên tại quảng trường Soacha, cách dinh tổng thống 10km trong lúc có 18 người bảo vệ với đầy đủ vũ khí.

Nguyên nhân chủ yếu của cuộc chiến tranh này là sự khủng bố của những tên buôn bán ma túy trước khả năng chúng có thể bị bắt và dẫn độ sang Mỹ, ở đó chúng có thể bị kết án như phạm tội ở chính nước Mỹ, bị xét xử đặc biệt. Một trong số những vụ án đã bị kết án rất nặng: Carlos Labder, một tên buôn lâu ma túy khét tiếng, người Colombia đã bị dẫn độ năm 1987, và bị tòa án Mỹ kết án 130 năm tù. Điều đó dựa theo một hiệp ước ký với Mỹ dưới thời chính phủ Julio Cesar Turbay, đó là trước hợp đầu tiên bị dẫn độ theo hiệp định này.

Tổng thống Belisario Betancur lần đầu tiên áp dụng hiệp định đó khi Lara Bonilla bị giết dẫn tới một loạt vụ dẫn độ được thực hiện. Bọn buôn ma túy sợ hãi vì bàn tay dài của Mỹ có thể vươn tới khắp mọi nơi trên thế giới. Mãi tới khi đó chúng mới nhận ra rằng không có nơi nào yên ổn hơn là Colombia, tốt hơn là lẩn tránh ở ngay chính nước mình. Điều trớ trêu là không có cách nào khác là tự đặt mình dưới sự che chở đó – do lý lẽ và do sức mạnh, một mặt chúng tiến hành những cuộc khủng bố tràn lan và không thương xót, mặt khác chúng đề nghị được ra trình diện trước pháp luật, với yêu cầu được đưa về nước, không bị dẫn độ, chúng sẽ đầu tư vốn tư bản ở tại Colombia chỉ với một điều kiện không bị dẫn độ. Đó thực sự là một chuyện ngược đời và mờ ám với cái mác kinh doanh. Những tên có thể bị dẫn độ nêu một khẩu hiệu điển hình của Escobar: “Thà có một năm mồ ở Colombia còn hơn là phải ngồi tù ở Mỹ”.

Batancur duy trì cuộc chiến tranh này. Người kế nhiệm ông, Virgilio Barco đã tăng cường độ cuộc chiến tranh đó. Đó là tình hình năm 1989, khi Cesar Gaviria xuất hiện là ứng cử viên tổng thống, sau khi Luis Carlos Galan, trưởng ban vận động tranh cử bị giết. Trong chiến dịch vận động tranh cử, ông bảo vệ và củng cố công lý, đồng thời công bố một chiến lược mới chống lại bọn buôn bán ma túy. Đó là một ý nghĩ đơn giản: ai ra đầu thú trước những quan tòa và thừa nhận tội lỗi thì có thể được hưởng ơn huệ chính là không bị dẫn độ.

Tuy nhiên, đó cũng được xem như nội dung cơ bản của một đạo luật không đầy đủ đối với những kẻ có thể bị dẫn độ.

Thông qua những luật sư của mình, Escobar đòi việc không bị dẫn độ là không điều kiện, và đòi hỏi phải thú tội và tố cáo không phải là điều bắt buộc, nhà tù phải che chở cho họ và bảo vệ gia đình họ. Để đạt được điều đó – một tay chúng tiến hành khủng bố, tay khác chúng tiến hành cuộc leo thang bắt cóc những nhà báo để chặn tay chính phủ. Chỉ trong vòng hai tháng chúng đã bắt cóc tám nhà báo. Rõ ràng vụ bắt cóc Maruja và Beatriz là một bước leo thang thấy trước

đó.

Villamizar cảm thấy điều đó ngay từ khi nhìn thấy chiếc xe có vết đạn. Sau đó, giữa những người tới thăm nhà ông, ông thấy giật mình và tuyệt đối tin tưởng rằng mạng sống của vợ và em gái ông tùy thuộc vào việc người ta có khả năng cứu sống hai người hay không. Vậy thì lần này, hơn bao giờ hết chiến tranh đã phơi bày ra như một nỗi đau cá nhân không thể lẫn tránh được.

Thực tế, Villamizar đã từng là một người sống sót. Vì ông là đại biểu tại nghị viện nên đã thông qua được điều luật chống ma túy 1985, khi còn chưa có luật hình sự về chống việc mua bán ma túy, mà chỉ có những pháp lệnh lẻ tẻ về tình trạng khẩn cấp. Sau đó, Luis Carlos Galan chỉ thị để ngăn cản việc thông qua dự thảo một đạo luật mà những nghị sĩ bạn của Escobar tại nghị viện có ý định bác bỏ sự ủng hộ của pháp luật đối với hiệp định về dẫn độ đã có hiệu lực. Đó là một bản án tử hình. Ngày 22-10-1986, hai tên giết người thuê mặc quần áo thể thao, gia vờ tập thể dục trước nhà ông. Chúng đã bắn hai tròng tiểu liên trong khi ông đang ngồi trong xe. Ông đã thoát chết. Một trong những tên tiến công bị cảnh sát bắn chết, những kẻ đồng lõa bị bắt, nhưng ít năm sau được trả lại tự do. Không có ai trả tiền cho cuộc mưu sát này, nhưng cũng không có ai nghi ngờ là đã có người ra lệnh.

Chính Galan cũng thấy rằng cần phải lánh khỏi Colombia một thời gian. Villamizar được cử làm đại sứ tại Indonesia. Một năm sau khi sống tại đó, những nhân viên an ninh của Mỹ ở Singapore đã bắt được một tên chuyên giết người thuê, người Colombia đi về hướng Jakarta. Không biết chắc chắn có phải tên này được cử tới đây để sát hai Villamizar hay không, nhưng theo giấy khai tử, có tin tên này đã chết ở Mỹ sau đó, nhưng đó là giấy khai tử giả.

Ngay đêm xảy ra vụ bắt cóc Maruja và Beatriz, ngôi nhà của Villamizar như bị nổ tung. Những nhân vật chính trị, nhân viên chính phủ và thân nhân những người bị bắt cóc kéo tới đầy nhà. Aseneth Velasquez, một nhà buôn hàng mỹ nghệ, bạn thân thiết của gia đình Villamizar, sống ở gác trên, đảm nhận việc đón tiếp khách, chỉ thiếu có âm nhạc thì trở thành cuộc dạ hội bất kỳ kỳ nào vào chiều thứ sáu. Đó là điều không tránh khỏi, vì ở Colombia, tất cả những cuộc họp sau 6 giờ chiều, của bất kỳ loại nào đều có thể trở thành cuộc khiêu vũ.

Tới giờ đó tất cả mọi người trong gia đình đã được thông báo. Alexandra, con gái của Maruja đang ở nhà người chồng thế nhất, vừa ăn tối tại nhà hàng Maicao, trên bán đảo Guajira xa xôi thì được Javier Ayala báo tin cho biết. Cô làm giám đốc của Enfoque, một chương trình truyền hình bình dân vào tối thứ tư hàng tuần, rất được khán giả hâm mộ, cô mới tới Guajira ngày hôm trước để tiến hành một loạt cuộc phỏng vấn. Cô chạy vội về khách sạn để liên lạc với gia đình, nhưng số điện thoại ở nhà luôn luôn bận. Hôm thứ tư tuần trước, do một sự trùng hợp ngẫu nhiên, cô đã phỏng vấn một bác sĩ chuyên ngành về những trường hợp lâm sàng gây ra trong những nhà tù được canh phòng cẩn mật. Từ lúc nghe tin tại nhà hàng Maicao cô nhận ra rằng liệu pháp đó có thể có ích cho những người bị cắt cóc. Cô vội trở về Bogota để đưa ra ứng dụng liệu pháp này khi chương trình phát thanh mới bắt đầu.

Gloria Pachon – em gái của Maruja – khi đó là đại sứ của Colombia trước UNESCO – được đánh thức vào lúc 2 giờ sáng bằng một câu ngắn gọn của Villamizar: “Anh có một tin rất xấu”, Juana, con gái của Maruja đang nghỉ hè tại Paris biết tin này ít phút sau ở phòng ngủ kế cận. Nicolas một nhạc sĩ đồng thời là một nhạc công được đánh thức tại New York.

Vào lúc hai giờ sáng, bác sĩ Guerrero cùng con trai Gabriel đi nói chuyện với nghị sĩ Diego Montana Cuellar, chủ tịch Liên minh yêu nước – một phong trào được sinh ra từ Đảng Cộng sản và là thành viên của nhóm những người nổi tiếng ra đời tháng 12-1989 để làm môi giới giữa chính phủ và những tên bắt cóc của Alvaro Diego Montoya. Họ gặp ông trong lúc ông không chỉ mất ngủ mà đang rất xú. Ông được tin về vụ bắt cóc qua bản tin đêm. Ông có dấu

hiệu suy nhược tinh thần, Điều duy nhất mà Guerrero đề nghị ông là đứng ra làm trung gian để Pablo Escobar chấp nhận ông như là người bị bắt cóc thay cho Beatriz. Montana Cuellar trả lời ông bằng một câu rất điển hình theo phong cách của ông ta:

- Pedro, anh là cái con cặc – ông nói, ở đất nước này chẳng có việc gì cần làm cả.

Bác sĩ Guerrero trở về nhà vào lúc trời đã rạng sáng, nhưng không sao ngủ được. Sự lo lắng cứ dày vò ông. Gần 7 giờ sáng ông gọi điện cho chính giám đốc đài phát thanh Radio Caracol, Yamit Ancar và ông ta trả lời trong lúc trạng thái tâm thần không ổn định, một thách thức đáng sợ đối với những tên bắt cóc.

Không ngủ được một phút, Villamizar dậy đi tắm, mặc quần áo vào lúc 6 giờ 30 sáng để đi gặp Jaime Giraldo Angel, Bộ trưởng Tư pháp như đã hẹn. Ông bắt đầu một ngày với cuộc chiến tranh chống lại sự khủng bố của bọn buôn bán ma túy. Villamizar ra về với ý nghĩ rằng cuộc đấu tranh này quả là khó khăn và lâu dài, nhưng dầu sao ông cũng cảm ơn về hai giờ mà Jaime đã dành cho ông để nói về vấn đề này, vì từ lâu ông hoàn toàn không biết gì về bọn buôn bán ma túy.

Ông không ăn sáng mà cũng không ăn trưa. Đã đến chiều, sau một vài lần vận động không thành, ông cũng tới gặp Diego Montana Cuellar, người làm ông ngạc nhiên về tính chân thành và thẳng thắn của ông ta. “Ông không nên quên rằng đây là một việc lâu dài – ông ta nói. Ít ra thì cũng phải tới tháng sáu sang năm, sau cuộc bầu cử nghị viện, vì Maruja và Beatriz là chiếc lá chắn của Escobar để ông ta khỏi bị dẫn độ”. Rất nhiều bạn bè tới quấy nhiễu Montana Cuellar, vì ông đã không giấu diếm sự bí quan của mình trên báo chí, mặc dầu ông là thành viên của nhóm người nổi tiếng.

- Dầu sao thì tôi cũng xin rút lui khỏi công việc chết tiệt này. Ông nói với Villamizar bằng một ngôn ngữ chẳng hoa mỹ chút nào: Chúng tôi ở đây cũng chẳng là cái con cặc gì.

Villamizar cảm thấy mệt mỏi và cô đơn khi trở về nhà, sau một ngày không có hy vọng. Ông uống liền một mạch hai hóp whisky, làm ông ngất xỉu. Andrés, con trai ông, từ nay là người đồng chí duy nhất của ông, đã thuyết phục được ông ăn sáng vào hồi sáu giờ chiều. Vào giờ này ông đang ở nhà thì tổng thống gọi điện cho ông.

- Bây giờ thì được, Alberto – ông nói với giọng vui vẻ. Mời ông tới đây ngay nhé, chúng ta sẽ nói chuyện.

Tổng thống Gaviria tiếp ông vào hồi 6 giờ chiều tại thư viện riêng trong dinh tổng thống, nơi ông đã sống từ trước đó ba tháng cùng Milena Munoz, vợ ông cùng hai người con Simon 11 tuổi và Maria Paz 8 tuổi. Đó là một nơi trú ẩn nhỏ nhưng tiện khách, cùng với một chậu hoa có nhiều hoa, một giá sách bằng gỗ đầy những sách và ảnh gia đình, một bộ máy compac cùng những đĩa hát nổi tiếng mà ông thích: Beatles, Jethro Tull, Juan Luis Guerra, Beethoven, Bach. Sau những ngày làm việc mệt mỏi, tại đó, tổng thống có những buổi tiếp khách không chính thức hoặc thư giãn với bạn bè vào buổi chiều với cốc rượu whisky.

Gaviria đón đợi Villamizar với lời chào trù ẻo, nói với ông những lời hữu nghị và thông cảm, nhưng với giọng thẳng thắn hơi chua cay. Tuy nhiên, Villamizar khi đó trấn tĩnh vì đã vượt qua được cú sốc ban đầu, và với tin tức khá đầy đủ để biết rằng tổng thống cũng chẳng có thể làm được nhiều điều vì ông. Cả hai đều tin chắc rằng vụ bắt cóc Maruja và Beatriz có mục đích chính trị, không cần phải dự đoán cũng biết kẻ chủ mưu vụ bắt cóc này chính là Pablo Escobar. Nhưng điều cơ bản không chỉ là biết nó – mà làm thế nào để Escobar phải thừa nhận, như là bước đầu quan trọng để đảm bảo tính mạng của những người bị bắt cóc.

Ngay từ đầu Villamizar đã nhận ra rằng tổng thống cũng không thể vượt quá Hiến pháp và phá luật để giúp đỡ ông. Không hủy bỏ những cuộc hành quân tình kiếm những người bị bắt cóc, nhưng cũng không có ý định tiến hành những cuộc truy tìm khi không được phép của các gia đình.

- Như vậy đó – tổng thống nói – đó là chính sách của chúng tôi.

Không còn gì để nói. Khi Villamizar ra khỏi dinh tổng thống hai mươi bốn giờ đã trôi qua từ khi xảy ra vụ bắt cóc và tin tức về số phận họ vẫn mù tịt, nhưng ông biết rằng có sự giúp đỡ của chính phủ để bắt đầu cuộc vận động riêng có lợi cho những người bị bắt cóc và có Rafeal Pardo sẵn sàng giúp đỡ ông. Nhưng điều làm ông tin tưởng hơn cả là chủ nghĩa hiện thực thô bạo của Diego Montana Cuellar.

Vụ bắt cóc đầu tiên mở đầu cho một loạt vụ bắt cóc chưa từng có. Ngày 30-8 vừa qua, gần ba tuần lễ sau khi tổng thống Cesar Gaviria lên nắm chính quyền đã xảy ra vụ bắt cóc Diana Turbay, giám đốc bản tin thời sự của đài truyền hình Cipton, đồng thời là chủ bút tạp chí HOY và HOY ở Bogota, bà là con gái của cựu tổng thống nước cộng hòa và là lãnh tụ tối cao của Đảng Tự do, Julio Cesar Turbay. Cùng với con gái của Turbay, 4 người nữa trong ê-kíp của bà cũng bị bắt cóc: giám đốc bản tin thời sự, Azucena lievano, biên tập viên Juan Vitta, những phòng viên quay phim: Richard Beccera và Orlando Acevedo và nhà báo người Đức thường trú tại Colombia: Hera Buss. Tổng cộng 6 người.

Cái mưu mẹo mà bọn bắt cóc sử dụng là bịa đặt ra một cuộc phỏng vấn linh mục Manuel Perez, Tư lệnh tối cao của Quân đội giải phóng quốc gia (ELN). Trong số những người được biết tin về cuộc họp báo này không ai đồng ý với Diana về việc bà chấp nhận lời mời. Trong số đó có tướng Oscar Botero, Bộ trưởng Quốc phòng và Rafael Pardo, những người được Tổng thống nước cộng hòa trao cho nhiệm vụ xem xét mối nguy hiểm của chuyến đi để báo cho gia đình Turbay biết.

Tuy nhiên, tưởng rằng Diana từ bỏ chuyến đi này vì không biết rõ điều đó. Thực tế cuộc tiếp xúc của giới báo chí với linh mục Manuel Perez không quan trọng hơn là khả năng về một cuộc đối thoại vì hòa bình. Mấy năm trước đã tiến hành một cách tuyệt đối bí mật một cuộc hành trình bằng lừa tới vùng kiểm soát của nhóm vũ trang để thảo luận với nhóm vũ trang tự vệ, nhưng đó là một ý định riêng lẻ để tìm hiểu phong trào vũ trang này về quan điểm chính trị và tổ chức của họ. Nhưng tin này không có ý nghĩa lớn nên không được công bố công khai về kết quả của nó.

Sau đó, mặc dầu từ lâu đã có cuộc chiến tranh với M-19, nhưng Diana vẫn kết bạn với Tư lệnh di kích Carlos Pizzaro, và bà đã tới thăm doanh trại của họ để tìm những giải pháp hòa bình. Ai vạch ra kế hoạch lừa dối để bắt cóc những nhà báo đã rõ ràng, lẽ ra phải biết sớm hơn. Rõ ràng thời kỳ đó với bất kỳ lý do nào, trước bất kỳ trở ngại, không có gì trên đời này có thể ngăn cản việc Diana tới gặp linh mục Perez, người có một trong số những chìa khóa hòa bình ở Colombia.

Vì những trục trặc vào giờ cuối cùng nên cuộc họp báo lừa dối đã bị hủy bỏ một năm trước, hoãn lại đến 5 giờ chiều ngày 30-8 thì không báo cho ai biết. Diana và ê-kíp của bà bắt đầu khởi hành trên một chiếc xe rách nát, với một chàng trai và một cô gái hướng dẫn đi về phía căn cứ của ELN. Cuộc hành trình từ Bogota là một sự bất chước trung thành giống như thực tế mà những người di kích đã làm. Những người đi cùng phải là thanh viên của một phong trào vũ

trang hoặc đã từng là thành viên của một phong trào vũ trang, hoặc đã được huấn luyện đầy đủ để không phạm một sai sót làm lộ sự lừa dối, cả trong lời nói cũng như trong cách cư xử.

Ngày đầu tiên họ tới Honda, 140km về phía tây Bogota. Tại đó họ đợi một số người khác đi trên hai chiếc xe sang trọng hơn. Sau khi ăn cơm tối tại nhà hàng của những người đánh xe ngựa, họ đi theo một con đường không nhìn rõ và nguy hiểm dưới mưa rào, khi trời sáng phải chờ đợi để thu dọn một đoạn đường bị sạt lở. Cuối cùng, bị mệt mỏi và mất ngủ, tới 11 giờ sáng thì đến một địa điểm, nơi một toán tuần tra và năm con ngựa đang chờ đón họ. Diana và Azucena đi theo người cưỡi ngựa trong suốt bốn giờ liền, còn những người khác phải đi bộ, trước hết phải vượt qua một ngọn đồi có nhiều cây cối, sau qua một thung lũng tuyệt đẹp với những ngôi nhà thanh bình giữa những vườn cà phê. Nhiều người ngó đầu ra nhìn những người đi qua. Một vài người nhận ra Diana và vẫy tay chào bà từ những vườn cà phê. Juan Vitta ước tính trên đường đi ít ra đã có khoảng 50 người nhìn thấy họ. Đến chiều họ tới một trang trại bỏ hoang, ở đó có một thanh niên đáng thư sinh, thành viên của ELN, nhưng không nói bất kỳ điều gì về tung tích anh ta.

Tất cả toán nhà báo bị lừa đều tỏ ra bối rối. Cách đó khoảng nửa cây số có một đoạn đường cao tốc, phía trong là thành phố, không nghi ngờ gì nữa đó chính là thành phố Medellin, có nghĩa là không phải lãnh thổ của ELN.

Chắc chắn là không phải – Hero Buss suy nghĩ – đây là một trò chơi của linh mục Perez, mời họ tới họp tại đây, một nơi không ai ngờ là ông có thể có mặt.

Quả nhiên, khoảng hai giờ sau họ được đưa tới Copacabana, một quận ngoại ô bị nuốt chửng bởi sức mạnh bành trướng của Medellin. Họ được đưa tới một ngôi nhà nhỏ, tường quét vôi trắng, mái ngói rêu phong, hình như ngôi nhà bám vào một cái dốc, phong cảnh có vẻ thôn dã. Phía trong là một căn phòng lớn, mỗi bên phòng lớn có một phòng nhỏ. Mỗi phòng nhỏ có ba chiếc giường đôi và một chiếc giường hai tầng, nơi nghỉ của những người đàn ông thuộc ê-kíp của Diana.

Còn Diana và Azucena, hai phụ nữ được họ dành cho căn phòng tốt nhất ở phía trong, nơi có dấu hiệu căn phòng này không phải để dành riêng cho phụ nữ. Ánh sáng điện đã bắt đầu bật sáng như ban ngày, tất cả những cửa sổ đều bị bịt kín bằng những tấm gỗ. Sau ba giờ chờ đợi, một người mang mặt nạ tới, thay mặt ban chỉ huy chào đón và hoan nghênh mọi người, ông ta tuyên bố trước mọi người là linh mục Perez đang chờ đón họ, nhưng vì lý do an ninh, những phụ nữ cần đi trước. Đây là lần đầu tiên Diana tỏ ra lo lắng. Hero Buss khuyên hai phụ nữ dù với lý do nào cũng không nên tách ra khỏi nhóm. Biết rõ không thể cưỡng lại họ được nên Diana đã giấu những giấy tờ và thẻ căn cước. Không có điều kiện để giải thích vì sao, nhưng Hero Buss nghĩ có thể chúng tìm cách để thủ tiêu Diana. Trước khi trời sáng họ mang hai phụ nữ và Juan Vitta đi nơi khác. Còn Hero Buss, Richard Becera và Orland Acevedo ở lại căn phòng có những chiếc giường đôi và chiếc giường hai tầng, ở chung với 5 người gác. Sự nghi ngờ đã bị sa vào một cái bẫy cứ tăng dần từng giờ. Buổi tối, trong lúc những người gác đang chơi bài, Hero Buss để ý thấy một trong những người gác đeo một chiếc đồng hồ rất sang trọng: “À, thế ra ELN đã ở trình độ có đồng hồ Rolex” anh ta chế giễu. Nhưng địch thủ của anh không để ý tới lời chế giễu đó.

Một hiện tượng khác làm Hero Buss để ý là vũ khí của những người gác không phải là vũ khí của du kích mà là loại vũ khí dùng cho những hoạt động ở đô thị. Orlando, người rất ít nói cũng có nhận xét như vậy, vì những vũ khí đó có tầm bắn rất gần. Không cần nhiều bằng chứng để làm sáng tỏ sự thật, mọi người đều có cảm giác không thể chịu đựng nổi về một điều gì đó nghiêm trọng đang xảy ra.

Cuộc đổi chỗ ở đầu tiên là vào nửa đêm ngày 10-9, khi những người gác bỗng nhiên hét toán

lên: “Luật pháp đã tới”. Sau hai giờ phải đi qua những nơi có rất nhiều cây cối, dưới mưa bão khủng khiếp, cuối cùng họ cũng được đưa tới ngôi nhà nơi đã có mặt Diana, Azucena và Juan Vitta. Đó là một ngôi nhà rộng rãi, khá ngăn nắp, có một vô tuyến màn ảnh rộng, nhưng vẫn không có gì có thể làm tiêu tan mỗi nghi ngờ. Điều mà không có ai trong số những người bị bắt cóc nghĩ là sắp tới họ được giải thoát. Đó là một khoảng thời gian vài giờ để họ trao đổi ý kiến với nhau về những kinh nghiệm và những kế hoạch trong tương lai. Diana được Hero Buss an ủi. Bà nói với Buss về nỗi uất ức của bà, chỉ vì một sơ xuất nhỏ, thiếu cảnh giác mà mọi người đã bị sa vào một cảm bẫy không có lối ra như họ đang gặp phải. Bà thú nhận bà đang cố gắng để tự trấn an trong tâm trí, mỗi khi nghĩ tới những kỷ niệm về gia đình, về chồng, về các con, về cha mẹ, mà không có giây phút nào mà bà không nghĩ tới.

Nhưng kết quả luôn ngược lại. Đêm hôm sau, trong khi chúng bắt những người bị giữ đi bộ tới ngôi nhà thứ ba, cùng Azucena và Juan Vitta đi trên con đường rất khó khăn và dưới trời mưa dầm dai dẳng. Diana nhận ra rằng chẳng có gì đúng sự thật, như họ nói. Nhưng cũng chính đêm hôm đó một người gác đã xua tan nỗi nghi ngờ của bà.

- Các bà không phải ở trong tay tổ chức du kích ELN mà ở trong tay những kẻ có thể bị dẫn độ - anh ta nói. Nhưng các bà cứ yên tâm, các bà sẽ trở thành nhân chứng của một sự kiện lịch sử.

Sự mất tích cả ê-kíp của Diana Turbay vẫn là một điều bí ẩn, thì 19 ngày sau lại xảy ra vụ bắt cóc Marina Montoya.

Những người bị bắt cóc phải đi theo bà người đàn ông mặc chỉnh tề, trang bị bằng súng lục 9mm và tiểu liên UZI có bộ phận giảm thanh, khi Marina vừa đóng cửa nhà hàng DONDE LAS TIAS, ở phía bắc Bogota. Lucrecia, em gái bà giúp bà trông nom khách hàng, hôm đó may mắn, một chân bị bó bột vì bong gân ở đầu gối nên không có mặt tại nhà hàng. Marina đóng cửa hàng rồi, nhưng lại quay lại mở cửa vì thấy có hai trong toán ba người tới gõ cửa. Từ tuần lễ trước họ đã ăn trưa ở đó vài ba lần, bà có ấn tượng họ là những người dễ chịu, có dáng nông dân và họ thường để lại số tiền puốc-bova cho người phục vụ bằng ba mươi phần trăm số tiền họ phải trả. Tuy nhiên, đêm hôm đó thì lại khác. Họ mở cửa bằng một chiếc chìa khóa mẹ cũng nhanh nhẹn như Marina mở và bắt bà đi khỏi nhà hàng. Bà chỉ kịp bám tay vào một cột đèn và kêu toáng lên. Một trong những tên bắt cóc thúc mạnh đầu gối vào xương sống bà làm bà ngất xỉu. Trong lúc mê man, chúng kéo bà ra một chiếc xe Mercedes 190 màu xanh, nhét vội bà vào thùng xe có máy điều hòa.

Luis Guillermo Perez Montoya, một trong bảy người con của Marina, 48 tuổi, đại diện điều hành của hãng phim Kodak ở Colombia, anh giải thích với mọi người: mẹ anh bị bắt cóc là sự trả thù vì chính phủ không thực hiện những thỏa thuận giữa German Montoya và những tên có thể bị dẫn độ.

Mất tin tưởng vào bản chất của tất cả những ai có liên quan với chính giới, anh đề ra nhiệm vụ giải thoát cho mẹ bằng cách thương lượng trực tiếp với Pablo Escobar.

Không theo bất kỳ sự hướng dẫn nào, không có sự tiếp xúc sơ bộ với bất kỳ ai, không biết phải làm gì khi tới nơi, hai ngày sau anh tới thẳng Medellin. Tại sân bay anh lên một taxi, anh nói người lái xe đưa anh về thành phố. Trên đường đi tới cuộc gặp gỡ anh nhìn thấy xác một trẻ em khoảng 15 tuổi vứt ở cạnh đường, mặc bộ quần áo đẹp màu sắc sỡ ngày hội, mặt vẽ hình cải trang có vết đạn và máu ở trán. Luis Guillermo không tin vào cảnh mà mắt mình vừa nhìn thấy, anh chỉ tay:

- Ở kia có một trẻ em bị chết.

- Thế à! Người lái xe nói mà không nhìn. Đó là những con búp bê đi dự liên hoan với bạn bè của Don Pablo. Nhân đó đã phá vỡ sự im lặng giữa Luis Guillermo với người lái taxi. Anh nói với người lái xe về mục đích chuyến đi của mình, người lái xe tìm cách giúp đỡ để Guillermo có thể tiếp xúc với con gái giả định của một người em gái họ của Pablo Escobar.

Ngày ngày hôm nay vào hồi tám giờ anh hãy tới nhà thờ, phía sau chợ - anh lái xe nói - sẽ có một cô gái tên là Rosalia tới gặp anh. Cô ta sẽ tới đó, ngồi đợi anh trên một chiếc ghế dài ở quảng trường. Gần như một cô bé, nhưng cách ứng xử chừng chặc trong lời nói y như một phụ nữ già dặn và được huấn luyện tốt.

- Để bắt đầu cuộc vận động - cô gái nói - phải mang tới nửa triệu peso tiền mặt. Cô chỉ cho anh biết nên nghỉ ở khách sạn này, thứ năm tới sẽ có người gọi điện thoại vào hồi 7 giờ sáng, hoặc 7 giờ tối ngày thứ sáu. Người sẽ gọi điện thoại cho anh tên là Pita, cô nói rõ.

Anh đã mất công chờ đợi hai ngày và nửa ngày thứ ba. Cuối cùng anh nhận ra rằng chẳng qua đó chỉ là sự lừa bịp, anh cảm ơn Pita dù không gọi điện để tổng tiền.

Đó là một chuyện riêng rất bí mật khiến vợ anh cũng không biết chuyến đi đó của anh với những kết quả rất đáng tiếc, mãi tới bốn năm sau, lần đầu tiên anh mới kể lại để có thêm tài liệu viết thiên phóng sự này.

Bốn giờ sau vụ bắt cóc Marina Montoya, một xe Jep và một xe Renault 18 chặn ở phía trước và phía sau xe của Francisco Santoa Tổng biên tập báo El Tiempo tại một phố phụ của khu Las Perias, phía tây Bogota. Xe của Francisco là một xe jeep màu đỏ, nhìn bề ngoài nó là một xe bình thường, nhưng vốn nó là một xe bọc thép, bốn tên bắt cóc đi vòng quanh xe nhưng không tên nào có súng lục 9mm và súng tiểu liên mini UZI có bộ phận giảm thanh, nhưng một tên có một chiếc búa đặc biệt bằng gỗ để phá cửa kính.

- Chẳng cần phải dùng những thứ đó Pacho, chúng ta sẽ nói chuyện với nhau. Ông chủ động mở cửa xe để nói chuyện với những tên bắt cóc. "Tôi muốn chết hơn là không biết điều gì đang xảy ra". Ông nói. Một trong số những tên bắt cóc bắt ông phải đứng im với khẩu súng lục dí vào trán, buộc ông ra khỏi xe đầu cúi xuống. Một tên khác mở cửa trước và bắn liên ba phát: một viên đi chệch trúng vào cửa kính, hai viên sau trúng vào đầu Oromansio Ibanez, người lái xe 38 tuổi. Pacho không biết điều đó, ít ngày sau, kiểm điểm lại cuộc bắt cóc mới nhớ ra rằng có nghe thấy tiếng đạn bay và nghe tiếng nổ rất khê vì súng có bộ phận giảm thanh.

Đó là một cuộc hành quân rất chớp nhoáng, không kêu gọi sự chú ý của khách đi đường ngày thứ ba. Một nhân viên cảnh sát bắt gặp một xác chết máu me bê bết trên ghế trước của một chiếc xe bỏ lại, anh cầm chiếc máy đàm thoại, một lát sau anh nghe thấy tiếng nói yếu ớt:

- Có.

- Ai nói đây? - nhân viên cảnh sát hỏi.

- Đây là báo El Tiempo.

Tin tức về vụ bắt cóc được phát trên đài phát thanh sau đó có mười phút. Thực tế, từ bốn tháng trước chúng đã chuẩn bị cho vụ bắt cóc này, nhưng suýt nữa thì bị thất bại do sự di

chuyển bất thường không nói trước của Pachosantos. Cũng cùng một lý do mà 15 năm về trước M-19 đã phải từ bỏ ý định bắt cóc cha ông, ông Hernando Santos.

Lần này chúng đã tính toán đến cả những chi tiết nhỏ nhất. Xe của những tên bắt cóc bất ngờ gặp một ách tắc trên đại lộ Boyaca ở phía trên đường 80, chúng đã chạy trốn trên vỉa hè và mất hút trong một khu phố đông dân. Pachosantos ngồi giữa hai tên bắt cóc, nhưng vẫn dán mắt nhìn vào một tấm gương bị bôi mờ bằng thuốc đánh móng tay, nhưng ông nhớ rõ đường rẽ ngoằn ngoèo của chiếc xe cho tới khi nó lao vào một ga-ra. Theo con đường và thời gian, ông đã có thể hình dung đó là khu phố nào.

Một trong những tên bắt cóc cầm tay kéo ông đi tới cuối một hành lang. Bước lên tầng hai, rẽ bên trái, đi thêm năm bước rồi vào một nơi rất lạnh. Ở đó chúng tháo kính của ông, ông thấy một phòng ngủ tối om, những cửa sổ đều đóng kín mít bằng những tấm gỗ, trên mái nhà chỉ có một lỗ hở cô đơn. Đồ đạc trong phòng chỉ có một chiếc giường của một cặp vợ chồng, những chiếc khăn trải giường đã cũ, một chiếc bàn trên đặt một chiếc tivi và một chiếc đài nhỏ. Mỗi khi đó Pachosantos mới nhận ra rằng sự vội vã của những tên bắt cóc không phải vì lý do an ninh, mà chúng muốn về sớm để kịp xem trận bóng đá giữa đội Santa Fe và đội Caldas. Để mọi người yên tâm, chúng đưa ra một chai rượu, chúng để Pachosantos ở một mình trong phòng với chiếc radio, còn chúng xuống tầng dưới để xem trận bóng đá. Trong mười phút, ông uống hết nửa chai rượu, nhưng không cảm thấy say mà lại làm ông thêm hưng phấn để nghe đài, theo dõi trận bóng đá. Từ khi còn nhỏ ông đã hâm mộ đội Santa Fe, ông không thể uống rượu tiếp được vì tức giận khi thấy hai đội hòa 2-2. Cuối cùng ông xem bản tin thời sự trên vô tuyến vào hồi 9 giờ 30. Trong một băng hình lưu trữ, ông xuất hiện với bộ smoking với những cô gái đẹp vây xung quanh. Mỗi tới khi đó ông mới biết người lái xe của mình đã bị giết chết.

Sau bản tin thời sự, một người mang mặt nạ bước vào, hắn bắt ông cởi quần áo và buộc ông phải khoác một chiếc khăn màu xám, đó là bắt buộc trong các nhà tù của những tên có thể bị dẫn độ. Hắn còn định tước chiếc máy thở dùng cho người bị bệnh suyễn mà ông mang trong túi áo veston, nhưng Pachosantos đã thuyết phục rằng, đối với ông đó là vấn đề sống chết. Tên mang mặt nạ giải thích cho ông biết về nội quy của những người bị giam: Có thể đi vào nhà vệ sinh ở phía ngoài hành lang, nghe đài phát thanh, xem tivi không hạn chế, nhưng chỉ được mở tiếng vừa phải.

Cuối cùng hắn giục Pachosantos đi nằm, chúng buộc đầu gối Pachosantos vào cột giường bằng một sợi dây thừng. Tên gác nằm dài trên một chiếc đệm trải trên mặt sàn song song với cái giường, chỉ ít phút sau hắn đã bắt đầu ngáy liên tục như kéo bễ.

Ban đêm đầy đặc, Pachosantos có ý thức đầy đủ về đêm hôm đó là đêm đầu tiên của một tương lai bấp bênh, tất cả mọi chuyện đều có thể xảy ra. Ông nghĩ tới Maria Victoria – mà bạn bè thường gọi là Marivé – người vợ xinh đẹp và thông minh của ông, có cá tính lớn, người đã cùng ông có hai đứa con, Benjamin 20 tháng và Gabriel 6 tháng tuổi.

Một con gà của nhà hàng xóm cất tiếng gáy, Pachosantos giật mình xem đồng hồ, “Một con gà gáy vào lúc 10 giờ đêm thì nhất định nó bị điên”. Ông nghĩ. Ông là người rất tình cảm, dễ cảm xúc và dễ dàng rơi nước mắt, giống hệt cha ông. Andrés Ascabi, chồng của Juanita, em gái ông, bị chết trong một máy bay nổ tung trên không do một quả bom của bọn có thể bị dẫn độ. Giữa cảnh xúc động của gia đình, Pachosantos noi một câu làm mọi người giật mình: “Một người trong số chúng ta sẽ không sống tới tháng chạp”. Tuy nhiên, cái đêm xảy ra vụ bắt cóc, ông không cảm thấy đó là đêm cuối cùng. Lần đầu tiên thần kinh ông bớt căng thẳng, ông tin chắc rằng ông sẽ thoát chết. Qua nhịp thở, ông biết rằng người gác nằm cạnh ông đang thức. Ông hỏi:

- Hiện nay tôi đang ở trong tay ai? Ông hỏi người gác, ở trong tay du kích hay trong tay bọn buôn bán ma túy.

- Ở trong tay người nào mà ông muốn, - tên gác trả lời.

- Tôi tin chắc rằng tôi hiện ở trong tay Pablo Escobar, ông nói.

- Đúng thế – người gác nói – và hẳn sửa: ở trong tay những người có thể bị dẫn độ.

Tin tức về vụ bắt cóc đã truyền đi khắp nơi. Những người trực điện thoại của tòa báo El Tiempo đã gọi điện vào cho những thân nhân gần của Pacho, và cứ thế, người này gọi cho người khác cho tới tận cùng thế giới. Do một loạt những chuyện ngẫu nhiên kỳ lạ, một trong số những người cuối cùng trong gia đình Pacho biết tin về vụ bắt cóc chính là bà vợ của Pacho.

Ít phút sau khi xảy ra vụ bắt cóc, Juan Gabriel Uribe, bạn của bà đã gọi điện cho bà, nhưng chưa biết chắc chắn điều gì đã xảy ra nên chỉ dám hỏi Pacho đã về nhà chưa. Bà trả lời rằng chưa, Juan Gabriel không đủ can đảm báo cho bà một tin dữ, nhưng chưa được xác minh chắc chắn. Ít phút sau Enrique Santa Calderon em trai họ của chồng bà, phó giám đốc báo El Tiempo gọi điện báo cho bà:

- Chị đã biết chuyện gì đã xảy ra với Pacho chưa? – anh hỏi. Maria Victoria tưởng anh hỏi về tin tức khác mà bà đã biết, và có điều gì đó liên quan tới chồng bà, bà trả lời:

- Dĩ nhiên là có biết.

Enrique vội vã cắt máy để tiếp tục báo tin cho những người bà con khác. Mấy năm sau, bình luận về sự sai lầm này, Maria Victoria nói: “Điều đó đã xảy ra, với tôi một cách nực cười”.

Một lát sau, Juan Gabriel lại gọi điện thoại báo cho bà biết rõ tất cả. Chúng đã giết chết người lái xe và bắt Pacho mang đi.

Tổng thống Gaviria và những cố vấn thân cận của ông đang định duyệt một số phim vô tuyến sẽ dùng trong cuộc vận động tranh cử quốc hội thì Mauricio Vargas, viên trợ lý báo chí nói thầm vào tai ông: “Chúng đã bắt cóc Pachito Santos”, buổi duyệt phim bị gián đoạn. Ngài Tổng thống đeo kính để xem phim, liền bỏ kính để nhìn Vargas.

- Anh tiếp tục theo dõi rồi báo cáo với tôi – ông nói.

Ông đeo kính và tiếp tục xem phim. Alberto Casas Santamaria, Bộ trưởng giao thông, bạn thân, ngồi cạnh ông nghe được tin trên rồi cứ thế truyền qua tai người này đến người khác, những cố vấn của tổng thống. Một sự rối loạn làm lung lay cả căn phòng. Nhưng ngài tổng thống không chớp mắt, theo một phương châm và cách xử sự của riêng ông mà ông luôn nghiêm chỉnh thực hiện, như thực hiện nội quy của nhà trường: “Hãy chấm dứt nhiệm vụ này”. Khi kết thúc buổi chiếu phim, ông lại bỏ kính ra đút vào túi áo ngực và ra lệnh cho Mauricio Vargas: Hãy gọi điện ngay cho Rafael Pardo, nói với ông ta rằng, triệu tập cuộc họp của Hội đồng an ninh quốc gia ngay bây giờ.

Trong khi đó, ông khởi động cuộc trao đổi ý kiến về những phim dùng trong cuộc tranh cử mà mọi người vừa xem. Chỉ khi nào có một quyết định mới không còn tác động của tin tức về vụ bắt cóc. Nửa giờ sau tổng thống bước vào phòng họp, phần lớn thành viên của Hội đồng an ninh quốc gia đã có mặt, đang đợi tổng thống. Khi cuộc họp vừa mới bắt đầu, Mauricio Vargas rón rén đi vào, nói thầm vào tai tổng thống:

- Chúng đã bắt cóc cả Maria Montoya.

Thực tế vụ bắt cóc Marina đã xảy ra hồi bốn giờ chiều, trước vụ bắt cóc Pacho, nhưng tin đó phải cần bốn giờ sau mới tới tai tổng thống.

Hernando Santos Castillo, cha của Pacho ngủ từ 3 giờ trước, cách đó 10 nghìn km, tại khách sạn Plorenzia, Italia, phòng tiếp giáp với phòng của Juanita, con gái ông, và Andrina con gái khác của ông cũng đang ở một phòng khác cùng khách sạn. Tất cả đều nhận được tin này qua điện thoại, và quyết định không đánh thức cha. Nhưng người cháu họ ông là Luis Fernando đã gọi điện cho ông thẳng từ Bogota với lời giáo đầu rất thận trọng để đánh thức một người bác họ đã 68 tuổi và đã qua năm lần bị nhồi máu cơ tim.

- Bác có một tin rất xấu – anh nói. Tất nhiên ông Hernando đã có thể hình dung tin xấu đó nhưng anh đã giữ kín những hình thức.

- Có chuyện gì đó?

- Chúng đã bắt cóc Pacho.

Tin tức về một vụ bắt cóc, dù là rất xấu, nhưng không xấu như một vụ giết người, Hernando thở nhẹ nhõm.

“Cầu chúa hãy ban phước lành”, ông nói và ngay lập tức ông đổi giọng.

- Hãy cứ yên tâm. Để xem chúng ta cần phải làm gì.

Một giờ sau, một buổi sáng thơm dịu của mùa thu, tất cả ba cha con ông Hernando bắt đầu một cuộc hành trình dài trở về Colombia.

Gia đình Turbay rất buồn vì không biết tin tức về Diana, một tuần lễ sau cuộc hành trình, đã yêu cầu chính phủ mở cuộc thương lượng chính thức với các tổ chức du kích chủ yếu.

Một tuần lễ sau ngày mà đáng lẽ Diana phải trở về, Miguel Uribe, chồng bà và Alvaro Leyva, nghị sĩ đã tiến hành cuộc hành trình bí mật tới Nhà Xanh, tổng hành dinh của các lực lượng vũ trang cách mạng Colombia (FARC), một tổ chức du kích, ở dãy núi miền đông. Từ đó họ tiếp xúc với tất cả các tổ chức vũ trang để biết xem những người bị bắt cóc có nằm trong tay một trong số những tổ chức vũ trang không. Trong một thông báo chung, bảy tổ chức du kích đều từ chối không giữ Diana.

Không biết cần làm gì, dinh tổng thống nước cộng hòa báo động trước dư luận công chúng chống lại việc lan truyền những thông cáo giả, yêu cầu nhân dân không nên tin vào những thông cáo đó mà chỉ nên tin vào thông báo của chính phủ. Nhưng thực tế rất nghiêm trọng và cay đắng là dư luận công chúng tin tưởng tuyệt đối vào những thông cáo của bọn có thể bị dẫn độ. Mọi người thở nhẹ nhõm, ngày 30-10, 60 ngày sau khi xảy ra vụ bắt cóc Diana Turbay và 40 ngày sau vụ bắt cóc Francisco Santos, chúng đánh tan mọi nỗi nghi ngờ chỉ bằng một câu: “Chúng tôi công khai thừa nhận hiện ở trong tay chúng tôi những nhà báo bị mất tích”. Tám ngày sau Maruja Pachon và Beatriz Villamizar bị bắt cóc có thừa lý do để nghĩ rằng sự leo thang lại có một viễn cảnh rộng lớn hơn.

Ngày Diana và ê-kíp của bà bị mất tích, và khi còn chưa có mấy may sự nghi ngờ rằng họ bị bắt cóc, ngài giám đốc nổi tiếng của đài phát thanh Radio Caracol, Yamid Amat đã bị chặn bởi

một đội chuyên nghề giết thuê ở một đường phố Bogota, sau vài ngày chúng theo dõi. Amat thoát khỏi tay chúng nhờ một miếng võ thuật khiến chúng bất ngờ, ông chạy thoát, không ai biết ông bị trúng một phát đạn vào lưng. Do sự khác nhau về giờ, con gái của cựu tổng thống Belisario Betancur, Maria Clara đi cùng con gái 12 tuổi đã chạy khỏi ô tô của mình, trong lúc một toán bắt cóc khác chặn bước tại một khu chung cư ở Bogota. Sự giải thích duy nhất về hai thất bại này là ở chỗ, những kẻ bắt cóc nhận được chỉ thị nhất thiết không được hạ sát những nạn nhân của chúng.

Những người đầu tiên biết chắc chắn ai đang giam giữ Maruja Pacho và Beatriz Villamizar là Hernando Santos và con gái cựu tổng thống Turbay, vì chính Escobar đã đích thân viết thư cho ông, thông qua một trong số những luật sư của ông 49 giờ sau vụ bắt cóc: “Anh có thể nói với họ rằng chúng tôi đang có Maruja Pachon trong tay”. Ngày 12-11 có sự khẳng định gián tiếp khác qua một bức thư mà địa chỉ người gửi là những kẻ có thể bị dẫn độ, gửi cho Juan Gomes Martinez, giám đốc tờ nhật báo El Colombiano của Medellin, người đã vài lần làm trung gian hòa giải với Escobar, thay mặt nhóm những người nổi tiếng.

“Việc bắt giữ nhà báo Maruja Pachon – trong thư viết – là sự trả lời của chúng tôi đối với việc bắt cóc và tra tấn xảy ra ở thành phố Medellin trong những ngày gần đây của chính cơ quan an ninh quốc gia mà trước đây đã nhiều lần chúng tôi nói tới trong những bản thông cáo của chúng tôi”. Một lần nữa họ bày tỏ sự quyết tâm của mình là sẽ không trả tự do cho bất kỳ con tin nào, chừng nào tình trạng đó còn tiếp diễn.

Bác sĩ Pedro Guerrero, chồng của Beatriz bị mệt mỏi ngay từ đầu vì sự bất lực tuyệt đối, nhưng sự việc đã vượt quá sự chịu đựng của ông, ông quyết định đóng cửa phòng khám bệnh. “Làm sao tôi có thể tiếp đón những bệnh nhân trong khi tôi bị bệnh còn nặng hơn”. – Ông nói. Ông bị khủng hoảng vì u sầu, mà không muốn truyền bệnh đó cho các con. Không lúc nào ông cảm thấy thanh thoi. Ông tự an ủi mình bằng rượu Whisky lúc chiều tà và trong giấc ngủ chập chờn ông nghe thấy những bài hát boleros đầy nước mắt của những người yêu, của đài phát thanh Radio Recuerdo” Hỡi người yêu ơi – người nào đó hát – nếu nghe anh hát, hãy trả lời anh”.

Alberto Villamizar, ngay từ đầu đã có ý thức rằng vợ và em gái ông bị bắt cóc là một mắt xích của một tấn thảm kịch, làm xiết chặt đội ngũ thân nhân của những người bị bắt cóc.

Những lần đầu tới thăm Hernando Santos đã làm ông chán nản. Gloria Pachon de Galan, em dâu ông đi cùng, gặp Hernando nằm dài trên một chiếc di văng ở trạng thái suy sụp hoàn toàn “Cái mà tôi đang chuẩn bị là để sao ít đau khổ nhất có thể khi chúng nó giết Francisco, ông nói với họ khi họ vừa bước vào. Villamizar cố gắng để ra một dự án thương lượng với bọn bắt cóc, nhưng Gernando đã làm thất bại dự án đó với sự cầu thả không sao chữa nổi.

- Họ không ngây thơ đâu ông ơi – ông nói, ông không có may mắn ý niệm về loại người này. Chẳng cần phải làm gì cả.

Cựu tổng thống Turbay cũng không có sự cố vũ gì hơn. Bấy nhiêu nguồn tin khác nhau, ông có thể khẳng định rằng con gái ông hiện đang nằm trong tay bọn buôn bán ma túy, nhưng ông kiên quyết không công khai thừa nhận điều đó chừng nào ông chưa biết chắc là bọn chúng muốn gì. Tuần trước ông đã trả lời một nhóm nhà báo, ông đã ám chỉ bọn chúng bằng một câu lướt qua nhưng táo bạo.

- Trái tim tôi chỉ cho tôi – ông nói – rằng Diana và những người cộng sự của nó bị chậm trễ vì công việc báo chí, nhưng đó không phải là một vụ bắt cóc.

Đó là một trạng thái vỡ mộng có thể giải thích được, sau ba tháng vận động không có kết quả. Villamizar hiểu điều đó như vậy, và trong lúc bị lây truyền sự bi quan của những người khác thì ông lại thể hiện một tinh thần mới trong cuộc vận động chung.

Một người bạn hỏi, trong những ngày ấy Villamizar thế nào, người bạn này đã định nghĩa Villamizar một cách tài tình: “Đó là một người bạn cố tri của ma men”. Villamizar thừa nhận điều đó một cách vui vẻ, và xem đó như là một điều đáng thêm và rất hiếm hoi.

Tuy nhiên, chính ngay vợ ông bị bắt cóc, ông có ý thức rằng là sự nghiện ngập nguy hiểm trong tình hình này, và ông quyết định sẽ không uống rượu nơi công cộng chừng nào những người bị bắt cóc chưa được trả lại tự do. Vì là người hay uống rượu nơi công cộng, ông biết rằng rượu làm cho người ta mất sáng suốt, ăn nói bạt mạng và không nhìn rõ thực tế. Đó quả là một mối nguy hiểm cho những ai cần phải suy tính thật cẩn thận cho mọi hành động của mình, mỗi lời nói của mình. Rõ ràng là sự nghiêm khắc khiến ông phải thực hiện, không phải là sự ăn năn mà là một biện pháp cho sự an ninh.

Từ đó ông không đi dự bất kỳ cuộc liên hoan tiệc tùng nào, ông nói ông sẽ vĩnh biệt những ngày sống phóng đảng cũng như cuộc sống chính trị trác táng của ông. Trong những đêm ông bị xúc động mạnh, Andrés con ông giải sầu cho ông bằng một cốc nước suối, trong khi chính Andrés tự giải sầu cho mình bằng một cốc rượu cô đơn.

Trong những cuộc họp mặt với Rafael Pardo hai người nghiên cứu về khả năng những cuộc vận động, nhưng luôn vấp phải chính sách của chính phủ, tức là luôn để ngỏ cửa cho sự dấn độ. Hơn nữa, cả hai người đều biết rằng đó là một công cụ để gây áp lực mạnh mẽ đối với bọn ma túy đã ra trình diện, ngài tổng thống sử dụng nó với sự tin tưởng cũng như bọn ma túy sử dụng nó để không ra đầu thú.

Villamizar không được đào tạo về mặt quân sự, nhưng ông lớn lên ở gần một doanh trại. Bác sĩ Alberto Villamizar Floresz, cha ông, trong nhiều năm là bác sĩ của đội quân cận vệ canh gác dinh tổng thống nên có mối quan hệ chặt chẽ với cuộc sống của những sĩ quan. Ông nội của Villamizar là tướng Joaquin Villamizar, đã từng là Bộ trưởng Quốc phòng. Một ông chú của Villamizar là tướng Jorge Villamizar Lórez là tướng bộ binh. Alberto Villamizar đã thừa hưởng được của cha ông tính cách hai mặt của nhà quân sự và của người tỉnh Santander, vừa thân mật vừa thích chỉ huy, nghiêm chỉnh nhưng phóng đảng, có tài bắn đầu trúng đích, có tính ngay thẳng và suốt đời không xưng hô mày, tao với bất kỳ ai.

Tuy nhiên, hình ảnh người cha trong ông là đậm hơn cả, ông đã học ngành y tại Universid Javeriana, nhưng chưa khi nào tốt nghiệp, vì bị những luồng gió chính trị cuốn đi một cách vô phương cứu chữa. Tuy không phải là một nhà quân sự, nhưng được sinh ra ở tỉnh Santander chính cống nên ông luôn mang theo bên mình khẩu súng ngắn Smith Wesson 38, mà không khi nào dùng tới nó. Trong mọi trường hợp, mang súng và không mang súng, hai đức tính nổi bật của ông là kiên quyết và kiên nhẫn. Thoạt nhìn tưởng như mâu thuẫn. Với di sản như vậy, đối với Villamizar đã có quá nhiều cuộc bắt bớ để định tìm ra một giải pháp vũ trang cho những vụ bắt cóc, nhưng ông đã từ chối khi chưa tới cực điểm đe dọa giữa cái sống và cái chết.

Kết quả duy nhất lóe sáng là vào cuối tháng 11 đã đối đầu với Escobar tại cuộc đàm phán ở Santander và Antioquia, khó khăn và dầm chân tại chỗ. Một đêm rất mệt mỏi vì đi đi về về quá nhiều, ông đành phải trao tất cả mọi việc đàm phán cho Rafael Pardo. Rafael hiểu rõ sự buồn rầu của Villamizar, nhưng sự trả lời của ông là chính xác.

- Alberto, anh hãy nghe tôi một việc – ông nói với giọng ôn tồn và thẳng thắn. Anh cứ tiến hành những cuộc vận động nếu như anh muốn, làm gì mà anh thấy có thể, nhưng nếu anh

muốn tiếp tục cộng tác với chúng tôi thì anh phải nhớ rằng không được đi quá giới hạn của chính sách chung là không chịu khuất phục. Không được quá một bước, Alberto. Điều đó đã rõ ràng.

Không có đức tính nào, cả sự quyết tâm và lòng kiên nhẫn có thể giúp Villamizar để lẩn tránh những mâu thuẫn. Có nghĩa là: hành động như ông muốn theo sự tưởng tượng và không gian mình, nhưng luôn bị bó tay.

Khi vừa mở mắt, Maruja đã nhớ tới một câu ngạn ngữ cổ của Tây Ban Nha: “Cái gì mà Thượng Đế không ban phát cho chúng ta, đó chính là cái mà ta có thể chịu đựng”. Đã mười ngày trôi qua, từ khi xảy ra vụ bắt cóc, cả Beatriz và Maruja cũng dần dần quen với cảnh sống quần quanh, nơi bị giam, mà đêm đầu tiên tưởng đâu không chịu đựng nổi. Những kẻ bắt cóc nhắc đi nhắc lại nhiều lần rằng đó là một cuộc hành quân và chế độ giam lỏng còn tồi tệ hơn cả chế độ nhà tù. Chỉ được nói khi có việc khẩn cấp cần nói, mà phải nói nhỏ, không được ra khỏi tấm đệm là chiếc giường chung cho hai người, khi cần điều gì phải xin phép người gác, chúng không khi nào rời mắt khỏi con tin, kể cả khi ngủ, xin phép ngồi, xin phép được duỗi thẳng chân, xin phép được nói với Marina, xin phép được hút thuốc lá, v.v... nhất cử nhất động đều phải xin phép. Maruja phải lấy gối bịt kín miệng để làm giảm tiếng ồn khi ho.

Chiếc giường duy nhất ở trong phòng dành cho Marina. Suốt ngày và đêm căn phòng được chiếu sáng bởi một ngọn nến tù mù. Song song với chiếc giường là chiếc đệm trải trên mặt đất nơi Maruja và Beatriz ngủ, người này đi ra, người kia đi vào giống như những con cá lượn vòng tròn, chỉ có một chiếc chăn chung cho cả hai người. Những tên gác ngồi bệt xuống đất, lưng dựa vào nhau. Căn phòng rất hẹp nên nếu chân những tên gác mà ruỗi thẳng thì đụng phải chân của người bị giam. Luôn sống trong ánh sáng lờ mờ, vì cả căn phòng chỉ có một cửa sổ duy nhất lại bị bịt kín.

Trước khi ngủ, họ dùng những miếng giẻ rách bịt kín những khe hở của chiếc cửa duy nhất nên không thể nhìn thấy ánh sáng ngọn nến của Marina và phần còn lại của căn phòng. Ngày cũng như đêm, không có ánh sáng nào khác, trừ ánh sáng tỏa ra từ chiếc vô tuyến, Maruja đã tháo bỏ cái đèn màu xanh, vì nó làm cho mọi người đều có màu xanh nhợt, trông dễ sợ. Căn phòng luôn đóng kín nên không có gió, làm bão hòa khí nóng rất khó chịu. Khoảng thời gian từ 6 giờ đến 9 giờ sáng là thời gian khó chịu nhất, khoảng thời gian ấy những người bị giam, đã thức, thiếu không khí để thở. Điều an ủi duy nhất đối với Maruja và Marina là được cung cấp rất đúng giờ một bình cà phê và thuốc lá mỗi khi yêu cầu.

Đối với Beatriz vì là bác sĩ chuyên khoa về hô hấp, khói thuốc lá tích tụ trong phòng là một điều bất hạnh, tuy nhiên bà phải âm thầm chịu đựng, vì khoái cảm của người khác. Marina, với điều thuốc lá và tách cà phê trên tay, đôi khi bà cao hứng thốt lên: “Thật là tuyệt, khi cả ba chúng ta được tự do, xin mời tới nhà tôi để hút thuốc lá và dùng cà phê. “Chúng ta sẽ cười khi nhớ lại những ngày khủng khiếp này, hiện nay phải chịu đựng, Beatriz không lấy làm tiếc vì không biết hút thuốc lá. Ba người phụ nữ cùng sống chung trong một nhà tù không thể là một giải pháp khẩn cấp, vì ngôi nhà mà họ được đưa đến đầu tiên bị hỏng vì bị một xe taxi đâm phải, làm rõ hướng đi của bọn bắt cóc. Điều đó đã giải thích vì sao có sự thay đổi nơi ở vào giờ phút cuối cùng để tới một căn phòng chật hẹp và tồi tàn, một chiếc đệm đơn sơ cho hai người.

Căn phòng có diện tích dưới 6m² cho 3 con tin và 2 người gác thay nhau. Sau họ chuyển Marina tới ngôi nhà khác, hoặc trang trại khác như bà nói. Vì sự say rượu và ăn ở luộm thuộm của những người gác ở ngôi nhà thứ nhất là một mối nguy hiểm cho cả tổ chức của những tên bắt cóc.

Dù sao chăng nữa, thật khó hiểu, rằng một trong những công ty siêu quốc gia buôn bán ma túy vào loại lớn nhất thế giới mà không có lấy một chỗ tử tế để giam giữ những nạn nhân của mình trong những điều kiện nhân đạo. Những người bị giam không hề may mắn có ý niệm là

họ đang bị giam giữ ở đâu. Do những tiếng ồn, họ đoán rằng họ đang ở một nơi gần đường quốc lộ có những xe tải hàng nặng qua lại, và hình như ở gần đó cũng có một quán rượu, có âm nhạc, mở cửa từ sáng tới tối. Đôi khi họ cũng nghe thấy tiếng loa mời mọi người đi dự mít tinh chính trị hoặc tôn giáo, hoặc truyền đi những buổi hòa nhạc inh tai, nhức óc. Một vài lần họ nghe thấy những khẩu hiệu tranh cử cho cuộc bầu cử quốc hội sắp tới. Thường xuyên họ nghe thấy tiếng kêu vo ve của những máy bay nhỏ hạ cánh và cất cánh tại một sân bay gần đó, do đó họ nghĩ rằng đang ở gần Guaymaral, một sân bay dùng cho những máy bay nhỏ, cách Bogota 20km về phía bắc. Từ nhỏ Maruja đã làm quen với khí hậu thảo nguyên, nên bà cảm thấy cái rét ở trong phòng không phải là cái rét đồng nội, mà là cái rét ở thành phố. Hơn nữa, sự đề phòng quá đáng của những tên gác cũng nói lên rằng họ đang bị giam giữ ở một nơi nào đó trong đô thị.

Thỉnh thoảng sự im lặng bị phá vỡ bởi tiếng gáy của một chú gà trống điên rồ. Nó cất tiếng gáy bất kỳ lúc nào nó muốn. Thỉnh thoảng của nghe thấy tiếng chó sủa từ nơi xa xa vọng lại và tiếng chó sủa của một con chó rất gần, có thể đó là con chó được huấn luyện để làm nhiệm vụ canh gác. Maruja bắt đầu cảm thấy khó chịu. Bà nằm bất động như một tảng đá trên chiếc đệm, mắt nhắm nghiền, trong vài ngày không mở mắt nhưng đầu óc vẫn tỉnh táo, sáng suốt trong suy nghĩ. Bà không thể ngủ liên tục trong một mạch trong suốt 8 giờ, mà chỉ ngủ được gần nửa giờ. Mỗi lần tỉnh dậy bà cảm thấy buồn, khi đụng phải thực tế. Bà có cảm giác sợ hãi thường xuyên như có sợi dây trong da dày, luôn sắp sửa nổ tung, làm bà hoảng sợ. Maruja hồi tưởng lại cuộc đời mình, cố bám víu lấy những kỷ niệm êm đềm, tốt lành, nhưng đầu óc lại cứ hiện lên những kỷ niệm đáng buồn. Một trong số 3 chuyến đi từ Jakarta trở về Colombia, trong một bữa ăn riêng, Luis Carlos Galán đã yêu cầu bà giúp đỡ chỉ đạo cuộc vận động tranh cử. Bà đã cùng Gloria, cô em gái đi vận động khắp nơi, vui mừng trước thắng lợi, chịu đựng trước những thất bại, bất chấp những hiểm nguy, rõ ràng những hoạt động của bà là tích cực và logic. Nghĩ tới điều đó, Maruja cảm thấy dễ chịu. Nhưng tới cuối bữa ăn trưa bà nhận thấy ở Galán, một thái độ do dự, một ánh sáng khác thường, sự sáng suốt thoáng qua, vì ông tin rằng sớm muộn chúng sẽ giết chết ông. Đó là nét nổi bật thuyết phục chồng bà trở về Colombia, mặc dầu tướng Maza Marquéz đã nhìn thấy trước điều đó, nhưng không một lời giải thích về mối hiểm nguy chết người đang chờ đợi ông. Tám ngày trước khi trở về, họ được đánh thức tại Jakarta và được báo tin Galán đã bị giết chết. Kinh nghiệm đó đã để lại trong lòng bà nỗi trầm uất, nay với vụ bắt cóc làm nó trầm trọng thêm.

Không có cái gì để bầu víu để thoát khỏi ý nghĩ rằng bà cũng đang có mối đe dọa chết người. Bà cự tuyệt không nói mà cũng không ăn. Sự dửng dưng của Beatriz và sự tàn bạo của tên đeo mặt nạ làm bà phẫn lòng, bà cũng không sao chịu đựng được sự phục tùng ngoan ngoãn của Marina trước những tên bắt cóc. Bà ta còn cần mẫn hơn cả một tên coi tù, mỗi khi Maruja ngáy, ho hoặc cử động khi ngủ bà đều nhắc nhở. Maruja đặt ở đó một chiếc cốc, Marina vội vã cất đi, bà nói: "Hãy cẩn thận", tôi bỏ nó ra chỗ khác rồi. Maruja tỏ vẻ coi thường Marina: "Bà không nên bận tâm – Maruja nói – Bà không phải là người chỉ huy ở đây". Tột đỉnh của sự xấu xa là việc những tên gác rất quan tâm theo dõi Beatriz suốt ngày ngồi viết những chi tiết về cuộc sống bị giam hãm để sau này kể lại với chồng con khi nào được trả lại tử do. Đồng thời bà cũng liệt kê một danh mục dài tất cả những gì mà cho là ghê tởm xảy ra ở trong phòng cần phải loại bỏ. Những tên gác nghe đài phát thanh nói rằng Beatriz là một nhà bác sĩ vật lý trị liệu, nhưng chúng tưởng là bác sĩ chữa bệnh tâm thần nên chúng cấm bà không được ghi chép, sợ bà đang sáng tạo ra một phương pháp khoa học để làm chúng hóa điên.

Sự suy sụp của Marina là dễ hiểu, việc đưa tới hai con tin nữa tới ở chung với bà, đó là điều bà không chịu đựng nổi, bà nghĩ đây là một thế giới của riêng bà, chỉ của bà mà thôi. Sau gần hai tháng ở ngưỡng cửa của cái chết, mối quan hệ sâu sắc giữa và những tên gác bị phai mờ dần vì những người mới đến, và sau hai tuần lễ bà trở lại với những nỗi đau khủng khiếp và nỗi cô đơn da diết của thời kỳ trước mà bà vượt qua được.

Không có đêm nào mà bà thấy Maruja đáng ghét như đêm đầu tiên. Đó là một đêm dài vô tận và lạnh giá. Vào hồi một giờ sáng, khí hậu ở Bogota – theo Nhà khí tượng – là từ 13 đến 15 độ, trời mưa, Maruja đã hết mệt, bà bắt đầu ngáy như đang ngủ, nhưng thỉnh thoảng bà lại bị đánh thức bởi cơn ho của người nghiện thuốc lá, nó dai dẳng như không kìm lại được, lại bị nặng thêm do sự ẩm ướt của những bức tường tỏa một lớp sương lạnh cống vào lúc trời rạng sáng. Mỗi khi bà ho hoặc ngáy, những người gác đập lên đầu bà. Marina giúp đỡ họ do một nỗi sợ hãi không sao kiểm soát được, chúng dọa Maruja sẽ cột chặt bà vào chiếc đệm để bà không rầy rụa, hoặc nhét giẻ vào miệng bà để bà bớt ngáy.

Marina làm cho Beatriz chú ý lắng nghe tin tức của đài phát thanh lúc buổi sáng. Đó là một sai lầm. Trong buổi tiếp xúc đầu tiên với Yamid Amat của đài phát thanh Radio Caracol, bác sĩ Pedro Guerrero tung ra một lời chửi bới và thách thức chống bọn bắt cóc, ông kêu gọi bọn chúng hãy đối xử với những con tin, như đối xử với con người.

Beatriz bị một cơn khủng hoảng vì rất sợ hãi, bà tin rằng hậu quả của những lời chửi bới của Pedro lại rơi vào chính đầu bà.

Hai ngày sau, một người chỉ huy ăn mặc chỉnh tề, thân hình đồ sộ cao khoảng 1,9m đập cửa bước vào phòng như một cơn lốc. Hắn mặc bộ com lê bằng len nhiệt đới không chề vào đầu được, đi đôi giày mocasin, Italia và thắt chiếc cà vạt bằng màu mỡ gà, trái với dáng điệu què mùa và thô kệch của hắn. Hắn buông ra mấy lời chửi rửa trách mắng bọn gác. Hắn tỏ ra là một người ít nói, đồng bọn gọi hắn là Lamparon. “Họ nói với tôi rằng bà rất lo lắng – hắn nói với Maruja – tôi xin nói để bà rõ rằng ở đây những ai hay lo lắng sẽ dễ bị chết”, ngay sau đó hắn hướng về phía Maruja, không mấy may suy nghĩ, hắn nói:

- Tôi được biết đêm qua bà làm phiền mọi người, bà gây ra nhiều tiếng ồn, bà ho nhiều.

Maruja trả lời hắn một cách bình tĩnh với giọng khinh bỉ.

- Tôi ngáy khi ngủ nên tôi không biết. Tôi không thể nào kìm được cơn ho vì căn phòng lạnh và những bức tường tỏa ra hơi nước lúc trời rạng sáng. Sao ông không ở đây mà phàn nàn. Thế ông tin rằng người ta có thể làm được tất cả những gì mà người ta muốn à? Hắn hét toáng lên: vậy nếu bà lại ngáy to và ho, chúng tôi có thể bắn vào đầu bà một phát đạn. Sau đó hắn hướng về phía Beatriz. Chắc bà nghĩ nhiều tới chồng con, chúng tôi biết rõ tất cả, biết cả hiện nay chồng con bà đang ở đâu.

- Ông hãy làm gì mà ông muốn – Maruja nói. Tôi không thể làm gì để khỏi ngáy, nếu muốn, các ông hãy giết tôi đi.

- Bà là người thật thà, với thời gian chúng tôi nhận ra rằng bà là một người tốt.

Từ ngày đầu những kẻ bắt cóc đã đối xử với bà nghiêm khắc để làm nhụt ý chí của những con tin. Trái lại, Beatriz có ấn tượng chúng giận dữ vì những lời nói của chồng bà qua đài phát thanh.

- Tại sao các người lại nói tới chồng con tôi ở đây, họ chẳng có liên quan gì đến việc này cả – bà nói, nước mắt lưng tròng. Thế ông không có con à? – Hắn trả lời là có, có thể vì quá xúc động nên Beatriz đã bại trận vì những giọt nước mắt khi bà bị truy kích.

Bà nghĩ rằng có thể tên mặt nạ có ý định đó nên ngày chủ nhật thấy hắn tái xuất hiện ở đây với thái độ khác. Hắn mang tới cho con tin những tờ báo hằng ngày với lời tuyên bố của Alberto Villamizar muốn thảo luận với những tên bắt cóc để tìm ra một giải pháp. Thoạt nhìn,

những tên này hành động có vẻ thích đáng. Ít ra, tên chỉ huy tỏ ra dễ chịu hơn trước, khi hắn đề nghị những con tin làm một danh sách thống kê những thứ cần thiết như xà phòng, bàn chải và kem đánh răng, thuốc lá, kem dưỡng da và sách. Những thứ đó họ đề nghị đều được đưa đến trong ngày, trừ những cuốn sách thì 4 tháng sau mới nhận được. Với thời gian dần dần những con tin đã tích lũy được những con tem kỷ niệm về Thánh Mực Đồng và Đức mẹ Cứu thế, mà những người gác mang tới cho họ làm vật kỷ niệm mỗi khi đi nghỉ phép về. Đến 10 giờ sáng, lại có những công việc như thường lệ: cất những đôi giày dưới gầm giường, vì độ ẩm trong phòng rất cao nên thỉnh thoảng phải đem phơi ở ngoài vườn. Những con tin chỉ có thể dùng những đôi tất đàn ông bằng len thô, có màu sắc khác nhau, họ được phát từ ngày đầu tiên. Họ thường dùng một lúc hai đôi tất để giảm tiếng động khi họ bước đi. Quần áo họ mang theo đêm bị bắt cóc đã bị tịch thu. Chúng phát cho mỗi người hai bộ quần áo thể thao, một bộ màu xám và một bộ màu hồng. Những người bị bắt cóc hàng ngày dùng quần áo đó và cả khi đi ngủ, và 2 bộ đồ lót dùng khi đi tắm. Lúc đầu họ mặc cả quần áo khi ngủ, sau đó, khi họ được phát mỗi người thêm một chiếc áo sơ mi, thì họ mặc ra ngoài bộ quần áo thể thao trong những đêm rất lạnh. Chúng cũng phát cho mỗi người một chiếc túi bằng vải bạt để đựng những đồ dùng cá nhân: bộ quần áo thể thao dự phòng, những đôi tất sạch, quần áo lót, khăn vệ sinh, thuốc lá và đồ trang sức.

Chỉ có một nhà tắm cho 3 con tin và 2 người gác. Khi dùng họ phải đóng kín cửa nhưng không có chốt ở bên trong, mỗi lần tắm không được quá 10 phút kể cả khi cần phải giặt quần áo. Chúng chỉ cho phép hút số thuốc chúng phát, nhưng Maruja hút mỗi ngày hơn một bao, Marina còn hút nhiều hơn thế. Có một chiếc tivi và một chiếc đài con để con tin nghe tin tức hoặc những tên gác nghe nhạc. Về buổi sáng họ nghe tin tức chỉ được một tiếng rất nhỏ, gần như nghe lén, trái lại những tên gác nghe âm nhạc về buổi chiều, chúng mở tiếng to hết cỡ nhưng đang ở trạng thái điên loạn. Còn chiếc máy vô tuyến chỉ mở vào hồi 9 giờ sáng để xem một chương trình giáo dục, sau đó xem phim truyện và hai hoặc ba chương trình khác nhau nữa cho tới bản tin trưa, chương trình hoạt động nhiều hơn cả là từ 4 giờ chiều tới 11 giờ đêm. Chiếc vô tuyến luôn luôn mở, như trong phòng có trẻ em, mặc dầu không có ai xem. Trái lại, những con tin chú ý lắng nghe những bản tin họ không nhận được, hoặc bao nhiêu câu có vẻ ngây ngô nhưng lẫn vào đó là những lời nhẩn nhủ với bao hy vọng.

Alberto Villamizar xuất hiện trong những bản tin của tivi, 8 lần trong hai ngày đầu với niềm tin chắc chắn rằng ít ra cũng vài lần tiếng nói của ông đến được với những người bị bắt cóc. Ngoài ra, hầu hết các đứa con của Maruja đều là những người có phương tiện thông tin đại chúng trong tay. Một vài người có chương trình tivi vào giờ nhất định, chúng dùng những phương tiện đó để duy trì liên lạc với những người bị bắt cóc, chúng giả định rằng dù đó chỉ là thông tin một phía có thể vô ích nhưng vẫn có hy vọng nên tiếp tục sử dụng.

Người đầu tiên mà họ nhìn thấy trong bản tin tối thứ 4, người mà Alexandra đã đưa về từ Guajira. Bác sĩ tâm thần Jaime Gaviria, là bạn đồng nghiệp của chồng Beatriz và là bạn cũ của gia đình, ông đã đưa ra một loạt những lời khuyên khôn ngoan để những con tin có thể duy trì tinh thần ở trạng thái ổn định trong thời gian bị giam. Maruja và Beatriz đều quen biết bác sĩ Gaviria, hiểu rõ nội dung và ý nghĩa của chương trình nên họ đã ghi chép những lời khuyên nhủ của ông.

Đó là một trong số 8 chương trình mà ông đã chuẩn bị. Alexandra trên cơ sở một cuộc nói chuyện dài với bác sĩ Gaviria về tâm lý người bị bắt cóc. Điều đầu tiên là chọn những đề tài mà Maruja và Beatriz thích và gói gọn trong đó những lời nhẩn nhủ cá nhân mà chỉ có hai người hiểu. Alexandra khi đó quyết định mời mỗi tuần lễ một nhân vật được chuẩn bị trước để trả lời những câu hỏi cố ý, chắc chắn sẽ gọi lên trong những con tin những sự liên tưởng ngay lập tức. Sự ngạc nhiên là nhiều người xem truyền hình bất ngờ phát hiện ra rằng, ít ra cũng có điều gì tiềm ẩn trong những câu hỏi có vẻ như là ngớ ngẩn, ngây thơ.

Cách đó không xa, trong cùng một thành phố những điều kiện sống của Francisco Santos trong căn phòng bị giam giữ cũng tồi tệ như những điều kiện sống của Maruja and Beatriz, nhưng không hà khắc bằng. Một sự giải thích về việc chúng bắt cóc Maruja và Beatriz chỉ có thể là, ngoài mục đích vụ lợi về mặt chính trị, còn có ý nghĩa trả thù của bọn bắt cóc. Ngoài ra, hầu như chắc chắn, những tên canh giữ Maruja và những tên canh giữ Pacho thuộc hai ê-kíp khác nhau, mặc dầu chỉ vì lý do an ninh chúng hoạt động riêng biệt vì không có sự liên lạc nào giữa chúng với nhau. Nhưng ngoài ra, còn có sự khác nhau nữa khó hiểu. Những tên canh giữ Pacho có thái độ thân mật hơn, dễ chịu hơn và độc lập hơn, ít chú ý tìm hiểu về lai lịch cá nhân của Pacho. Điều tồi tệ đối với Pacho là ông bị xích chân bằng một chiếc xích kim loại vào chân giường khi ngủ. Chiếc xích được bọc bằng một đoạn băng để tránh chân bị loét. Còn điều tồi tệ đối với Maruja và Beatriz là cái giường nằm cũng không có để cho chúng xích chân.

Từ những ngày đầu, Pacho đã nhận được những tờ báo hàng ngày một cách đều đặn. Nói chung những câu chuyện xung quanh vụ bắt cóc ông bị báo chí bóp méo và thổi phồng làm cho nó có vẻ ly kỳ khiến chính những tên bắt cóc cũng phải phì cười. Giờ giấc hàng ngày chúng đã quy định chặt chẽ đối với Maruja và Beatriz, nhiều đêm phải thức trắng, chỉ ngủ được vào hồi 11 giờ trưa. Xem tivi một mình hoặc cùng xem với những người gác hoặc nói chuyện với họ về những tin tức trong ngày, đặc biệt về những trận bóng đá.

Pacho đọc sách tới khi nào cảm thấy mệt thì chơi bài tú lơ khơ hoặc chơi cờ. Cái giường của Pacho khá sang, ông ngủ tốt từ đêm đầu tiên cho tới khi bị lây bệnh ghẻ và bị mẩn ngứa ở mắt. Những bệnh trên đã biến mất chỉ cần một lần lau bằng bông và làm tổng vệ sinh căn phòng. Không khi nào họ phải bận tâm là có người nào đó từ ngoài nhìn vào phòng thấy ánh đèn sáng vì những cửa sổ đã được bịt kín bằng những tấm gỗ.

Đến tháng 10 xuất hiện một sự việc bất ngờ, những con tin có thể gửi thư cho gia đình, một bằng chứng về họ hay còn sống. Maruja đã phải cố gắng tới mức tối đa để duy trì được sự bình tĩnh, tự chủ. Bà yêu cầu một bình cà phê đen, 2 bao thuốc lá và bắt đầu viết một bức thư như nó tuôn ra tự đáy lòng, không phải sửa một dấu phẩy, họ ghi âm vào một băng cát-sét thông thường để dễ vận chuyển và dễ cất dấu hơn. Bà nói chậm rãi, phát âm rất chuẩn, rõ ràng, cố ý không để lộ rõ sự chán nản, suy sụp tinh thần. Cuối cùng cũng ghi âm cả những đầu đề lớn của báo El Tiempo trong ngày để làm bằng chứng ngày gửi bức thư đó. Bà hài lòng, trước hết là cho câu thứ nhất: “Tất cả những người quen biết hãy hiểu cho nỗi khó khăn mà tôi gặp phải khi gửi bức thư này”. Tuy nhiên, khi bức thư đó được công bố thì đã nguội lạnh, mất tính chất thời sự rồi. Bà có cảm tưởng chiếc thông long đã kể vào cổ, trong câu cuối cùng bà yêu cầu tổng thống hãy làm tắt cả những gì có thể để giải thoát cho những nhà báo bị bắt cóc”. Làm được điều đó – bà lưu ý – nhưng không vượt lên trên pháp luật và những điều khoản đã ghi trong hiến pháp. Điều đó không chỉ có lợi cho đất nước, mà còn có lợi cho nền tự do của báo chí mà hiện nay đang bị bắt cóc”. Sự sa sút tinh thần của giới báo chí trở nên nghiêm trọng hơn ít ngày sau khi Maruja và Beatriz bị bắt cóc, bà hiểu rằng đó là dấu hiệu chứng tỏ rằng đây là một vấn đề lâu dài và phức tạp. Đó là mầm mống đầu tiên của một kế hoạch trốn thoát, nó đã trở thành nỗi ám ảnh không sao cưỡng lại được.

Điều kiện sống của Diana và ê-kíp của bà – ở phía Bắc Bogota 500km, bị bắt cóc đã 3 tháng – rất khác điều kiện sống của những con tin khác. Hai phụ nữ và 4 nam giới bị giam giữ cùng một thời gian, đặt ra nhiều vấn đề rất phức tạp về hậu cần và an ninh. Trong nhà tù của Maruja và Beatriz đột nhiên thiếu hẳn sự khoan dung, trái lại trong nhà tù của Pacho Santoa đột nhiên có sự thân mật, cởi mở của những người gác cùng lứa tuổi. Trong nhóm của Diana bao trùm một bầu không khí rất căng thẳng, giữa kẻ bắt cóc và người bị bắt cóc thường xuyên ở trạng thái hồi hộp, báo động. Sự căng thẳng lan truyền tất cả, và tất cả đều căng thẳng thần kinh. Vụ bắt cóc nhóm của Diana cũng khác với những vụ bắt cóc khác bởi sự mơ hồ. Suốt thời gian dài bị bắt, những con tin thay đổi chỗ ở luôn, ít nhất đã 20 lần, nhưng không một lời giải thích. Những cuộc thay đổi gần, ở ngay trong thành phố Medellin, trong những ngôi nhà có kiểu cách và thứ

loại khác nhau, điều kiện sống không giống nhau. Sự di chuyển này có thể vì những tên bắt cóc không phải người Bogota, chúng di chuyển con tin nhưng bằng phương tiện giao thông công cộng vì chúng kiểm soát được tình hình và thường xuyên liên lạc với cấp trên.

Những con tin không ở cùng một ngôi nhà, chỉ có 2 lần ở chung nhưng chỉ trong một thời gian ngắn. Lúc đầu chia thành hai nhóm: Richard Orlando và Hero Buss ở trong một nhà, Diana, Azucena và Juan Vitta ở một nhà khác gần đó. Một vài lần thay đổi chỗ ở đã gây cho con tin sự bối rối và bất ngờ. Di chuyển chỗ ở có thể xảy ra bất kỳ lúc nào, khiến những con tin không có thì giờ để thu nhặt những đồ dùng cá nhân, vì chúng sợ có sự đột nhập của cảnh sát, khi di chuyển hầu như luôn phải chạy qua những dốc lỏm chồm đá hoặc lội bì bõm qua những vũng bùn lầy dưới trời mưa rào không ngớt. Diana là một phụ nữ khỏe và kiên quyết, nhưng những cuộc đi bộ tàn bạo và khốn khổ ấy, trong những điều kiện thể xác và tinh thần, đã vượt qua sự chịu đựng của họ.

Những cuộc di chuyển khác lại tự do đến mức kỳ lạ, đi ngay giữa thành phố Medellin trên những xe taxi bình thường, cố tránh những toán cảnh sát đi tuần tra ngoài đường phố. Điều khó khăn đối với tất cả là trong những tuần lễ đầu tiên sau khi xảy ra vụ bắt cóc, nhưng không ai biết về vụ bắt cóc đó. Họ xem trên vô tuyến, nghe đài phát thanh và đọc báo đều không hề có một mẩu tin nào về sự mất tích của họ, cho tới ngày 14-9, khi bản tin của đài phát thanh Cipton thông báo về vụ bắt cóc này, nhưng không nói rõ theo nguồn tin nào, chỉ nói họ không nằm trong tay những người du kích, mà bị bọn ma túy bắt cóc. Phải sau đó vài tuần, bọn ma túy mới thừa nhận chúng đã tiến hành vụ bắt cóc này.

Người trông nom ê-kíp của Diana là một người thông minh và có thái độ thân mật, mọi người gọi anh ta là Don Pacho, không có tên họ mà cũng không có đèn đệm. Anh ta khoảng 30 tuổi, nhưng có vẻ mặt của người lớn tuổi hơn. Chỉ riêng sự có mặt cũng đem đến hiệu lực để giải quyết những vấn đề về đời sống hàng ngày của con tin và gieo rắc một hy vọng cho tương lai. Anh thường mang tới cho con tin những vật kỷ niệm nhỏ: sách báo, keo, băng cát sét âm nhạc. Anh nói vấn đề bắt cóc những nhà báo cũng nằm trong dòng chảy của cuộc chiến tranh và phản ánh hiện tình đất nước.

Tuy nhiên, chỉ đôi khi anh mới xuất hiện và đã hành động không phù hợp với trách nhiệm của anh. Những người gác ăn ở rất lộn xộn, không khi nào che mặt, dùng những bí danh bất kỳ nào và rất khô hài. Họ dẫn những con tin từ nhà này qua nhà khác – những lời nhắn miệng hoặc viết ít dòng cho gia đình cũng có tác dụng an ủi những con tin. Từ tuần lễ đầu tiên họ đã mua cho con tin những bộ quần áo ngủ, những đồ trang sức, đồ dùng vệ sinh và những tờ báo địa phương. Diana và Azucena chơi bài với họ và nhiều lần gửi họ danh sách những hàng hóa cần mua. Một người gác nói một câu khiến Azucena rất ngạc nhiên nên bà đã ghi vào sổ tay của mình: “Tôi không quan tâm đến tiền, tôi có thừa”. Lúc đầu những người gác ăn ở rất bề bộn, nghe nhạc mở hết cỡ, ăn uống không theo giờ giấc nhất định, mặc quần đùi đi lại trong phòng. Thấy thế, Diana đảm nhận chức năng lãnh đạo, xếp đặt mọi việc vào đúng chỗ của nó. Bà buộc chúng phải ăn mặc nghiêm chỉnh, vặn nhỏ đài khi nghe nhạc để khỏi làm mất giấc ngủ của người khác, đuổi những người định ngủ trên chiếc đệm trải sát giường của bà.

Azucena, 28 tuổi, người chững chạc, ít nói, có tâm hồn lạnh mạn và không thể sống được nếu không có chồng ở bên cạnh, sau 4 năm chung sống cùng chồng. Bà phải chịu đựng những cơn ghen tuông tưng tưng, cố tính viết những bức thư tình mà không có địa chỉ nhà người nhận. Từ tuần lễ đầu tiên xảy ra vụ bắt cóc, bà ghi chép hàng ngày một cách đều đặn. Những ghi chép đó rất cần thiết và có ích để sau này bà có thể viết một cuốn sách. Bà làm việc trong bản tin thời sự của Diana từ trước đó vài năm, mối quan hệ giữa bà và Diana không có gì khác, ngoài quan hệ công tác, hai người giống nhau ở sự bất hạnh. Họ cùng nhau đọc báo, chuyện trò với nhau đến tận sáng, sau đó ngủ cho tới giờ ăn trưa. Diana là người bảo thủ cố ý, Azucena đã học được ở bà những bài học về cuộc sống mà không khi nào học được ở nhà trường.

Những thành viên trong ê-kíp của bà nhớ tới Diana như một người đồng nghiệp thông minh, vui vẻ, tràn đầy sức sống, một nhà phân tích tình hình chính trị, sâu sắc, khôn khéo và táo bạo. Trong những giờ phút chán nản là lúc họ đổ lỗi cho bà là người phải chịu trách nhiệm về những hậu quả của cuộc phiêu lưu. “Những gì xảy ra với tôi không quan trọng – bà nói – nhưng nếu có gì xảy ra với các bạn, sẽ làm tôi ân hận suốt đời”. Juan Vitta là người mà bà đã có tình bạn từ lâu, tỏ ra lo lắng cho sức khỏe của bà. Anh là một trong những người đã kịch liệt phản đối chuyển đi, với đầy đủ lý lẽ, trong lúc bà vừa ra khỏi bệnh viện do một cơn tiền nhồi máu cơ tim. Diana không bao giờ quên điều đó. Chủ nhật đầu tiên sau vụ bắt cóc Juan Vitta đã khóc khi bước vào phòng của Diana. Diana hỏi anh có giận bà không, vì bà đã không nghe lời khuyên ngăn của anh. Juan Vitta trả lời bà rất thẳng thắn. Anh nói rất căm giận bà khi được thông báo rằng Diana và cả kíp của bà đang nằm trong tay bọn nha phiến, anh không chấp nhận việc bị bắt cóc là một số phận không tránh khỏi. Mọi oán giận của anh trong những ngày đầu tiên cũng dần trở thành tình cảm tội lỗi, vì anh đã không thể thuyết phục được bà.

Hero Buss, Richard Becarra và Orlando Acevedo chú ý đến những hiện tượng bất thường ở trong một ngôi nhà gần đó. Người ta thấy ở trong tủ có một số đồ dùng khác thường: quần áo đàn ông hãy còn gói nguyên trong bọc với nhãn hiệu của những hãng sản xuất lớn ở châu Âu. Những người gác kể rằng Pable Escobar có những cuộc di chuyển chỗ ở khẩn cấp và bất thường tới những ngôi nhà an toàn hơn: “Hãy lợi dụng chuyển đi của ông ta, các chàng trai ạ, hãy yêu cầu ông ta những cái gì mà các cậu muốn – họ nói đùa. Xe có thể chậm một chút, nhưng trong 12 giờ chúng ta có thể thỏa mãn bất kỳ yêu cầu nào”. Số thức ăn và đồ uống đã mang tới trên lưng lừa như thức ăn của những thằng điên. Hero Buss nói với họ rằng không có người Đức nào có thể sống được mà không có bia, trong cuộc hành trình sắp tới sẽ mang theo 3 két. “Đã có bầu không khí nhẹ nhõm” Hero Buss nói bằng tiếng Tây Ban Nha rất hoàn hảo. Trong những ngày đó anh đã thuyết phục được một người gác chụp một bức ảnh của ba người bị bắt cóc trong lúc họ đang gọt khoai tây cho bữa ăn trưa. Sau đó đã cấm chụp ảnh, nhưng anh đã giấu được một số dương bản màu cho anh và Juan Vitta.

Họ chơi tú lơ khơ, đô mi nô và chơi cờ, nhưng những con tin không thể thi đấu với họ vì những cá cược vô lý và những cạm bẫy, vì họ hay đánh tráo bài. Tất cả những người gác đều trẻ, người trẻ nhất trong bọn họ khoảng 15 tuổi, nhưng anh ta lấy làm tự hào vì được thưởng một số tiền khá lớn – hai triệu pesos – vì đã giết chết một nhân viên cảnh sát. Do đó anh ta tiêu tiền như rác, Richard Becerra đã bán cho anh ta một chiếc kính râm và vài chiếc áo Ja-két cũ của những người quay phim với giá cắt cổ, với số tiền đó anh ta có thể mua được năm cái kính mới.

Thỉnh thoảng, những đêm trời lạnh, những người gác hút nha phiến và đùa nghịch với những vũ khí của mình. Đã hai lần xảy ra súng cướp cò. Một trong số họ đã bắn xuyên qua cửa nhà vệ sinh và làm bị thương một người gác vào đầu gối. Qua đài phát thanh, họ biết Giáo hoàng Joan Pao đệ nhị kêu gọi trả lại tự do cho những người bị bắt cóc, một trong những tên gác đã thốt lên:

- Tại sao cái lão Giáo hoàng chó đẻ này lại can thiệp vào công việc của chúng ta.

Một tên gác khác tỏ ra rất tức giận vì sự vô lễ của tên này, những con tin phải đứng ra hòa giải nếu không chúng đã choảng nhau bằng súng đạn.

Trừ lần ấy ra, Hero Buss và Richard nói với họ một cách nhẹ nhàng để không xảy ra đổ máu vô ích. Về phần mình, Orlando nghĩ rằng mình là người thừa trong nhóm và anh có thể là người đứng đầu danh sách những người sẽ bị hành quyết.

Khi đó, những con tin được chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm ở một nhà khác nhau: Richard và Orlando ở một nhà, Hero Buss và Juan Vitta ở một nhà, Diana và Azucena ở một nhà khác. Hai người đều được chúng đưa đi trên một chiếc xe taxi nên được nhìn thấy quang cảnh phố xá, và người đi lại tấp nập trên đường phố tại một trung tâm thương mại đúng lúc cảnh sát đang tìm mọi cách để đảm bảo an ninh cho thành phố Medellin. Chúng đưa những con tin tới một ngôi nhà đang xây dở, mỗi phòng ngủ chiều 2m và ở phía trong mỗi phòng có một khu nhà vệ sinh rất bẩn thỉu, không có ánh sáng, luôn có 4 tên gác theo dõi. Để ngủ, không có gì khác ngoài hai chiếc đệm trải trên mặt đất. Trong căn phòng kề cận có một con tin khác, cửa luôn đóng kín. Một tên gác nói rằng con tin đó là một tỷ phú. Đó là một người da nâu, cao lớn có một dây chuyền bằng vàng đặc đeo trên cổ, tay luôn bị trói và bị giam cách ly một cách tuyệt đối.

Diana và Azucena được đưa tới một ngôi nhà trống và sang trọng hơn khiến những người bị giam tưởng đó là biệt thự của một thủ lĩnh quan trọng. Các con tin ngồi ăn cơm tại một bàn ăn của gia đình, được nói chuyện riêng, được nghe ca nhạc hiện đại. Trong số những ca sĩ có Rocio Durcal và Juan Manuel Serrat, theo sự ghi chép của Azucena. Ở trong ngôi nhà, nơi mà Diana được xem một chương trình tivi quay căn hộ của bà tại Bogota. Qua chương trình đó bà nhớ lại mình đã giấu chiếc chìa khóa tủ quần áo ở một nơi nào đó, nhưng không nhớ chính xác là để sau cát sét, ở sau chiếc tivi hay để trong phòng ngủ. Khi đó bà cũng nhớ ra rằng vì vội nên bà đã quên không khóa két, bà là người cuối cùng trong cuộc hành trình của nỗi bất hạnh. “Hy vọng rằng không có ai nhòm ngó vào đó”. Bà viết trong một bức thư gửi cho mẹ. Ít ngày sau, qua một chương trình tivi khác, ngẫu nhiên bà nhận được sự trả lời trấn an. Cuộc sống gia đình bà hình như không có biến động gì lớn, sau vụ bắt cóc. Có những bà lạ mặt tới gian đình bà với thái độ thân mật như bà con họ hàng, tặng gia đình những hình ảnh của Đức Chúa thần kỳ để giúp đỡ những người bị bắt sớm được trả lại tự do. Có những gia đình toàn bộ, cả trẻ em và chó tới nhảy múa trong phòng riêng của bà. Điều khó chịu đối với bà là sự hà khắc của khí hậu. Rất ít khi mặt trời ló ra để sưởi ấm nên những con tin không thể ra sân để tắm nắng, và lại ở ngoài trời có một số người luôn làm việc. Ô, có thể họ chính là những tên gác cải trang thành thợ mộc, thợ nề.

Diana và Azucena chụp ảnh lẫn cho nhau, mỗi người chụp một kiểu ảnh trong máy của mình, không thấy sự thay đổi nào về thể chất. Trong một bức ảnh khác, Diana chụp sau đó 3 tháng, trông bà già đi nhiều, trên mặt có nhiều vết nhăn.

Ngày 19-9, khi bà biết tin về những vụ bắt cóc Marina Montoya và Francisco Santos, bà mới nhận ra rằng vụ bắt cóc bà không phải là một hành động riêng biệt mà nằm trong một chiến dịch mang tính chất chính trị, của một kế hoạch đồ sộ hướng về tương lai, nhằm mục đích gây áp lực với chính phủ đòi phải chấm dứt việc dẫn độ những tên buôn bán ma túy sang Mỹ.

Don Pacho đã khẳng định điều đó: có một danh sách chọn lọc những nhà báo và những nhân vật sẽ bị bắt cóc bằng những biện pháp cần thiết vì quyền lợi của những kẻ bắt cóc. Khi đó ông quyết định mang theo một tờ báo tất nhiên không phải để kể những ngà ỷcầu họ cũng như để nói lên trạng thái tinh thần của họ và đánh giá của họ về những sự kiện. Về tất cả: những giai thoại về cuộc sống tù đầy, những phân tích chính trị, những nhận xét về con người, những cuộc đối thoại với Chúa và gia đình nhưng không có trả lời, với Đức mẹ cứu thế và với Thánh hài đồng. Vài lần họ đã ghi được nguyên văn cả những lời cầu nguyện của con tin với Đức Cha và Đức Mẹ đồng trinh, có thể đó là những lời cầu nguyện đã được viết sẵn.

Rõ ràng Diana không nghĩ tới một văn bản để xuất bản mà chỉ là một giác thư mang tính chất chính trị và nhân bản, có sức mạnh, xuất phát từ bản thân sự việc, đó là một cuộc nói chuyện đau đớn với chính bản thân mình. Bà viết nội dung cuộc độc thoại đó bằng những chữ tròn và to rất rõ ràng với những chi tiết nhưng khó đoán, đầy kín cuốn vở học trò. Lúc đầu bà viết lén lút vào buổi sáng, nhưng khi những người gác đã phát hiện ra, họ cung cấp cho bà đầy đủ giấy và bút chì để bà tiếp tục viết trong lúc họ ngủ.

Ghi chép đầu tiên, bà bắt đầu từ ngày 27-9, tức là một tuần sau khi xảy ra vụ bắt cóc Marina và Pacho, bà viết: “Từ ngày thứ tư 19, ngày mà người cầm đầu vụ bắt cóc này tới, đã xảy ra nhiều chuyện làm tôi kiệt sức”. Bà tự hỏi vì sao vụ bc bà mà chúng không nêu ra những đòi hỏi, và bà tự trả lời rằng cũng có thể chúng bắt cóc để giết chết bà mà không gây ra vụ bê bối trước dư luận công chúng, trong trường hợp không phục vụ cho những mục đích của chúng. “Tôi hiểu như vậy nên tôi rất lo sợ bà viết. Bà lo lắng cho tình trạng sức khỏe của những người bạn của bà, còn hơn lo cho số phận của chính mình, và dò những tin tức của bất kỳ nguồn nào để có thể cho phép bà rút ra những kết luận của số phận bà. Bà luôn là một tín đồ công giáo thực dụng, như tất cả mọi người trong gia đình, nhất là mẹ bà, một người rất sùng đạo, do đó ngày càng trở nên căng thẳng theo thời gian, cho tới khi rơi vào chủ nghĩa thần bí. Bà cầu cứu Chúa, cầu cứu Đức mẹ Đồng trinh, cầu cứu tất cả những gì có thể cứu sống bà kể cả cầu cứu Pablo Escoba”. Có thể anh ta cần sự giúp đỡ của Chúa. Bà viết thư cho Chúa như vậy trong cuốn nhật ký: “Tôi biết có sự cố vũ của Chúa để anh thấy rõ điều thiện, tránh làm điều ác, gây ra nỗi đau khổ cho con người, tôi cầu nguyện chúa hãy giúp đỡ để họ hiểu rõ hoàn cảnh của chúng tôi”.

Rõ ràng, điều đó khó chịu nhất đối với những con tin là họ phải sống chung với những người lính gác. Những người canh gác Maruja và Beatriz là 4 nhóm thanh niên, không trải qua sự tập luyện nào, họ là những kẻ tàn bạo và bấp bênh.

Họ thay nhau gác, mỗi nhóm 2 người, gác trong 12 giờ, họ ngồi bệt xuống đất, khẩu tiểu liên lúc nào cũng sẵn sàng. Tất cả đều mặc áo may-ô có hình quảng cáo thương mại, đi giày tennis, quần ngắn, đôi khi chính họ cắt ngắn đi bằng chiếc kéo tỉa cây. Một trong hai người tới từ 6 giờ sáng ngủ cho tới 9 giờ, trong khi đó người khác gác, nhưng hầu như cả hai người cùng ngủ trong một thời gian.

Maruja và Beatriz nghĩ rằng nếu có một đội cảnh sát đột nhập ngôi nhà vào giờ này thì những tên gác sẽ không có thì giờ để thức. Tất cả bọn họ đều tin tuyệt đối vào thuyết định mệnh, sống buông thả, phó thác mặc trời. Họ nghĩ rằng có thể họ sẽ chết trẻ, họ chấp nhận điều đó, điều quan trọng là còn sống ngày nào thì sống cho ra sống. Đôi khi họ xin lỗi tù nhân về những thứ mà họ đã làm, nhưng đó là do nghề nghiệp ghê tởm của họ. Họ có thể giúp đỡ gia đình, mua sắm quần áo cho vợ con, có vài chiếc mô tô, và chăm sóc mẹ già, đó là những thứ đặt lên trên tất cả, vì cái đó họ sẵn sàng chết. Họ cũng cầu nguyện Đức mẹ Cứu thế, các thánh thần khác. Hàng ngày họ cầu nguyện để được che chở và tha thứ với lòng sùng đạo đồi bại, đã đưa ra những lời hứa là sẵn sàng hy sinh vì Chúa để Chúa phù hộ, giúp đỡ họ đoạt được kết quả trong việc gây ra những tội ác.

Sau khi cầu nguyện những thánh thần, họ dùng Rohypnol, một loại thuốc an thần, cho phép họ lập nên những chiến công như trong cinéma. Loại thuốc này “hoà tan trong một cốc bia sẽ thấy hiệu nghiệm ngay”, một tên gác giải thích. Khi đó hẩn như một con thú dữ, ăn trộm một chiếc xe ô tô để đi dạo chơi. Hẩn thích thú khi thấy một người tỏ ra rất sợ hãi đã trao cho hẩn những chiếc chìa khóa xe.

Tất cả mọi người đều căm ghét bọn chúng: những nhà chính trị, Chính phủ, Nhà nước, công lý, cảnh sát, toàn thể xã hội. “Cuộc sống của một con người chỉ là một cục cứt”, chúng nói.

Lúc đầu không thể nào phân biệt chúng được, vì tất cả chúng đều đeo mặt nạ, tất cả đều giống nhau. Chỉ một thời gian, những con tin đã nhận ra rằng, chiếc mặt nạ chỉ có thể che dấu được bộ mặt, nhưng không che dấu được tính cách con người. Bằng cách đó, những con tin đã phân biệt được từng tên trong bọn họ. Mỗi chiếc mặt nạ có một con người khác, một cách thể

hiện riêng, một giọng nói không nhằm lẫn được và hơn thế nữa: có một trái tim. Hơn nữa, họ cũng tìm cách để những người bị giam giữ bớt nỗi cô đơn, nên họ cùng chơi bài domino, chơi ô chữ và giải những câu đố trong những tạp chí cũ.

Marina hoàn toàn phục tùng nội quy của những tên coi tù nhưng không phải là người vô tư. Bà muốn người này ghét người kia, giữa họ có những lời bình luận xấu về nhau, thuần túy tính chất mẩu hệ, gây ra sự xích mích nội bộ, làm mất sự đoàn kết, hòa hợp trong phòng. Bà bắt mọi người hàng ngày phải cầu nguyện, và mọi người đã cầu nguyện.

Trong số những người gác thán đầu tiên, có người bị điên bất chợt và luôn tái diễn, mọi người gọi anh ta là Barrabas. Anh ta rất quý mến Marina, thỉnh thoảng lại vuốt ve và khiến bà tức giận. Trái lại, ngay từ ngày đầu hấn đã là kẻ thù quyết liệt của Maruja. Đột nhiên hấn bị điên, đập đổ chiếc tivi và đập đầu vào tường. Hấn làm lì ít nói, rất gầy, cao gần 2m, đeo chiếc mặt nạ ngoài lớp vải che mặt của chiếc áo vệ sinh màu xanh thẫm giống như một vị cha cố điên. Chính vì thế mà mọi người gọi hấn với một cái tên mới: vị linh mục. Có lúc anh ta ngời thừ ra, đầu cúi xuống, lim dim ngủ. Có lẽ anh ta là người làm việc lâu nhất ở đây. Marina biết rất rõ người gác này, phân biệt anh ta với những người khác. Khi đi phép về anh không quên mang quà cho Marina, trong số quà có một chữ thập bằng nhựa, Marina luôn đeo vật kỷ niệm này ở cổ bằng một sợi dây thông thường cũng do anh ta tặng. Chỉ có mình Marina nhìn rõ mặt anh ta, trước khi Maruja và Beatriz tới. Tất cả những người gác khác đều không mang mặt nạ, họ chẳng có gì phải che dấu tên tuổi và tung tích của mình. Marina diễn giải điều đó là một dấu hiệu là bà sẽ không được sống để ra khỏi nơi giam giữ này. Bà nói hấn là một đứa trẻ dễ thương, có cặp mắt đẹp nhất mà bà được nhìn thấy. Beatriz cũng tin như vậy, lông mày của nó rất dài và dựng đứng như thể nó thò ra từ những lỗ thủng của chiếc mặt nạ. Hấn cũng có khả năng làm những việc tốt nhất và xấu nhất. Chính hấn là người đã phát hiện ra Beatriz mang một sợi dây chuyền vàng, hấn nói với bà: bà phải đưa nó cho tôi.

Beatriz nói với hấn với vẻ buồn rầu: - Anh không được lấy chiếc dây chuyền này của tôi, nếu mất nó sẽ là một điềm xấu, tôi sẽ gặp điều không may. Hấn đã bị lây nỗi buồn của bà. Hấn nói, ở đây những con tin không được đeo bất cứ thứ gì, kể cả huân chương, vì có thể trong huân chương có máy móc điện tử có thể xác định được vị trí và khoảng cách nơi chúng tôi đang ở. Nhưng có một giải pháp, hấn đề nghị: “Bà giữ lại chiếc dây chuyền, còn chiếc mẽ đây, bà đưa cho tôi. Xin lỗi bà, đây là một mệnh lệnh của cấp trên mà tôi phải chấp hành”.

Lamparon ở bên cạnh bà, có cảm tưởng rằng chúng sẽ giết chết bà, bà bị lên một cơn co giật vì quá sợ hãi. Bà nghe thấy những tiếng ma quái, tưởng tượng ở trên mặt có một vết sẹo khủng khiếp và hình như có ai đang dò xét bà. Bà lấy cồn lau vào tất cả những vật mà bà đã sờ tay vào để xóa đi những dấu vân tay. Marina đánh lừa được người gác, nhưng cũng không kìm chế được sự hoang tưởng của mình. Đột nhiên bà thức giấc vào lúc nửa đêm. “Hãy nghe đây! Cảnh sát đã tới” – tiếng thì thào rất đáng sợ”. Một đêm ngọn nến tắt, Maruja đập mạnh vào cửa nhà vệ sinh, suýt nữa bà bị ngất xỉu. Trước hết, Lamparon cầu nhàu vì không biết lối đi trong đêm tối.

- Không nên cầu nhàu nữa – bà nói. Đây không phải là một phim trinh thám.

Những tên gác cũng như những người bị bắt cóc, không được đi lại khắp nhà, những giờ nghỉ thì ngủ trong một căn phòng khác, cửa bị khóa trái để khỏi bỏ trốn. Tất cả những người gác đều quê ở tỉnh Antioquia, ít biết thủ đô Bogota, một vài người kể rằng khi nào họ về phép, sau 20 hoặc 30 ngày làm việc liên tục, họ bị bịt mắt hoặc đút vào thùng xe để không nhận ra đường và không biết mình đang ở đâu. Người gác khác thì lại sợ có thể sẽ bị giết khi nào chúng không cần đến anh nữa, để mang tất cả những bí mật xuống mồ. Không theo một quy luật nào, người chỉ huy có thể tới bất kỳ lúc nào để kiểm tra và nhận báo cáo, ra chỉ thị. Hấn ăn mặc chỉnh tề và cũng đeo mặt nạ. Những quyết định của người chỉ huy cũng rất bất ngờ và tùy tiện, người bị

bắt cóc và những người gác đều bị lệ thuộc vào hắn.

Những bữa ăn của những con tin cũng không theo giờ giấc nhất định. Ăn sáng gồm có cà phê sữa, bánh ngô và một mẩu xúc xích, bữa ăn trưa mỗi người được một bát đậu đen hoặc đậu lăng trong nước xát xít, một mẩu thịt nhiều mỡ, một thìa cơm và một cốc nước có ga. Khi ăn phải ngồi trên đệm, vì cả phòng không có chiếc ghế nào, mỗi người chỉ có một cùi dừa, vì lý do an ninh không được dùng dao và đĩa. Bữa tối, có món đậu hầm và những thức ăn còn thừa của bữa trưa.

Những người gác nói rằng chủ của ngôi nhà, người mà họ gọi là người quản gia phần lớn số tiền. Đó là một người khoảng 40 tuổi, to béo, tầm vóc trung bình, có vẻ mặt nông dân có thể đoán qua cách phát âm giọng nói, mặt đỏ, mọi người chỉ thấp thoáng thấy lão ta qua những lỗ thủng của miếng vải che mặt. Hắn sống chung với một người đàn bà nhỏ bé, hay nói, răng sứt, ăn mặc rách rưới.

Bà ta tên là Damaris, hay hát và nhảy suốt ngày làm điếc tai mọi người, nhưng rất vui tính, nên không thể nào không tưởng tượng rằng bà luôn nhảy múa một mình, với âm nhạc của riêng mình.

Những chiếc cốc, những bát đĩa, khăn trải giường dùng hết ngày này tới ngày khác nhưng không rửa, không giặt cho tới khi những con tin lên tiếng phản đối. Toa-lét luôn bận, những ngày chủ nhật bị đóng kín để khỏi chảy nước sang nhà hàng xóm. Những người gác đá cả trong phòng rửa mặt hoặc trong các rãnh thoát nước của nhà tắm. Damaris cố ý che dấu tính lười biếng và cầu thả của mình, chỉ khi nào được thông báo chiếc trục thăng của những viên chỉ huy sắp tới, mới vội vàng, với kỹ thuật của người lính cứu hỏa, lau sàn nhà và những bức tường bằng vôi nước phun. Mụ xem phim truyện suốt cả ngày cho tới một giờ chiều, khi đó mới cho vào nồi áp suất tất cả những gì cần nấu cho bữa ăn trưa: thịt, rau, khoai tây, đậu, tất cả thành một món hủ lớn, và bật lửa cho tới khi nào chiếc van an toàn kêu lên như tiếng còi. Mụ thường xuyên cãi lộn với chồng, chửi rửa chồng để chứng tỏ quyền lực của mình, đôi khi đạt tới đỉnh cao, mụ thở không ra hơi. Họ có với nhau 2 con gái, 9 tuổi và 7 tuổi, chúng đi học tại một trường gần nhà, đôi khi chúng mời những trẻ em khác tới nhà xem tivi và chơi ngoài vườn. Thỉnh thoảng cô giáo cũng tới thăm gia đình vào chiều thứ bảy. Chúng còn rủ bạn bè tới nhà bày đặt ra những cuộc liên hoan có ca nhạc.

Những lúc như thế phải khóa tất cả cửa phòng, và không được mở tivi và radio, những con tin không được đi vệ sinh, trừ trường hợp rất khẩn thiết.

Cuối tháng 10. Diana Turbay thấy Azucena rất lo lắng, âu sầu, suốt ngày không nói nửa lời, không muốn chuyện trò, chia sẻ cùng ai. Chuyện đó thường nay xảy ra. Bà có sức mạnh trừu tượng rất khác thường, nhất là khi đọc nhiều, hơn thế nữa nếu cuốn sách bà đọc là một bản thánh kinh. Những lúc lầm lì khi đó trông bà có vẻ hài hước và xanh xao, yếu đuối. Diana thú nhận rằng, cách đây 2 tuần bà cảm thấy bà cảm thấy lo sợ vì hình như mình đã có mang. Những sự tính toán của bà là rõ ràng. Đã hơn 50 ngày bị bắt cóc và liên tiếp chịu hai thất bại. Rồi Diana nhảy lên vì vui sướng, có tin mới tốt lành, đó là sự phản ứng điển hình của bà mỗi khi có tin vui. Nhưng Azucena lại cảm thấy buồn.

Một trong những lần tới thăm bà đầu tiên, Don Pachó hứa bà sẽ được trả lại tự do vào ngày thứ năm đầu tiên của tháng 10. Hình như tin đó là chắc chắn, vì đã có những thay đổi rất rõ: được đối xử tốt hơn, ăn uống tốt hơn, được tự do đi lại nhiều hơn. Tuy nhiên, sau họ lại kiểm lý do để trì hoãn tới lễ Noel, Năm Mới, Ngày các vị hoàng đế hoặc tới ngày sinh nhật của một người nào đó trong số con tin, trong chuỗi dài những ngày hoãn như vậy, chẳng khác gì những lời an ủi suông.

Don Pacho tiếp tục tới thăm những con tin vào tháng 11. Ông mang tới cho họ những cuốn sách mới, báo trong ngày, nhưng tạp chí cũ và những hộp kẹo sô-cô-la. Ông nói với họ về những người bị bắt cóc khác. Khi Diana biết rằng mình không phải là tù binh của linh mục Pérez, bà tha thiết muốn có một cuộc tiếp xúc với Pablo Escobar, không phải để công bố trong trường hợp này cũng không phải để thảo luận với ông ta về những điều kiện về sự đầu hàng của ông ta. Pablo Escobar trả lời, đến cuối tháng 10, đề nghị của bà sẽ được chấp nhận. Nhưng những tin tức ngày 7-11 đã giáng một đòn chí tử vào ảo tưởng của bà. Cuộc tường thuật của đài phát thanh về trận bóng đá giữa đội Medellin và đội tuyển quốc gia thì bị gián đoạn để đưa tin về vụ bắt cóc Maruja Pachon và Beatriz Villamizar.

Juan Vitta và Hero Buss nghe được tin đó trong lúc đang bị giam, và xem đó là một tin xấu nhất. Họ cùng đi đến kết luận rằng tin đó chẳng khác gì bản phụ trương hảo hạng của một bộ phim nói về nạn khủng bố khủng khiếp: “một tài liệu vô giá” như Juan Vitta nói. Một cuộc tranh luận nảy lửa nổ ra giữa Juan Vitta và những tên gác. Một tên gác thét vào mặt Hero Buss:

- Anh hãy cầm mồm đi – ở đây không có liên quan gì tới anh. Juan Vitta rơi vào tình trạng trầm uất, từ chối không chịu ăn, khó ngủ, hoàn toàn mất phương hướng. Anh muốn có một giải pháp thích hợp để chết một lần còn hơn là phải chết nhiều lần trong một ngày, người anh xanh xao, một tay bị đau, khó thở, khi ngủ hay giật mình. Những cuộc đối thoại duy nhất của anh khi đó là những cuộc đối thoại với những thân nhân đã chết, mà anh nhìn thấy họ bằng xương bằng thịt ở xung quanh chiếc giường anh nằm. Thấy thế, Hero Buss nói với những tên gác: “Nếu Juan Vitta mà chết ở đây thì các anh là những người phải chịu trách nhiệm”.

Lời cảnh cáo đó được chú ý.

Bác sĩ mà họ đưa đến tên là Conrado Prisco Lopera, anh của David Ricardo và Armando Alberto Prisco Lopera thuộc băng Prisco rất nổi tiếng – cộng tác với Pablo Escobar từ khi bắt đầu việc buôn bán ma túy, họ xuất hiện như những người sáng lập của một băng chuyên nghề đâm thuê giết mướn, gồm cả những thiếu niên ở một làng ở phía đông bắc thành phố Medellin. Người ta kể rằng chúng điều kiện một bầy trẻ em hư hỏng làm những việc xấu xa, trong đó có cả việc canh giữ những người bị bắt cóc. Trái lại, đội y tế có bác sĩ Cornado là một nhà chuyên môn trung thực, vết đen duy nhất ở ông, là ông đã nhận làm bác sĩ riêng cho Pablo Escobar, ông tới khám bệnh cho Juan Vitta nhưng ông đeo mặt nạ, ông chào Hero Buss bằng một câu tiếng Đức rất chuẩn:

Hallo Hero, wie gehts uns.

Cuộc tới thăm của ông rất đúng lúc đối với Juan Vitta, không phải vì sự chuẩn đoán bệnh, mà vì lòng nhiệt tình của bác sĩ. Loại thuốc duy nhất mà ông kê cho bệnh nhân là một thứ thuốc ngọt của những cuốn sách hay, tất cả điều trái ngược với những tin tức chính trị về bác sĩ Prisco Popera mà đối với những người bị giam giữ, nó như một thứ thuốc để giết chết người mạnh khỏe nhất.

Trong tháng 11, bệnh tình của Diana trở nên trầm trọng hơn, bà bị nhức đầu dữ dội, đau bụng quằn quại, suy thoái nghiêm trọng, bà không ghi trong nhật ký về cuộc tới thăm của bác sĩ. Sự suy nhược của bà là do sự trì trệ của tình hình, việc trả lại tự do cho các con tin ngày càng trở nên bấp bênh, đã gần hết năm nhưng vẫn chưa thấy ánh sáng nào. “Ở đây thời gian trôi qua khác với thời gian mà chúng ta đã quen sống. Không có mong muốn gì hơn” – bà viết. Một tâm trạng bi quan đang đè nặng lên bà: “Tôi đã làm một cuộc kiểm điểm lại những gì tôi đã sống cho tới ngày hôm nay: bao nhiêu mối tình, bao nhiêu điều quyết định thiếu chín chắn, mất bao nhiêu thời gian cho những việc không đáng làm”.

Nghề nghiệp của bà có một chỗ đặc biệt cho sự thử thách nghiêm khắc về ý thức này.

“Mặc dầu niềm tin của tôi ngày thêm mạnh mẽ điều cần phải có trong nghề làm báo, nhưng tôi không thấy rõ khoảng không gian của tôi”. Những nỗi nghi ngờ không cứu vãn được chính bản thân sự kiểm điểm, rằng: “tôi đã thấy mình nghèo nàn không chỉ về mặt tiền tài mà cả trong nghề nghiệp” và bà đã tự phán xét mình một cách nghiêm khắc: “thiếu sự sâu sắc và khả năng phân tích”.

Những ngày tất cả những con tin phải sống cách ly đó, đều chờ đợi Don Pacheco tới, tất cả những cuộc tới thăm của ông ta đều được thông báo trước, nhưng rất ít khi đúng. Nghe thấy tiếng máy bay trực thăng bay trên mái nhà làm cho những con tin có ấn tượng rằng, đó là những chuyến bay thám hiểm như thường lệ. Nhưng mỗi chuyến bay như thế là sự nhắc nhở với những người gác, họ cầm chắc vũ khí trong vị trí chiến đấu. Những con tin được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, trong trường hợp xảy ra một cuộc tiến công vũ trang thì những người gác sẽ giết chết những con tin trước hết.

Mặc dầu vậy, tới tháng 11, đã hết mọi hy vọng. Đã làm tan biến mối nghi ngờ làm Azucena Liévano lo lắng: những triệu chứng giả về việc bà có mang đã làm cho bà lo lắng, căng thẳng thần kinh.

Nhưng điều đó cũng không làm cho bà vui mừng. Trái lại, sau sự lo lắng ban đầu, tư tưởng có một đứa con đã trở thành ảo tưởng, nó sẽ nhanh chóng trở dậy một khi bà được trả lại tự do.

Về phần mình Diana đã thấy dấu hiệu của một niềm hy vọng trong những lời tuyên bố của những nhân vật nổi tiếng về khả năng đi tới một thỏa thuận.

Thời gian còn lại của tháng 11 là sự thu xếp cho Maruja và Beatriz. Mỗi người theo cách riêng của mình đề ra một chiến lược để được sống sót. Beatriz là người dũng cảm và có cá tính mạnh mẽ đã ẩn náu trong niềm an ủi để giảm nhẹ những gì phải chịu đựng trong thực tế.

Trong 10 ngày đầu bà chịu đựng rất tốt, nhưng sau đó bà nhận ra rằng tình hình rất phức tạp và đáng buồn, phải đương đầu với nỗi bất hạnh.

Còn Maruja là một nhà phân tích lạnh lùng, chống lại mọi sự lạc quan vô lý. Ngay từ đầu bà đã nhận ra rằng bà phải đương đầu với một thực tế xa lạ với những phương sách của bà, việc bà bị bắt cóc là một vấn đề lâu dài và khó khăn. Bà tìm nơi ẩn náu ở chính bản thân bà, như con ốc ẩn náu trong chính cái vỏ của nó. Tiết kiệm năng lượng nhưng suy nghĩ tới tận cội nguồn của vấn đề cho tới khi đã quen với một thực tế không thể lẫn tránh rằng bà có thể bị giết chết. “Chúng ta không được sống để ra khỏi nơi đây” – bà nói. Chính bà cũng lấy làm ngạc nhiên về sự phát hiện đáng buồn, lại có tác dụng ngược lại. Từ đó bà cảm thấy làm chủ được mình, và thấy mình có liên quan tới tất cả mọi thứ và với tất cả mọi người, và đạt được điều đó vì kỉ luật ở trại giam đã ít hà khắc hơn. Đến chính chiếc tivi cũng trở nên không thể chịu đựng được, từ tuần lễ thứ ba bị giam giữ những con tin đã chấm dứt việc chơi bài và chơi ô chữ với những người gác, thỉnh thoảng họ đọc báo và những tạp chí có sẵn trong phòng do những người bị bắt trước đó để lại. Nhưng trong những ngày buồn chán nhất, như luôn có trong cuộc sống bị giam cầm, Maruja dành riêng cho mình mỗi ngày hai giờ trong sự cô đơn tuyệt đối.

Mặc dầu vậy, những tin tức đầu tiên của tháng 12 chỉ ra rằng có lý do để hi vọng. Maruja cũng vậy, đã đưa ra những lời tiên tri khủng khiếp. Maruja bắt đầu sáng tạo những trò chơi lạc quan, Maruja nhập cuộc rất nhanh: một trong số những người gác dơ ngón tay cái ra hiệu chấp nhận, và như vậy có nghĩa là mọi chuyện đều sẽ tốt lành.

Mỗi khi Damaría không đi chợ mua thức ăn cho những con tin, như vậy có nghĩa là họ sẽ được trả lại tự do. Những người gác biểu thị như chính họ sẽ quyết định ngày và cách thức trả lại tự do cho những con tin. Như sống ở trên mây, họ tưởng tượng ra rằng những con tin sẽ được trả lại tự do vào một ngày nắng ấm. Khi ấy họ sẽ cùng nhau tổ chức một cuộc ăn mừng trên sân thượng của nhà Maruja. “Chị muốn dùng món gì?” Beatriz hỏi Marina. Marina là người có tài nấu nướng, đọc bản thực đơn của những hoa hậu. Bắt đầu là những trò chơi tưởng tượng, kết thúc là thực tế phũ phàng, họ đang bị giam giữ trong nhà tù và đang nghĩ cách làm thế nào để được thoát khỏi nơi này, mong ước hết ngày này đến ngày khác. Ngày 9-12 là một trong số những ngày đã công bố thả những con tin, nhân ngày bầu cử quốc hội. Đã có sẵn cả danh sách những người được thả, kể cả sự chuẩn bị cho một cuộc họp báo. Mọi người phải chuẩn bị sẵn những câu trả lời. Ngày ngày trôi qua với nỗi bồn chồn, nhưng kết thúc không đến nỗi cay đắng. Tuyệt đối tin chắc rằng dù sớm hay muộn Maruja cũng sẽ được trả lại tự do do sự vận động của chồng bà.

Kết quả là sự bắt cóc những nhà báo đã gây sự bối rối cho tổng thống Cesar Gaviria, từ khi còn làm Bộ Trưởng thời chính phủ Virgilio Barco ông đã nghĩ: làm sao có thể tạo ra một hành lang pháp lý cho cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa khủng bố. Đó là đề tài chủ yếu trong chiến dịch vận động tranh cử tổng thống của ông.

Điều ông nhấn mạnh trong bài diễn văn tại buổi lễ nhậm chức, với sự phân biệt quan trọng rằng chủ nghĩa khủng bố của bọn ma túy là một vấn đề có ý nghĩa quốc gia, do đó cần phải có một giải pháp quốc tế. Điều ưu tiên số một là cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa khủng bố của bọn ma túy. Đó là quả bom đầu tiên, dư luận công chúng đòi phải thắng tay trừng trị và bỏ tù bọn ma túy khủng bố, nhưng số khác thì lại đòi dẫn độ chúng sang Mỹ, nhưng bắt đầu từ quả bom thứ tư thì lại có ý kiến đề nghị có sự khoan dung đối với chúng. Cũng với ý này, sự dẫn độ chỉ là một công cụ cần thiết để gây áp lực buộc những kẻ phạm tội phải ra đầu thú trước pháp luật. Gaviria sẵn sàng thực hiện điều đó không chút do dự.

Những ngày đầu tiên sau khi nhậm chức, ông không có thì giờ để nói chuyện với bất kỳ ai. Ông bị thu hút vào việc thành lập chính phủ và triệu tập cuộc họp quốc hội để tiến hành cuộc cải cách nhà nước cơ bản nhất trong vòng một trăm năm nay. Rafael Pardo chia sẻ sự lo lắng của tổng thống về chủ nghĩa khủng bố từ khi Luis Carlos Galan bị sát hại. Nhưng ông cũng bị cuốn hút vào những công việc ban đầu. Hoàn cảnh của ông là cá biệt. Việc cử những thành viên của hội đồng an ninh và trật tự công cộng là một trong những việc đầu tiên nhưng có ý nghĩa lâu dài. Chính phủ bị rung động bởi tác động của cuộc cải cách do một vị tổng thống trẻ nhất thế kỷ này chủ trương.

Tổng thống là người yêu mến thơ ca, thích những bài hát của nhóm Beatles, với tư tưởng muốn có những thay đổi tận gốc những cái mà chính ông đặt cho nó một cái tên rất hiện đại: cuộc cách mạng.

Pardo đi giữa cơn bão tuyết với một chiếc cặp đầy ắp giấy tờ, ông đi khắp mọi nơi, dễ dàng thích nghi để làm việc ở bất cứ nơi nào ông muốn. Laura, con gái ông, tưởng ông bị thất nghiệp nên không có giờ giấc đi về nhất định, sự thực rất đơn giản, đó là vì do hoàn cảnh bắt buộc cũng rất phù hợp với phong cách của Rafael Pardo, một con người giống nhà thơ trữ tình hơn là một viên chức nhà nước. Ông 38 tuổi, được học hành đến nơi đến chốn: đậu tú tài ở trường Gimnasio Modrno ở Bogata, tốt nghiệp khoa kinh tế tại trường đại học Universidad de los Andes, ông là giáo sư và là nhà nghiên cứu trong 9 năm ở trường đại học này, sau đó học chương trình sau đại học về môn kế hoạch tại Viện nghiên cứu xã hội ở La Haya, Hà Lan. Ngoài ra ông còn là một độc giả nhiệt tình của tất cả những cuốn sách mà ông thích, đặc biệt về hai chuyên ngành khác nhau: thơ ca và an ninh. Thời kỳ đó ông chỉ có 4 chiếc cà vạt, ông được tặng vào dịp lễ Giáng sinh trước, nhưng ông không dùng chúng trong bất kỳ trường hợp nào, tuy nhiên, ông luôn mang theo một chiếc ở trong túi, chỉ dùng cà vạt trong trường hợp thật cần thiết. Ông mang quần bò và chiếc áo ja két, không quan tâm tới màu sắc và kiểu cách. Vì tính lơ đãng nên đôi tất ông mang thường mỗi chiếc một màu khác nhau, ông luôn mặc áo sơ mi dài tay vì không thể phân biệt giữa nóng và lạnh. Sở thích lớn nhất của ông là chơi poker với con gái Laura tới tận hai giờ sáng, trong im lặng tuyệt đối, mỗi ván thắng được một hạt đậu chứ không phải chơi ăn tiền.

Claudia, người vợ xinh đẹp và nhẫn nại của ông, luôn bị ông bức mình vì bà cứ đi đi lại lại

trong nhà như người bị bệnh mộng du. Bà không nhớ những chiếc cốc để chỗ nào, đóng cửa ra sao, hoặc lấy đá từ tủ lạnh ra như thế nào, bà có một khả năng hầu như ảo thuật là không hề quan tâm tới những công việc mà không có liên quan tới bà. Tuy nhiên do tính lì lợm và kỳ cục nên bà không để hờ hững mà đầu óc cho sự tưởng tượng và không ai biết bà đang suy nghĩ gì. Bà cũng có thái độ, tài năng không thể tưởng tượng được: trong một cuộc nói chuyện, không khi nào bà nói quá bốn từ hoặc kết thúc một cuộc cãi cọ nảy lửa chỉ bằng một từ đơn âm rất khô khan. Tuy nhiên những bạn học và những người cùng làm việc với bà không biết rõ sự vụng về của bà trong công việc nội trợ, họ hiểu bà như một người lao động thông minh, ngăn nắp, luôn có sự thanh thản lạ thường. Tính lơ đãng của bà hình như do cố tình. Bà hay nổi nóng trước vấn đề dễ dàng và chịu nhún nhường khi thấy lý lẽ của mình bị đuối, bà có cá tính vững vàng; chừng mực, có tính hài hước và giễu cợt.

Tổng thống Virgilio Barco phải thừa nhận vài mặt có ích của tính bí hiểm của Pardo và tính thích làm những việc mạo hiểm của ông, vì thế tổng thống đã trao cho ông đảm nhận việc đàm phán với du kích và những kế hoạch phục hồi trong những hiệp ước hòa bình với tổ chức du kích M-19. Tổng thống Gaviria thường trao đổi với ông những bí mật quốc gia và những sự im lặng khó dò xét, ngoài ra còn trút lên đầu ông trách nhiệm an ninh và hỗn loạn nhất thế giới. Parlo nhận nhiệm vụ, tất cả văn phòng của ông chỉ đặt trong một chiếc cặp và trong hai tuần lễ nữa ông phải xin phép được sử dụng hồ sơ và điện thoại của một văn phòng khác. Nhưng tổng thống thường xuyên tham khảo ý kiến ông về bất kỳ vấn đề nào và lắng nghe ý kiến ông với sự chú ý đặt biệt trong những cuộc họp rất khó khăn. Một buổi chiều ông ở lại văn phòng tổng thống. Tổng thống hỏi ông:

- Rafael, anh hãy cho tôi biết ý kiến - anh có nghĩ rằng có tên ma túy nào sắp tới sẽ ra trình diện trước công lý không, và chúng ta với lý do nào để xét xử và bỏ tù chúng?

Đó chính là thực chất của vấn đề - những kẻ khủng bố bị cảnh sát truy lùng nên quyết định không ra đầu thú, vì không có gì đảm bảo an ninh cho bản thân chúng và gia đình chúng, còn Nhà nước, về phần mình không có đủ chứng cứ để buộc tội họ nếu như bắt được họ. Ý tưởng tìm ra một phương thức pháp lý để buộc họ phải nhận tội, để đổi lại thì nhà nước phải đảm bảo an toàn cho bản thân họ và gia đình họ. Rafael Pardo đã suy nghĩ về vấn đề này từ thời chính phủ trước, còn lưu giữ một số bản ghi chép đang bị lẫn trong vali khi Gaviria hỏi ông về vấn đề này. Đúng thế, đó là một nguyên tắc của giải pháp: ai ra đầu thú sẽ được giảm án, nếu kẻ phạm tội ra đầu thú sẽ xét xử, trường hợp khác sẽ được giảm án nếu nộp cho nhà nước tài sản và một số tiền. Đó là tất cả, nhưng tổng thống đã thoáng thấy điều đó, vậy là hai người có ý kiến trùng hợp về một chiến lược là không có chiến tranh mà cũng không có hòa bình, mà là công lý và bắt bỏ những lập luận của chủ nghĩa khủng bố đòi hỏi sự răn đe cần thiết của sự dẫn độ.

Tổng thống Gaviria đề nghị điều đó với Bộ trưởng Tư pháp của mình là Jaime Giraldo Angel. Ông này hiểu được ý tổng thống ngay lập tức, vì đã từ lâu chính ông cũng đã suy nghĩ tìm cách giải quyết nạn ma túy bằng con đường pháp luật. Ngoài ra, cả hai đều chủ trương việc dẫn độ như một công cụ để buộc chúng phải đầu hàng.

Giraldo Angel, với vẻ đĩnh trí của một nhà thông thái đã giải thích rõ ràng bằng miệng một cách khéo léo, chấm dứt cách nói vòng vo, những ý nghĩ của ông và của một số người khác đã được quy định trong bộ luật hình sự. Giữa ngày thứ bảy và chủ nhật ông đã chấp bút bản dự thảo đầu tiên trên chiếc máy tính xách tay của ký giả, đầu giờ thứ hai ông đã đưa trình tổng thống khi nó hãy còn những vết xóa và những bổ sung trong tay. Đầu đề bản dự thảo viết bằng bút mực trên đầu trang, phôi thai một văn kiện có tính lịch sử: sự phục tùng pháp luật.

Gaviria xem xét rất kỹ lưỡng bản dự thảo của Giraldo, nhưng chưa đem ra thảo luận tại Hội đồng Bộ trưởng cho tới khi nào chưa thật chắc chắn là nó sẽ được thông qua. Ông đã cùng Giraldo Angel và Pardo nghiên cứu kỹ lưỡng bản dự thảo, dù không phải là luật sư, nhưng những ý kiến

của ông luôn chính xác. Sau đó bản dự thảo tiên tiến nhất được gửi tới Hội đồng an ninh, tại đó Giraldo Angel được sự ủng hộ của tướng Oscar Botero, Bộ trưởng Quốc phòng và Carlos Márquez Escobar, Giám đốc trung tâm giáo dục phạm nhân, một luật sư trẻ có tài, người đảm nhận việc điều hành sắc luật này trong thực tế.

Tướng Maza Marquéz không phản đối bản dự thảo, mặc dầu ông cho rằng cuộc đấu tranh chống các-ten Medellin bằng bất kỳ công thức nào cũng bằng vô ích, ngoài chiến tranh. “Đất nước này không được yên - ông thường nói - khi nào Escobar chưa bị diệt”. Vậy ông tin rằng Escobar chỉ ra trình diện để tiếp tục buôn bán ma túy từ nhà tù dưới sự che chở của chính phủ.

Bản dự án đã được trình bày trước Hội đồng bộ trưởng với sự xác định rằng không nên đặt vấn đề về một cuộc thương lượng với chủ nghĩa khủng bố để loại trừ một hiểm họa cho nhân loại, mà những người chịu trách nhiệm đầu tiên là những nước tiêu thụ ma túy. Ngược lại: Hãy dành cho chúng một hành lang pháp lý đi đến sự dẫn độ trong cuộc đấu tranh chống bọn ma túy, bao gồm cả việc không dẫn độ như là một phần thưởng lớn nhất có tác dụng cổ vũ, đảm bảo cho những ai ra đầu thú trước công lý.

Một trong những cuộc tranh luận quan trọng về thời hạn cuối cùng cho những kẻ phạm tội mà những thẩm phán cần phải quan tâm. Điều đó có ý nghĩa là không bao che cho bất kỳ kẻ phạm tội nào tái phạm sau ngày ban hành sắc luật. Fabio Villegas là Bí thư phủ tổng thống là người phản đối mạnh mẽ nhất việc giới hạn thời gian, ông dựa trên một lập luận rất mạnh mẽ: khi hết hạn đối với bọn tội phạm được tha thứ, như vậy chính phủ sẽ không còn giải pháp nào.

Tuy nhiên, đa số nhất trí với ý kiến của tổng thống rằng trước mắt không nên đi quá xa với thời hạn đã định, sợ rằng nó sẽ trở thành một vật co giãn để bọn phạm tội tiếp tục phạm tội cho tới khi chúng quyết định ra trình diện.

Để đề phòng cho chính phủ bất kỳ sự ngờ vực nào về cuộc đàm phán bất hợp pháp hoặc không xứng đáng, Gaviria và Giraldo đã thỏa thuận khi chưa nhận được bất kỳ sự trả lời trực tiếp nào của bọn ma túy thì trong quá trình xét xử cũng không nên đàm phán với chúng hoặc bất kỳ ai. Tức là không đàm phán về những vấn đề có tính nguyên tắc, mà chỉ đàm phán về việc thực hiện sắc lệnh. Giám đốc cơ quan cải tạo phạm nhân không phụ thuộc vào cơ quan hành pháp mà cũng phải do chính phủ đề cử - sẽ là người chính thức đảm nhiệm bất kỳ cuộc tiếp xúc nào với bọn ma túy hoặc đại diện hợp pháp của chúng. Tất cả nội dung những cuộc trao đổi phải được ghi chép rõ ràng bằng giấy tờ. Bản dự thảo sắc luật được thảo luận rất cẩn thận và sôi nổi, bí mật chưa từng có ở Colombia, và được thông qua ngày 5-9-1990. Đó là sắc luật số 2047 về tình trạng giới nghiêm: những ai ra trình diện và thú tội sẽ được hưởng lợi ích chủ yếu là không bị dẫn độ, ngoài ra, những ai nhận hợp tác với công lý sẽ được giảm án tới một phần ba do trình diện và thú tội và thêm một phần sáu do hợp tác với pháp luật và tố cáo đồng bọn. Tổng cộng được giảm tới một nửa án đối với một hoặc nhiều kẻ phạm tội.

Đó là công lý được thể hiện một cách đơn giản và rõ ràng: cái giá treo cổ và cái gậy. Chính hội đồng bộ trưởng đã ký vào bản sắc luật cũng đã bác bỏ ba cuộc dẫn độ và thông qua ba cuộc dẫn độ khác như một bản thông báo công khai trước dư luận công chúng rằng chính phủ mới chỉ từ bỏ việc dẫn độ như một quyền lợi chủ yếu của sắc luật.

Thực tế, hơn là một sắc luật riêng lẻ, mà đó là một chính sách của tổng thống được xác định rõ ràng đối với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa khủng bố nói chung và bộ buôn bán ma túy nói riêng, đồng thời cũng là một sắc luật chống những trường hợp thường phạm khác. Tướng Maza Márquez không phát biểu trong hội đồng an ninh về điều mà thực tế ông đã suy nghĩ về sắc luật, nhưng vài năm sau, trong chiến dịch vận động tranh cử của ông, ông đã lên tiếng công kích sắc luật đó đã làm mất đi tính nghiêm túc của công lý và là “một sự lừa dối trong thời kỳ đó”. Và sắc luật đã phá hủy sự tôn trọng lịch sử về quyền hình sự.

Con đường rất dài và phức tạp. Theo sự đòi hỏi của công lý xã hội, những kẻ bị dẫn độ như Pablo Escobar ngay lập tức chống lại sắc luật này, mặc dầu cánh cửa vẫn để hé để tiếp tục đấu tranh. Hắn chống lại vì đạo luật đã không nói rõ ràng và dứt khoát là không bị dẫn độ, cũng có ý kiến cho rằng cũng nên xem bọn ma túy như tội phạm chính trị, và cũng nên đối xử với chúng như đã đối xử với những du kích của M-19, đã được ân xá và thừa nhận họ như một đảng chính trị. Một trong những thành viên của bọn ma túy là Bộ trưởng y tế, tất cả được tham gia chiến dịch bầu cử quốc hội. Một trong những lo lắng khác của bọn ma túy là có một nhà tù chắc chắn đủ đảm bảo chắc chắn cho những kẻ bị giam và đảm bảo tính mệnh cho gia đình và đồng bọn của chúng.

Cũng có ý kiến khác cho rằng chính phủ ban hành sắc luật này là một sự nhượng bộ đối với bọn ma túy do áp lực của gia đình của những người bị bắt cóc. Thực tế, bản dự thảo được soạn từ trước khi xảy ra vụ bắt cóc Diana, và đã được công bố khi bọn buôn bán ma túy xiết chặt chiếc vít bằng những vụ bắt cóc Francisco Santos và Marina Montoya xảy ra gần như cùng một thời gian. Sau đó khi 8 con tin không đủ để chúng đạt được những điều mà chúng muốn, chúng lại bắt cóc thêm Maruja Pachon và Beatriz Villamizar. Ở đây có con số ảo thuật: 9 nhà báo. Ngoài ra, người em gái của một nhà chính trị chạy trốn pháp luật, là người thân của Escobar, đã bị kết án trước. Rõ ràng là, trước khi sắc luật có hiệu lực, tổng thống Gaviria bắt đầu trở thành nạn nhân của chính cái mà ông đặt ra.

Cũng như cha mình, Diana Turbay Quintero là người có nhiều ham muốn quyền lực và khả năng lãnh đạo đã tác động tới cuộc đời bà. Bà đã trưởng thành giữa những nhân vật chính trị lớn, và từ nhỏ bà đã không thoát khỏi ảnh hưởng của cái thế giới này. “Diana là một người của nhà nước, tôi hiểu bà và tôi cũng mong muốn bà như thế - một người bạn gái của Diana nói. Sự quan tâm lớn nhất của đời bà là ý nguyện phục vụ đất nước”. Nhưng quyền lực cũng như tình yêu, giống như con dao hai lưỡi; quyền điều hành và sự chịu đựng. Thời gian nảy sinh một trạng thái bay bổng thuần túy, đồng thời cũng đẻ ra nhiều trái ngược: sự tìm kiếm một niềm hạnh phúc không thể kìm hãm được và thoáng qua, chỉ có thể so sánh với sự tìm kiếm một tình yêu lý tưởng hóa, khát khao nhưng lại sợ hãi, luôn theo đuổi nhưng không khi nào đạt được. Diana bị dày vò với một khát vọng vô tận muốn biết tất cả, muốn có mặt ở khắp mọi nơi, muốn phát hiện ra vì sao và như thế nào, muốn biết về ý nghĩa của cuộc đời.

Một số người cố gắng muốn tiếp cận với bà để tìm hiểu những nỗi lo lắng và hoài nghi của trái tim bà. Họ nghĩ rằng, rất ít khi bà được sống hạnh phúc. Không thể nào biết nếu như không hỏi bà về những điều đó, hai lưỡi dao của quyền lực đã gây cho bà những vết thương đau đớn nhất. Bà cảm thấy điều đó bằng chính da thịt mình, khi bà là thư ký riêng và là cánh tay phải của chính bố mình. Khi đó bà mới 28 tuổi, bị mắc kẹt giữa hai ngọn gió ngược chiều của chính quyền. Rất nhiều bạn bè đã nói rằng, bà là một trong số những người thông minh nhất mà họ được biết. Bà luôn có một lượng thông tin to lớn, đáng tin cậy và một khả năng phân tích đáng ngạc nhiên và năng lực cảm nhận tuyệt vời có thể đoán biết cả ý định thứ ba của mọi người. Những kẻ thù của bà đã nói không úp mở rằng bà là một mầm mống của sự rối loạn sau cung đình. Trái lại, một số người khác lại nghĩ rằng bà là người không quan tâm tới số phận của chính mình vì quá nhiệt tình giữ gìn số phận của cha là trên hết và chống lại tất cả, bà có thể là công cụ của những quan tòa và những kẻ xu nịnh.

Bà sinh ngày 8-3-1950, dưới sự hộ mệnh của chòm sao Thiên Ngưu, khi cha bà đã xếp hàng chờ đến lượt làm tổng thống nước công hòa. Bà là một người có khả năng lãnh đạo bẩm sinh ở bất cứ nơi nào: ở Trường trung học Andino của thủ đô Bogota, ở trường Sacred Heart, New York và ở trường đại học Santo Tomas de Anquino, cũng ở Botoga, nơi bà đã tốt nghiệp khoa luật, không đợi lĩnh bằng.

Bà đến với nghề báo chí muộn nhưng may mắn, đó là quyền lực không có ngai, vì đối với bà

đó là cuộc tái ngộ với cái tốt nhất ở chính mình. Bà thành lập tạp chí Hoy. Hoy và đài truyền hình Criton như là một con đường thẳng nhất để làm việc vì hòa bình “Tôi không thích và đã vượt qua sự đấu đá với bất kỳ ai, tôi cũng không có nhiệt tình để cãi cọ với bất kỳ ai” - bà nói. Tôi hoàn toàn có thái độ hòa hợp. Do đó, bà đã ngồi đàm phán với Carlos Pizarro, Tư lệnh của tổ chức du kích M-19, người đã phóng một tên lửa suýt nữa thì trúng căn phòng nơi tổng thống Turbay, cha bà đang ở, một người bạn đã kể lại chuyện đó đến chết cười. “Diana hiểu phát tên lửa đó như là một nước cờ chứ không phải là một cú đấm của một võ sĩ quyền Anh chống lại thể giới”.

Việc bắt cóc bà xảy ra gần như là một chuyện tất yếu, ngoài ý nghĩa con người, bà còn có một sức nặng chính trị khó điều khiển. Ngài cựu tổng thống Turbay đã nói riêng và nói công khai rằng không có tin tức gì từ bọn ma túy, chứng tỏ rằng ông rất khôn ngoan trong khi chưa biết rõ ý đồ của bọn chúng là gì, nhưng sự thật sau khi Francisco Santos bị bắt cóc đã nhận được một bức thư của chúng. Ông đã thông báo tin đó ngay cho Hernando Santos, cũng nhanh như ông bay từ Italia trở về, ông đã mời Hernando tới nhà để thảo luận về một hành động chung. Santos gặp ông dưới ánh sáng lù mù trong thư viện rộng lớn của ông. Ông bị choáng váng vì tin chắc chắn rằng Diana và Francisco sẽ bị hành quyết. Điều làm ông xúc động nhất, như tất cả mọi người đều thấy ở Turbay vào thời kỳ này là mặc dầu bị đe nặng bởi nỗi bất hạnh nhưng ông vẫn chú ý giữ gìn phẩm giá.

Bức thư gửi cho hai người gồm 3 trang viết tay theo kiểu chữ in, không có chữ ký, với lời mở đầu rất đáng ngạc nhiên: “hãy nhận từ chúng tôi – những người buôn bán ma túy lời chào trân trọng”. Điều duy nhất không thể nghi ngờ về tính xác thực của bức thư là do văn phong chính xác, trực tiếp không thể nhầm lẫn của Pablo Escobar. Đầu tiên là sự thừa nhận việc bắt cóc hai nhà báo và những người bị bắt cóc” đều mạnh khỏe, song trong điều kiện tốt ở nơi giam giữ, có thể xem là bình thường”.

Phần còn lại của bức thư là những lời nguyên rủa sự ngược đãi của cảnh sát, cuối cùng nêu ra ba điều thiết yếu để giải phóng cho những con tin: phải chấm dứt hoàn toàn những cuộc hành quân chống bọn chúng ở Medellin và Bogota’ rút đội quân đặc nhiệm, tức là đơn vị đặc biệt của cảnh sát chống bọn buôn bán ma túy; thay viên chỉ huy trưởng và 20 sĩ quan khác là những kẻ đã gây ra những vụ tra tấn và giết hại khoảng 400 thanh niên trong một làng ở phía Bắc Medellin. Nếu không thực hiện những điều kiện kể trên, những người buôn bán ma túy sẽ phát động một cuộc chiến tranh hủy diệt trong phạm vi cả nước, với những vụ đánh bom ở những thành phố lớn, giết chết những quan tòa, những nhà chính trị và các nhà báo. Bức thư kết luận: “Nếu xảy ra cuộc đảo chính quân sự, chúng tôi rất hoan nghênh. Chúng tôi chẳng có gì để mất.”

Cần trả lời bằng văn bản chứ không bằng đối thoại, và cần phải trả lời trong thời hạn ba ngày tại khách sạn Intercontinental ở Medellin, nơi có một phòng dành riêng cho Hernando Santos. Những người trung gian cho những cuộc tiếp xúc tiếp theo sẽ do chính những người có thể bị dẫn độ chỉ định.

Ông hernando Santos chấp nhận đề nghị của Turbay là không phổ biến nội dung bức thư cho bất kỳ ai trong khi chưa có tin tức chắc chắn: “Chúng ta không thể xuất hiện để chuyển lời nhắn chẳng của ai cả gửi tổng thống- Turbay kết luận – không nên đi quá xa cái mà phẩm giá cho phép chúng ta”.

Ông Turbay đề nghị với Santos: mỗi người nên viết một bức thư trả lời riêng, sau đó sẽ hợp thành một bức thư chung. Hai người đã làm như vậy kết quả là, về thực chất là có một bản tuyên bố nghiêm túc nói rõ họ không có quyền gì mà can thiệp vào những công việc của chính phủ, nhưng sẵn sàng nêu ra sự vi phạm pháp luật và nhân quyền mà những tên buôn bán ma túy đã tố cáo cảnh sát với những bằng chứng rõ ràng. Còn về những cuộc truy lùng của cảnh sát, trong thư trả lời có lưu ý rằng họ không có bất kỳ quyền nào để ngăn cản cảnh sát làm việc

đó, mà cũng không thể đòi việc thay thế 20 sĩ quan bị buộc tội, một khi không có những bằng chứng, mà họ cũng không thể viết báo tố cáo những việc làm của cảnh sát khi không có những bằng chứng cụ thể

Aldo Buenaventura, một công chức, người rất thích xem đấu bò tốt từ khi còn là học sinh quốc học Zipaquirá, bạn cũ của Hernando Santos được ông tuyệt đối tin tưởng đã mang bức thư trả lời. Ông gọi điện thoại đến phòng số 308 dành riêng ở khách sạn Intercontinental:

- Có phải ngài là Santos?

- Không – Aldo trả lời, nhưng tôi thay mặt ông ta tới đây

- Thế ông có mang cho chúng tôi bức thư trả lời không?

Tiếng nói vang lên rất khác biệt, khiến Aldo hỏi đích thực ngài là Pablo Escobar ? có tiếng trả lời là phải. Hai thanh niên ăn mặc sang trọng và rất mốt lên phòng. Aldo trao cho họ bức thư. Họ xiết chặt tay Aldo với lời chào rất lịch sự rồi đi khỏi khách sạn.

Trước đó một tuần lễ Turbay và Santos tiếp luật sư Gui Parra Montoya, người tỉnh Antioquia, với một bức thư mới của bọn ma túy. Trong giới chính trị ở Bogotá, Parra là người vô danh tiểu tốt, hình như là một con người luôn hoạt động trong bóng tối. Ông 48 tuổi, đã hai lần tham gia nghị viện, đại diện cho Đảng Tự Do, và một lần là đại diện của Liên Minh nhân dân toàn quốc, tổ chức tiền bối của M-19. Ông đã từng là cố vấn pháp lý của dinh tổng thống nước cộng hòa, thời tổng thống Carlos Lleras- Restrepo. Tại Medellin, nơi ông hành nghề luật sư từ tuổi thanh niên, ngày 10-5-1990 ông bị bắt vì nghi có dính líu với bọn khủng bố, nhưng hai tuần sau ông được trả lại tự do vì không có bằng chứng. Mặc dù vậy, và những vấp vấp khác, ông vẫn được xem là một luật sư uyên bác và có tài thương lượng.

Tuy nhiên, vì là đặc phái viên bí mật của bọn ma túy, nên ông khó hình dung ra người nào đó có những biểu hiện bề ngoài đáng chú ý. Ông là người rất coi trọng những tấm huân chương. Ông luôn mặc bộ đồng phục màu xám bạc, bộ đồng phục của những nhân viên hành pháp thời bấy giờ, với chiếc áo sơ mi màu sắc rực rỡ, thắt cà vạt màu tươi trẻ, nơ to, kiểu Italia. Ông có phong thái rất trịnh trọng và lời nói hoa mỹ, khiến ông là người đáng yêu hơn là người lịch sự. Nếu để phục vụ hai ông cùng một thời gian, mà yêu cầu ông chết, ông cũng sẵn sàng chết, với sự hiện diện của một vị cựu tổng thống và ngài chủ bút của một tờ báo quan trọng nhất đất nước đã làm cho ông thêm hùng biện. “Kính thưa tiến sĩ Turbay, kính thưa bác sĩ Santos, các ông hãy trao phó ở nơi tôi những gì mà các ngài muốn”. – Ông nói. Trong công việc này nếu phạm một sơ suất nhỏ có thể mất mạng như chơi

- Tôi là luật sư của chính Palbo Escobar

Hernando liền chớp lấy sai lầm này, hỏi:

- Vậy thì bức thư mà ông mang tới cho tôi chính là bức thư của Escobar?

- Không – Guido Parra cãi chính, không chớp mắt: bức thư đó là của những người buôn ma túy, nhưng thư trả lời của các ông thì cần phải gửi cho Escobar vì ông ta có tác động quyết định tới cuộc đàm phán.

Sự khác nhau này là quan trọng, vì cá nhân Escobar không để lại một bằng chứng nào trước pháp luật. Trong những bức thư có thể nêu ra những hứa hẹn, chẳng hạn như những cuộc đàm

phán về những vụ bắt cóc, chữ viết phải viết theo kiểu chữ in, có thể giải mã được, với những chữ ký của những người buôn bán ma túy hoặc với bất kỳ tên thông thường nào như Manuel, Gabriel, Antonio...

Trái lại, những người có thể sẽ bị buộc tội thì chữ viết phải rõ ràng, tự nhiên như chữ của học sinh, và không chỉ ký với họ và tên của mình, mà còn phải lấy dấu vân tay của ngón tay cái

Trong thời gian xảy ra những vụ bắt cóc, các nhà báo có lý do để nghi ngờ về sự tồn tại của những người bị bắt cóc. Có thể những tên buôn bán ma túy ký trong thư không phải là ai khác mà chỉ là bí danh của Escobar, nhưng cũng có thể ngược lại, chỉ là một lời cầu khẩn của những tên có thể bị dẫn độ.

Guido Parra hình như lúc nào cũng sẵn sàng để đi tới đó theo sự đề nghị viết tay của bọn ma túy, nhưng phải đọc bức thư đó bằng kính lúp. Điều mà ông tìm kiếm cho khách hàng của mình là một sự đối xử tương tự như đã đối xử với những tổ chức du kích. Ngoài ra, ông còn nêu vấn đề cần quốc tế hóa vấn đề buôn bán ma túy với đề nghị cần đưa ra thảo luận tại Liên Hiệp Quốc.

Tuy nhiên, trước sự phủ định kiên quyết của Turbay và Santos nên họ đã nêu ra một vài công thức khác nhau. Như vậy đã bắt đầu một quá trình thương lượng lâu dài, đầy khó khăn, cuối cùng bị sa lầy vào một ngõ cụt không có lối ra. Từ bản thông báo thứ hai, Santos và Turbay đã tiến hành những cuộc tiếp xúc cá nhân với tổng thống.

Tổng thống Gaviria đã tiếp hai người vào hồi tám giờ rưỡi tối ngày tại cửa thư viện riêng của ông. Ông bình tĩnh hơn thường lệ, ông muốn biết tin tức mới về những con tin. Turbay và Santos cho ông biết về hai bức thư trao đổi gần đây và vai trò trung gian của Guido parra.

- Đã chọn người trung gian sai lầm - Tổng thống nói. Guido là người thông minh, một luật sư giỏi, nhưng là con người cực kỳ nguy hiểm. Nhưng ông ta được sự ủng hộ hết mình của Escobar. Ông chăm chú đọc những bức thư, làm cho người ta có ấn tượng rằng khi đó ông không thấy gì khác. Những lời bình luận của ông đã sẵn sàng và hoàn hảo, khi kết thúc cuộc gặp gỡ, với những lời dự đoán không thừa một lời. ông nói không có đội trình sát nào có tin tức về nơi giam giữ những con tin. Như vậy, điều mới đối với tổng thống là sự khẳng định những con tin nằm trong tay Palo Escobar.

Ngay trong đêm ấy, Gaviria đã thể hiện sự khôn khéo của mình khi nêu ra sự ngờ vực trước khi đưa ra quyết định cuối cùng. Ông tin những bức thư ấy có thể là những bức thư giả, rằng Guido Parra đang chơi một trò chơi xa lạ, kể cả khả năng đó là một trò chơi của một người nào đó chẳng có liên quan gì với Escobar. Những người đối thoại với tổng thống tối hôm đó ra về kém phần khởi hơn so với lúc mới tới, vậy bề ngoài tổng thống xem trường hợp này là một vấn đề nghiêm trọng của Nhà Nước, có rất ít chỗ cho những tình cảm của cá nhân ông.

Khó khăn chủ yếu để đi đến một thỏa thuận là Escobar sẽ thay đổi những điều kiện theo sự tiến triển của hắn ta để trì hoãn việc thả những con tin với hy vọng đạt thêm lợi thế và bất ngờ, trong khi quốc hội tuyên bố về sự dẫn độ và cũng có thể cả về quyền miễn giảm. điều đó chưa khi nào thể hiện rõ ràng như bức thư mà Escobar đã biện hộ một cách rất khôn khéo với những hân nhân của những người bị bắt cóc. Nhưng đúng là người ta giữ kín điều đó với Guido Parra để thông báo cho ông ta về sự vận động chiến lược và những triển vọng lâu dài của cuộc đàm phán. "Tốt hơn là anh nên truyền đạt tất cả những lo lắng tới Santos để ông ta không làm rắc rối chúng ta hơn nữa - ông viết trong một bức thư. Điều đó phải được viết ra rõ ràng thì sẽ không có trường hợp nào bị dẫn độ, vì bất kỳ tội gì và không dẫn độ tới bất kỳ nước nào. Ông cũng đòi hỏi sự chính xác trong bản thú tội khi ra đầu thú. Hai điểm cơ bản là sự canh gác

trong nhà tù đặc biệt và sự an ninh cho đồng bọn và gia đình họ.

Tình bạn giữa Hernando Santos và cựu tổng thống Turbay luôn dựa trên một cơ sở chính trị, nay trở thành mối quan hệ cá nhân thân thiết. Hai người có thể ngồi đối diện nhau hàng giờ nhưng tuyệt đối im lặng, không nói với nhau lời nào, nhưng không có ngày nào là hai người không nói chuyện với nhau qua điện thoại về những ấn tượng thân thiết, những giả định bí mật, những tin tức mới. Hai người đã thỏa thuận với nhau về một mật mã để trao đổi với nhau những tin tức tuyệt mật. Đó không phải là việc dễ dàng. Hernando Santos là người có tinh thần trách nhiệm đặc biệt, theo ông chỉ một lời nói có thể cứu vãn hoặc giết chết một mạng người, ông là người rất tình cảm, dễ xúc động với một ý thức bộ lạc có sức nặng trong mọi quyết định của ông. Những ai đã chung sống với ông trong những ngày con trai ông bị bắt cóc đều sợ rằng ông không thể sống qua được vì quá đau đớn. Có những đêm ông hoàn toàn không ăn, không ngủ luôn để chiếc điện thoại trong tầm tay và giật nảy mình mỗi khi tiếng chuông đầu tiên reo. Trong những tháng đau khổ ấy rất ít khi ông sống chan hòa với mọi người, ông theo một chương trình điều trị bệnh tâm thần để có thể chịu đựng được nếu xảy ra cái chết của con trai ông, điều mà ông tin là không tránh khỏi, ông chỉ sống ẩn náu trong phòng làm việc, ông giết thời gian bằng cách xem lại bộ sưu tập tem tuyệt vời của ông và đọc những bức thư bị cháy dở trong một tai nạn máy bay. Vợ ông, bà Elene Calderon, mẹ của 7 người con, đã mất bảy năm trước đó, nay ông sống rất cô đơn. Bệnh tim và bệnh đau mắt của ông mỗi ngày một nặng, không có sự cố gắng nào để nén nỗi đau thương. Thái độ gương mẫu của ông trong những ngày bị thảm là vẫn duy trì được tờ báo bên bờ của tấn thảm kịch cá nhân.

Một trong những cột trụ chính chống đỡ ông trong thời kỳ cay đắng đó là Maria Victoria, con dâu ông.

Kỷ niệm đối với Maria là, sau khi xảy ra vụ bắt cóc nhà bà đầy người bà con và bạn bè của chồng bà tới hỏi thăm, uống rượu whisky, cà phê và nằm lăn trên những tấm thảm cho tới tận đêm khuya. Họ toàn nói những chuyện về chính mình, trong khi cú sốc do vụ bắt cóc và hình ảnh người bị bắt cóc cứ lu mờ dần.

Khi ông Hernando từ Italia về liền đi thẳng tới nhà của Maria Victoria, ông chào Maria với niềm xúc động mãnh liệt và nỗi đau xé lòng, nhưng khi cần bàn những việc bí mật về vụ bắt cóc thì bà đề nghị để bà được ở lại một mình cùng với các con. Maria Victoria là người có cá tính rất mạnh mẽ và những suy nghĩ chín chắn luôn có ý thức về vai trò của mình trong một gia đình toàn đàn ông. Bà đã khóc đầy một ngày nhưng thấy vững vàng hơn khi xác định được vai trò và vị trí của mình trong ngôi nhà riêng của bà.

Hernando không chỉ hiểu những lý lẽ của bà mà còn chỉ trích tính cầu thả của bà và tìm thấy ở bà chỗ dựa vững chắc nhất trước nỗi bất hạnh. Từ đó hai cha con duy trì mối quan hệ mật thiết và tin tưởng lẫn nhau. Ngoài sự tiếp xúc trực tiếp, hàng ngày còn giao dịch với nhau qua điện thoại, thư từ hoặc qua người trung gian, thậm chí đến cả thần giao cách cảm, hơn thế nữa trong những lời khuyên của những người thân cận nhất cũng đủ để tự xem xét mình để biết họ suy nghĩ và muốn nói với mình điều gì. Họ có những ý nghĩ tốt về bà, một trong số những ý nghĩ của bà là viết trên mặt báo những lời nhảm nhí của tòa soạn để tìm cách chuyển tới Pachon những tin tức về cuộc sống gia đình.

Những nạn nhân được ít người nhắc tới là Liliana Rojas Arias, vợ của người quay phim Orlando Acevedo và Martha Lupe Rojas, mẹ của Richard Becerra. Mặc dầu họ không phải là những bạn gần, mà cũng không phải là người bà con, nhưng vụ bắt cóc đã khiến họ trở nên gần gũi với nhau. “Chúng tôi gần gũi nhau do có cùng nỗi đau đớn” – Liliana nói.

Trong khi Liliana đang cho Erick Yeset, đứa con trai một tuổi rưỡi bú thì đài tivi Cripton đưa tin: tất cả ê kíp của Diana Turbay bị bắt cóc. Chị 24 tuổi, mới lấy chồng trước đó ba năm, sống

ở tầng hai trong ngôi nhà của bố mẹ chồng, khu San Andres,. Phía nam thủ đô Bogota. “Đó là một cô gái vui tính – một người bạn gái của chị nói – thật không nên xảy ra một tin xấu như vậy đối với chị”.

Ngoài vui tính là bản chất của chị, khi qua cú sốc đầu tiên, chị đặt đứa con trước chiếc vô tuyến trong giờ đưa tin thời sự để nó nhìn thấy cha nó, chị cứ tiếp tục làm như thế cho tới khi nào chấm dứt việc bắt cóc.

Cả chị cũng như bà Martha Lupe được đài truyền hình cho biết là họ sẽ được giúp đỡ, khi nào con của Liliana bị ồm thì họ sẽ giúp đỡ mọi khoản chi tiêu. Cả Nydia Quintero cũng gọi điện để trấn an chị, tiếp thêm cho chị sự bình tĩnh, mà chưa khi nào chị có. Bà đã hứa với chị rằng, bà sẽ vận động chính phủ không chỉ vì mình con gái bà mà vì tất cả ê-kíp, bà sẽ thông báo cho chị biết bất kỳ tin tức nào mà bà có về những người bị bắt cóc. Bà đã làm đúng như vậy.

Martha Lupe sống cùng hai cô con gái, khi đó mới 14 tuổi và 11 tuổi, hoàn toàn sống phụ thuộc vào Richard, khi đi với nhóm của Diana anh có nhắc lại rằng chuyến đi “chỉ kéo dài trong 3 ngày”, chính vì thế mà sau tuần lễ đầu tiên vẫn chưa thấy Richard trở về, bà bắt đầu lo lắng.

Chị không tin đó mà một linh tính, nhưng đúng như vậy. Khi ra đi anh có dặn cần gọi điện tới đài truyền hình vào bất kỳ giờ nào để hỏi tin tức cho tới khi nào biết là đã có chuyện gì xảy ra.

Từ đó đài truyền hình làm việc suốt cả ngày, chờ đợi họ trở về, và chị đã gọi điện cho đài truyền hình mỗi khi trái tim chị thúc dục. Chị lo lắng và suy nghĩ rằng trong số còn cái của những người bị bắt cóc thì con của chị là những đứa trẻ bị bỏ rơi nhất.

“Tôi chẳng có thể làm được gì khác, ngoài khóc và cầu nguyện”- chị nói.

Nydia Quintero cố ra sức thuyết phục chị, rằng còn rất nhiều việc cần phải làm để giải phóng cho những người bị bắt cóc. Họ mời chị tham dự những cuộc họp công cộng và tôn giáo, nhắc nhở chị phải giữ vững tinh thần đấu tranh. Liliana cũng suy nghĩ như vậy về Orlando và anh có thể bị bỏ rơi và một trong hai trường hợp: hoặc anh là người có thể bị hành quyết cuối cùng và anh là người ít quan trọng, hoặc anh là người có thể bị hành quyết đầu tiên, có thể gây ra sự xúc động mạnh mẽ trong nhân dân, nhưng ít gây hậu quả nghiêm trọng cho bọn bắt cóc. Ý nghĩ này làm bà chìm trong tiếng khóc không thể chống đỡ nổi, kéo dài suốt thời gian từ khi xảy ra vụ bắt cóc..

“Tất cả các đêm, sau khi ru đứa con ngủ, tôi ngồi một mình, ngồi khóc nhưng mắt vẫn nhìn ra cửa đợi chồng trở về”, bà nói. “Tôi cứ tiếp tục như vậy, hết đêm này đến đêm khác cho tới khi nào tôi được gặp lại chồng tôi”.

Đến giữa tháng 10, tiến sĩ Turbay gọi điện chuyển cho Hernando Santos một trong số những bức thư đã được giải mã theo cốt riêng. “Tôi có một số tờ báo rất hay nếu như ông thích xem đấu bò tốt. Nếu ông muốn xem thì tôi sẽ gửi cho ông”. Hernando hiểu ngay đó là một tin tức quan trọng về những người bị bắt cóc. Tất nhiên ông tới ngay nhà ông Turbay ở Monteria, với bằng chứng là Diana và những người trong ê-kíp của bà vẫn còn sống mà gia đình đã thiết tha yêu cầu từ trước đó vài tuần. Tiếng nói không thể nhầm lẫn của Diana: “Cha kính mến, trong hoàn cảnh như hiện nay, con rất khó mà có thể gửi tới cha những lời này, nhưng sau rất nhiều lần đề nghị, cuối cùng họ đã giúp đỡ con”. Chỉ gói gọn trong một câu nhưng đã chỉ ra phương hướng cho những hành động trong tương lai: con vẫn xem tivi và nghe tin tức thường xuyên của đài phát thanh”.

Tiến sĩ quyết định thông báo ngay với tổng thống tin tức này và cố gắng muốn có sự chỉ đạo

mới nào đó. Tổng thống Gaviria đã tiếp hai ông vào cuối giờ làm việc, luôn luôn tại thư viện riêng của gia đình, ông thư giãn đôi chút trong một cuộc tán gẫu hiếm hoi. Ông đóng cửa, mời mọi người uống rượu Whisky và nói những chuyện chính trị bí mật, một cách thoải mái. Qua trình đầu thú của bọn ma túy hình như đang dầm chân tại chỗ, do sự ngoan cố của bọn chúng. Ngài tổng thống sẵn sàng tháo gỡ ách tắc này bằng cách làm sáng tỏ một vài điều về mặt pháp lý trong đạo luật gốc. Ông đã làm việc đó suốt cả buổi chiều, và tin rằng vấn đề có thể được giải quyết ngay chính đêm nay. Ông hứa sẽ đem lại tin tốt lành ngay ngày hôm sau. Theo như đã thỏa thuận, hôm khác họ lại gặp nhau với một người khác đáng ngờ và đen tối, mới nói chuyện với người này qua câu đầu tiên đã thấy đó là một cuộc nói chuyện không có triển vọng. “Đó là một thời điểm rất khó khăn- Gaviria nói với họ. Tôi muốn giúp đỡ các ông, tôi đã làm tất cả những gì có thể, nhưng tới một lúc không thể làm gì thêm”. Đó là cốt lõi về sự thay đổi của tổng thống. Ông Turbay liền nhận ra điều đó, khoảng 10 phút sau, ông đứng dậy, với vẻ bình tĩnh và trịnh trọng, ông nói:” Thưa ngài tổng thống, tôi nói không một chút hận thù – ngài đương hành động theo cương vị của ngài, còn chúng tôi hành động như những người cha trong gia đình. Tôi hiểu điều đó, xin ngài không nên làm điều gì có thể ảnh hưởng tới cương vị người đứng đầu nhà nước. Ông kết luận và chỉ tay về phía chiếc ghế tổng thống.

- Đúng, tôi ngồi trên chiếc ghế đó và tôi cũng hành động từ chiếc ghế đó.

Gaviria đứng dậy, người tái xanh vì xúc động, ông tiễn hai người với tận thang máy. Một người giúp việc cùng xuống thang máy với hai vị khách rồi ra mở cửa xe ô tô đậu ở phía sân sau nhà. Không ai nói gì cho tới khi ra khỏi vào một đêm của tháng mười mưa và buồn. Tiếng ồn ào của xe cộ ngoài đại lộ làm họ nhức óc, qua cửa kính bọc thép của chiếc xe.

- Ở phía này chẳng có gì cần làm – Turbay thở dài sau một hồi lâu suy nghĩ. Giữa đêm qua và đêm nay đã xảy ra chuyện gì đó mà tổng thống không thể nói với chúng ta. Sau cuộc nói chuyện đáng buồn đó với ngài tổng thống, ông quyết định Dona Nydia Quintero phải ra tay và xuất hiện ở hàng đầu. Bà đã từng là vợ của cựu tổng thống Turbay Ayala, chú bà, với ông bà đã có 4 người con, trong số đó Diana là con gái cả. Bấy năm trước khi xảy ra vụ bắt cóc, mối tình của bà với cựu tổng thống đã bị tan vỡ, do Tòa Thánh, bà đã lấy đời chồng thứ hai là nghị sĩ dân chủ Gustavo Balcazar Monzon. Do kinh nghiệm đã từng là đệ nhất phu nhân, bà biết rõ những giới hạn của một cựu tổng thống, trước hết trong cách cư xử với người kế nhiệm mình. Điều duy nhất cần làm- bà Nydia nói – là làm sao để tổng thống thấy rõ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình” Đó chính là điều bà muốn, dù không có nhiều ảo tưởng.

Hoạt động công khai của bà từ khi chưa công khai hóa vụ bắt cóc, đã đạt được quy mô to lớn không thể tưởng tượng được. Bà đã tổ chức chiếm lĩnh đài phát thanh và truyền hình trong cả nước bằng cách huy động những nhóm thiếu nhi tới đọc một bản kiến nghị yêu cầu phải trả lại tự do cho những con tin. Ngày 19-10, ngày hòa hợp dân tộc, bà đã vận động các nhà thờ ở các thành phố và các tỉnh tiến hành lễ cầu nguyện vào hồi 12 giờ trưa để cầu nguyện cho cuộc sống hòa hợp giữa những người Colombia với nhau. Tại Bogota bà đã tổ chức mít tinh tại quảng trường Simon Bolivar, cùng giờ với những cuộc diễu hành hòa bình cùng chiếc khăn màu trắng ở rất nhiều khu phố và đốt một ngọn đuốc thắp sáng liên tục cho tới khi nào những con tin bình yên vô sự trở về. Do sự vận động của bà, những bản tin của đài phát thanh và truyền hình bắt đầu truyền đi tên tuổi và những bức ảnh của tất cả những người bị bắt cóc, tính từng ngày họ bị giam giữ, sẽ bớt dần những bức ảnh của những con tin nếu họ được trả lại tự do. Cũng do sáng kiến của bà, trước khi bắt đầu những trận đấu bóng đá trong cả nước, đều đọc bản kêu gọi trả lại tự do cho những người bị bắt cóc. Maribel Gutierrez, hoa hậu toàn quốc năm 1990, mở đầu bài phát biểu của mình bằng một lời kêu gọi đòi trả lại tự do cho những người bị bắt cóc.

Bà Nydia tham gia hội những thân nhân của những người bị bắt cóc. Bà đã bí mật vận động những luật sư, thông qua Hội đoàn kết vì Colombia, một tổ chức mà bà đã lãnh đạo trong 20 năm qua, nhưng bà luôn cảm thấy như mình đang đi vòng quanh cỏi hư vô. Bà đã làm quá sức

đối với một người có đức tính kiên quyết, dễ xúc động, nhạy cảm nhưng lúc nào cũng sáng suốt như bà. Nhưng việc đòi trả lại tự do cho những con tin phụ thuộc vào cuộc vận động của tất cả cho tới khi bà nhận ra rằng tất cả đều ở trong một ngõ cụt không có lối ra. Chẳng phải Turbay, mà cũng chẳng phải Hernando Santos, chẳng có ai có đủ sức nặng để có thể gây áp lực với tổng thống để ông thương lượng với bọn bắt cóc. Sự khăng định của bà gần như là rõ ràng và dứt khoát, sau khi nghe tiến sĩ Turbay kể lại sự thất bại trong cuộc gặp gỡ tổng thống lần cuối cùng. Vậy thì bà phải ra tay hành động theo cách riêng của bà và bà đã mở mặt trận thứ hai bằng mọi cách để tìm kiếm tự do cho con gái mình theo một con đường thẳng.

Trong những ngày đó, Hội đoàn kết vì Colombia, tại văn phòng của mình ở thành phố Medellin nhận được một cú điện thoại nặc danh của một người nào đó nói rằng có những tin tức trực tiếp của Diana. Người này nói rằng một người bạn cũ của ông ta sống trong một trang trại gần Medellin đã nhét vào sọt rau của ông một mảnh giấy nói rằng Diana đang ở đó. Rằng trông lúc xem đá bong, những người canh gác những con tin đều chìm ngập trong bia, say túy lúy, nằm lăn lóc trên sàn nhà, không còn khả năng phản ứng nếu xảy ra một cuộc tấn công chớp nhoáng để giải thoát con tin. Để đảm bảo chắc chắn cho cuộc hành quân, Diana còn gửi kèm theo cả bản sơ đồ trang trại này. Đó là một tin tức có sức thuyết phục khiến Nydia tới ngay Medellin để trả lời.

“Tôi đề nghị với người cung cấp tin đó – bà nói – không nên bà luận với bất kỳ ai, vì tin do ông ta cung cấp có thể gây ra mối nguy hiểm cho con gái tôi và cho cả những người canh gác, nếu như có ai đó định giải thoát cho những con tin”.

Tin tức về Diana đang ở Medellin đã làm cho ông Turbay và bà Nydia nảy ra ý định tới thăm Martha Nieves và Angelito Ochoa em gái của Jorge Luis, Fabio và Juan David Ochoa, những người đã bị kết án vì tội buôn bán ma túy, làm giàu bất chính và được biết họ là những người bạn thân của Palo Escobar. “Tôi đi với mong muốn mãnh liệt được họ giúp đỡ cho tôi được tiếp xúc trực tiếp với Escobar” – Mấy năm sau Nydia đã kể lại như vậy khi nói tới những ngày cay đắng đó. Nhưng anh em nhà Ochoa đã tố cáo với bà về sự hành hạ của cảnh sát đối với bản thân và gia đình họ. Bà chú ý lắng nghe và bày tỏ sự thông cảm đối với trường hợp của họ, nhưng họ cũng nói với bà rằng họ không có thể làm gì với Pablo Escobar. Martha Nieves biết rằng việc bà muốn gặp Escobar có liên quan tới những người bị bắt cóc. Chính bà ta cũng bị M-19 bắt cóc vào năm 1981 để đòi gia đình phải chuộc bằng một số tiền rất lớn. Angelita, em gái bà cũng đã từng là một nạn nhân của bạo lực cảnh sát, của những cuộc khám xét nhà cửa, của những hành động vi phạm nhân quyền không sao kể xiết.

Nydia không nhụt chí, vẫn tiếp tục đấu tranh. Cuối cùng bà chỉ yêu cầu họ chuyển giúp một bức thư tới tận tay Escobar. Bà đã gửi bức thư đầu tiên cho con gái qua Guido parra, nhưng không có hồi âm. Anh em nhà Ochoa từ chối không nhận gửi giúp ba lá thư khác, sợ sau đó Escobar có thể kết án họ gây ra sự thiệt hại nào đó. Tuy nhiên, cuối cùng cuộc tiếp xúc được tiếp tục, họ thấy rõ nguyện vọng tha thiết của Nydia. Bà trở lại Bogota với lòng tin tưởng chắc chắn rằng cánh cửa đã hé mở với hai ý nghĩa: một là tiến tới việc giải thoát cho con gái bà, hai là ba anh em nhà Ochoa sẽ ra đầu thú một cách hòa bình. Bà thấy đó là một thời cơ thuận lợi để thông báo với tổng thống về cuộc vận động của bà.

Tổng thống đã vui vẻ tiếp bà. Nydia nói thẳng với tổng thống về những điều phàn nàn của anh em nhà Ochoa về sự ngược đãi của cảnh sát. Tổng thống chú ý lắng nghe bà nói, ông chỉ nêu ra một vài câu hỏi đúng lúc. Ý định của ông là rõ ràng, không đưa ra lời buộc tội nào trước việc tày đình mà Nydia đã làm. Về phần mình, Nydia nêu ra ba điểm: giải phóng những con tin, ngài tổng thống cần ngăn cản để không xảy ra một cuộc giải thoát bằng vũ trang mà kết quả có thể rất bi thảm và đề nghị ông gia hạn để những kẻ có thể bị dẫn độ ra đầu thú. Điều đảm bảo duy nhất mà tổng thống không cho phép, cả trường hợp Diana và bất kỳ trường hợp nào khác, là giải thoát cho những con tin mà không được sự đồng ý của gia đình họ.,

Đó là chính sách của chúng tôi – ông nói. Hơn nữa, Nydia hỏi tổng thống xem ngài có đảm bảo rằng không có ai dám làm việc đó mà không có phép của tổng thống?

Trước đó một tháng Nydia đã trở lại nói chuyện với anh em Ochoa, tại ngôi nhà của một người bạn gái. Cũng như bà đã tới thăm một người em dâu của Escobar, người đã nói với bà rất nhiều về sự ngược đãi của cảnh sát, mà bà ta và những người em của bà là nạn nhân. Nydia mang theo một bức thư gửi Escobar, dài hai trang rưỡi, khổ bình thường, viết với những chữ rất bay bướm và một văn phong đúng mực và cởi mở, sau nhiều lần viết nháp. Mục đích của bà là đi thẳng vào tim đen của Escobar.

Mở đầu bức thư nói rằng bức thư này không có ý định gửi tới một chiến sĩ có đầy đủ khả năng làm bất cứ điều gì để đạt được mục đích của mình, mà gửi tới Pablo, một con người “nhậy cảm, biết yêu quý mẹ mình, vì mẹ mình mà có vợ và có những đứa con thơ không được bảo vệ, gửi tới một con người biết yêu quý và sẵn sàng bảo vệ vợ con”.

Mọi người đều biết rằng Escobar quyết định tiến hành những vụ bắt cóc để kêu gọi sự chú ý của dư luận công chúng ủng hộ sự nghiệp của ông ta, nhưng ông ta cũng cho rằng những điều đã làm là qua đáng.

Hậu quả là – bức thư kết luận – ông thể hiện như một con người nhân đạo, và trong một nghĩa cử vĩ đại và nhân đạo, thế giới sẽ hiểu, xin ngài hãy trả lại chúng tôi những đứa con bị bắt cóc”.

Người em dâu của Escobar tỏ ra xúc động thực sự khi đọc bức thư này, “bà hãy tuyệt đối tin tưởng rằng bức thư này sẽ làm cho rất nhiều người xúc động” bà ta nói một mình. Tất cả những gì mà bà đang làm sẽ làm cho Escobar xúc động và điều đó sẽ có lợi cho con gái bà”. Cuối cùng chính em dâu của Escobar gấp bức thư bỏ vào phong bì và dán phong bì.

- Xin bà cứ yên tâm - em dâu của Escobar chân thành nói với bà Nydia, - không có gì phải nghi ngờ cả. Pablo Escobar sẽ nhận được bức thư này vào chính ngày hôm nay.

Ngay đêm hôm đó Nydia trở về Bogota chờ đợi kết quả bức thư và quyết định yêu cầu ngài tổng thống điều mà tiến sĩ Turbay không dám yêu cầu: một cuộc ngừng bắn của cảnh sát trong khi tiến hành những cuộc đàm phán về việc trả tự do cho những con tin. Bà đã gặp tổng thống, nhưng tổng thống Gaviria đã không úp mở nói với bà rằng ông không thể ra lệnh đó được.

“Một việc mà chúng tôi sẵn sàng làm là một chính sách công bằng như một giải pháp – sau ông nói. Nhưng hủy bỏ những cuộc hành quân cũng không phục vụ gì cho việc giải phóng những con tin, mà có nghĩa là chính phủ sẽ bó tay không thể tiếp tục những cuộc truy lùng Escoba”.

Nydia cảm thấy bà đang đối mặt với một con người bằng đá, không chút quan tâm tới tính mạng con gái bà. Bà phải nén cơn giận trong lúc nghe tổng thống giải thích rằng đề tài sức mạnh không phải là vấn đề để đem ra đàm phán, rằng đề tài này không cần phải xin phép trước khi hành động mà cũng không cần phải đợi lệnh của tổng thống mới hành động, nó nằm trong giới hạn của pháp luật.

Cuộc tiếp xúc giữa tổng thống và Nydia đã thất bại hoàn toàn.

Sau thất bại của những cuộc gặp gỡ với tổng thống nước cộng hòa, các ông Turbay và Santos

quyết định tới gõ những cửa khác, nhưng không đâu tốt hơn là gõ cửa những người nổi tiếng. Nhóm này được thành lập bởi cựu tổng thống Alfonso Lope Michelsen và Misael Pastrana, nghị sĩ Diego Montana Cuellar, đức hồng y Mario Revollo, giám mục địa phận Bogota. Tháng mười, thân nhân của những người nổi tiếng tại nhà Hernando Santos. Họ đã bắt đầu bằng việc kể lại những cuộc tiếp xúc với tổng thống Gaviria. Điều duy nhất mà trong thực tế họ quan tâm tới những cuộc gặp gỡ đó là cựu tổng thống Lopez Michelsen, về khả năng cải tổ sắc luật với những giới hạn nghiêm ngặt của pháp luật để mở những cửa mới cho chính sách ra đầu thú của bọn ma túy. “Cần phải đút đầu chúng vào” Pastrans cũng tỏ ý tán thành việc tìm ra những công thức mới để gây áp lực buộc chúng phải ra trình diện, nhưng bằng vũ khí nào ? Hernando Santos lưu ý Montana Cuellar e rằng ông không thể huy động được sự ủng hộ của du kích.

Sau một cuộc trao đổi dài, với nhiều tin tức, Lopez Michelsen rút ra kết luận đầu tiên: “chúng ta sẽ tiếp tục trò chơi với bọn ma túy” - ông nói. Và ông đề nghị gửi một bức thư công khai để mọi người biết rằng những người nổi tiếng có lưu ý tới tiếng nói của những gia đình những người bị bắt cóc. Mọi người đều nhất trí cử Lopes Michelsen chấp bút bức thư đó.

Sau hai ngày đã xong bản dự thảo thứ nhất và được đem ra đọc tại một cuộc họp mới với sự tham gia của Guido parra cùng một luật sư khác nữa của Pablo Escobar. Trong bức thư này lần đầu tiên đề cập tới vấn đề, rằng bọn buôn bán ma túy có thể xem như một sự phạm tội tập thể, mang tính đặc thù (sui generis). Ông thốt lên một cách vui mừng. Đã vạch ra một con đường hoàn toàn mới cho thương lượng. Guido Parra giật mình.

Một tội phạm có tính đặc thù. ông thốt lên vì vui mừng. Quả là một thiên tài!

Xuất phát từ đó, theo cách của ông, đã đề ra được một khái niệm tuyệt vời phá tan ranh giới u ám giữa tội phạm hình sự với tội phạm chính trị, có thể trở thành ước mơ của bọn buôn bán ma túy vì chúng được hưởng cùng cách đối xử như đối với du kích.

Trong lần đọc đầu tiên, mỗi người có thể bổ sung ý kiến của mình. Cuối cùng, một trong những luật sư của Escobar đề nghị những người nổi tiếng tìm kiếm một bức thư của tổng thống Gaviria đảm bảo mạng sống của Escobar một cách chính thức và rõ ràng.

- Rất lấy làm tiếc – Hernando Santos nói – đề nghị này sẽ làm hỏng việc, tôi không muốn dính líu vào việc này.

- Tôi lại càng không muốn dính líu – Turbay nói.

Lopez Michelsen cũng từ chối một cách mạnh mẽ. Viên luật sư khi đó đề nghị xin được gặp tổng thống để ông nói lên sự đảm bảo đối với mạng sống của Escobar.

- Vấn đề này không nên bàn ở đây – Lopez kết luận

Trước khi nhóm những người nổi tiếng họp để soạn thảo bản tuyên bố của họ, Pablo đã thông báo về những ý định thầm kín nhất của ông. Chỉ có như vậy thì ông mới chấp nhận. Ông ta đã chỉ đạo Guido Parra trong một bức thư viết vội, “tôi cho phép anh toàn quyền tìm kiếm một hình thức mà những người nổi tiếng mời anh trao đổi ý kiến.” - trong thư viết. Liền sau đó họ lần lượt nêu ra một loạt những quyết định của những người nổi tiếng để đối phó với bất kỳ sáng kiến nào khác. Bức thư của những người nổi tiếng đã sẵn sàng trong 24 giờ với một tin quan trọng về những cuộc vận động trước: “Vai trò tích cực của chúng tôi đã đạt được một quy mô mới, không chỉ giới hạn trong một cuộc giải thoát nhất thời cho những con tin, mà cốt để đạt được một sự hòa hợp vì một nền hòa bình và tổng thể.” Đó là một định nghĩa mới không kém phần quan trọng, làm tăng thêm niềm hy vọng.

Tổng thống Gaviria thì cho đó là một giải pháp tốt, nhưng ông vẫn kiên trì nhấn mạnh rằng cần phải phân biệt rõ ràng để tránh bất cứ sự hiểu lầm nào về lập trường chính thức của chính phủ. Ông đã chỉ thị cho Bộ trưởng Tư pháp phải phổ biến rộng rãi điều luật của chính phủ để những tên buôn bán ma túy ra đầu thú. Nhưng Escobar thì lại không thích chính sách đó, dù chỉ là một dòng.

Rất nhanh, vì đã được đọc bức thư đó trên báo ngày 11-10, Escobar đã gửi cho Guido Parra một bức thư trả lời rất giận dữ để lưu hành trong các sa lông ở Bogota.

“Bức thư của những người nổi tiếng gần như rất trắng trợn - thư viết - Chúng tôi sẵn sàng nhanh chóng thả những con tin, nhưng chính phủ trì hoãn việc nghiên cứu và trả lời bức thư của chúng tôi. Có thể vì họ tin rằng chúng tôi lại bị lừa một lần nữa”. Lập trường của bọn ma túy cũng giống lập trường đã nêu trong bức thư đầu tiên. Đó không phải là một cuộc thương lượng mà cũng không phải là một trò chơi xem ai là người khôn và ai là thằng ngốc. Thực tế là, ở vào thời điểm ấy, Escobar đã đi trước những người nổi tiếng đến vài năm ánh sáng, ý định của Escobar khi đó là chính phủ dành riêng cho ông ta một lãnh thổ với sự đảm bảo chắc chắn, một doanh trại nhà tù, như ông ta nói, cũng giống như đối với M-19 đã có trước khi hoàn thành việc trình diện. Trước đó hơn một tuần Escobar đã gửi cho Guido Parra một bức thư rất chi tiết về nhà tù đặc biệt dành cho Escobar, như ông ta muốn. Trong thư nói rõ tốt nhất là tại một địa điểm cách Medellin 12km, một trang trại, tài sản riêng của ông ta, nhưng đứng tên một người ở quận Envigado để thu lợi tức, nay có thể sửa sang để trở thành nhà tù.

“Làm được việc đó cần phải có tiền, những tên ma túy phải đóng góp một phần tùy theo giá thành”, và kết thúc bằng một câu bất ngờ: “Tôi nói với anh tất cả điều đó vì tôi muốn anh nói với thị trưởng quận Envigado rằng anh thay mặt tôi để nói với ông ta về điều đó. Tôi cũng muốn anh nói với ông ta để có một bức thư công khai gửi Bộ trưởng tư pháp nói rằng bọn buôn bán ma túy không chấp nhận sắc luật số 2047 vì chúng sợ sự an toàn của chúng, và quận Envigado cần góp phần vào việc đem lại một nền hòa bình cho nhân dân Colombia, có đủ khả năng để tổ chức một nhà tù đặc biệt để có thể che chở chắc chắn cho cuộc sống của những người ra đầu thú. Nói thẳng và rõ ràng để họ nói với Gaviria và đề nghị ông ta cho lập một doanh trại. Ý định này đã được nói rõ trong bức thư và đòi hỏi Bộ tư pháp phải trả lời công khai. “Tôi biết rằng điều đó sẽ là một quả bom” - Escobar nói trong bức thư, và kết thúc một cách trắng trợn “với điều đó chúng tôi sẽ tiến hành điều mà chúng tôi muốn”.

Tuy nhiên, ông bộ trưởng đã từ chối bản đề nghị và những vấn đề họ nêu ra, buộc Escobar phải hạ giọng trong một bức thư khác, lần đầu tiên hằn hắt nhiều hơn là những cái hằn đòi hỏi. Để đổi lấy một nhà tù doanh trại hằn hứa sẽ giải quyết những bất đồng, xung đột giữa những các-ten, băng nhóm để đảm bảo việc ra đầu thú của một trăm tên buôn bán ma túy, và cuối cùng mở ra một khe hở vĩnh viễn cho hòa bình. “Chúng tôi không đòi hỏi ân xá, không đối thoại với ai, chẳng đòi hỏi gì vì họ nói nhưng họ không làm”. Đơn giản, đó chỉ là một đòi hỏi đầu hàng trong khi tất cả mọi người ở đất nước này đòi hỏi phải đối thoại và một hiệp định chính trị. Tóm lại, họ xem thường cả cái quý giá nhất: Tôi không có những vấn đề về sự dẫn độ, vì tôi biết rằng nếu họ bắt sống được tôi, như họ đã làm với tất cả”.

Chiến thuật của họ là khai thác được những lợi ích lớn nhất ở những người bị bắt cóc. “hãy nói với ngài Santos, Escobar viết trong một bức thư khác - rằng muốn có những bằng chứng về sự sống sót của Francisco thì trước hết hãy xem bản báo cáo in trên báo America's Watch, về một cuộc tiếp xúc với Juan Méndez, giám đốc của tờ báo này, và một bản báo cáo về những vụ thẩm sát, những cuộc tra tấn và những vụ mất tích ở Medellin. Nhưng trong những ngày này Hernando Santos đã học được cách điều khiển tình hình. Ông nhận ra rằng việc trao đổi lại những đề nghị đã gây nên sự trì trệ lớn cho cả hai phía. Trong số đó, Guido Parra hồi cuối tháng mười đã rơi vào tình trạng bối rối, loạn tâm thần. Bức thư của Hernando trả lời Escobar

không được công bố, dù chỉ một dòng, và cũng không nhận được thư trả lời, trong khi không có những bằng chứng rõ ràng rằng con trai ông hãy còn sống. Alfonso López Michelsen ủng hộ ông với lời đe dọa là sẽ rút lui khỏi nhóm những người nổi tiếng. Quả nhiên, sau hai tuần lễ Guido Parra nói với Hernando Santos một tin quan trọng. “Tôi và vợ tôi tới theo đường quốc lộ, tôi sẽ tới nhà ông vào hồi 11 giờ - tôi sẽ mang tới cho ông một món ăn tráng miệng rất ngon, và chắc ông chưa có ý niệm về món tráng miệng sẽ ngon như thế nào. Hernando giật nảy mình liền nghĩ ngay điều Guido mang tới cho Francisco. Nhưng đó chỉ là những lời ghi âm trong một minicasete. Cần hơn hai giờ để nghe hết băng caset đó, vì không có máy ghi âm chuyên dụng nên có người phát hiện ra cả tiếng trả lời của điện thoại tự động.

Pacho Santos, người biết nhiều nghề, nhưng khoa nói thì rất kém. Ông muốn nói cùng tốc độ của tư duy nhưng nói vấp vấp, lặp đi lặp lại nhiều lần, nhưng điều đáng ngạc nhiên về những lời nói của ông được ghi trong băng caset là hoàn toàn ngược lại. Ông nói chậm rãi, tiếng nói rõ ràng, câu cú hoàn chỉnh. Thực tế đó là hai bức thư, một gửi cho gia đình và một gửi cho tổng thống đã được ghi âm từ tuần lễ trước.

Sự lấu cá của bọn bắt cóc là ở chỗ Pacho đã ghi âm những đề mục của tờ báo hàng ngày để làm bằng chứng cho ngày ghi âm, đó là một sai lầm mà Escobar không thể tha thứ. Luis Canon, biên tập viên pháp lý của báo El Tiempo đã thay đổi thời gian bằng kỹ thuật của một nhà báo lớn.

- Vậy Pacho bị giam tại Bogota - ông nói.

Quả nhiên, bản tin mà Pacho đã đọc và ghi âm trong caset có nhan đề tin giờ chót, chỉ là bản tin địa phương, phạm vi lưu hành của nó chỉ giới hạn ở phía bắc thành phố, ngày tháng ghi trong caset không có ý nghĩa quan trọng, điều quan trọng là biết rõ địa điểm và nếu Hernando không chống lại một cuộc giải thoát vĩ trang.

Đó là một thời điểm phục sinh đối với ông, trước hết vì nội dung bức thư cho biết chắc chắn rằng người con của ông bị bắt cóc đã chấp nhận cách giải quyết của ông trong vụ bắt cóc này. Ngoài ra, trong gia đình luôn có ấn tượng rằng Pocha là người dễ bị tổn thương nhất trong số anh em do tính nóng nảy và thiếu kiên định. Không ai có thể hình dung rằng anh ta luôn có ý nghĩ lành mạnh và làm chủ được mình trong suốt 60 ngày bị giam giữ.

Hernando mời cả gia đình tới nhà ông và đọc bức thư cho mọi người nghe, tới tận sáng. Chỉ có mình Guido bị bố rồi. Ông khóc. Hernando lại gần và an ủi ông, mồ hôi ra ướt đầm cả áo, ông tỏ ra hoảng hốt.

- Ông nên nhớ rằng, cảnh sát sẽ không giết chết tôi, - Guido Parra nói trong nước mắt - nhưng Pablo Escobar sẽ giết chết tôi, vì tôi biết quá nhiều về ông ta.

Maria Vichctoria tỏ ra không xúc động, bà cho rằng Parra đang đùa với những tình cảm của Hernando đã khai thác mặt yếu của ông, nhưng mặt khác lại nhân nhượng ông đôi chút để tự giải thoát anh hơn là giải thoát cho người khác. Guido Parra hiểu ra điều đó vào một lúc nào đó về ban đêm vì anh nói với Hernando: “Người đàn bà này như một cái trống định âm.

Trong điểm đó là những sự việc ngày 7-11, khi xảy ra vụ bắt cóc Maruja và Beatriz. Những người nổi tiếng không còn chỗ đứng. Ngày 22-11 như đã công bố, Diego Montana Cuallar nêu ra với những đồng chí của mình công thức tiêu diệt nhóm bắt cóc, những ý kiến này đã được trao cho tổng thống, trong một cuộc họp long trọng, tổng thống đã nói những kết luận về những đề nghị cơ bản của bọn ma túy.

Nếu như tổng thống Gaviria chờ đợi ở luật quy thuận sẽ dẫn tới sự đầu hàng ồ ạt và ngay lập tức của những tên buôn bán ma túy thì đó là một sự vỡ mộng. Thực tế đã không xảy ra như thế. Những phản ứng của giới báo chí của các giới chính trị, của những luật sư nổi tiếng, kể cả tiếng nói có giá trị của những luật sư của bọn ma túy đều nói sắc luật 2047 cần được sửa đổi. Bắt đầu, đã để ngỏ khả năng để bất kỳ quan tòa nào cũng có thể hiểu về sự dẫn độ theo cách riêng của mình. Một kẻ hớ khác là những bằng chứng quyết định chống lại những kẻ buôn bán ma túy đều ở ngoài nước, nhưng tất cả những yếu tố về sự hợp tác với Hoa Kỳ đều trở nên khó khăn và thời hạn để đạt được sự hợp tác là rất eo hẹp. Giải pháp - mà không có trong điều luật - thì lại co giãn về thời hạn chuyển lên tổng thống nước cộng hòa trách nhiệm thương lượng để chuyển về nước những bằng chứng.

Alberto Villamizar cũng không thấy trong sắc luật sự ủng hộ mà ông mong đợi. Tới thời điểm ấy, những sự thay đổi giữ ông với Bantos và Turbay và những cuộc họp đầu tiên giữa ông với những luật sư của Pablo Escobar đã cho phép ông có một khái niệm tổng quát về tình hình. Ấn tượng đầu tiên của ông là sắc luật về sự quy thuận cùng một lúc, nhưng thiếu sót, để rất ít chỗ cho hành động giải thoát cho những người bị bắt cóc. Trong khi đó thời gian trôi qua nhưng vẫn không có tin tức gì về những người bị bắt cóc và cũng không có mấy may bằng chứng về họ hãy còn sống. Cơ hội duy nhất của họ để liên lạc là một bức thư gửi qua Guido Parra, trong thư đã cổ vũ hai người thêm lạc quan và tin tưởng chắc chắn rằng ông sẽ không làm gì khác, ngoài việc vận động để hai người sớm được trả lại tự do. “Anh biết rằng hoàn cảnh của em thật là khủng khiếp, nhưng em hãy yên tâm”. - Ông viết cho Maruja.

Sự thực Villamizar rất bối rối, ông đã gõ tất cả các sửa, sự ủng hộ duy nhất trong tháng mười một dài vô tận là lời hứa của Rafael Pardo, rằng ngài tổng thống đang suy nghĩ về một sắc luật bổ sung và làm sáng tỏ hơn sắc luật 2047 “sắc luật bổ sung đã sẵn sàng” - ông nói. Rafael Pardo tới nhà ông hầu như tất cả các buổi chiều và giữ vững ông ở trong vòng các cuộc vận động, nhưng chính ông ta cũng không biết nên bắt đầu từ đâu. Kết luận của ông về những cuộc nói chuyện chậm chạp với Santos và Turbay là những cuộc thương lượng bị sa lầy. Ông không tin vào Guido Parra, ông biết rõ ông này từ cuộc gian lận tại Đại hội, ông ta là một kẻ cơ hội và mờ ám. Tuy nhiên, tốt hay xấu thì ông ta cũng là con bài duy nhất, ông quyết định chơi con bài này cho tới cùng. Không có con bài nào khác, mà thời gian thì rất eo hẹp. Theo yêu cầu của ông, cựu tổng thống Turbay và Hernando Santos hẹn gặp Guido Parra với điều kiện có bác sĩ Santiago Uribe, luật sư của Escobar, người có tiếng là nghiêm túc, cùng tham dự. Guido Parra đã mở đầu cuộc nói chuyện bằng những câu thường lệ, cao giọng, nhưng đầu tiên Villamizar đã kéo ông ta xuống mặt đất bằng một cú lộn nhào.

- Tôi tới đây không phải để nói những chuyện vớ vẩn - ông nói. Chúng ta hãy nói về những vấn đề cần bàn. Ông đã bị sa lầy và đang đi xin những quả trứng thối, nhưng ở đây không có trứng thối, mà ở đây chỉ có một con đường: đơn giản là phải ra đầu thú và thừa nhận tội lỗi, những người ra đầu thú sẽ không bị dẫn độ, mà chỉ bị tù 12 năm. Điều đó đã nói rõ trong sắc luật. Ngoài ra, còn có thể được giảm án và đảm bảo mạng sống. Còn những điều khác chỉ là những điều vớ vẩn.

Guido Parra không có nhận xét nào để cao giọng.

- Thưa bác sĩ - ông nói - ở đây chính phủ nói rằng sẽ không dẫn độ họ, mọi người đã nói về điều đó, nhưng ở chỗ nào nói về tính giới hạn của sắc luật?

Villamizar đồng ý. Nếu chính phủ nói rằng sẽ không dẫn độ, rõ ràng đó là tinh thần của sắc luật, lúc này cần thuyết phục chính phủ để sửa đổi sự mập mờ của sắc luật. Hơn nữa, những sự diễn giải sai lệch về tội phạm đặc thù, hoặc không nhận tội hoặc tổ giác sai, chẳng phải là cái gì khác ngoài sự đăng trí cố hữu của Guido Parra. Vậy lẽ dĩ nhiên là đối với bọn có thể bị dẫn độ - gọi đúng với cái tên của nó - đòi hỏi duy nhất và thực tế của chúng lúc đó là không bị dẫn độ.

Tất nhiên không thể đạt được sự chính xác cho sắc luật. Nhưng trước hết đòi hỏi ở Guido Parra cũng có sự thẳng thắn và quyết tâm như bọn có thể bị dẫn độ đòi hỏi.

Trước hết muốn biết Parra được phép đàm phán tới đâu, thứ hai, sau bao nhiêu lâu khi bản sắc luật được sửa đổi thì những con tin được trả lại tự do.

Guido Parra là con người chính xác:

- 24 giờ sau – ông nói.
- Tất cả - Villamizar nói.
- Tất cả.

Một tháng sau khi xảy ra vụ bắt cóc Maruja và Beatriz, chế độ giam giữ những con tin một cách phi lý đã được nói rộng đôi chút, những con tin đang nằm muốn ngồi dậy, tự phục vụ cà phê hoặc khi muốn đổi kênh tivi đều không phải xin phép. Ở trong phòng vẫn phải nói thầm, nhưng đi lại được tự do hơn. Mỗi khi ho, Maruja không phải lấy chiếc gối bịt vào miệng như trước, tuy nhiên vẫn phải có những đề phòng tối thiểu để người ngoài không nghe thấy những tiếng nói ở trong nhà. Bữa ăn trưa và ăn tối vẫn như trước, với các món đậu đen, đậu lăng, một mẩu thịt bạc nhạc khô cứng và một bát súp trong như nước lã.

Những tên gác nói chuyện với nhau chẳng quan tâm gì tới những con tin. Chúng trao đổi với nhau những tin tức về những vụ chém giết đẫm máu, những cuộc săn lùng của cảnh sát về ban đêm ở thành phố Medellin, những chiến công tình yêu của những chàng trai và những cô gái. Maruja đã thuyết phục được những người gác trong trường hợp xảy ra một cuộc tiến công vũ trang để giải thoát những con tin, mong họ hãy che chở cho những con tin, thể hiện một cử chỉ xứng đáng và tấm lòng độ lượng. Lúc đầu họ tỏ vẻ thờ ơ, nhưng sau họ chú ý tới đề nghị này, họ là những người cuồng tín cổ hủ. Như vậy chiến thuật lôi kéo họ ít nhiều đã được kết quả, họ cũng không chĩa súng vào những con tin khi đang ngủ, họ gói vũ khí bằng một tấm vải rách rồi cất ở phía sau chiếc tivi. Cuộc sống ở đây là sự phụ thuộc lẫn nhau, những người gác và những con tin đều phải chịu đựng những nỗi đau khổ. Cuối cùng đã thiết lập được mối quan hệ giữa người và người.

Do tính khí riêng của mình, Maruja không có điều gì làm bà phải cảm thấy cay đắng. Bà đã làm lành với những người gác khi họ giận dữ định đánh nhau, nhưng bà đối mặt với họ một cách kiên quyết đến ngạc nhiên. Khi có điều gì bất bình, bà thét vào mặt những người gác: “Các anh hãy giết chết tôi đi.” Đôi khi bà cũng làm lành với Marina. Sự ve vãn của Marina đối với những tên gác đã làm mọi người tức giận, với những ảo tưởng khủng khiếp đã làm bà rơi vào một trạng thái tâm lý không bình thường, mất sáng suốt. Đôi khi bà ngược mắt nhìn lơ đãng khiến mọi người nghĩ rằng bà bị mắc bệnh tâm thần hoặc bị ám ảnh bởi một điều tiên tri khủng khiếp.

- Ở phía sau thửa vườn của nhà giam có một xưởng sửa chữa ô tô của những tên chuyên nghề đâm thuê chém mướn – bà nói. Ở đó có tất cả, ban ngày cũng như ban đêm chúng được trang bị bằng súng săn, họ luôn sẵn sàng tới đây để giết chết chúng ta.

Tuy nhiên, sự va chạm nghiêm trọng nhất xảy ra vào một buổi chiều, khi Marina xổ ra những lời nguyền rủa những nhà báo vì họ không nói tới bà trong một chương trình tivi về những người bị bắt cóc.

- Tất cả bọn nhà báo đều là con của những con đĩ – bà nói. Maruja đối mặt với bà: - Có đúng như thế không? Maruja nói một cách giận dữ - Bà hãy nhắc lại câu bà vừa nói. Marina không cãi lại, sau một lát im lặng, bà xin lỗi.

Thực tế, bà là người thuộc thế giới khác. Bà đã 64 tuổi, thời trẻ là một phụ nữ xinh đẹp nổi tiếng, với cặp mắt đen và to, một bộ tóc màu bạc luôn mượt mà kể cả lúc gặp nỗi bất hạnh. Bây giờ bà như một bóng ma, người gầy đét, dơ xương. Khi Maruja và Beatriz tới, đã gần hai tháng bà không nói với ai, trừ một vài tên canh gác bà. Cần phải có thời gian và cơ hội để ba người hòa hợp với nhau. Nỗi sợ hãi đã làm bà suy sụp, bà đã sút 20kg, còn tinh thần thì xuống đến

mặt đất. Bà như một bong ma. Bà lấy chồng từ khi còn rất trẻ. Chồng bà là người làm nghề bói vân tay rất nổi tiếng trong giới thể thao. Ông rất to lớn và có tấm lòng tốt, rất yêu vợ. Hai người đã có với nhau ba con trai và bốn con gái. Bà là người quán xuyến việc nhà và cả công việc của những người khác, mỗi khi trái tim mách bảo. Bà hiểu rõ trách nhiệm của người vợ, người mẹ trong một gia đình đông con. Bà là người mẹ cả về mặt quyền lực cũng như trách nhiệm, ngoài ra bà cũng sẵn sàng giúp đỡ những người khác.

Do tính độc lập bất trị của bà hơn là do nhu cầu, bà đã bán chiếc xe ô tô, bà có thể bán tất cả những gì bà muốn chỉ vì bà muốn có nhiều tiền để chi tiêu.

Tuy nhiên, những ai biết rõ về bà đều cảm thấy ái ngại cho bà, một phụ nữ có những đức tính như bà mà trong cùng một thời gian bà phải chịu bấy nhiêu nỗi bất hạnh. Chồng bà, do điều trị bệnh tâm thần nên trong 20 năm ông đã bất lực, hai người em đã chết trong một tai nạn giao thông khủng khiếp, một người em khác đã chết bất đắc kỳ tử vì một cơn nhồi máu cơ tim, một người em khác bị chết chết do một cột đèn báo đường trong một tai nạn ngoài đường phố, và một người em khác bỏ nhà đi lang thang và đã vĩnh viễn mất tích.

Bà bị bắt cóc là một trường hợp không có giải pháp. Chính bà cũng chia sẻ ý kiến cho rằng chỉ có bắt cóc để có một con tin quan trọng trong tay thì bọn may túy mới có thể gây áp lực với chính phủ trong đàm phán về vấn đề đầu thú. Nhưng trải qua 60 ngày bị giam giữ thực tế đã cho phép bà suy nghĩ rằng những bọn ác ôn giam giữ bà đã thoáng thấy khả năng đạt được mục đích bằng cách đổi mạng sống của chính bà. Tuy nhiên, điều đáng chú ý ở bà là trong những phút khó khăn bà thường suy nghĩ về cách sửa sang tử mĩ những móng tay móng chân của mình. Bà rửa rồi đánh bóng móng tay, móng chân bằng loại thuốc làm cho nó bóng như màu tự nhiên, như vậy trông bà rõ ràng trẻ hơn nhiều. Cũng tử mĩ như vậy bà nhổ lông mi và lông tơ ở chân. Khi đã vượt qua được những khó khăn ban đầu, Maruja và Beatriz đã giúp đỡ bà, tìm cách điều khiển bà. Bà nói chuyện không dứt với Beatriz về người tốt người xấu trong những cuộc thăm thì vô tận, làm cho những người gác cảm thấy khó chịu. Maruja cố gắng an ủi bà. Cả hai đều chung số phận, chịu cảnh đau đớn và là những người duy nhất biết bà hãy còn sống, ngoài những người gác biết, họ không kể điều đó với ai.

Một trong những điều dễ chịu vào thời kỳ đó là việc trở về bất ngờ của người chỉ huy mang mặt nạ, người đã tới thăm con tin trong ngày đầu tiên. Lần này ông ta trở về rất vui vẻ và lạc quan, với tin tức mới rằng những con tin có thể sẽ được trả tự do trước ngày 9-12, ngày dự định cho cuộc bầu cử quốc hội. Tin này có ý nghĩa rất đặc biệt đối với Maruja, vì ngày đó chính là ngày sinh nhật của bà, bà có ý định hôm đó sẽ nói với gia đình bà muốn xin nghỉ hưu sớm. Nhưng đó mới chỉ là một ảo tưởng thoáng qua: một tuần lễ sau cũng chính viên chỉ huy ấy lại nói với những con tin rằng không một ai được trả tự do vào ngày 9-12, đây là một vụ bắt cóc lâu dài, đến lễ Noel và cả Năm Mới cũng chưa được trả lại tự do. Đó là một đòn đau đớn đối với cả hai người. Maruja bị viêm tĩnh mạch nên chân bà rất đau. Beatriz bị một cơn khó thở và bị chảy máu dạ dày. Một đêm bà bị một cơn đau dữ dội, bà đã cầu khẩn Lamparon, xem trường hợp của bà là một ngoại lệ, vi phạm nội quy của trại giam, cho phép bà đi nhà vệ sinh vào giờ này. Sau một lúc lâu suy nghĩ, hẳn cho phép bà nhưng không quên nhắc nhở bà đây là sự vi phạm nghiêm trọng. Nhưng vô ích. Beatriz tiếp tục rên như một con chó bị thương, bà cảm thấy như sắp chết đến nơi, cho tới khi người quản gia rủ lòng thương, nói với người gác đi kiếm cho bà vài viên thuốc giảm đau.

Mặc dầu đã có nhiều cố gắng tìm hiểu, nhưng cho tới khi đó những con tin vẫn không có những dấu hiệu đáng tin cậy để xác định hiện họ đang bị giam ở đâu. Do sự lo sợ của những người gác về những người hàng xóm nghe thấy tiếng nói của họ, do những tiếng động từ ngoài vọng vào, những con tin đoán họ đang bị giam ở một nơi nào đó trong thành phố. Một con gà trống điên cất tiếng gáy vào bất kỳ giờ nào, đêm cũng như ngày, có thể khẳng định điều đó vì những con gà trống nhốt ở những nhà cao tầng chúng thường mất ý niệm về thời gian. Họ luôn

luôn nghe thấy tiếng gọi của người hàng xóm cùng một tên “Bafael”. Những máy bay sà xuống thấp, những máy bay trực thăng tới gần, có cảm tưởng như nó bay ngay trên mái nhà. Marina đã đề nghị nhiều lần nhưng không khi nào được sĩ quan cấp cao của quân đội theo dõi sự tiến triển của những vụ bắt cóc. Đối với Maruja và Beatriz lại là một sự tưởng tượng nữa, nhưng mỗi lần chiếc trực thăng tới thì nội quy của trại giam lại được phục hồi nghiêm chỉnh: nhà cửa ngăn nắp như một trại lính, cửa luôn luôn chốt ở phía trong và khóa ở phía ngoài, vũ khí luôn sẵn sàng, bữa ăn hàng ngày cũng khá hơn. Từ đầu tháng 12, bốn người gác từ ngày đầu đã được thay bằng bốn người mới. Một trong số bốn người mới này rất kỳ lạ, có những cử chỉ rất thô bạo giống như một nhân vật trong phim. Những người gác khác gọi tên này là Gorila, tức là con khỉ đột, thực tế hẳn giống con khỉ đột thật. Hẳn có thân hình đồ sộ, khỏe như một lực sĩ, da đen, đầy những lông lá dựng đứng. Tiếng nói của hẳn lúc nào cũng oang oang, hình như hẳn không thể nào nói nhỏ hơn được. Tuy nhiên, không ai dám đề nghị hẳn một điều gì. Hẳn luôn tự xem mình là trên tất cả. Hẳn luôn mặc một chiếc quần cộc thể thao thay cho chiếc quần soóc. Hẳn đội một chiếc mũ lông bịt kín tai, chiếc áo may-ô bó sát người làm lộ rõ chiếc mề đay có hình chúa Hải động đeo lưng lẳng trên cổ, hai tay hẳn to, đẹp, có một chiếc vòng của Brasil đeo ở cổ tay để có may mắn, những bàn tay to như bàn tay ông hộ pháp với những đường nét chỉ số phan như được in bằng lửa đỏ trong lòng bàn tay trắng bệch. Căn phòng như không chứa nổi hẳn, mỗi bước hẳn đi đều để lại phía sau sự lộn xộn. Qua những con tin trước, hẳn đã học được cách chỉ huy. Hẳn đã để lại những ấn tượng rất xấu trong những con tin, nhất là đối với Beatriz đã tỏ thái độ căm ghét hẳn ngay khi hẳn vừa mới tới. Tâm trạng chung của những con tin và cả những người gác trong những ngày ấy là chán chường. Đã bắt đầu chuẩn bị cho cuộc liên hoan vào đêm Noel. Người quản gia chuẩn bị làm lễ tuần chín ngày và cuộc liên hoan với sự tham gia của một cha cố. Những người tham dự cùng cầu nguyện, hát đồng ca, phân phát bánh kẹo cho trẻ em và nâng cốc rượu táo mừng nhau, đó là thứ rượu chính thức dùng trong gia đình. Sau cùng họ trừ tà bằng cách vẩy nước thánh. Khi vị linh mục đã ra về, người phụ nữ bước vào phòng vẩy nước thánh lên chiếc vô tuyến, những chiếc đệm và những bức tường. Ba con tin bị bất ngờ nên không biết phải làm gì. “Đây là nước thánh – người phụ nữ nói trong lúc đang vẩy nước bằng tay. Nước thánh sẽ giúp chúng ta được bình yên”. Những người gác làm dấu thánh, quỳ gối, nhận trận mưa nước tẩy uế và xức dầu thánh.

Nhiệt tình cầu nguyện và chè chén lu bù là một đặc điểm chung của tỉnh Antioquia của Colombia. Trong suốt tháng 12 không lúc nào là không có tiệc tùng. Do vậy, Maruja đã đề phòng để những người bắt cóc bà không biết ngày 9-12 là ngày sinh nhật lần thứ 53 của bà. Beatriz hứa sẽ giữ kín không cho ai biết ngày ấy, nhưng những người gác đã biết ngày sinh nhật của bà qua một chương trình đặc biệt của vô tuyến truyền hình dành riêng cho bà do những người con của Maruja đã thực hiện trước ngày sinh nhật của bà. Những người gác không dấu nổi xúc động của mình khi xem chương trình ấy. “Bà Maruja – một người nói – bác sĩ Villamizar chồng bà rất trẻ trung và rất yêu quý bà.” Họ mong đợi Maruja cũng được xuất hiện trên vô tuyến truyền hình cùng với các con bà. Dầu sao chẳng nữa, xem chương trình ấy trong lúc đang sống trong cảnh tù đầy, bà như người đã chết, nhìn cuộc sống từ thế giới khác, vì không có sự tham gia của bà, nhiều người không biết điều đó. Ngày hôm sau vào hồi 11 giờ sáng không có một thông báo trước nào, người quản gia và vợ ông ta bước vào phòng với một chai rượu sâm banh địa phương, cùng những chiếc cốc đủ cho mọi người và mỗi chiếc bánh ngọt ở phía trên phủ một lớp kem giống như kem đánh răng. Họ chúc mừng Maruja với những lời chúc mừng kính mến, tất cả đều đồng thanh hát bài Happy birthday (chúc mừng ngày sinh nhật) cùng với những người gác. Tất cả mọi người đều ăn bánh ngọt, uống rượu sâm banh, khiến Maruja nảy sinh sự mâu thuẫn về tình cảm.

Ngày 26-11, khi Juan Vitta vừa thức giấc, anh được báo tin trả lại tự do vì lý do sức khỏe. Anh sống người vì sợ hãi, nhưng đến đúng ngày hôm đó anh cảm thấy mạnh khỏe hơn bao giờ hết. Anh nghĩ rằng sự công bố ngày anh được tha chỉ là một cái mồi để trao xác chết đầu tiên cho dư luận công chúng. Quả nhiên, khi người gác báo cho anh biết tin ấy, thì một giờ sau trong lúc chuẩn bị để được trả lại tự do, anh lên một cơn kinh hoàng. “Tôi muốn chết theo cách của tôi – anh nói – nhưng nếu như số phận đã quyết định như vậy thì tôi phải chấp nhận.” Chúng ra lệnh

anh phải cạo râu và mặc bộ quần áo sạch sẽ nhất, khi đó anh tin rằng mặc bộ quần áo đó cho đám tang của anh. Họ dặn dò anh những điều cần làm một khi được tự do, trước hết anh phải đánh lạc hướng những cuộc phỏng vấn của báo chí, để sao cảnh sát không dò ra dấu vết nơi anh bị giam giữ để không thể tiến hành cuộc hành quân giải thoát con tin. Một lúc sau buổi trưa họ đưa anh đi một vòng ô tô ở những khu ngoại ô nghèo của thành phố Medellín, rồi họ thả anh xuống một ngã tư đường, không có nghi thức nào.

Sau khi được trả lại tự do, đến lượt Hero Buss, một mình được chuyển tới một khu phố to hơn, phía trước là một trường thể dục hình thể cho các cô gái. Chủ ngôi nhà mới là một người da nâu, ốm yếu và thích chè chén. Vợ ông ta, khoảng 35 tuổi đã có mang 7 tháng, ăn mặc rất diêm dúa, từ sáng sớm đã trang điểm bằng những đồ nữ trang đắt tiền, trông rất lộng lẫy. Họ đã có một con còn bé nhưng nó sống với bà nội ở một ngôi nhà khác. Trong phòng ngủ của nó có đầy đủ các loại đồ chơi cơ khí. Theo cách thức mà họ thu xếp tại căn nhà mới này, họ chuẩn bị cho một cuộc giam giữ lâu dài. Những người chủ nhà mới cần phải đối xử với Hero Buss, một người Đức, tử tế như đối xử với những người Đức trong các phim của Marlenne Dietrich. Hero Buss là một con người đồ sộ có chiều cao 2m và chiều ngang 1m, tuy đã 50 tuổi nhưng vẫn còn vẻ ngây thơ, có tính hài hước được nhiều người thích và một thứ tiếng Tây Ban Nha có giọng lơ lớ vùng Caribe của người vợ là Carmen Santiago.

Rất nguy hiểm đối với một phóng viên báo chí và đài phát thanh Đức làm việc ở Mỹ la tinh, kể cả dưới chế độ quân sự Chile, ở đó ông đã phải thức suốt một đêm với sự đe dọa có thể bị bắn vào lúc sáng sớm. Ông có nước da xám nắng, đó là kết quả của mấy tháng bị giam giữ. Sau một thời gian nhất định, lại có một người tới ngôi nhà này, túi đầy tiền cho các khoản chi tiêu, ông ta luôn vội vã. Chủ nhà đã chi tiêu hoang phí và vội vã số tiền đó vào việc chè chén, nhậu nhẹt, trong khi đó những người bị giam không ít ngày chẳng có gì để ăn. Những ngày cuối tuần họ bày đặt ra những cuộc liên hoan, ăn uống giữa những người bà con và bạn bè thân thiết. Những trẻ em làm chủ ngôi nhà. Ngày đầu tiên họ rất cảm động, vui mừng nhận ra rằng chính người Đức khổng lồ này là một nghệ sĩ đã đóng phim truyện mà họ đã được xem nhiều lần trên vô tuyến truyền hình. Khoảng 30 người không có liên quan gì tới vụ bắt cóc đã tới xin ảnh và chữ ký làm kỷ niệm, họ cùng ăn, cùng nhảy với anh, không mang mặt nạ tại ngôi nhà của những người điên rồ, nơi Hero Buss sống tới ngày cuối cùng bị giam giữ. Những người chủ của ngôi nhà này vì tiêu sài quá độ nên phải vay nợ và cuối cùng phải cầm cố chiếc máy vô tuyến, chiếc betamax, chiếc máy nghe nhạc để có tiền mua thức ăn cho những người bị bắt cóc. Những đồ nữ trang đắt tiền của vợ người quản gia cũng dần dần biến mất khỏi cổ, khỏi tay và tai đến mức bà không còn đồ nữ trang nào mang trên người.

Một buổi sáng sớm, người chủ nhà đánh thức Hero Buss để mượn tiền vì vợ ông ta đau đẻ, nhưng không còn một xu dính túi để thanh toán tiền viện phí. Hero Buss cho ông ta mượn 50 nghìn pê-xô cuối cùng. Hero Buss được trả lại tự do vào ngày 11-12, 15 ngày sau Juan Vitta. Trước khi được trả lại tự do họ mua cho anh một đôi giày nhưng không dùng được, vì giày anh dùng là số 46, nhưng họ tìm mãi mới mua được một đôi số 44 loại to nhất. Họ cũng mua cho anh một chiếc quần và một chiếc áo sơ-mi nhỏ hơn hai số, vì anh đã gầy đi nhiều và sút 16kg. Họ trả lại anh đầy đủ những trang thiết bị quay phim và chiếc cặp đựng những cuốn sổ tay có những ghi chép bí mật ở ngoài bìa. Người quản gia trả lại anh 50 nghìn pê-xô mượn khi vợ đẻ và 15 nghìn họ đã vay từ trước để bù vào số tiền ăn bớt trong khoản tiền chợ. Họ còn cho anh nhiều thứ khác nữa, nhưng điều duy nhất mà anh yêu cầu là có cuộc tiếp xúc với Pablo Escobar, nhưng không khi nào họ trả lời. Toán canh giữ cuối cùng đã lấy một xe ô tô riêng đưa anh đi lượn quanh nhiều vòng ở những khu phố sang trọng để đánh lạc hướng, cuối cùng họ thả anh xuống với những dụng cụ quay phim vác trên vai, cách trụ sở báo El Tiempo nửa ngã tư đường, với một bản thông cáo trong đó những người buôn bán ma túy bày tỏ lòng biết ơn đối với Hero Buss, người đã tích cực đầu tranh bảo vệ nhân quyền ở Colombia và ở vài nước Mỹ la tinh khác, họ cũng nhắc lại sự quyết tâm thực hiện chính sách quy thuận của chính phủ mà không nêu thêm điều kiện nào khác, ngoài việc đòi hỏi pháp luật phải đảm bảo an toàn cho bản thân và gia đình họ. Là một nhà báo cho tới cùng, Hero Buss đưa chiếc máy ảnh cho một

người đi đường yêu cầu ông chụp giúp anh một bức ảnh để đánh dấu ngày anh được trả lại tự do.

Qua tin đài phát thanh, Diana và Azucena biết tin Juan Vitta và Hero Buss đã được trả lại tự do. Một người gác nói sắp tới sẽ đến lượt các bà được trả lại tự do. Họ đã nói điều đó nhiều lần nên các bà không tin. Đề phòng hai người không được trả lại tự do cùng một lúc nên mỗi người đã viết sẵn một bức thư cho gia đình để gửi qua người được trả tự do trước. Nhưng mong mãi, chẳng thấy có gì xảy ra đối với họ, không biết tin tức gì thêm cho tới hai ngày sau, sáng sớm ngày 13-12 Diana được đánh thức dậy bằng những tiếng thì thầm và những sự di chuyển khác thường ở trong nhà. Bà rất hồi hộp tin rằng lần này và sẽ được trả lại tự do nên bà nhảy ra khỏi giường. Azucena được báo động, trước bất kỳ ai, nếu được trả lại tự do họ sẽ báo cho các bà biết trước để chuẩn bị hành lý.

Cả Diana và Azucena đều ghi trong nhật ký, xem đó là giờ phút bi thảm. Trong lúc Diana đang tắm thì một người gác báo cho Azucena biết không có một nghi thức nào để tiễn đưa bà. Lần này chỉ có mình bà được trả lại tự do. Trong một cuốn sách xuất bản sau đó ít lâu, Azucena đã kể lại sự kiện đó với sự giản dị đáng khâm phục: “Tôi trở về phòng đã thấy bản danh sách để ở ghế, trong lúc bà Diana vẫn tiếp tục tắm. Khi ra, nhìn thấy tôi, bà dừng lại nhìn tôi, bà hỏi:

- Chúng ta được trả lại tự do chứ Azu?

Cặp mắt bà long lanh và khao khát chờ một câu trả lời. Tôi không nói được gì, cúi đầu, thở dài một hơi rất sâu rồi nói:

- Không, chỉ có mình tôi.

“Tôi mừng quá – Diana nói – tôi biết trước sự việc sẽ diễn ra như thế mà.” Hôm đó Diana ghi trong nhật ký: “Tôi cảm thấy như bị một nhát dao đâm vào tim, nhưng tôi nói với Azucena rằng tôi mừng cho chị, chị hãy cứ yên tâm.” Bà trao cho bức thư gửi Nydia mà bà đã viết từ mấy ngày trước, đề phòng bà không được trả lại tự do. Trong bức thư bà đề nghị gia đình tổ chức lễ Noel cùng với các con bà. Azucena khóc, ôm ghì lấy Diana để an ủi bà. Sau đó bà tiễn Azucena tới tận ô tô, tại đó hai người lại ôm hôn nhau một lần nữa, Azucena ngoái lại nhìn bà qua cửa kính xe, Diana dơ tay chào từ biệt.

Một giờ sau, chiếc xe ô tô chở bà ra sân bay của thành phố Medellin để bay về Bogota. Azucena nghe thấy một nhà báo của đài phát thanh phỏng vấn chồng bà, ông đang làm gì khi được tin bà được trả lại tự do. Ông trả lời đúng sự thật: “Tôi đang sáng tác một bài thơ để tặng Azucena. Như vậy cả hai đều thực hiện được ước mơ của mình, ngày 16-12 được đoàn tụ để tổ chức kỷ niệm lần thứ tư ngày cưới.”

Về phần mình, Richard và Orlando, vì phải ngủ nhiều trên mặt đất của phòng giam đầy uế khí nên hai anh đã thuyết phục những người gác để được đổi sang phòng khác. Họ chuyển hai anh tới một phòng ngủ nơi có một người da nâu đã có vợ, ở đó họ không có tin tức. Họ sợ hãi khi phát hiện trên chiếc đệm trải giường có những vết máu lớn còn mới, có thể đó là những vết máu của những người bị tra tấn từ từ hoặc do một cú đấm mạnh bất ngờ.

Qua đài phát thanh và vô tuyến truyền hình mọi người đã biết tin về những cuộc trả tự do cho Azucena và Diana.

Những người gác nói sắp tới sẽ đến lượt Richard và Orlando. Ngày 17-12, rất sớm, một viên chỉ huy mà mọi người được biết với cái tên Lão Già, đó chính là Don Pacho, người chịu trách nhiệm trông coi Diana, hần bước vào phòng Orlando nhưng không gõ cửa.

- Hãy chuẩn bị đi, anh sẽ được trả lại tự do, hấn nói.

Hầu như anh không kịp cạo râu và mặc quần áo, mà cũng không có thì giờ để báo cho Richard ở cùng nhà biết. Họ đưa cho anh một thông cáo báo chí, anh đeo cặp kính số cao, một mình Lão Già đưa anh đi vòng vèo qua một số khu phố của thành phố Medellin rồi bỏ anh ở lại trong một ngôi nhà hoang cùng 5 nghìn pê-xô để đi xe taxi vì anh không quen thành phố này. Lúc đó là 9 giờ sáng của một ngày mát mẻ, đẹp trời. Cho tới lúc đó Orlando vẫn chưa tin những gì đang xảy ra. Anh giơ tay vẫy gọi taxi, nhưng không có kết quả vì xe nào cũng đã có khách. Anh nghĩ, nhưng kẻ bắt cóc giết chết anh dễ dàng hơn và ít nguy hiểm cho anh hơn là thả anh bằng cách này.

Từ chiếc điện thoại anh gặp đầu tiên, anh gọi điện về cho vợ.

Liliana đang tắm cho con chạy vội ra nghe điện thoại trong lúc tay còn đầy bọt xà phòng. Anh nghe thấy một tiếng nói lạ nhưng bình tĩnh:

- Tôi là Flaca đây.

Chị nghĩ có thể một người nào đó trêu chị nên chị đã định ngắt máy, thì chị nhận ra tiếng nói của chồng. “Ấy! dậy chúa tôi” chị thét lên. Orlando rất vội chỉ kịp nói với chị rằng anh hiện ở Medellin, đến chiều anh mới về tới Bogota. Từ đó đến hết ngày, Liliana không có lúc nào yên vì ân hận, chị đã không nhận ra tiếng nói của chính chồng mình. Juan Vitta nói với chị rằng khi anh được trả lại tự do Orlando vì bị giam giữ lâu nên đã thay đổi nhiều, khó mà nhận ra cả hình dạng và tiếng nói. Ấn tượng sâu sắc nhất đối với anh là chiều hôm đó tại sân bay, khi chị phải mở đường giữa đám đông nhà báo mà không nhận ra người đã hôn chị. Đó chính là Orlando sau 4 tháng bị giam giữ, nay mập hơn nhưng xanh hơn với bộ ria mép màu hạt dẻ rất cứng. Do sự xa cách một thời gian, nay họ quyết định sẽ có thêm đứa con thứ hai như mong muốn. “Vì có nhiều người tới thăm, chúng ta không thể làm gì ngay đêm nay”. Liliana chết cười nói: “Ngày khác cũng không được vì giặt mình”. Chúng ta sẽ được bù lại những giờ đã mất: chín tháng sau, ngày thứ ba họ đã có thêm một con trai như mong đợi, một năm sau họ có thêm một cặp con sinh đôi.

Loạt giải phóng những con tin đã thổi một luồng gió lạc quan đối với những con tin hiện còn bị giam giữ và gia đình họ - Vừa mới thuyết phục Pacho Santos rằng không có một dấu hiệu đáng tin cậy nào báo trước là ông sẽ được trả lại tự do. Ông nghĩ Pablo Escobar sẽ không làm gì thêm để gạt bỏ những trở ngại của những con bài nhỏ để gây áp lực với chính phủ về việc giảm án và không bị dẫn độ tại quốc hội, như vậy chỉ còn lại ba con át chủ bài: con gái cựu tổng thống, con trai của chủ bút tờ báo quan trọng nhất nước và em dâu của Luis Carlos Galán. Trái lại, Beatriz và Maruja cảm thấy nẩy nở hy vọng, mặc dầu Maruja luôn xác định không nên tự lừa dối mình bằng những dự đoán nhẹ nhàng. Càng tới gần lễ Phục sinh, tinh thần bà lại càng suy sụp. Bà rất ghét những cuộc liên hoan nhậu nhẹt bắt buộc. Ở gia đình chẳng khi nào bà làm máng ăn và sắm cây Noel, cũng hông phân phát quà và gửi danh thiếp, đối với bà không có gì nặng nề hơn là những cuộc chè chén vào đêm Noel, tại đó mọi người đều hát vì buồn hoặc rơi nước mắt vì hạnh phúc.

Tại trại giam, người quản gia và vợ ông ta chuẩn bị một bữa ăn rất tồi tệ, họ mời Maruja và Beariz tham dự, nhưng Maruja uống hai viên thuốc ngủ mạnh nên bị mê man, khi tỉnh dậy cuộc liên hoan đã tàn, bà không lấy làm tiếc vì sự vắng mặt của mình.

Ngày thứ tư tiếp theo chương trình trong tuần của Alexandra dành cho đêm Noel tại nhà của Nydia, toàn bộ gia đình, con cháu quây quần xung quanh cựu tổng thống Turbay, với sự tham

gia của những người trong gia đình Beatriz, Maruja và Alberto Villamizar. Những cháu trai của Maruja con của Alexandra – Maruja nhìn thấy cảnh đó trên vô tuyến bà đã khóc, lần cuối cùng thấy bà ấp úng không nói ra lời. Villamizar nói cuối cùng, giọng chậm rãi với nhiều chi tiết về quá trình ông vận động đòi trả tự do cho những con tin. Maruja bình luận một câu rất ngắn gọn nhưng rất chính xác về chương trình tối hôm đó: “Rất tốt đẹp, nhưng cũng rất khủng khiếp.”

Những lời phát biểu của Villamizar đêm hôm đó đã nâng cao tinh thần của Marina Montoya. Bà nhanh chóng trở lại thành người hiền dịu hơn nói nên sự vĩ đại của trái tim bà. Với một ý nghĩa chính trị nào đó, họ đã biết bà, bà bắt đầu nghe và diễn giải những tin tức với niềm hứng thú lớn. Sau khi phân tích nội dung bản sắc luật mới khiến bà đi tới kết luận rằng khả năng bà được trả lại tự do là to lớn hơn bao giờ hết. Sức khỏe của bà cũng bắt đầu khá hơn, tới mức bà coi thường cả luật lệ của trại giam, ăn nói một cách tự nhiên bằng những lời nói đẹp, vang dội.

Đêm ngày 31-12 là một đêm có ý nghĩa to lớn đối với bà. Damaris mang bữa ăn sáng cho bà cùng với tin sẽ tổ chức đón mừng Năm Mới bằng một cuộc liên hoan xứng đáng, có rượu sâm banh, một đùi lợn quay. Maruja cho rằng đêm đó là đêm buồn nhất trong đời bà, vì lần đầu tiên đón năm mới mà bà phải xa gia đình và chìm sâu trong buồn thảm và suy sụp.

Tinh thần Beatriz cũng suy sụp. Hai người đón chờ tất cả, trừ việc không tham dự cuộc liên hoan. Trái lại, Marina đã nhận được tin mới với niềm vui lớn, bà đưa ra những lập luận để động viên người khác, kể cả những người gác.

- Chúng ta cần phải xử sự cho đúng mực – bà nói với Maruja và Beatriz. Họ cũng là những người xa gia đình như chúng ta, nhưng họ đã cố gắng tổ chức cuộc liên hoan tốt nhất có thể có để đón mừng năm mới. Những người bắt cóc đã cho bà 3 chiếc áo sơ-mi để mặc khi đi ngủ, nhưng bà chỉ dùng một chiếc, giữ lại hai chiếc khác trong chiếc túi đựng đồ dùng cá nhân. Sau họ mang cho Maruja và Beatriz mỗi người ba bộ quần áo thể thao dùng như bộ đồng phục trong trại giam, cứ sau 15 ngày lại giặt một lần.

Không ai nghĩ tới những chiếc áo sơ mi cho tới chiều ngày 31-12, khi Marina tỏ ra rất phấn khởi:

- Tôi đề nghị một việc – bà nói với mọi người – tôi hiện có tới 3 chiếc sơ-mi để mặc khi ngủ. Chúng ta cùng mặc những chiếc sơ-mi đó để sang năm mới gặp nhiều may mắn – Rồi bà hỏi Maruja:

- Thế nào, chị thích màu gì?

Maruja nói bà thích chiếc cùng màu với chiếc Marina đang mặc. Nhưng Marina cho rằng Maruja mặc chiếc áo màu xanh hợp hơn. Bà đưa cho Beatriz chiếc áo màu hồng, giữ lại chiếc màu trắng cho bà. Sau đó bà lấy ra từ chiếc túi lớn một hộp đồ trang sức, bà đề nghị mọi người hãy trang điểm cho nhau “để đêm nay mọi người đều đẹp” – bà nói. Maruja thay đổi nhiều khi mặc chiếc áo sơ mi, bà đã từ chối với giọng chua chát:

- Tôi mà đã tới mức phải mặc chiếc áo sơ mi ngủ - bà nói, nhưng ở đây lại trang điểm như một con điên. Trong hoàn cảnh như thế này, không, Marina chúng ta không nên như thế.

Marina nhún vai:

- Nếu thế thì mình tôi trang điểm vậy.

Vì không có gương, bà đưa son phấn cho Beatriz, ngồi ở giường nhờ Beatriz trang điểm cho bà. Beatriz làm việc đó một cách hoàn hảo, với khiếu thẩm mỹ cao, dưới ánh sáng của một ngọn nến tù mù: một lớp phấn màu hồng để làm mất đi màu tái xanh của da, tô môi màu sẫm, lông mi màu mờ nhạt. Cả hai người đều rất ngạc nhiên: Marina còn có thể trở thành một người đẹp đến thế. Beatriz hài lòng với bộ tóc có dáng như một nữ sinh.

Đêm hôm đó Marina đã bộc lộ hết vẻ duyên dáng của một phụ nữ quê ở tỉnh Antioquia. Những người gác cũng bắt chước bà, mỗi người nói một câu cầu nguyện Chúa. Trừ người quản gia vì quá chén nên nói không ra lời. Lamparon, chênh choáng hơi men nên dám tặng Beatriz một lọ nước hoa dùng cho nam giới “Để người bà lúc nào cũng thơm phức, đón nhận một triệu cái hôn trong ngày được trả lại tự do”. – anh nói với bà. Ngờ nghếch như anh quản gia cũng không thể bỏ qua điều đó. Người ta chỉ tặng cho phụ nữ nước hoa dùng cho nam giới khi tình yêu bị ức chế. Đó là một nỗi sợ hãi trong nhiều nỗi sợ hãi của Beatriz.

Tham dự bữa liên hoan, ngoài những người bị bắt cóc còn có vợ chồng người quản gia và bốn người gác thay phiên. Beatriz không sao chịu được cái nút tắc ở cổ họng. Bà thấy nhớ nhà và tủi thân, nhưng cũng không sao che dấu được sự thán phục trước vẻ lộng lẫy, trẻ trung của Marina nhờ trang điểm, với chiếc sơ mi trắng, tóc trắng với giọng nói ngọt ngào, dịu dàng. Thật tuyệt vời.

Không biết bà có cảm thấy hạnh phúc hay không, nhưng nhìn bề ngoài thì mọi người tin rằng bà đang có hạnh phúc. Bà nói vui với những người gác khi họ bỏ chiếc mặt nạ để uống rượu, nhưng thỉnh thoảng họ lại thấy khó chịu vì nóng, ngạt thở họ yêu cầu những con tin quay mặt đi nơi khác để họ thở. Đúng 12 giờ đêm, khi vang lên tiếng còi của những người lính chữa cháy và tiếng chuông của nhà thờ, tất cả đều xiết chặt tay nhau ở trong phòng, ngồi trên giường, trên đệm, nhể nhại mồm hôi trong cái nóng như cái nóng của lò rèn. Trên vô tuyến vang lên bài quốc ca, khi đó Maruja đứng dậy, yêu cầu tất cả đều hát bài quốc ca theo bà. Cuối cùng bà nâng cốc rượu vang táo, chúc mừng nền hòa bình của Colombia. Cuộc liên hoan kết thúc sau đó nửa giờ khi các chai rượu đã cạn, trên đĩa chỉ còn lại những mẫu xương của chiếc đùi lợn, riêng món sa lát khoai tây là còn thừa chút ít.

Đã đến giờ đổi gác, toán gác mới được các con tin chào với tiếng thở dài nhẹ nhõm. Chính lúc ấy họ hiểu cần phải đối xử với những con tin như thế nào, nhất là đối với Maruja, người mà cả thể xác cũng như tinh thần đều sa sút. Lúc đầu, sợ hãi đã làm cho bà đau ê ẩm khắp người vì buộc phải nằm ở tư thế rất khó chịu. Nhưng sau họ lại trở lại những quy định cụ thể của chế độ nhà tù vô nhân đạo do những tên gác quy định. Tới đầu tháng 12 họ cấm bà suốt một ngày không được đi nhà vệ sinh để phạt bính bướng bỉnh của bà, nhưng tới khi chúng cho phép thì bà lại không đi ngoài được. Chính vì thế mà bà đã bị viêm họng dai dẳng, sau đó bị xuất huyết kéo dài cho tới cuối thời kỳ bị giam.

Marina học được ở chồng cách mát xa của vận động viên thể thao nên sức khỏe bà dần được hồi phục, dịp năm mới bà thấy vui hơn, kể những chuyện vui nhưng có thật. Sự xuất hiện tên và ảnh bà trên truyền hình trong chiến dịch đòi trả tự do cho những người bị bắt cóc đã đem đến cho bà hy vọng và niềm vui. Một lần nữa bà cảm thấy như thời trẻ trung. Bà luôn xuất hiện đầu tiên trong chiến dịch, cho tới một ngày không thấy bà xuất hiện trên vô tuyến nhưng không có lời giải thích nào.

Cả Maruja cũng như Beatriz đều không có lòng dạ nào để nói rằng có thể bà đã bị xóa sổ, nhưng không ai tin rằng bà hãy còn sống.

Ngày 31-12 đối với Beatriz là một ngày quan trọng, vì ngày đó là hạn cuối cùng bà được trả lại tự do. Sự vỡ mộng đã quật ngã bà, bà suy sụp tới mức những bạn gái cùng ở trại giam cũng không biết cần phải làm gì đối với bà.

Tới một lúc đến Maruja cũng không dám nhìn mặt bà, vì bà đã mất hết tính tự nhủ, bật ra tiếng khóc, tới mức người này không nhận ra người kia trong cùng một khoảng không gian lớn hơn một phòng tắm. Họ đã ở vào tính thể không thể chịu đựng nổi.

Sự mất trí kéo dài ở cả ba con tin. Trong những giờ vô tận sau khi tắm họ xoa bóp chân một cách từ từ bằng một loại kem làm mềm da được những người gác cung cấp đủ dùng để những con tin khỏi phát điên. Một hôm Beatriz nhận ra rằng kem đã hết.

- Khi kem đã hết thì chúng ta làm gì? Bà hỏi Maruja.

- Chúng ta sẽ yêu cầu thêm nữa – Maruja trả lời với giọng cường điệu và chua cay, bà nhấn mạnh làm tăng thêm chua cay hơn nữa: - Có hay không, sẽ chờ xem, nhưng chắc là có.

- Bà không nên trả lời tôi như vậy, Beatriz hét tướng lên vì tức giận. Tôi phải ở đây là do lỗi ở chính chị. Đó là sự va chạm giữa hai người không sao tránh khỏi. Bà nói bà đã phải nén nổi tức giận đã bao nhiêu ngày và phải trải qua những đêm hãi hùng. Đáng ngạc nhiên là điều đó lại không xảy ra trước với sự hận thù gay gắt hơn. Beatriz tránh né tất cả, biệt tự kiềm chế, nuốt những mối hận trong lòng, vì thế mà đã không có chuyện gì nghiêm trọng xảy ra với bà, chỉ một câu nói sơ suất cũng có thể gây nên sự oán thù, và dù sớm hay muộn sự oán thù ở trong lòng cũng bùng ra vì tức giận. Tuy nhiên, người gác lại không nghĩ như vậy nên trước sự lo ngại về cuộc ẩu đả lớn có thể xảy ra, anh ta đe dọa sẽ giam Beatriz và Maruja mỗi người ở một phòng riêng. Cả hai người đều luôn cảnh giác lo sợ cuộc xâm phạm tình dục có thể xảy ra. Cả hai người đều cho rằng nếu hai người ở chung một phòng thì những người khác khó có thể hãm hiếp họ, do đó nảy sinh tư tưởng việc tách hai người ra là điều đáng sợ nhất.

Về phần mình, những người gác luôn chia thành hai cặp, không phải lúc nào cũng ở bên nhau nhưng chú ý theo dõi nhau, đề phòng nội bộ, tránh xảy ra sự cố nghiêm trọng với các con tin.

Nhưng sự trấn áp của những người gác đã tạo ra một bầu không khí không lành mạnh ở trong phòng. Những người đến lượt gác trong tháng 11 đã mang tới chiếc máy betamax, dùng chiếc máy đó chiếu một số bộ phim về bạo lực xen lẫn cảnh khiêu dâm, thỉnh thoảng lại chiếu những phim sex đồi trụy. Ngoài ra, theo quy định của những tên gác, khi những con tin đi vệ sinh phải để cửa hé mở, đã vài lần những tên gác nhòm ngó. Một trong những tên gác cố giữ chốt cửa bằng tay để họ không đóng được trong lúc đang đi ngoài. Một lần Beatriz suýt bị mất mấy ngón tay hi chiếc cửa bị sập mạnh. Một cảnh tượng rất chướng mắt là một cặp những tên gác là những kẻ đồng tính luyến ái, họ gác vào phiên thứ hai, chúng làm đủ mọi trò xấu xa, gây nên trạng thái kích thích thường xuyên. Sự cảnh giác thái quá của Lamparon cũng giống như Beatriz, người đã tặng bà nước hoa. Những lời nói vô tình của người quản gia đã đôi lần làm bà bối rối. Những câu chuyện trao đổi giữa họ với nhau về những vụ hiếp dâm những người phụ nữ không quen biết, những cảnh khiêu dâm đồi bại, những hứng thú tàn bạo đã kết thúc, làm dẹt đi bầu không khí trong nhà giam.

Theo đề nghị của Maruja và Marina, người quản gia đã mời một bác sĩ tới khám bệnh cho Beatriz vào trước nửa đêm ngày 12-1. Bác sĩ hãy còn trẻ, ăn mặc chỉnh tề, có giáo dục, ông mang một chiếc mặt nạ bằng lụa màu vàng tạo thành bộ trang điểm cho ông. Thật khó hình dung về một bác sĩ mang mặt nạ tới khám bệnh cho bệnh nhân, nhưng khi vừa tới nơi ông đã thể hiện là một thầy thuốc tinh thông nghề nghiệp. Ông tin có thể trấn an cho bệnh nhân được. Ông mang theo một chiếc túi bằng da mịn, to như một chiếc va ly của hành khách, trong đựng một máy nghe, một máy đo huyết áp và một máy điện tâm đồ chạy bằng pin, một phòng thí nghiệm xách tay để làm những xét nghiệm ngay tại chỗ và một vài dụng cụ khác dùng cho những trường hợp khẩn cấp.

Ông khám bệnh rất kỹ cho cả ba con tin, ông làm phân tích máu và nước tiểu tại phòng thí nghiệm xách tay.

Trong lúc khám bệnh, bác sĩ đã bí mật nói với Maruja: “Tôi rất ái ngại khi thấy bà lâm vào cảnh này. Tôi muốn nói với bà rằng tôi bị cưỡng bức đưa tới đây. Tôi là bạn thân cùng chí hướng của bác sĩ Luis Carlos Galán, tôi đã bỏ phiếu cho ông. Lẽ ra bà không phải chịu đựng cảnh sống giam hãm này, nhưng bà hãy cố gắng chịu đựng. Sự bình tĩnh than thở rất tốt cho sức khỏe”. Maruja đánh giá cao những lời khuyên của ông, nhưng không khỏi ngạc nhiên trước lời nói của ông do sự nhạy cảm về tinh thần. Với Beatriz ông cũng nhắc lại nguyên si bài diễn văn.

Cả hai người đều bị bệnh stress nghiêm trọng và bắt đầu bị suy dinh dưỡng, do đó ông đã ra lệnh cho nhà bếp phải tăng khẩu phần và cân đối thức ăn. Maruja lại có vấn đề về đường hô hấp và bị viêm bàng quang, ông điều trị cho bà theo phương pháp của Vasoton để lợi tiểu và uống thuốc an thần. Còn tới Beatriz ông cho đơn ngăn chặn bệnh loét dạ dày. Đối với Marina – người mà trước đó ông đã khám – chỉ giới hạn bằng cách đưa ra những lời khuyên để bà quan tâm hơn tới sức khỏe của chính mình, nhưng bà tỏ ra thờ ơ, không tiếp nhận. Đối với cả ba người, ông khuyên mỗi ngày nên đi bộ ít nhất một giờ. Bắt đầu từ hôm đó, ông phát cho mỗi người một hộp 20 viên thuốc an thần, ngày uống ba viên vào buổi sáng, trưa, và tối trước khi đi ngủ. Trong trường hợp khẩn cấp có thể thay bằng thuốc ngủ barbituric mạnh hơn, cho phép tránh được những cơn hoảng hốt.

Từ 1 giờ sáng hôm đó ba người bắt đầu đi bộ trong khu vườn khi trời còn tối đen, làm cho những người gác phải giật mình, khiến họ phải giương khẩu tiểu liên hướng về những người đi bộ, khi chưa khóa chốt an toàn. Sau khi đi được vài vòng họ thấy chóng mặt, nhất là Maruja, bà phải vịn tay vào tường để khỏi bị ngã. Với sự giúp đỡ của những người gác, đôi khi của cả Damaria, họ cũng quen dần. Sau hai tuần, Maruja đi nhanh hơn, đi được đến một nghìn vòng, khoảng 2km. Trạng thái tinh thần của tất cả đều khá hơn.

Ngoài căn phòng, thửa vườn là địa điểm duy nhất của ngôi nhà mà những con tin biết. Nó còn mù sương trong khi ba người đi dạo, những đêm sáng trời họ nhìn thấy một chiếc máy giặt lớn ở giữa nơi đổ nát cùng những quần áo phơi trên giấy thép và một đồng ngỗng ngang những chiếc hộp rách nát và những đồ dùng bỏ đi. Phía trên chiếc máy giặt là tầng hai của ngôi nhà có một cửa sổ lúc nào cũng đóng kín và những cửa kính đầy bụi che bằng những tờ giấy báo. Những người bị bắt cóc nghĩ rằng đó là nơi ngủ của những người gác khi không đến phiên gác. Có một chiếc cửa thông ra nhà bếp và một cửa khác thông với phòng của những con tin và một chiếc cửa lớn làm bằng những thanh gỗ cũ không chạm tới mặt đất. Đó là chiếc cửa lớn của thế giới. Mãi sau họ mới biết rằng chiếc cửa đó thông với một nơi nhốt những con cừu Noel và những con gà mái chuẩn bị cho lễ Phục sinh. Rất khó mở cửa để trốn thoát vì luôn có một con chó Đức canh gác, vẻ rất hung dữ. Tuy nhiên, Maruja đã kết bạn được với nó, tới mức khi bà tiến lại gần, vuốt ve nó nhưng nó không sủa.

Diana còn lại một mình khi Azucena được trả lại tự do. Suốt ngày bà xem vô tuyến, nghe đài, đôi khi đọc báo với niềm hứng thú hơn bao giờ hết.

Mỗi khi biết những tin tức mới nhưng không có ai để trao đổi, bình luận, như vậy tốt hơn hết thà không biết. Sự đối xử của những người gác với bà hình như cũng tốt hơn. Bà nhận ra rằng họ tìm mọi cách để bà được hài lòng.

“Tôi không muốn, mà cũng không dễ dàng nói lên điều mà tôi đang suy nghĩ từng giây từng phút: nỗi đau đớn buồn thảm và những ngày hãi hùng mà tôi đang phải trải qua.” – Bà ghi trong nhật ký. Dĩ nhiên bà lo sợ cho cuộc sống của chính mình, trước hết bà lo về cuộc giải thoát vũ trang có thể xảy ra. Tin tức về việc trả lại tự do cho bà đã trở thành một trò chơi quý

quyết: “Sắp sửa”, lúc nào cũng sắp sửa. Bà sợ đó là một chiến thuật vô tận, chờ đợi cho tới khi nào nêu vấn đề này ra trước quốc hội, đợi khi quốc hội quyết định cụ thể về vấn đề dẫn độ và giảm án đối với bọn ma túy. Don Pacheco mà trước đó đã mất hàng giờ tranh luận với bà, rằng những tin tức mà họ đã báo cho bà là đúng, nhưng ngày càng xa dần. Không có một lời giải thích nào, họ cũng không tiếp tục cung cấp báo cáo cho bà. Những tin tức và cả phim truyện cũng không có do sự chuẩn bị đón mừng Năm Mới.

Trong hơn một tháng bà đã bị thu hút bởi lời hứa là bà sẽ đích thân được gặp Pablo Escobar. Bà duyên lại cử chỉ, những lập luận, giọng nói của mình để thêm tin tưởng, bà có đầy đủ khả năng đàm phán với Escobar. Nhưng sự chậm trễ đã đẩy bà tới tột đỉnh của sự bi quan.

Sống trong cảnh hãi hùng ấy, hình ảnh động viên và an ủi bà chính là hình ảnh người mẹ, người mà bà đã thừa hưởng được tính dễ xúc cảm, niềm tin không gì lay chuyển và ước mơ tận hưởng hạnh phúc. Bà có khả năng thần giao cách cảm, thông tin lẫn nhau nên đã sớm phát hiện trong những tháng đen tối về vụ bắt cóc như là một sự sáng suốt thần kỳ. Mỗi lời nói của Nydia trên đài phát thanh hoặc trên vô tuyến, mỗi cử chỉ của bà là những lời nhắn nhủ tưởng tượng tới Diana trong những ngày tối tăm của cảnh sống tù đầy.

“Luôn luôn tôi cảm thấy hình ảnh mẹ tôi như một nữ thần hộ mệnh” – Diana ghi trong nhật ký. Bà tin tưởng rằng, trong bấy nhiêu thất bại, kết quả cuối cùng phải là kết quả của sự sùng bái và sức mạnh của chính mẹ bà. Bà được cổ vũ bởi chính lòng tin này, bà vẫn nuôi ảo tưởng là sẽ được trả lại tự do vào chính đêm Noel.

Ảo tưởng này đã đỡ bà đứng thẳng trong cuộc liên hoan do những chủ nhà tổ chức trước đêm Noel, với món thịt lợn quay, sa lát, rượu, pháo và những quả bóng nhiều màu sắc. Diana ngầm hiểu đó là bữa tiệc tiễn bà. Hơn nữa, bà đã chuẩn bị sẵn chiếc va ly đặt ở giường, từ tháng 11 để khỏi mất thời giờ khi họ tới báo tin cho bà.

Đêm đông giá lạnh, gió gào thét giữa những hàng cây, giống như tiếng hú của một bầy chó sói, nhưng bà thì lại nghĩ rằng đó là sự báo hiệu thời tiết sẽ tốt lành. Trong lúc họ phân phát tặng phẩm cho các cháu nhỏ, làm bà chạnh lòng, nghĩ tới những đứa con bà, bà tự an ủi với niềm hy vọng rằng sẽ được gặp lại các con vào tối ngày mai. Giấc mơ này khó có thể trở thành sự thật, vì những người gác đã tặng bà một chiếc áo ja-két có lớp da ở phía trong, để bà có thể chịu đựng qua mùa rét. Cũng như mọi năm, chắc chắn mẹ đang chờ đợi bà trong bữa ăn tối đêm Noel, và để sẵn một cây tầm gửi ở ngoài cửa với dòng chữ: “Nhiệt liệt chào mừng”, chắc chắn sẽ là như vậy. Diana vẫn định ninh nhất định bà sẽ được trả lại tự do và hy vọng tới giờ phút cuối cùng của bữa tiệc tối cho tới khi bắt đầu một buổi sáng mới với bao hồi hộp.

Ngày thứ tư tới chỉ có mình bà trước chiếc vô tuyến, bà bắt các kênh, bắt chọt trên màn ảnh nhỏ xuất hiện đứa con của Alexandra Uribe. Đó là chương trình của đài Enfoque dành riêng cho đêm Noel. Sự bất ngờ của bà còn lớn hơn khi bà phát hiện ra rằng đó chính là đêm Noel theo yêu cầu của bà viết trong thư nhờ Azucena chuyển. Có mặt trong bữa ăn đêm Noel có gia đình Maruja và Beatriz, đông đủ cả gia đình Turbay, hai con nhỏ của Diana, anh chị em và cha bà ngồi ở giữa, to lớn nhưng tỏ vẻ u sầu: “Chúng ta đến đây không phải để dự tiệc – bà Nydia nói – Tuy nhiên tôi quyết định tổ chức bữa tiệc này là thể theo nguyện vọng của Diana, tôi đã để ra một giờ để chuẩn bị cây Noel và đặt máng cỏ vào trong ống khói”.

Mặc dầu những người có thiện chí đều không muốn dành cho những người bị bắt cóc một kỷ niệm buồn, đượm màu tang tóc, hơn là một cuộc liên hoan. Nhưng bà Nydia vẫn tin chắc rằng Diana sẽ được trả lại tự do ngay đêm nay và đã treo ở cửa vật trang trí với dòng chữ: Nhiệt liệt hoan nghênh.

Tôi thú thật tôi cảm thấy rất đau đớn vì không được trở về ngày hôm nay để chung vui với tất cả mọi người Diana ghi trong nhật ký. Nhưng mặt khác tôi lại cảm thấy gần gũi với tất cả mọi người, tôi vui mừng khi trông thấy những người thân đoàn tụ. “Bà vui mừng khi nhìn thấy Marina Corolina, con gái bà đã lớn hơn bà cũng quan tâm tới tính nhút nhát của Miguelito, cậu con trai út của bà, bà giật mình nhớ lại rằng vẫn chưa làm lễ đặt tên cho con, bà cũng buồn vì nỗi buồn của cha và niềm xúc động của mẹ. Mẹ bà đã đặt vào máng cỏ một tặng phẩm cho bà và đứng ở ngoài cửa chờ đón bà.

Thay thế cho nỗi buồn vì thất vọng trong đêm Noel, Diana đã có phản ứng trời dậy tư tưởng chống chính phủ. Vào thời điểm đó, bà đã thể hiện gần như phản khởi trước việc chính phủ ban hành sắc luật 2048, sắc luật ấy đã gây cho bà một ảo tưởng trong suốt tháng 11. Những cuộc vận động của Guido Parra cũng đã cổ vũ bà, những hành động thận trọng của Những người nổi tiếng, sự chờ đợi của quốc hội, những khả năng điều chỉnh chính sách quy thuận cùng sự thất vọng của bà trong đêm Noel đã làm bà nhận rõ thực tế. Bà tự hỏi một cách tức giận, tại sao chính phủ không tạo ra cơ hội đối thoại, không phải do áp lực phi lý của những vụ bắt cóc. Bà luôn ý thức về những khó khăn trong hành động do áp lực: “Tôi đúng là người thuộc dòng họ Turbay – bà biết – nhưng tôi tin rằng với thời gian, những sự việc sẽ diễn ra ngược lại”. Bà không hiểu sự bị động của chính phủ trước việc mà họ cho rằng đó là sự điều cốt của những tên bắt cóc. Bà không hiểu vì sao không đe dọa, gây áp lực với chúng một cách mạnh mẽ hơn để buộc chúng phải ra đầu thú, nếu một khi đã xác định rõ một chính sách đối với chúng, nếu không – bà viết trong nhật ký chúng sẽ cảm thấy được thuận lợi hơn trong việc sử dụng thời gian, và tin rằng chúng có trong tay vũ khí để gây áp lực với chính phủ mạnh mẽ hơn”. Bà cho rằng những cuộc trung gian tốt có thể trở thành một ván cờ trong đó mỗi bên đi một nước cho tới khi biết ai bị chiếu tướng.

“Như vậy tôi sẽ là quân cờ nào?” bà tự hỏi rồi bà tự trả lời không úp mở. Chúng tôi luôn nghĩ rằng chúng tôi đã bị bỏ rơi. Nhóm những người nói nổi tiếng đã chết rồi, đã nhận phát súng kết liễu rồi. “Họ bắt đầu công việc hoàn toàn nhân đạo nhưng khi kết thúc lại phục vụ cho bọn ma túy”.

Một trong những tên gác hết hạn vào tháng giêng đã xông vào phòng của Pacho Santos.

- Chẳng ra cái con cặc gì – hắn nói. Chúng sẽ giết hết những con tin.

Theo anh ta, đó sẽ là hành động trả thù cho cái chết của anh em nhà Prisco, xe cô đã sẵn sàng, sau vài giờ nữa mọi người sẽ rời khỏi đây. Trước hết chúng giết Marina Montoya và cứ mỗi ba ngày sau chúng lần lượt giết theo thứ tự: Richar Becerrna, Beatriz, Maruja và Diana.

Người bị giết cuối cùng sẽ là ông, tên gác nói với Pacho với giọng an ủi – nhưng ông không lo, chính phủ sẽ không để yên sau hai người bị giết.

Pacho rất sợ, ông nhắm tính theo ngày tháng như người gác vừa nói thì cuộc đời ông chỉ còn lại có 18 ngày nữa. Ông quyết định viết cho vợ con một bức thư không cần nháp, bức thư dài kín 6 tờ giấy vở học trò, với những chữ viết nhỏ theo kiểu chữ in, rất rõ ràng, dễ đọc. Với giọng mạnh mẽ và tin tưởng, đây không chỉ là bức thư vĩnh biệt, mà là bản di chúc của ông: “Tôi chỉ mong muốn tấn thảm kịch này có thể kết thúc nhanh nhất để cuối cùng chúng ta có một nền hòa bình” Đó là những dòng mở đầu bức thư. Lòng biết ơn lớn nhất của ông là đối với vợ Maria Victoria – ông viết – nhờ đó mà tôi đã trưởng thành như ngày nay, như một con người, như người công dân, như một người cha, điều duy nhất mà ông ân hận là ông đã xem công việc làm báo quan trọng hơn là công việc gia đình. Ông sẽ mang theo xuống mồ nỗi ân hận này” – ông viết. Còn về đứa con mới đẻ, ông thấy an tâm vì nó được chăm sóc tốt bởi những bàn tay của người mẹ “Em hãy nói với các con, khi nào lớn lên sẽ hiểu được tất cả những gì đã xảy ra, như vậy chúng sẽ hiểu và không buồn và không cảm thấy đau đớn trước cái chết của anh”, đối với

cha, ông rất biết ơn về tất cả những gì đã làm cho cuộc đời ông, ông chỉ đề nghị “Trước hết cha hãy thu xếp để về ở chung với vợ con, để tránh cho những đứa trẻ nổi đau đớn trước cảnh tang tóc, nổi mất mát đã tới gần”.

Bằng cách đó, ông đã bắt đầu bàn về một đề tài mà ông cho rằng rất phi lý nhưng rất cơ bản cho tương lai: thanh toán món nợ với các con ông và sự đoàn tụ gia đình tại tòa soạn báo El Tiempo. Điều đầu tiên phần lớn phụ thuộc vào sự đảm bảo cho cuộc sống hàng ngày của vợ con ông. “Anh đề nghị em đòi hỏi những cái mà họ phải dành cho chúng ta – cái đó xứng đáng với sự hy sinh của anh cho tờ báo, không phải tất cả đều là vô ích.” Về tương lai nghề nghiệp, kinh doanh hoặc chính trị của tờ báo, điều quan trọng duy nhất khiến ông quan tâm là sự tranh chấp, bất đồng nội bộ. Ông có ý thức rằng những gia đình lớn không có những bất đồng nhỏ. “Thật đáng buồn nếu như sau sự hy sinh này báo El Tiempo bị chia rẽ hoặc phải chuyển qua tay những người khác”. Bức thư kết thúc với lời cảm ơn cuối cùng chuyển tới Mariavé do những kỷ niệm của thời kỳ tốt đẹp mà họ đã chung sống với nhau.

Người gác tòa báo rất cảm động khi nhận thư.

- Ông cứ yên tâm – anh ta nói, tôi sẽ chịu trách nhiệm chuyển bức thư này tận tay người nhận.

Sự thực khi đó Pacho Santos không còn lại 18 ngày như tính toán, mà chỉ còn lại mấy giờ. Ông là người đứng đầu danh sách những người sắp bị giết, theo thứ tự thì lẽ ra ông đã bị hành quyết trước đó mấy ngày. Martha Nieves Ochoa, do tình cờ may mắn mà biết tin vào giờ chót, qua những người thứ ba, nên gửi tới Escobar lời thỉnh cầu tha chết cho Pacho, vì bà cho rằng với cái chết này sẽ kết thúc như châm ngòi lửa thiêu cháy cả đất nước. Không khi nào biết Escobar có nhận được lời thỉnh cầu của bà hay không, nhưng thực tế lệnh hành quyết Pacho Santos không khi nào được biết và được thay thế bằng một mệnh lệnh khách không thể hủy bỏ - lệnh giết Marina Montoya.

Hình như Marina đã linh cảm thấy điều đó từ đầu tháng giêng. Vì những lý do nào đó, không khi nào bà giải thích, bà quyết định cùng đi tập cùng với Monje, người bạn cũ của bà, người gác đầu tiên trong năm. Hai người đi bộ một giờ sau khi hết chương trình vô tuyến, sau đó cả Maruja và Beatriz đi ra cùng những người gác. Một trong những đêm đó Marina trở về rất sợ hãi, bà trông thấy một người đàn ông ăn mặc bộ đồ đen, mang mặt nạ đen, từ chiếc máy giặt nhìn bà trong đêm tối. Maruja và Beatriz nghĩ rằng đó là một trong số những ảo ảnh tái xuất hiện nên các bà không quan tâm. Họ khẳng định rằng ấn tượng đó có trong ngày, không có bất kỳ ánh sáng nào để có thể nhìn thấy người mặc quần áo đen trong cảnh tối tăm ở nơi đặt chiếc máy giặt. Ngoài ra đã trở thành sự thật, chính một người nào đó quen biết ngôi nhà, không sợ con chó Đức mà lại sợ chính cái bóng của mình. Monje nói có thể đó là một bóng ma mà chỉ có mình bà trông thấy.

Tuy nhiên, hai hoặc ba đêm sau, sau khi đi dạo về, bà tỏ ra hốt hoảng. Bà lại thấy một người, luôn mặc quần áo đen kịt, người đó quan sát bà với sự chú ý rất đáng sợ, mặc dầu chính lúc đó bà cũng nhìn cái bóng đen. Khác với những đêm trước, đêm đó trăng tròn vành vạnh, thừa vườn được chiếu sáng bởi một ánh sáng xanh huyền ảo. Marina kể lại chuyện đó với Monje, nhưng anh tỏ ra không tin, nhưng bằng những lời lẽ rắc rối khiến Maruja và Beatriz không biết bà đang suy nghĩ gì. Từ đó Marina không tập đi bộ nữa, nhưng sự hoài nghi giữa bóng ma và sự thật đều rất gây ấn tượng khiến Maruja cũng có ảo tưởng, một đêm bà mở mắt ra nhìn thấy Monje trong ánh sáng của ngọn nến anh đang ngồi xồm như mọi khi và thấy chiếc mặt nạ của anh ta đã biến thành một chiếc đầu lâu. Maruja có ấn tượng rất mạnh vì nó có liên quan tới ngày giỗ mẹ bà vào ngày 23 tháng giêng sắp tới.

Ngày cuối tuần bà Marina chỉ nằm liệt giường, vì bị yếu và vì bệnh đau cột sống tưởng đã

khỏi nhưng nay lại tái diễn. Những ngày đầu bà còn tỉnh táo, vui vẻ. Vì không tự phục vụ được nên Maruja và Beatriz phải giúp đỡ bà. Họ dìu bà ra nhà vệ sinh, đút thức ăn và nước tận miệng bà, đặt chiếc gối ở dưới vai để từ giường nằm bà có thể xem vô tuyến. Họ yêu mến, quý trọng bà thật sự, nhưng chưa khi nào Maruja và Beatriz thấy bà coi thường mình đến thế.

- Nay, tôi bị ốm các bà giúp đỡ tôi – Marina nói với Maruja và Beatriz – nhưng tôi cũng đã giúp đỡ các bà rất nhiều. Đôi khi bà trở lại trạng thái bình thường, vì xúc động nên đã làm bà bối rối. Thực tế, sự thư thái, nhẹ nhõm duy nhất ở Marina trong cơn khủng hoảng những ngày cuối cùng của cuộc đời bà là những lời cầu nguyện tha thiết mà bà lẩm bẩm liên tục hàng giờ và sự chăm sóc móng tay. Sau vài ba ngày mệt mỏi, căng thẳng bà lại nằm vật ra giường buông ra những câu thở dài:

- Tốt thôi, mong sao Chúa hiểu thấu cho nỗi lòng ta. Chiều ngày 22 bác sĩ tới khám bệnh cho những con tin. Ông nói những chuyện bí mật với những người gác và chú ý lắng nghe những lời bình luận của Maruja và Beatriz về tình trạng sức khỏe của Marina. Cuối cùng ông ngồi ở thành giường nói chuyện với Marina. Do có điều gì đó nghiêm trọng và bí mật nên những lời thì thầm của hai người mỗi lúc một nhỏ khiến không ai có thể nghe được. Bác sĩ ra khỏi phòng vui vẻ, vui hơn lúc mới đến. Ông nói sẽ quay trở lại ngay.

Marina nằm bệt ở giường với nỗi đau đớn sâu sắc. Bà khóc một lúc. Maruja ra sức cổ vũ, an ủi bà hơn, Bà ra hiệu đừng làm gián đoạn trong lúc bà đang cầu nguyện. Với cử chỉ âu yếm. Maruja đặt bàn tay lạnh cứng của Marina trong bàn tay bà. Đối với Beatriz bà có mối quan hệ thân thiết hơn, bà cư xử trìu mến hơn. Thói quen duy nhất mà bà luôn duy trì là săn sóc, rửa móng tay.

Thứ tư, vào hồi mười giờ rưỡi tối ngày 23 mọi người bắt đầu xem vô tuyến, chương trình của đài Enfoque. Họ chăm chú lắng nghe không bỏ sót lời nói nào, hình ảnh nào, cử chỉ nào, những thay đổi tinh vi lời của một bài hát, trong đó tiềm ẩn những lời nhắn nhủ dễ thấy. Nhưng không có thì giờ. Vừa mới bắt đầu chương trình âm nhạc thì cửa bật mở vào một giờ khác thường. Monje xông vào mặc dầu đêm đó không đến phiên anh gác.

- Chúng tôi đến đây vì bà Marina, sẽ chuyển bà tới nơi ở khác – anh ta nói.

Anh nói như thể một lời mời vào ngày chủ nhật. Marina nằm bất động trên giường như một bức tượng bằng thạch cao, môi, mặt đầu tái nhợt, đầu tóc bù xù. Monje hướng về phía bà với sự kính cẩn như một người cháu.

- Bà! Xin bà hãy thu dọn đồ dùng – chỉ có năm phút thôi. Anh ta muốn giúp bà ngồi dậy. Marina mở miệng định nói điều gì đó, nhưng không nói được. Bà tự ngồi dậy không cần ai giúp đỡ, bà lấy chiếc túi đựng đồ dùng cá nhân, đi ra nhà vệ sinh với sự nhanh nhẹn của người mộng du, như thể không đặt chân trên mặt đất. Maruja đứng chặn trước mặt Monje với giọng hiên ngang hỏi: - Chúng sẽ giết bà phải không? – Monje sững sờ.

- Các người không nên hỏi như vậy. Bà ta sẽ bình phục nhanh, tôi đã nói sẽ chuyển bà tới nơi ở mới tốt hơn. Maruja ra sức ngăn cản để họ không đưa Marina đi, vì lúc đó không có mặt người chỉ huy nào, một việc khác thường, một việc quan trọng như vậy, bà yêu cầu gặp một người chỉ huy để thảo luận về vấn đề này. Nhưng cuộc cãi cọ bị gián đoạn vì một người gác khác vào phòng mang chiếc đài và chiếc tivi đi. Hắn rút điện nhưng không một lời giải thích, tia sáng cuối cùng của cuộc liên hoan trên tivi đã tắt ngấm. Maruja đề nghị họ để cho xem đến hết chương trình. Beatriz tỏ ra giận dữ hơn, tất cả đều vô ích. Họ đi cùng chiếc đài, chiếc tivi và nói với Maruja rằng năm phút sau họ sẽ quay trở lại. Chỉ còn Maruja và Beatriz ở lại phòng, không biết nên tin vào ai và tin vào cái gì, không biết đâu mà dò xét, việc này có liên quan tới số phận của họ không. Marina ở nhà vệ sinh lâu hơn năm phút, bà trở lại phòng với bộ quần áo

vệ sinh màu hồng, đi đôi tất màu hạt dẻ và đôi giày mà bà đã đi hôm bị bắt cóc. Bộ quần áo thể thao sạch sẽ, mới là, đôi giày mốc xanh vì ẩm, quá khổ đối với chân bà, vì chân bà nhỏ đi hai số trong thời gian bốn tháng bị giam cầm. Người Marina vẫn tái nhợt, đầm mồ hôi, lạnh giá, tuy nhiên bà vẫn ấp ủ một hy vọng mong manh.

- Ai biết họ sẽ trả lại tự do cho tôi! – Bà nói. Maruja và Beatriz đã biết số phận của bà như thế nào, bà càng tin vào Chúa bao nhiêu thì lại càng bị lừa dối và thất vọng bấy nhiêu.

- Chắc chắn là như vậy – Beatriz nói.

- Đúng thế - Maruja nói.

Sự phản ứng của Marina là bất ngờ. Nửa đùa nửa thật bà hỏi hai người: Có muốn nhắn gì cho gia đình? Hai người đã ứng khẩu những lời nhắn nhủ tốt nhất có thể Marina tự cười mình, bà đề nghị Beatriz cho bà mượn lọ nước hoa đàn ông mà Lamparon đã tặng bà nhân dịp Năm Mới. Beatriz cho bà mượn, Marina bôi nước hoa ở phía sau tai, sửa sang nhan sắc nhưng không có gương, với những nét chấm phá nhẹ nhàng trên mái tóc trắng như tuyết, cuối cùng bà đã sẵn sàng chờ được trả lại tự do, hạnh phúc. Thực tế, bà đã ở bên bờ của sự mê man, bất tỉnh. Bà xin Maruja một liều thuốc, rồi bà ngồi trên giường hút khi hai người đi ra. Bà hút từ từ, thả ra những làn khói với vẻ u sầu, trong lúc bà nhớ lại cảnh sống khổ cực trong thời gian bị giam giữ, nơi không có một nhân ái, nơi mà cuối cùng họ cũng không cho phép bà được chết trên giường của mình. Để bà không khóc, Beatriz đã nói một loạt những lời nhắn nhủ bà chuyển tới gia đình. “Nếu bà có cơ hội gặp chồng và các con tôi, bà nói tôi vẫn mạnh khỏe và yêu mến mọi người như xưa”. Nhưng Marina như người mất trí:

- Bà không nên yêu cầu tôi nói những lời như vậy, trong khi nói nhưng mắt bà nhìn đi nơi khác, tôi biết rằng không khi nào tôi có cơ hội ấy.

Maruja mang tới cho bà một cốc nước và hai viên thuốc ngủ cực mạnh, đủ để bà ngủ liền một mạch trong ba ngày. Cần phải giúp bà uống nước, Marina không đưa cốc nước lên miệng được vì tay bà run. Khi đó nhìn thấy trong đáy mắt bà sáng lên, chỉ cái đó cũng đủ biết rằng Marina cũng không thể tự lừa dối mình. Maruja biết rất rõ bà là ai, cần phải đối xử với bà như thế nào và đưa bà tới đâu, nếu chúng vẫn tiếp tục cho tới người cuối cùng.

Chúng mang tới cho bà một cái bịt mắt mới bằng len màu hồng để hợp với màu bộ quần áo thể thao bà đang mặc.

Trước khi bị che mắt, ba ôn tồn vĩnh biệt Maruja. Maruja cầu nguyện cho bà, nói: “Hãy cứ bình tĩnh” rồi bà lại ôm hôn Beatriz và nói: “Cầu Chúa hãy ban phước lành cho bà”. Beatriz trung thành với chính mình đến giờ phút cuối cùng, vẫn ôm ấp một ảo tưởng.

- Thật là hạnh phúc, bà ta sắp được gặp lại gia đình, Beatriz nói.

Marina đi theo những người gác, không một giọt nước mắt, họ đeo ngược chiếc che mắt cho bà, những lỗ để hở mắt và mũi lại ở phía sau gáy để bà không nhìn thấy gì. Monje cầm tay kéo bà ra khỏi nhà, đi giật lùi. Marina để mặc chúng kéo đi với những bước đi chần chẫn. Một tên gác khác đóng cửa từ phía ngoài.

Maruja và Beatriz đứng bất động trước cái cửa vừa bị đóng, tự hỏi không biết số phận mình sẽ ra sao, sẽ đi về đâu, cho tới khi nghe thấy tiếng xe nổ ở gara ô tô, rồi tan dần tận nơi chân trời. Mãi tới khi đó họ mới nhận ra rằng những người gác đã mang đi chiếc tivi và chiếc radio để hai bà không biết sự tận cùng của đêm khuya.

Sáng sớm ngày hôm sau, thứ năm 24, xác của Marina Montoya được tìm thấy trên một mảnh đất hoang, phía Bắc Bogota. Bà gần như ở tư thế ngồi trong đám cỏ hãy còn ướt do trận mưa đầu mùa, tựa lưng vào một hàng rào giây thép gai, hai tay dang ra hình chữ thập. Quan tòa 78 chuyên điều tra những vụ án nâng xác nạn nhân đây, nạn nhân là một phụ nữ khoảng 60 tuổi, tóc trắng, mặc bộ quần áo thể thao màu hồng, đi đôi tất đàn ông màu hạt dẻ. Phía dưới chiếc áo vệ sinh có một dải áo tu sĩ với một hình chữ thập bằng nhựa.

Có người nào đó tới trước đã lấy trộm đôi giày. Đầu nạn nhân đeo một miếng vải bịt mắt đã cứng như các tông vì máu khô, miếng vải bịt ngược nên những lỗ để hở mồm, mắt lại ở phía sau gáy, hầu như bị rách nát vì những lỗ thủng của sáu phát đạn, bắn từ khoảng cách 50cm. Những vết thương ở sọ và bên trái mặt và một vài vết thương nhỏ ở trước trán, có thể đó là phát súng kết liễu.

Thế nhưng cùng với xác chết người ta chỉ tìm thấy năm vỏ đạn 9mm. Đội kỹ thuật hình sự của cảnh sát lấy năm dấu vân tay.

Một số học sinh của trường San Carlos, ở phía trước đã rủ nhau tới xem vì tò mò. Một trong số những người có mặt khi nâng xác nạn nhân là người phụ nữ bán hoa ở nghĩa trang phía Bắc. Từ sáng sớm bà đã có mặt tại đó để đăng ký học cho con gái tại một trường học gần đó. Bà có nhận xét xác chết mang những quần áo lót chất lượng cao, những bàn tay và móng tay được chăm sóc rất cẩn thận, đó là nét nổi bật của nạn nhân mặc dầu nạn nhân có nhiều vết đạn lỗ chỗ. Chiều hôm ấy người bán buôn hoa ở cửa hàng hoa ở nghĩa địa phía Bắc cách đó khoảng 5km cảm thấy một cơn đau đầu dữ dội, ở trạng thái suy sụp rất đáng ngại.

- Bà không cảm thấy ái ngại, buồn khi thấy xác một bà tội nghiệp nào đó bị vứt ngoài bãi cỏ? - Người đàn bà bán lẻ hoa hỏi người bán buôn hoa - Qua bộ quần áo lót và vẻ mặt của bà ta, bà quả là một mệnh phụ lớn, tóc trắng, những ngón tay rất thon thả, móng tay được trang điểm rất kỹ. Người bán buôn hoa báo động vì sự mệt mỏi, chỉ cho bà một viên thuốc giảm đau đầu, bà khuyên chị không nên suy nghĩ về những chuyện buồn, trước hết không nên đau đớn quan tâm tới những chuyện xa xôi chẳng có liên quan gì tới mình. Đến một tuần sau nhưng cả hai người vẫn chưa biết rằng họ đã được chứng kiến một hồi kịch tương như là chuyện huyền hoặc. Người bán buôn hoa tên là Marta de Perez, vợ của Luis Guillermo Pérez, con của Marina. Viên giám định y khoa nhận xác chết vào hồi 5h30 chiều ngày thứ năm, họ để xác trong phòng lạnh đến ngày hôm sau, vì đối với người chết mà bị nhiều vết đạn thì không tiến hành việc mổ tử thi về ban đêm. Ở đó phải đợi điều tra về tung tích nạn nhân, và mổ xác hai người đàn ông vừa thu nhặt từ ngoài đường vào buổi sáng. Đến tối hai xác người đàn ông khác được đưa tới còn bỏ ở ngoài trời cùng xác một em nhỏ khoảng 5 tuổi.

Nữ bác sĩ Patricia Alvarez thực hiện ca mổ tử thi Marina Montoya từ bảy giờ rưỡi sáng ngày thứ sáu, thấy trong dạ dày còn lại một ít thức ăn nhưng không biết là thức ăn gì, đoán bà bị giết vào hồi sáng sớm ngày thứ năm. Bà cũng rất chú ý tới chất lượng những đồ lót và những móng tay rửa và đánh bóng của nạn nhân. Bà gọi bác sĩ Pedro Morales, thủ trưởng của bà đang tiến hành ca phẫu thuật ở một bàn cách đó không xa, bác sĩ Morales đã giúp bà phát hiện ra những bằng chứng khác thường không thể nhầm lẫn về thành phần xã hội của xác chết. Họ lấy mẫu răng, chụp ảnh, chụp X quang và lấy ba cặp vân tay. Cuối cùng họ làm xét nghiệm về nhiễm phóng xạ nhưng không thấy trong dạ dày những chất cặn của thuốc, mặc dầu vài giờ trước khi bị bắn chết Maruja đã cho bà uống hai viên thuốc ngủ.

Thực hiện đúng những lời chỉ dẫn sơ bộ, xác bà được đưa tới nghĩa trang Nam, tại đó từ ba tuần trước người ta đã đào một hố tập thể để chôn 200 xác chết. Tại đó họ đã chôn bà cùng với bốn xác chết vô thừa nhận, trong đó có một em nhỏ.

Rõ ràng đó là một tháng giêng khủng khiếp, đất nước đã rơi vào tình trạng rất tồi tệ có thể hiểu được. Từ năm 1984, khi Bộ trưởng Rodrigo Lara Bonilla bị giết, chúng tôi phải chịu đựng tất cả các loại hành động đáng ghê tởm, nhưng như thế vẫn chưa hết, điều tồi tệ nhất chưa ở phía sau. Tất cả mọi yếu tố bạo lực đã được khởi động, ngày càng quyết liệt.

Trong số những sự kiện nghiêm trọng đã làm rung động cả đất nước, chủ nghĩa khủng bố ma túy được định nghĩa khủng bố mạnh mẽ và tàn bạo nhất. Bốn ứng cử viên tổng thống bị giết hại trước chiến dịch vận động tranh cử năm 1990. Đối với Carlos Pizarro, ứng cử viên của M-19 bị chúng giết ngay trên một máy bay hành khách, mặc dầu ông đã thay đổi chuyến bay 4 lần, tuyệt đối bí mật, với tất cả mọi thủ thuật đánh lạc hướng bọn khủng bố. Ứng cử viên Ernesto Samper đã thoát chết do một tràng tiểu liên 11 viên, ông đã trúng cử tổng thống nước cộng hòa trong cuộc bầu cử tiến hành 5 năm sau. Hiện ông còn mang trong người 4 viên đạn, mỗi lần ông qua cửa nam châm ở các sân bay chuồng đều kêu báo động. Đối với tướng Maza Márquez, bọn khủng bố đã cho nổ phía sau xe của ông một xe chứa 350kg thuốc nổ, nhưng chiếc xe bọc thép của ông đã chạy thoát nhưng quệt phải một người trong đội bảo vệ ông, làm người này bị thương. “Đột nhiên tôi cảm thấy như bình bị treo dựng đứng trên đỉnh một con sóng”. – Ông kể lại. Do cú sốc đó, ông phải tới bệnh viện nhờ bác sĩ tâm thần điều trị để lấy lại sự cân bằng về tâm thần và tình cảm. Việc điều trị chưa kết thúc, 6 tháng sau, một xe tải chở hai tấn thuốc nổ đã gây ra một tiếng nổ khủng khiếp biến tòa nhà đồ sộ, trụ sở cơ quan an ninh quốc gia thành tro bụi, làm 70 người bị chết, 720 người bị thương và những thiệt hại vật chất không sao tính xuể. Những tên khủng bố đợi tướng Maza tới văn phòng làm việc mới nổ, nhưng do một sự thần kỳ nào đó, ông không bị một vết xước do vụ nổ gây ra. Cũng trong năm đó, một quả bom đã phát nổ trong một máy bay hành khách năm phút sau khi cất cánh, làm 107 người chết, trong số những nạn nhân có Andrés Escabari, anh em cọc chèo của Pacho Santos và ca sĩ giọng nam cao Gerardo Arellano, người Colombia.

Dư luận chung cho rằng vụ khủng bố này chủ yếu hướng vào ứng cử viên tổng thống César Gaviria. Nhưng do một sai lầm khủng khiếp của bọn khủng bố nên không thành, vì Gaviria không khi nào có ý định đi trên chuyến bay này. Hơn nữa vì sự an ninh của hãng hàng không, nên họ đã không để ông đi trên những chuyến bay của hãng, dù một vài lần ông muốn đi. Những chuyến bay đó buộc phải hủy bỏ vì những hành khách sợ đi cùng chuyến với ông.

Thực tế đất nước đã nằm trong một vòng vây địa ngục. Mặt khác, những tên buôn ma túy từ chối không chịu ra đầu thú hoặc giảm cường độ bạo lực, vì cảnh sát không chịu ngừng bắn. Bằng tất cả các phương tiện Escobar đã tổ cáo cảnh sát xông vào các làng xóm, khu phố ở Medellin bất kỳ lúc nào, đã bắt 10 trẻ em một cách ngẫu nhiên và đã giết những thanh thiếu niên vô tội đó ngay tại quán ăn hay tại chuồng nhốt gia súc. Vì cảnh sát nghĩ đơn giản rằng, những thanh thiếu niên đó là tay chân hoặc đồng đảng của Pablo Escobar hoặc trong tương lai sẽ đi theo Escobar bất cứ lúc nào vì tự nguyện hoặc do áp lực, cưỡng bức. Bọn khủng bố ngừng chém giết, đã gây ra những vụ ám sát không biết ghê tay, không chỉ là những vụ ám sát hoặc bắt cóc. Về phần mình, hai phong trào du kích mạnh nhất và lâu đời nhất là: Quân đội giải phóng dân tộc (ELN) và Các lực lượng vũ trang cách mạng Colombia (FARC) vừa mới trả lời tất cả các loại hoạt động khủng bố và đề nghị hòa bình của chính phủ César Gaviria.

Một trong những nghiệp đoàn bị thiệt hại nhất trong cuộc chiến tranh này là những nhà báo, nạn nhân của những vụ bắt cóc và tàn sát. Mặc dầu cũng có sự đào ngũ do bị truy lung, đe dọa hoặc bị cám dỗ về vật chất. Giữa khoảng thời gian từ tháng 9 – 1983 đến tháng 1-1991, 26 nhà báo của các phương tiện thông tin đại chúng khác nhau đã bị các các-ten nha phiến sát hại.

Guillermo Cano, giám đốc báo El Espectador (người thức tỉnh) một người không gai góc trong báo giới, ông bị theo dõi và bị giết hại bởi hai tay súng ở ngay cửa ra vào của tòa báo ngày 17-12-1986. Ông lái chiếc xe con, mặc dầu là người bị đe dọa nhất nước do những bài xã luận tự sát của ông, kích liệt lên án và chống lại bọn ma túy, nhưng ông kiên quyết từ chối không chịu sử dụng một ô tô bọc thép hoặc mang theo một đội bảo vệ. Bằng mọi cách bám sát và tiếp tục giết ông sau khi ông đã chết. Một tượng nửa người được dựng để tưởng niệm ông cũng bị đánh bom. Ít tháng sau, chúng làm nổ một xe tải với 300kg thuốc nổ, phá hủy hoàn toàn những máy móc thiết bị, mọi cơ sở vật của tờ báo. Một tờ báo bị bọn ma túy gây thiệt hại nhất, tàn bạo nhất mà được một số người gọi một cách sai lầm là những anh hùng, chúng đã xâm nhập vào nền văn hóa dân tộc một cách dễ dàng. Đã nảy sinh ý nghĩ cho rằng chính pháp luật là trở ngại lớn nhất đối với hạnh phúc của mọi người, rằng pháp luật chẳng để làm gì, mà cũng chẳng cần phải đề ra, rằng sống tốt hơn, an toàn hơn là những kẻ phạm tội, an toàn hơn cả những người lương thiện. Tóm lại: Tình trạng đồi bại của xã hội, chính nó là một cuộc chiến tranh tiềm ẩn, chưa nổ ra.

Bắt cóc không phải là một hiện tượng mới trong lịch sử hiện đại của nước Colombia. Không có ai trong số 4 tổng thống của những năm trước đây tránh được sự thử nghiệm của một vụ bắt cóc, gây nên sự hỗn loạn.

Đúng thế, không biết sẽ đi đến đâu, và đến bao giờ, vì không có ai trong số 4 tổng thống chịu nhượng bộ trước những đòi hỏi của những tên bắt cóc. Trong tháng 2-1976, dưới thời chính phủ Alfonso López Michelsen, M-19 đã bắt cóc Raquel Mercado, Chủ tịch Tổng liên đoàn lao động Colombia, ông ta bị những tên bắt cóc xét xử và kết án tử hình vì tội phản bội giai cấp công nhân, đã bị hành quyết bởi hai phát đạn bắn vào gáy trước sự cự tuyệt của chính phủ không chịu thực hiện một loạt những đòi hỏi chính trị.

Mười sáu thành viên xuất sắc của phong trào vũ trang này đã chiếm sứ quán nước Cộng hòa Dominicana trong dịp chiêu đãi nhân ngày quốc khánh 27-2-1980, dưới thời chính phủ César Turbay. Trong suốt 61 ngày bắt giữ những con tin, hầu hết đoàn ngoại giao tại Colombia, bao gồm cả đại sứ Mỹ, Israel và Vatican. Cuối cùng phía chính phủ không chịu nộp 50 triệu USD và trả lại 311 chiến sĩ của họ bị bắt để chuộc những con tin như họ đòi hỏi. Tổng thống Turbay đã cự tuyệt không chịu đàm phán, nhưng những con tin được trả lại tự do ngày 28-4 vô điều kiện. Những tên bắt cóc đã ra khỏi Colombia dưới sự bảo trợ của chính phủ Cuba, theo đề nghị của chính phủ Colombia. Những tên bắt cóc khẳng định rằng họ đã nhận được khoản tiền chuộc 50 triệu đô la tiền mặt do cộng đồng người Do thái tại Colombia đứng ra quyên góp trên toàn thế giới.

Ngày 6-11-1985, một đội quyết tử của M-19 đã chiếm tòa nhà của tòa án tối cao trong lúc rất đông người và có nhiều hoạt động nhất, đòi tòa án tối cao của nước cộng hòa phải xét xử tổng thống Belisario Betancur vì đã không thực hiện đúng lời hứa về hòa bình. Tổng thống không chịu thương lượng, quân đội đã chiếm lại tòa nhà này bằng máu lửa trong suốt 10 giờ, với số lượng không xác định về người bị mất tích, 95 dân sự bị chết, trong số đó có 9 vị thẩm phán của Tòa án tối cao, kể cả vị chánh án Alfonso Reyes Echandía.

Về phần mình, tổng thống Virgilio Barco sắp hết nhiệm kỳ đã giải quyết sai lầm vụ bắt cóc Alvaro Diego Montoya, con của người tổng thư ký của ông. Sự giận dữ của Pablo Escobar, có con tin trong tay đã bầy thàng, đã bùng nổ trút lên đầu người kế nhiệm Virgilio là César Gaviria, chính phủ của ông với những vấn đề to lớn và nghiêm trọng hơn: 10 nhân vật nổi tiếng bị bắt cóc.

Tuy nhiên, trong năm tháng đầu, Gaviria đã tạo ra được một bầu không khí ít xáo trộn hơn để kìm chế cơn bão táp. Ông đã đạt được một thỏa thuận chính trị để triệu tập Quốc hội, dành cho Tòa án tối cao đủ quyền hành để quyết định về bất kỳ đề tài nào không bị hạn chế. Dĩ

nhân, kể cả những vấn đề quan trọng và nóng hổi nhất; vấn đề dẫn độ và ân xá. Nhưng vấn đề cốt lõi cả đối với chính phủ cũng như đối với bọn ma túy và các lực lượng du kích là trong khi ở Colombia không có một hệ thống pháp lý hữu hiệu thì hầu như không thể đề ra một chính sách hoà bình, đặt Nhà nước đứng về phía những người tốt, gạt sang một bên những kẻ xấu, những kẻ phạm tội bất kỳ màu sắc nào.

Nhưng trong những ngày đó, vấn đề không đơn giản như thế, từ các phía không có những thông tin khách quan, không phải dễ dàng trong việc giáo dục những em nhỏ biết phân biệt giữa cái xấu và cái tốt. Sự tin cậy vào chính phủ không chỉ ở những thành tích lớn về chính trị mà còn ở những hành động của các cơ quan an ninh, đã bị dư luận báo chí thế giới và các tổ chức nhân quyền quốc tế nguyên rủa.

Trái lại, Pablo Escobar đã đạt được sự tin tưởng rằng sẽ không khi nào có những đội du kích trong những ngày tốt đẹp của ông ta. Mọi người tin vào những lời nói dối của bọn ma túy hơn là tin vào những sự thật của chính phủ.

Ngày 14-12, chính phủ ban hành sắc luật 3030, sửa đổi sắc luật 2047 và huỷ bỏ tất cả những sắc luật liên quan tới vấn đề ma túy đã ban hành trước đó. Trong số những điều bổ sung đã nói rõ về cách tính những hình phạt về mặt pháp lý. Có nghĩa là đối với một người cùng một lúc có thể bị xét xử về nhiều tội. Ngoài một lần đã bị kết án hoặc những án sẽ xét xử sau đó, sẽ không tính gộp những năm bị tù của những án khác nhau và chỉ bị một án có thời gian bị tù dài nhất. Đồng thời cũng xác định một loạt những thủ tục và thời hạn liên quan tới việc chuyển những bằng chứng từ nước ngoài về cho việc xét xử ở Colombia. Nhưng vẫn kiên quyết duy trì hai trở ngại lớn về việc đầu thú những điều kiện mập mờ để không bị dẫn độ và thời hạn nhất định để những tội phạm có thể được trả lại tự do. Nói đúng hơn: duy trì sự đầu thú và nhận tội như những điều kiện cần thiết để không bị dẫn độ và được giảm án, nhưng chỉ dành cho những tội lỗi trước ngày 5-9-1990. Pablo Escobar đã bày tỏ sự bất đồng bằng một lời phát biểu giận dữ, sự phản ứng của ông lần này còn có một lý do nữa, không tố cáo công khai: sự xúc tiến việc trao đổi những tin tức, bằng chứng với Hoa Kỳ và xúc tiến việc dẫn độ.

Alberto Villamizar tỏ vẻ rất ngạc nhiên. Do những cuộc tiếp xúc hàng ngày giữa ông và Rafael Pardo, có lý do để chờ đợi một sắc luật mềm dẻo hơn. Trái lại ông thấy sắc luật này lại cứng rắn hơn sắc luật trước, không chỉ mình ông có nhận xét này. Dư luận phổ biến là không chấp nhận sắc luật này ngay chính ngày nó được ban hành sắc luật thứ hai này, và người ta bắt đầu nghĩ tới sắc luật thứ ba.

Một sự phỏng đoán dễ dãi về những lý do của sự cứng rắn của sắc luật 3030 là bộ phận cấp tiến nhất trong chính phủ. trước cuộc phản công của những bản thông cáo kêu gọi hoà hợp và những cuộc trả lại tự do vô điều kiện cho bốn nhà báo đã thuyết phục dư luận và chỉ cho tổng thống thấy rằng ông đang bị vây hãm, ở vào thế bị động. Nhưng thực tế chưa khi nào ông mạnh như khi đó dù phải chịu áp lực của những vụ bắt cóc và khả năng của Quốc hội có thể sẽ tuyên bố huỷ bỏ việc dẫn độ và sẽ giảm án.

Trái lại, 3 anh em Ochoa đã lựa chọn ngay sự quy thuận, ra đầu thú trước pháp luật. Điều đó được diễn giải như một sự rạn nứt trong ban lãnh đạo cao nhất của các-ten ma túy Medellin. Mặc dầu quá trình ra đầu thú của họ đã bắt đầu từ khi ban hành sắc luật thứ nhất, hồi tháng chín, khi một thượng nghị sĩ nổi tiếng của tỉnh Antioquia yêu cầu Rafael Pardo tiếp một người còn chưa rõ danh tính. Người đó là Martha Nieves Ochoa, người đã mở đầu bước đi táo bạo này, những thủ tục để 3 anh em nhà Ochoa ra đầu thú. Theo thủ tục, người này ra cách người kia một tháng. họ đã làm đúng như vậy, Fabio, người em út ra đầu thú ngày 18-12, Jorge Luis ra đầu thú ngày 15-1 và Juan David ra đầu thú ngày 16-1. Năm năm sau, một nhóm nhà báo Mỹ đã phỏng vấn Jorge Luis tại nhà tù, câu trả lời của anh là dứt khoát: “Chúng tôi ra đầu thú để cứu mạng sống” Anh cũng thừa nhận là từ phía sau có những áp lực mạnh mẽ của những phụ

nữ trong gia đình, rằng không có hoà bình cho tới khi họ được đảm bảo an ninh sinh mệnh tại nhà tù bọc thép Itagui, một khu công nghiệp của thành phố Medellin. Đó là một biểu hiện của gia đình tin tưởng vào chính phủ, mà thời đó chưa xuất hiện vấn đề dẫn độ những kẻ buôn bán ma tuý sang Mỹ.

Dona Nydia Quintero luôn quan tâm tới những điều báo trước của mình, bà không đánh giá thấp tầm quan trọng của việc tự ra đầu thú của ba anh em nhà Ochoa.

Ba ngày sau khi Fabio ra đầu thú, bà cùng con gái Maria Vichctoria và cháu gái Maria Corolina, con của Diana đã tới thăm Fabio tại nhà tù.

Tại ngôi nhà nơi bà đang sống đã đón tiếp năm người trong gia đình Ochoa trung thành với những lễ tân truyền thống của nông dân: mẹ, Martha Nieves, người con gái khác và hai người con trai còn trẻ. họ đưa những người trong gia đình bà Nydia tới nhà tù Itagui, một nhà tù kiên cố ở cuối một phố nhỏ, trên một dốc, đã được trang trí bằng những chùm hoa giấy nhiều màu sắc, chuẩn bị để đón lễ phục sinh.

Trong phòng giam của nhà tù, ngoài Fabio trẻ nhất còn có mặt cả Don Fabio Ochoa, một trưởng lão, cha của ba anh em Ochoa. Ông đã 70 tuổi, nặng 150kg, có những nét trẻ trung như một thanh niên, ông làm nghề chăn nuôi ngựa đua ở Colombia, và là người hướng dẫn tinh thần của một gia đình đông con, những người con trai dũng cảm và những phụ nữ có các tính mạnh mẽ. Ông thích chủ trì những cuộc tiếp khách của gia đình, ông ngồi trên một chiếc ghế giống như một chiếc ngai, đội chiếc mũ của người kỵ mã, với vẻ trang trọng, nói chậm rãi, nhưng rất uyên bác của nhân dân. Bên cạnh ông là cậu con trai nhanh nhẹn và hay nói, nhưng cậu ngừng ngay khi cha nói.

Trước hết, Don Fabio khen ngợi lòng dũng cảm của bà Nydia, người đã đi cùng trời cuối đất để tìm cách cứu sống con gái mình Diana. Về khả năng giúp đỡ bà để bà tiếp xúc trực tiếp với Pablo Escobar, ông nói rất hùng hồn: tôi sẽ làm với sự cố gắng cao nhất có thể, nhưng không chắc có thể đem lại kết quả nào đó. Trong cuộc tiếp, cậu Fabio trẻ tuổi đề nghị bà Nydia hãy nói với tổng thống và cần phải tăng thời hạn cho việc ra đầu thú. Bà Nydia nói rằng bà không thể làm được việc đó, chính bố con Ochoa có thể làm được việc này bằng cách gửi một bức thư cho những nhà chức trách có thẩm quyền. do đó không thể sử dụng bà như người chuyển những lời đổ tới tổng thống. Fabio hiểu rõ điều đó, khi tiễn bà, anh nói một câu tự an ủi: “Chừng nào còn sống thì còn hy vọng”.

Khi bà Nydia trở về Bogota, Azucena trao cho bà bức thư của Diana, trong thư đề nghị bà tổ chức đêm Noel với các con của Diana. Hero Buss gọi điện mời bà tới ngay Cartagena để có một cuộc nói chuyện riêng. Sau ba tháng bị giam giữ, anh thanh niên người Đức này có trạng thái tinh thần và thể xác đều tốt, đã làm cho Nydia an tâm về sức khoẻ của con gái bà. Hero Buss không gặp Diana từ tuần đầu sau khi bị bắt cóc, nhưng qua những người gác và người phục vụ hai người vẫn có thể trao đổi tin tức với nhau, anh biết Diana vẫn khoẻ mạnh. Nỗi lo lắng nghiêm trọng duy nhất luôn ám ảnh bà là có thể xảy ra một cuộc giải thoát vũ trang. “Bà không thể tưởng tượng sự nguy hiểm thường xuyên có thể xảy ra nếu một người của chúng bị chết, Hero Buss nói, mà họ luôn giết mình, đến một tiếng động nhỏ chúng cũng có thể nhào lặn với một cuộc tiến công”. Lời khuyên duy nhất của anh là bằng bất cứ giá nào cũng không để xảy ra một cuộc tiến công vũ trang nhằm giải thoát những con tin, và cần đòi sửa đổi sắc luật để gia hạn cho việc ra đầu thú.

Chính hôm trở về Bogota, bà Nydia đã bày tỏ sự lo lắng của bà với Bộ trưởng Tư pháp. Bà cùng con trai Julio César Turbay Quintero, nghị sĩ quốc hội tới thăm tướng Oscar Botero, Bộ trưởng Quốc phòng, với vẻ buồn rầu, lo lắng. Thay mặt cho tất cả những người bị bắt cóc, bà đề nghị chỉ nên dùng cơ quan tình báo chứ không nên dùng vũ lực để giải thoát cho những con tin.

Sự suy nhược của bà mỗi ngày một tăng và cảm giác về một thảm kịch mỗi lúc một rõ. Bà cảm thấy đau lòng. Bà ngồi khóc hàng giờ. Bà cố gắng để làm chủ được mình, nhưng liên tiếp bà nhận được những tin rất xấu. Qua đài phát thanh bà nghe rõ lời phát biểu của bọn ma tuý với lời đe dọa sẽ nhét xác người bị bắt cóc vào một bao tải lớn và vứt trước dinh tổng thống nếu chính phủ không chịu sửa đổi nội dung sắc luật thứ hai.

Nydia gọi điện cho tổng thống nước cộng hoà trong trạng thái tinh thần suy sụp. Rafael Pardo thay mặt hội đồng an ninh đã tiếp bà.

- Tôi yêu cầu ngài hỏi vị chủ tịch hội đồng an ninh quốc gia xem có cần thiết phải tu chỉnh bản sắc luật không, nếu không chúng sẽ vứt xác người bị bắt cóc trước dinh tổng thống. Cũng trong trạng thái tâm thần như vậy, ít giờ sau bà yêu cầu gặp đích thân tổng thống để thay đổi thời hạn của sắc luật. Trước khi gặp, tổng thống đã biết tin bà Nydia phàn nàn rằng ông là người không thông cảm với nỗi đau của người khác nên ông đã ra sức giải thích để bà kiên nhẫn và sáng suốt hơn. Ông giải thích rằng sắc luật 3030 vừa mới ban hành, cần phải chờ đợi một thời gian mới rõ kết quả của nó như thế nào. Nhưng bà Nydia cứ khẳng khái cho rằng những lập luận của tổng thống chẳng qua chỉ là những lời biện hộ cho cái cần phải làm trong thời điểm thích hợp.

- Sự thay đổi thời gian không phải là điều cơ bản để cứu sống những con tin - ông giải thích, nhưng bà Nydia đã cảm thấy mệt mỏi về cách lập luận đó, mà đó là điểm duy nhất còn thiếu cần bổ sung để đạt được mục đích ra đầu thú của những tên khủng bố.

- Xin ngài hãy sửa đổi, Diana sẽ được trả lại tự do

Tổng thống Gaviria nhất định không chịu nhượng bộ. ông cho rằng ấn định một thời gian cố định là khó khăn lớn nhất của chính sách đầu thú của ông, nhưng chống lại không chịu thay đổi để bọn ma tuý không đạt được cái mà chúng hy vọng ở những vụ bắt cóc.

Sắp tới Quốc hội sẽ họp trong sự chờ đợi bấp bênh, sẽ không cho phép vì một sự mềm yếu của chính phủ mà phải dành quyền ân xá hoặc giảm án cho bọn ma tuý.

“Nền dân chủ không khi nào bị nguy hiểm vì những vụ giết hại 4 ứng cử viên tổng thống, và cũng sẽ không bị suy yếu vì bất kỳ vụ bắt cóc nào – Gaviria nói sau đó. Thực tế khi đó chính là thời điểm nguy hiểm, bọn ma tuý đang ấp ủ hy vọng về khả năng chúng sẽ được ân xá”. Tức là: mỗi nguy hiểm tiềm tàng không nhìn thấy là chúng bắt cóc cả lương tâm của Quốc hội. Gaviria đã nhận ra điều đó và quyết định: nếu điều đó xảy ra thì lòng quyết tâm không gì lay chuyển nổi của ông sẽ nhấn chìm quốc hội.

Từ cách đây ít lâu, bà Nydia đã có ý nghĩ rằng tiến sĩ Turbay sẽ làm điều gì đó kinh thiên động địa vì những người bị bắt cóc. Ví dụ như một cuộc biểu tình đông đảo trước dinh tổng thống, một cuộc đình công, một bức thư phản đối gửi tới Liên hiệp quốc... Nhưng tiến sĩ đã không làm những việc ấy. “Ông ta luôn là người như vậy, do sợ trách nhiệm và tính khiêm nhường của ông - bà Nydia nói, nhưng bà cũng biết ông đang chết ở trong lòng vì đau đớn”. Đúng như vậy, tưởng như ông sống nhẹ nhõm, thanh thản, nhưng càng ngày ông càng thêm buồn. Đó là lúc ông quyết định viết cho tổng thống nước cộng hoà một bức thư riêng “để ông ta làm điều mà ông cho là cần thiết”.

Bác sĩ Gustavo Balcazar tỏ ra lo lắng trước sự suy sụp của vợ mình là Nydia. Ông thuyết phục bà tới ngày 29-1 sẽ tới nghỉ tại ngôi nhà của Tabio ở nông thôn một thời gian cho khuây khỏa, cách Bogota khoảng một giờ ô tô, để làm nhẹ đi nỗi u sầu. Từ khi còn gái bị bắt cóc bà đã không trở về ngôi nhà đó, bà mang theo một bức tượng Đức mẹ đồng trinh và hai ngọn nến to, mỗi

ngọn đèn trong 15 ngày và tất cả những thứ cần thiết để khỏi thoát ly thực tế. Bà trải qua một đêm dài vô tận trong cảnh cô đơn giá lạnh của thảo nguyên. Bà quỳ gối cầu nguyện trước tượng Đức mẹ đồng trinh che chở cho con bà bằng một chiếc chuông thủy tinh không vỡ để chúng phải tôn trọng tính mệnh con bà, để Diana không sợ hãi, để những viên đạn nảy lên không trúng vào người con bà. Đến 5 giờ sáng, sau một giấc mơ ngắn đầy hãi hùng, tại chiếc bàn của nhà ăn, bà bắt đầu ngồi viết một bức thư với tất cả tâm hồn mình gửi tới tổng thống nước cộng hòa. Sáng sớm bà giật mình viết vội những ý nghĩ thoáng qua của mình, bà bật lên tiếng khóc, bà xé bản nháp nhưng vẫn chưa hết khóc, bà viết lại bức thư sạch sẽ trong bể nước mắt. Trái với chính những điều mà bà đã suy nghĩ trước đó, bà đã viết một bức thư chí lý và gay gắt nhất. “Tôi không có ý định viết một tài liệu để công bố - bà mở đầu bức thư - tôi chỉ muốn gửi tới ngài tổng thống của đất nước tôi - người mà tôi luôn kính trọng - những suy nghĩ thận trọng của tôi và một lời thỉnh cầu đau buồn nhưng có lý”. Mặc dầu tổng thống đã nhiều lần hứa rằng sẽ không khi nào có ý định tiến hành hoạt động vũ trang để giải thoát cho Diana. Nydia gửi lời đề nghị tha thiết:

“Đất nước đã biết, các ngài đã biết, nếu một trong những hành động đó mà đụng phải những người bị bắt cóc có thể xảy ra một thảm kịch khủng khiếp”. Bà cho rằng những nguy hiểm do sắc luật thứ hai gây ra đã làm gián đoạn quá trình giải phóng những con tin đã được mở đầu bởi những kẻ ma tuý trước Noel. Nydia lưu ý ngài tổng thống với nỗi lo sợ mới và sáng suốt: nếu chính phủ không đưa ra một vài quyết định ngay lập tức để huỷ bỏ những trở ngại này thì những con tin sẽ gặp nguy hiểm, đề tài này đang nằm trong tay quốc hội. “Vấn đề này sẽ bị thất bại một cách buồn thảm, không chỉ chúng tôi, thân nhân của những người bị bắt cóc phải chịu đựng mà toàn thể đất nước này phải chịu đựng những năm tháng dài vô tận nữa - bà viết, bà kết luận với lòng kính trọng lịch lãm: “Theo niềm tin và lòng kính trọng tôi bày tỏ với ngài, người đứng đầu nhà nước mà lại không có thể đưa ra một sáng kiến nào đó giúp đỡ tôi, nhưng tôi thấy phải cầu khẩn ngài hãy bảo vệ một số người vô tội không sợ nguy hiểm chỉ vì yếu tố thời gian”. Khi bà đã viết xong bức thư bằng những chữ rất đẹp và sạch sẽ, bức thư dài hai trang của quyển vở bình thường. Nydia để lại bức thư trong phòng của nữ thư ký riêng của tổng thống, cô sẽ biết bức thư đó cần gửi cho ai.

Cũng chính buổi sáng hôm đó, các phương tiện thông tin đại chúng dồn dập đưa tin những tên cầm đầu băng Priscos đã bị giết gồm: anh em David Ricardo và Armando Alberto Prisco Lopera, bị kết án đã hạ sát 7 quan chức chính phủ trong những năm đó và là bộ óc của những vụ bắt cóc, trong số những nạn nhân có Diana Turbay và những người trong ê-kíp của bà. Một tên chết với cái tên giả Francisco Munoz Serna, nhưng khi Azucena Lievano xem ảnh in trên báo đã nhận ra hẳn chính là Don Pachó, người chịu trách nhiệm canh giữ Diana và Azucena trong suốt thời gian bị giam giữ. Cái chết của Pachó và cái chết của em hẳn chính vào thời điểm hỗn loạn đó. Đó là một tổn thất không thể đền bù đối với Escobar, không lâu sau sẽ được biết qua những việc cụ thể.

Bằng những lời lẽ đe dọa trong một thông cáo bọn ma tuý nói rằng David Ricardo không phải chết trong khi chiến đấu, mà bị cảnh sát bắn hạ trước mặt vợ con anh trong lúc vợ anh đang có chửa.

Về người em Armando, bản thông cáo cũng khẳng định rằng không phải anh bị chết trong chiến đấu, như cảnh sát nói, mà anh bị giết tại trại của Rionegro, trong lúc anh đang bị liệt do hậu quả của một vụ mưu sát trước đó. Chiếc xe lăn, trong thông cáo nói, đã nhìn rõ trong bản tin thời sự của đài truyền hình địa phương. Đó là bản thông cáo đã nói về Pancho Santos. Bản thông cáo cho biết, trong khoảng thời gian 8 ngày, ngày 25-1 sẽ hành quyết hai con tin theo thứ tự: người đầu tiên sẽ là Marina Montoya. Đó là một tin bất ngờ, vậy người ta đoán rằng Marina bị giết nhanh chóng cũng như khi chúng bắt cóc bà hồi tháng chín.

“Tôi đã nói tới điều đó khi tôi gửi tới tổng thống bức thư nói về những người bị giết”. Bà

Nydia nói nhỏ về cái ngày khủng khiếp đó. Đó không phải là sự bốc đồng, mà cũng không phải do nóng nảy, mà bà cũng không cần thiết phải điều trị bệnh tâm thần. “Vấn đề là ở chỗ chúng sẽ giết ai, người mà chúng sẽ giết chính là con gái tôi, vì tôi không có khả năng vận động những ai có thể ngăn chặn việc đó”.

Sự thất vọng của Alberto Villamizar không phải là nhỏ. “Hôm đó là một ngày khủng khiếp trong cuộc đời tôi”. - Ông nói. Ông tin rằng không phải chờ đợi những cuộc hành quyết. đó sẽ là những ai? Phải chăng sẽ là: Diana, Pacho, Maruja, Beatriz, Richard? Đó là một sự tranh cãi về cái chết mà tôi cũng không muốn hình dung về nó. Ông tức giận gọi điện cho tổng thống Gaviria:

- Xin ngài hãy ngừng ngay những hành động đó – ông nói.

- Không. Alberto - tổng thống Garivia trả lời với vẻ bình tĩnh đáng ngạc nhiên. Tôi được bầu lên không phải để làm việc đó.

Với vẻ giận dữ Villamizar cắt máy điện thoại ông thấy choáng váng vì sự hăng hái của chính mình: “Và bây giờ tôi còn phải làm gì?” – Ông tự hỏi. để bắt đầu ông cầu cứu sự giúp đỡ của cựu tổng thống Alfonso López Michensen và Misael Pastrana, đức ông Dario Castrillon và đức hồng y Peteira. Tất cả đều ra tuyên bố công khai phản đối những phương pháp của bọn ma tuý, đòi chúng phải tôn trọng mạng sống của những con tin. Qua đài phát thanh quốc gia, cựu tổng thống López Michensen đưa ra lời kêu gọi chính phủ và Escobar hãy chấm dứt cuộc chiến tranh và tìm kiếm một giải pháp chính trị.

Vào thời điểm đó tấn thảm kịch đã là một việc đã rồi. Ít phút hồi rạng sáng ngày 21-1, Diana đã viết trang nhật ký cuối cùng: “Đã gần năm tháng, mà chỉ có chúng tôi mới biết rõ điều này – bà viết – tôi không muốn mất đi niềm tin và niềm hy vọng được an bình vô sự để trở về nhà”.

Bà không cô đơn. Sau khi Azucena và Orlando được trả lại tự do, bà đề nghị được ở với Richard, sau Noel bà đã được toại nguyện. Đó là sự may rủi cho cả hai người. Hai người đã chuyện trò với nhau đến khi không còn gì để nói, họ nghe đài tới tận sáng sớm vì họ đã có thói quen ngủ về ban ngày, sống về đêm. Họ biết tin về cái chết của băng Priscos qua một cuộc nói chuyện với những người gác. Một người khóc, người kia cho rằng đó là sự kết thúc. Không nghi ngờ gì chính họ nói tới những người bị bắt cóc, một người hỏi: “Thế bây giờ chúng ta sẽ làm gì với số hàng hoá”. Người đang khóc cũng không nghĩ tới điều đó. Chúng ta sẽ dùng hết những thứ đó.

Diana và Richard đều không buồn ngủ sau bữa ăn sáng. Ít ngày trước, khi họ được thông báo là sẽ đổi chỗ ở, điều đó không làm họ chú ý, vì trong thời gian ngắn ở cùng nhau, đã hai lần họ phải chuyển tới nơi chú ẩn gần đó, để phòng những cuộc tiến công có thật hoặc tưởng tượng của cảnh sát. Ít lâu trước 11 giờ sáng ngày 25 họ đang ở trong phòng của Diana bình luận về những cuộc nói chuyện thăm thì của những người gác thì họ nghe thấy tiếng động cơ của máy bay trực thăng đang bay về hướng Medellin.

Trong những ngày gần đây, cơ quan tình báo của cảnh sát nhận được nhiều cú điện thoại vô danh cho biết về sự vận động của những người có vũ trang trên con đường nhỏ Sabaneta, thuộc quận Copacabna, đặc biệt ở các trang trại Alto de la Cruz, Villa del Rosario và La Bola. Rất có thể những người canh giữ Diana và Richard có kế hoạch chuyển họ tới Alto de la Cruz là trang trại an toàn nhất, vì nó nằm trên đỉnh cao một dốc thẳng đứng và có nhiều cây cối, từ đó có thể khống chế được toàn bộ thung lũng cho tới tận Medellin.

Hậu quả của những lời tố cáo qua điện thoại và những dấu hiệu khác nên cảnh sát đã suýt

nữ thì khám xét ngôi nhà. Đó là một cuộc hành quân lớn với sự tham gia của 2 đại úy, 9 sĩ quan, 7 hạ sĩ quan và 99 nhân viên cảnh sát xuất phát từ mặt đất và từ trên không bằng 4 máy bay trực thăng vũ trang.

Tuy nhiên, những người gác không chú ý tới những máy bay trực thăng, vì hàng ngày chúng thường bay qua lại khu vực này nhưng không có chuyện gì xảy ra. đột nhiên một người gác ngó đầu qua cửa sổ, sợ hãi hét toáng lên:

- Chúng ta đã rơi vào tay pháp luật!

Diana và Richard đã chậm trễ không nhận ra hành động này của cảnh sát. Cảnh sát tới rất đúng lúc - tên gác đều là những tên ít cứng rắn, hình như chúng rất sợ nên không giám tự vệ. Diana đang đánh răng. Bà mặc sơ mi trắng giặt ngày hôm trước, với chiếc quần bò màu xanh đã mặc hôm bị bắt cóc, nay đã trở nên rộng đối với bà, vì bà đã sụt nhiều cân và đi giày tennis. Richard thay chiếc áo sơ mi và lấy những thiết bị quay phim mà anh đã được trả lại trong những ngày này. Những tên gác như bị điên do tiếng ồn của trực thăng mỗi lúc một tăng, chúng bay lượn ngay trên nóc nhà, chúng bay về phía thung lũng rồi quay trở lại, bay sát ngọn cây. Những tên gác la hét, đẩy những người bị bắt cóc về phía chiếc cửa ra vào. Chúng đưa cho họ những chiếc mũ màu trắng để dễ trà trộn với nông dân, từ trên cao nhìn xuống tưởng họ là những nông dân trong vùng. Chúng choàng lên người Diana một miếng vải màu đen, còn Richard mặc chiếc áo ja-két bằng da. Những tên gác ra lệnh cho những con tin chạy về phía núi, chúng cũng chạy về hướng đó nhưng súng đã lên nòng sẵn sàng nhả đạn vào những chiếc trực thăng. Diana và Richard trèo lên một con đường hẹp đầy đá, dốc rất cao, mặt trời trên đỉnh đầu, nóng bỏng. Diana cảm thấy kiệt sức, chỉ còn ít mét nữa thì trực thăng phát hiện ra bà. Nghe thấy tiếng súng nổ đầu tiên. Richard nằm xoài trên mặt đất “không cử động - Diana hét - giả vờ như người đã chết”

Trong nháy mắt Diana đã lao tới cạnh anh nằm úp mặt xuống đất.

- Chúng nó giết chết tôi rồi - bà thét. Chân tôi không cử động được. đúng thế, không thể, nhưng không cảm thấy đau đớn. Bà yêu cầu Richard xem xét phía sau lưng bà, vì trước khi ngã bà cảm thấy ở thắt lưng như có điện giật. Richard vén chiếc áo sơ mi thấy ở phía xương chậu trái có một lỗ nhỏ sạch không chảy máu. tiếng súng vẫn tiếp tục, mỗi lúc một gần. Diana năn nỉ một cách thất vọng, đề nghị Richard để bà ở lại đó, anh hãy trốn đi, nhưng anh vẫn ở lại cạnh bà, chờ đợi sự giúp đỡ để bà được an toàn. Trông khi đó, bà đặt tay vào bức ảnh Đức Mẹ Đồng Trinh, bà luôn mang theo bên mình, bà cầu nguyện Đức mẹ. Đột nhiên ngừng tiếng súng, xuất hiện trên con đường hẹp hai nhân viên của đội đặc nhiệm, vũ khí lăm lăm trong tay.

Richard quỳ gối bên cạnh Diana, giơ cao tay nói: “Đừng bắn”. Một nhân viên đội đặc nhiệm nhìn anh với vẻ ngạc nhiên:

- Pablo Escobar đâu?

- Tôi không rõ - Richard nói - Tôi là Richard Bercerra, nhà báo. Diana Turbay cũng ở đây, nhưng bà bị thương.

- Có gì làm bằng chứng không - nhân viên cảnh sát hỏi.

Richard đưa cho anh xem chứng minh thư. Họ và một vài nông dân địa phương giúp đỡ chuyển Diana trên một chiếc cang tạm thời làm bằng chiếc khăn trải giường. vết thương đau đớn làm bà không chịu đựng nổi, nhưng vẫn bình tĩnh và sáng suốt, biết chắc bà sẽ chết.

Nửa giờ sau, cựu tổng thống Turbay nhận được cú điện thoại từ một nguồn tin quân sự, báo cho ông biết rằng, Diana con gái ông và Francisco Santos đã được giải thoát ở Medellin nhờ một cuộc tiến công của đội đặc nhiệm. Ngay lập tức ông gọi điện cho Hernando Santos, hét tướng lên vì vui mừng thắng lợi. Ông ra lệnh cho những nhân viên trực điện thoại của tòa báo báo tin cho toàn thể gia đình biết, trong lúc đang phân tán mỗi người một nơi. Sau đó ông gọi điện tới nhà Alberto Villamizar, ông báo tin như tin vừa nhận được. “Thật tuyệt vời” Villamizar hét lên vì vui mừng. Niềm vui của ông là chân thành, nhưng liền sau đó ông nhận ra rằng, một khi Pacho và Diana được giải thoát, thì người duy nhất còn lại có thể sẽ bị hành quyết là Maruja và Beatriz vì hai người này còn ở trong tay Escobar.

Trong khi ông gọi điện khẩn cấp sau đó ông mới biết rằng tin này đã được radio tung lên không trung. Ông bấm số máy gọi cho Rafael Pardo, thì chuông điện thoại réo. Một lần nữa Hernando Santos gọi để nói với ông một cách buồn rầu rằng, Turbay đã sửa tin đầu tiên. Người được giải thoát không phải là Francisco Santos mà là người quay phim Richard Becerra và Diana bị thương. Tuy nhiên, ông Hernando Santos không bối rối nhiều về sự nhầm lẫn của Turbay đã làm ông rụng rời chân tay vì mừng hụt.

Martha Lupe Rojas không có mặt tại nhà, khi họ gọi điện báo tin Richard con bà đã được giải thoát bà tới nhà người em. Bà rất chú ý những tin tức của đài phát thanh mà bà nghe được qua chiếc đài con bà luôn mang theo bên mình. Nhưng hôm đó, lần đầu tiên từ khi con trai bà bị bắt cóc, chiếc đài bị hỏng.

Chiếc xe chở bà tới đài truyền hình có người nào đó nói con bà đã được giải thoát, tiếng nói quen thuộc của nhà báo Juan Gossain làm bà trở lại với thực tế: những tin tức từ Medellin còn chưa rõ ràng. Có tin nói rằng Diana Turbay đã bị chết, nhưng không biết tin gì về Richard Becerra. Bà Martha Lupe bắt đầu thì thầm cầu nguyện: “Xin chúc hãy phù hộ con để những viên đạn bay đi nơi khác không trúng vào người Richard”. Chính lúc đó, từ Medellin Richard gọi điện về nhà báo tin anh được bình an vô sự, nhưng không có mẹ ở nhà. Nhưng tiếng hét cảm động của Gossain đã trả lại linh hồn cho Martha Lupe.

- Thật tuyệt! Thật tuyệt! Richard Becerra hãy còn sống! Bà Martha Lupe bật ra tiếng khóc, không thể nào kìm lại được cho tới chiều tối khi bà gặp lại con tại đài truyền hình Cripton. Nay bà kể lại: “Nó chỉ còn lại bộ xương, người xanh xao, đầy râu, nhưng nhờ trời nó còn sống”.

Rafael Pardo nhận được tin đó trước mấy phút tại văn phòng do cú điện thoại của một người bạn nhà báo cho biết tin tức đầy đủ về việc giải thoát con tin. Ông liền gọi điện cho tướng Maza Mázquez, rồi gọi cho tướng Gómez Padilla, Giám đốc cảnh sát nhưng không ai biết về cuộc hành quân giải thoát con tin. Một lát sau tướng Gómez Padilla gọi điện báo cho ông biết rằng đó là một cuộc chạm trán bất ngờ với Đội đặc nhiệm trong quá trình một cuộc hành quân truy lùng Escobar. Những đơn vị tham gia cuộc hành quân không hề có tin tức gì về việc những người bị bắt cóc đang bị giam cầm tại đó.

Từ khi nhận được tin từ Medellin, tiến sĩ Turbay cố gắng gọi điện cho Nydia đang có mặt tại nhà nghỉ Tabio, nhưng điện thoại bị hỏng. Ông cử một xe con cùng đội trưởng đội bảo vệ ông tới gặp và báo tin cho Nydia biết Diana được bình an vô sự, hiện đang có mặt tại một bệnh viện của Medellin để kiểm tra sức khỏe. Nydia nhận được tin này vào hồi hai giờ chiều, lẽ ra bà phải hét lên vì vui sướng của cả gia đình, thì bà lại tỏ ra buồn rầu, ngạc nhiên và thốt lên:

- Chúng nó đã giết chết con tôi rồi!

Trên đường trở về Bogota, trong khi nghe tin tức của đài phát thanh bà tỏ ra nghi ngờ. “Tôi tiếp tục khóc - sau bà nói - nhưng khi đó tôi khóc không ra tiếng như trước, mà chỉ rơi nước

mất”. Bà về qua nhà một lát để thay quần áo trước khi ra sân bay. Tại đó bà sẽ đợi ông già Foker, người trong thời gian gần 30 năm đã giúp việc bà, để cùng bay đi Medellin. Tin tức lúc này là Diana đang được các bác sĩ cấp cứu, nhưng Nydia không tin vào bất cứ cái gì và bất kỳ ai ngoài linh tính của bà. Bà yêu cầu được nói chuyện với tổng thống nước cộng hòa.

- Thừa ngài tổng thống – chúng đã giết chết Diana, con gái tôi rồi – bà nói. Đó là tác phẩm của ngài, là lỗi tại ngài, là hậu quả của tâm hồn sắt đá của ngài. Ngài tổng thống vui mừng đối đáp lại bà với một vài tin tức tốt lành.

- Không, thưa bà - ông nói với giọng trấn tĩnh hơn. Hình như có một cuộc hành quân nào đó, nhưng tin tức chưa rõ ràng. Nhưng Diana hãy còn sống.

- Không. Nydia nói - chúng nó đã giết chết Diana rồi.

Tổng thống nói chuyện trực tiếp với Medellin, không nghi ngờ gì nữa.

- Nhưng tại sao bà biết?

Nydia trả lời với niềm tin tuyệt đối: - Vì trái tim một người mẹ đã mách bảo tôi điều đó.

- Đúng, trái tim của bà quả là chính xác. Một giờ sau Maria Emma Mejia cố vấn của tổng thống về Medellin lên máy bay rời Medellin mang về cho tổng thống một tin rất xấu. Vì mất máu Diana đã chết, sau một vài giờ các bác sĩ đã tìm mọi cách cứu chữa nhưng vô ích. Bà bị mê man trên chiếc trực thăng chuyển về Medellin từ nơi gặp cảnh sát, từ đó bà luôn trong trạng thái hôn mê. Bà bị thương, vỡ xương sống ở ngang thắt lưng vì một phát đạn cực nhanh cỡ trung bình làm vỡ xương chậu gây ra tê liệt toàn thân, không khi nào có thể phục hồi được.

Nydia bị một cú sốc rất mạnh khi nhìn thấy con gái tại bệnh viện, không quần áo nằm trên bàn mổ, phủ một tấm vải trắng đầy máu, vẻ mặt thần thờ không có biểu hiện nào của sự sống, da không còn màu sắc vì mất máu. Có một vết mổ lớn trên ngực, qua vết mổ các bác sĩ đã luồn tay vào để bóp trái tim một lát sau khi bà ra khỏi phòng mổ. Bà cảm thấy đau đớn và thất vọng. ngay tại bệnh viện Nydia triệu tập một cuộc họp báo tàn bạo. “Đây là một cái chết, lịch sử một cái chết đã được báo trước” - bà mở đầu. Bà tin chắc rằng Diana là nạn nhân của một hoạt động vũ trang theo lệnh của Bogota - theo những tin tức mà bà được thông báo khi tới Medellin. Bà đã làm một cuộc điểm lại rất tỷ mỉ về những lời của gia đình và của chính bà đã gửi lên tổng thống nước cộng hòa yêu cầu cảnh sát không nên mở những cuộc hành quân giải thoát cho những con tin. Bà nói sự điên rồ và trọng tội của bọn ma túy là thủ phạm gây ra cái chết của con gái bà, nhưng cả chính phủ và cá nhân ngài tổng thống cũng phải chịu phần trách nhiệm, trước hết là tổng thống “con người có thái độ thờ ơ đến lạnh lùng, bỏ ngoài tai tất cả những lời thỉnh cầu rằng không nên tiến hành những hoạt động vũ trang để giải thoát cho những con tin, vì như vậy sẽ nguy hiểm tới tính mệnh những người bị bắt cóc”.

Lời tuyên bố danh thép này của bà Nydia được các phương tiện thông tin đại chúng trực tiếp truyền đi cả nước gây nên một phản ứng mạnh mẽ trong dư luận công chúng, bày tỏ tình đoàn kết với nạn nhân và sự tức giận trong chính phủ. Tổng thống triệu tập khẩn cấp một cuộc họp gồm Gabio Villegas, tổng thư ký riêng của tổng thống, Miguel Silva, thư ký riêng của tổng thống, Rafael Pardo, cố vấn an ninh, Mauricio Vargas, cố vấn báo chí. Mục đích của cuộc họp là soạn thảo một tuyên bố bác bỏ mạnh mẽ những lời buộc tội của Nydia. Nhưng khi thảo luận, một ý kiến cơ bản, sâu sắc đi đến kết luận rằng: không nên bàn cãi về nỗi đau của một người mẹ. Tổng thống đã hủy bỏ cuộc họp và ra lệnh: - Tất cả chúng ta hãy tới dự tang lễ Diana, không phải chỉ mình tổng thống mà toàn bộ chính phủ phải có mặt tại tang lễ Diana. Nhưng sự gay gắt của Nydia không chỉ dừng ở đó. Qua một người nào đó, bà đã nhờ chuyển tới tổng

thống một bức thư. Khi biết tin Diana đã chết, rất có thể ngài sẽ vĩnh viễn mang trong tâm trí mình một câu trả lời đã được chuẩn bị sẵn: “Rõ ràng không nên chờ đợi sự trả lời của tôi.” - trong thư viết. khi kết thúc lễ cầu nguyện, xác nạn nhân được đặt trong nhà thờ lớn – rất ít trường hợp được như vậy. Ngài tổng thống đứng dậy khỏi ghế, một mình bước ra gian giữa của nhà thờ, tất cả đều nhìn theo ông, qua ánh chớp của máy chụp ảnh, máy camera của truyền hình, ông giơ tay trước mặt Nydia, tin chắc bà cũng giơ tay ra. Nydia xiết chặt tay ông với cái nhìn lạnh lùng. Thực tế, đối với bà đó là một cử chỉ làm bà cảm thấy nhẹ nhõm, điều mà bà sợ khi đó là sợ tổng thống ôm hôn bà. Trái lại, bà quý trọng lời thăm hỏi chia buồn của Ana Milena, vợ tổng thống.

Nhưng chưa hết. Vừa mới giảm bớt nỗi đau đón, Nydia yêu cầu được gặp tổng thống để thông báo điều gì đó quan trọng mà tổng thống cần biết, trước khi bà đọc điều văn trong ngày hôm đó về cái chết của Diana.

Silva đã chuyển đầy đủ yêu cầu đó tới tổng thống, tổng thống mỉm cười nhớ ra rằng chưa khi nào ông tiếp bà Nydia. - Bà tới để trút lên đầu tôi tất cả những lời trách cứ - ông nói. Nhưng thôi được, xin mời bà cứ đến. Ông tiếp bà như những buổi tiếp khách khác. Quả nhiên, Nydia bước vào phòng ông với bộ đồ đen, vẻ khác thường: giản dị, đau đớn. Bà đi thẳng vào vấn đề, không nhìn vào tổng thống từ câu nói đầu tiên:

- Tôi tới đây muốn được phục vụ ngài một việc.

Sự bất ngờ là bà đã xin lỗi tổng thống, vì bà cứ tưởng tổng thống là người ra lệnh tiến hành cuộc hành quân nên đã gây ra cái chết của con bà. Bây giờ bà mới biết nguồn tin đó là không đúng. Ngoài ra, bà cũng nói với tổng thống rằng vào thời điểm ấy họ đã lừa dối bà, cuộc hành quân đó cũng không phải để truy lùng Escobar mà là để giải thoát cho những con tin, nơi ở của chúng được biết qua cuộc tra tấn để lấy khẩu cung một tên giết thuê do cảnh sát bắt được. Tên chuyên nghề đâm thuê chém mướn - bà Nydia giải thích, sau được phát hiện như một trong số những tên bị chết trong chiến đấu. Câu chuyện bà kể lại một cách mạnh mẽ, rạch ròi, chính xác, với hy vọng gây cho tổng thống sự hứng thú, nhưng bà không nhận thấy ở tổng thống bất kỳ biểu hiện nào của lòng trắc ẩn. “Ông như một tảng băng” sau này bà nói khi nhắc tới cuộc gặp gỡ đó. Ông không cần biết vì sao và vào lúc nào, không thể tìm được, bà đã bật lên tiếng khóc. Bà cố mím môi tự kiềm chế, bà thay đổi đề tài và cách nói. Bà phàn nàn về sự thờ ơ và lạnh lùng của tổng thống nên không thực hiện đúng hiến pháp để cứu sinh mạng những người bị bắt cóc.

- Ngài hãy suy nghĩ xem - bà kết luận - nếu con gái ngài ở vào hoàn cảnh ấy, ngài phải làm gì. Bà nhìn thẳng vào mặt tổng thống, hứng khởi vì không thấy tổng thống ngắt lời bà. Cũng như chính tổng thống sau này kể lại: “Bà ta hỏi tôi, nhưng tôi không có thì giờ để trả lời”. Tất nhiên, Nydia đã kết thúc bằng một câu hỏi khác: “Thưa ngài tổng thống, ngài không nghĩ rằng do sự lãnh đạo sai lầm của ngài nên đã đưa đến hậu quả này?”

Lần đầu tiên ngài tổng thống không nhìn thấy bóng tối của sự ngờ vực. Ít năm sau ông nói: “Chưa khi nào tôi phải chịu đựng nhiều đến thế.” Nhưng ông chỉ chớp mắt nói với giọng bình thản: - Rất có thể.

Bà Nydia đứng dậy, đưa tay bắt tay tổng thống trong im lặng, bước ra khỏi phòng trước khi tổng thống kịp mở cửa. Miguel Silva bước vào phòng tổng thống, tổng thống rất xúc động cầm bản tiểu sử tên giết thuê vừa bị chết.

Không mất thời gian, Gaviria viết một bức thư riêng gửi Viện trưởng Viện kiểm sát tối cao yêu cầu tiến hành cuộc điều tra vụ này để đưa ra xét xử.

Hầu hết mọi người đều nhất trí cho rằng hành động vũ trang của đội đặc nhiệm là nhằm mục đích bắt sống Pablo Escobar hoặc một tên cầm đầu quan trọng khác, nhưng theo logic này thì quả là một sự ngu ngốc nên đã tới thất bại không sửa chữa được. Theo tin nhanh của cảnh sát, Diana đã bị trúng đạn khi diễn ra cuộc bắn nhau, trong lúc đang chờ đợi sự yểm trợ của máy bay trực thăng và quân trên mặt đất. Bà và người quay phim chưa kịp đề nghị sự giúp đỡ của đội đặc nhiệm, thì trong lúc chạy trốn, một trong số những tên bắt cóc đã bắn trúng lưng Diana làm gãy cột sống. Richard thì được bình an vô sự. Diana được chuyển ngay tới bệnh viện đa khoa của Medellin trên một trực thăng của cảnh sát, bà đã qua đời tại đó vào hồi 4 giờ 35 phút chiều.

Tin của Pablo Escobar về cuộc hành quân rất khác, trùng với những điểm cơ bản như Nydia đã kể với tổng thống.

Theo Escobar, cảnh sát tiến hành cuộc hành quân vì biết tin những người bị bắt cóc đang bị giam giữ tại đó. Do tra tấn hai tên giết thuê nên cảnh sát đã xác minh được tên thật và số chứng minh thư của chúng.

Theo bản thông cáo chúng bị cảnh sát bắt và tra tấn và một tên trong bọn chúng đã từ trực thăng hướng dẫn những người chỉ huy cuộc hành quân. Hắn nói rằng Diana bị chết do cảnh sát khi bà chạy trốn và đã được giải thoát khỏi tay bọn bắt cóc. Cuối cùng Escobar nói rằng trong cuộc chạm súng đã làm ba nông dân vô tội bị chết, mà cảnh sát đã giới thiệu với báo chí như những kẻ giết thuê bị chết trong chiến đấu. Bản báo cáo này đã làm cho Escobar hài lòng đúng như điều ông ta chờ đợi để tố cáo cho sự vi phạm nhân quyền của cảnh sát.

Richard Becerra là nhân chứng sống duy nhất còn lại, anh bị các nhà báo săn đuổi ráo riết ngay chính đêm xảy ra tấn bị kịch tại salon của sở cảnh sát trung ương tại Bogota. Anh vẫn mặc chiếc áo da màu đen khi bị bắt cóc, đội một chiếc mũ nan do những người bắt cóc cho để trà trộn với nông dân. Trạng thái tâm thần của anh chưa khá hơn để cung cấp một số tư liệu giúp làm sáng tỏ sự kiện này.

Ấn tượng mà anh để lại cho người đồng nghiệp dễ thông cảm của anh là sự nhầm lẫn các sự kiện không cho phép được có một ý niệm rõ ràng về cuộc đụng độ vũ trang giữa cảnh sát và bọn ma túy. Tuyên bố của anh về viên đạn đã giết chết Diana do một tên bắt cóc bắn là vì nhầm lẫn, nhìn không rõ.

Vượt lên trên tất cả những ý kiến khác nhau, mọi người đều tin rằng Diana bị chết do trúng đạn khi đôi bên bắn nhau. Tuy nhiên kết luận cuối cùng hãy còn nằm trong tay ông tổng thanh tra viết trong bản báo cáo gửi lên tổng thống sau những phát hiện của bà Nydia Quintero.

Tấn thảm kịch vẫn chưa kết thúc. Trước sự phân vân của dư luận về số phận của Marina Montoya.

Ngày 30-1 bọn ma túy công bố một thông cáo mới thừa nhận chúng đã ra lệnh hành quyết Marina ngày 23-1. Nhưng vì lý do bí mật và lý do liên lạc chúng tôi không có thông tin ngay nên không biết chính xác thời gian xảy ra vụ hành quyết hoặc đã trả lại tự do cho bà. Nếu như bà đã bị hành quyết, chúng tôi cũng không hiểu vì những lý do gì mà cảnh sát chưa tìm thấy xác bà.

Bác sĩ pháp y Pedro Morales, tham gia việc mổ xác bà, đã đọc bản thông cáo trên báo chí và hình dung ra rằng xác của người đàn bà có những quần áo lót rất đẹp và những ngón tay không chèn vào đầu được chính là xác Marina Montoya. Sự thực là như thế.

Tuy nhiên, sau khi đã biết về tung tích nạn nhân, có người nào đó nói rằng chính bộ trưởng Tư pháp đã gọi giầy nói gây áp lực với Viện pháp y nói không biết xác đó đã chôn ở mộ tập thể nào. Luis Guillermo Pérez Montoya, con trai của Marina vừa đi ăn sáng thì nghe tin đài phát thanh truyền đi tin tức đầu tiên. Tại Viện pháp y người ta đưa cho anh xem bức ảnh một phụ nữ đã biến dạng do những phát đạn, nên khó mà nhận ra bà. Tại nghĩa trang phía Nam phải chuẩn bị một đội đặc biệt của cảnh sát, vì tin tức đã phát đi, cần phải mở lối cho Luis Guillermo Pérez để anh có thể tới tận hố chôn người tập thể, giữa đám đông tò mò.

Theo nội quy của pháp y, xác vô thừa nhận cần phải chôn cất, có đánh số vào người, tay, chân để còn có thể nhận ra trong trường hợp xác bị thối rữa. Cần phải gói tử thi trong một miếng vải bằng chất plastic màu đen như người ta dùng để đựng rác và buộc ở chỗ ngang đầu gối và tay bằng những sợi thừng bằng nylon rất bền. Xác Marina Montoya - theo ý kiến của con bà - hoàn toàn không có quần áo, đầy bùn đất, bị vứt vào hố tập thể, không có vết sẫm trên da nói về lai lịch người bị chết như quy định của pháp luật. Bên cạnh bà là một xác em nhỏ gói trong bộ quần áo vệ sinh màu hồng, được chôn cất cùng thời gian với bà.

Sau khi khai quật, được rửa bằng một vòi nước cực mạnh, xác bà được đặt trong nhà trôn. Người con đã xem xét hai hàm răng của bà, qua một phút do dự. Anh nhớ rằng Marina thiếu một răng nanh bên trái, nhưng tử thi lại có bộ răng hoàn hảo. Nhưng khi xem xét những bàn tay, anh đặt những bàn tay của mẹ anh trên bàn tay của anh thấy hoàn toàn giống nhau. Một nghi ngờ khác vẫn còn dai dẳng, có thể là mãi mãi? Luis Guillermo Pérez cho rằng xác mẹ anh đã được xác định ngay từ khi mới phát hiện ra, nhưng lại được gửi tới chôn ở hố chôn người tập thể, không làm những thủ tục để không để lại dấu vết nào có thể làm xôn xao dư luận và gây bối rối cho chính phủ.

Cái chết của Diana xảy ra còn trước cả khi tìm thấy xác Marina, đã tác động tới tình hình đất nước. Khi tổng thống Gaviria từ chối không chịu điều chỉnh sắc luật thứ hai, không chịu lùi bước trước những lời lẽ gay gắt của Villamizar và những lời thỉnh cầu tha thiết của Nydia.

Tóm lại, những lập luận của ông là những sắc luật không phải chỉ để phục vụ riêng cho những vụ bắt cóc mà để phục vụ chung cho quyền lợi của nhân dân. Nếu như Escobar không bắt cóc các nhà báo để gây áp lực với chính phủ để không ra đầu thú và không bị dẫn độ nhưng đạt được sự ân xá. Những suy nghĩ này đã đưa tới việc điều chỉnh cuối cùng bản sắc luật. Đó là một việc làm khó khăn sau khi khước từ những lời thỉnh cầu của bà Nydia với bao nỗi đau đớn khác nữa để thay đổi ngay ban bố sắc luật, nhưng tổng thống kiên quyết đối đầu với nó.

Villamizar nhận được tin này qua Rafael Pardo. Thời gian đợi chờ hầu như đã hết. Không có một phút yên ổn. Ông sống phụ thuộc vào chiếc radio, không phải là một tin xấu. Ông gọi điện cho Pardo vào bất kỳ giờ nào. "Sự việc đến đâu rồi?" - Ông hỏi. "Tình hình này sẽ đi tới đâu?" Pardo trấn an ông bằng những liều thuốc của chủ nghĩa duy lý. Tất cả mọi đêm ông đều trở về nhà với tâm trạng như vậy. "Cần phải ban hành ngay sắc luật này, nếu không chúng nó sẽ giết chết tất cả." - ông nói. Pardo đã gọi điện cho ông, báo tin tất cả đã sẵn sàng để tổng thống ký vào bản sắc luật cuối cùng. Sự chậm trễ là vì tất cả các bộ trưởng đều phải ký tên vào bản sắc luật này, nhưng tìm mọi nơi chưa biết Alberto Casas Santamaria, bộ trưởng giao thông hiện đang ở đâu. Cuối cùng qua điện thoại của một người bạn cũ: - Thưa ngài Bộ trưởng - ông nói - hoặc là nửa giờ sau ngài phải có mặt tại đây để ký vào bản sắc luật, hoặc ngài sẽ thôi giữ chức bộ trưởng.

Ngày 29-1, sắc luật 303 được ban hành, sắc luật đó giải quyết tất cả những vướng mắc cho tới khi đó đã cản trở việc ra đầu thú của những người buôn bán ma túy. Đúng như dự đoán trong chính phủ, không khi nào có sự tin tưởng chung cho rằng vì sự chậm trễ ban hành sắc luật 303 đã là nguyên nhân gây ra cái chết cho Diana. Do đó, như thường xảy ra, đã làm nảy sinh những sự bất đồng khác, những người nghĩ rằng sắc luật đó là một sự nhượng bộ bọn ma

tuý, do áp lực của dư luận công chúng bị kích động, còn những người khác thì lại hiểu sắc luật đó là một hành động không thể chống đỡ của tổng thống.

Mặc dầu dù muộn đối với Diana Turbay, dù sao đi nữa thì tổng thống Gaviria đã ký kết vào bản sắc luật vì niềm tin, cố tình cho rằng sự chậm trễ có thể được hiểu như là bằng chứng của nghiệt ngã, sự chậm trễ này là một biểu hiện của sự yếu đuối.

Ngày hôm sau, vào hồi 7 giờ sáng Villamizar gọi điện cho tổng thống để cảm ơn về sắc luật. Gaviria nghe điện trong tuyệt đối im lặng, chú ý lắng nghe những lý lẽ của ông ta và chia sẻ nỗi buồn với ông về những gì đã xảy ra trong ngày 25-1. Đó là một ngày khủng khiếp đối với tất cả. Khi đó Villamizar gọi điện cho Guido Parra với tâm hồn thanh thản, nhẹ nhõm: “Chắc bây giờ anh không phản nản rằng sắc luật này là không tốt.” - ông nói. Guido Parra đã đọc rất kỹ bản sắc luật đó.

- Đã sẵn sàng - ông nói. Ở đây không có bất kỳ vấn đề nào. Này, nếu như chúng ta không tránh né từ trước.

Villamizar muốn biết bước tiếp theo là gì.

- Chẳng là gì cả - Guido Parra nói. Đó là vấn đề của 48 giờ.

Bọn ma tuý biết tin ngay lập tức trong một thông cáo huỷ bỏ những cuộc hành quyết đã công bố, thể theo đề nghị của một số nhân vật của đất nước. Có thể ý muốn nói tới bức thư đã công bố trên đài phát thanh của López Michensen, Pastrans và Castrillon. Nhưng về cơ bản, không xem cử chỉ đó như là sự chấp nhận sắc luật.

“Chúng tôi tôn trọng cuộc sống của những con tin hiện đang nằm trong tay chúng tôi” bản thông cáo viết. Như là một sự nhân nhượng đặc biệt, bản thông cáo cũng công bố rằng, vào giờ đầu tiên trong ngày họ sẽ phải trả lại tự do cho một người bị bắt cóc.

Villamizar đang ngồi cùng Guido Parra, ông giật mình vì ngạc nhiên.

- Vì sao lại chỉ có một? - ông hét.

Ông đã nói với tôi sẽ thả tất cả kia mà.

- Xin hãy bình tĩnh, Alberto - ông nói - Đây là vấn đề của 8 giờ.

Cả Maruja và Beatriz đều chưa biết tin về cái chết của Marina và Diana, vì các bà không có vô tuyến và radio, không có tin tức nào khác ngoài tin tức của kẻ thù, nên không biết đâu là sự thật. Những mâu thuẫn của chính những tên gác đã làm tiêu tan những tin tức nói rằng chúng ta chuyển Marina tới một trang trại mới, do vậy mà những ý kiến bất kỳ nào khác đều dẫn tới một ngõ cụt không có lối ra: hoặc là bà đã được trả lại tự do hoặc đã bị giết chết. Tức là trước đó được biết rằng hai bà là những người duy nhất còn sống thì hiện nay hai bà là những người duy nhất không biết còn sống hay đã chết.

Chỉ riêng cái giường nằm đã biến thành một bóng ma trước sự mập mờ về điều mà chúng đã làm đối với Marina. Sau một giờ Monje đã trở về từ lúc chúng đưa bà đi. Hắn bước vào phòng như một bóng ma và đứng im trong một góc nhà.

Beatriz hỏi hắn với giọng gay gắt:

- Các người đã làm gì Marina?

Monje kể rằng khi hắn đưa bà ra khỏi nhà, hai tên chỉ huy không vào nhà mà đợi bà ở ga-ra ô tô. Hắn hỏi hai tên chỉ huy đưa bà đi đâu, một trong hai tên chỉ huy trả lời một cách giận dữ: "Hỏi gì, hỏi cái con cặc, ở đây không được hỏi". Sau đó chúng ra lệnh cho Monje quay trở về, để Marina trong tay Barrabás, một tên gác khác.

Thoạt mới nghe, cách giải thích đó có thể tin được. Không dễ dàng mà Monje có đủ thời gian đi và về trong một khoảng thời gian ngắn như vậy nếu hắn cũng tham gia vào tội ác, mà thực tế hắn cũng không có gan để giết chết một người đàn bà tàn tạ như bà mà hắn vẫn quý trọng như người bà nội, còn bà thì xem hắn như một người cháu. Trái lại, Barrabás là một tên tàn bạo khét tiếng, chẳng những thể hắn còn vênh váo có vẻ tự hào về những tội ác của mình. Sự phân vân lo lắng đáng lo ngại vào lúc sáng sớm khi Maruja và Beatriz vừa thức giấc do tiếng kêu rên của một con vật bị thương, hoá ra đó là tiếng khóc nức nở của chính Monje. Anh ta bỏ cả ăn sáng, vài lần thấy anh ta thở dài: "Thật đau đớn cho bà!" Tuy nhiên, không khi nào anh tin Marina đã bị giết. Chúng ngoan cố tới mức người quản gia nhất định không chịu trả lại các chiếc vô tuyến và chiếc radio, điều đó càng làm tăng thêm sự nghi ngờ rằng Marina đã bị giết.

Sau vài ngày vắng mặt, Damarias đã trở về với tâm trạng vui vẻ, lại thêm một yếu tố nữa làm tăng thêm sự nghi ngờ. Một trong những buổi đi dạo vào lúc sáng sớm, Maruja đã hỏi hắn: trong những ngày qua anh vừa đi đâu, hắn trả lời đúng như thật "Tôi canh giữ bà Marina" Hắn không để cho Maruja có chút thời gian suy nghĩ, hắn nói thêm: "Marina luôn nhớ các bà, bà nhờ tôi chuyển tới các bà lời chào." Ngay lập tức, với giọng nói ngẫu nhiên, bà nói sở dĩ Barrabás không trở về vì hắn bận canh giữ Marina. Bắt đầu từ đó, mỗi lần Damarias đi ra phố trở về, với vẻ phấn khởi hắn đều nhắc lại câu nói muôn thuở:

- Dona Marina rất khoẻ mạnh.

Maruja không có lý do để tin Damarias hơn là tin vào Monje, hoặc bất kỳ người nào khác, nhưng bà cũng không có đầy đủ lý do để không tin họ trong một số trường hợp mà mọi người tin rằng có thể. Nếu thực tế Marina còn sống, thì không có lý do gì duy trì những con tin trong tình trạng không có tin tức mà cũng không được giải trí, nếu như đó không phải là cách để che

dấu sự thật khác xấu hơn.

Không có gì phi lý hơn sự tưởng tượng ngờ nghệch của Maruja. Cho tới khi đó bà vẫn che dấu sự lo lắng của bà với Beatriz, sợ rằng bà không chống đỡ nổi sự thật. Nhưng Beatriz đã vượt ra ngoài mọi sự ô nhiễm.

Ngay từ đầu bà đã bác bỏ bất kỳ sự nghi ngờ nào rằng Marina đã chết. Những giấc mơ đã giúp đỡ bà, bà mơ ước rằng Alberto em bà thực tế trong cuộc sống, bà xem xét lại từng cuộc vận động của Alberto, mọi việc đều tiến triển tốt, chỉ còn thiếu chút ít nữa thì các bà sẽ được tự do. Bà nằm mơ thấy rằng cha bà đã trấn an bà với tin tức rằng những tấm bưu thiếp quên trong túi là vật cứu cánh. Đó là cách nhìn sắc sảo mà trong kỷ niệm không thể phân biệt được với thực tế.

Trong những ngày đó nhiệm vụ canh giữ Maruja và Beatriz của Damarias đã hết, đến lượt một thanh niên 17 tuổi tên là Jonas. Anh ta mãi mê nghe nhạc từ 7 giờ sáng bằng một máy ghi âm có giọng mũi. Anh ta có những bài hát ưa thích, nghe đi nghe lại nhiều lần, mở hết cỡ to như điên. Trong khi đó, như một ca sĩ trong đoàn đồng ca, hân hêt tướng lên: “Ồi, cuộc đời thật chó má, không hiểu sao tôi lại lao đầu vào đây”. Khi bình tĩnh hân kể chuyện về gia đình với Beatriz. Nhưng hân chỉ tới bờ của một vực thẳm với tiếng thở dài khó hiểu: “Nếu như bà biết rõ cha tôi là ai!” Không khi nào hân nói rõ về điều này và những điều khác của những người khác, nhưng đã góp phần làm dịu đi bầu không khí trong phòng.

Người quản gia trông coi công việc trong nhà phải báo cáo lên cấp trên về nỗi lo lắng bao trùm căn phòng, vậy hai trong số những người gác trong những ngày đó có tư tưởng thoải hiệp. Một lần nữa họ từ chối nhất định không chịu trả lại chiếc vô tuyến và chiếc radio, nhưng họ đối xử tốt trong cuộc sống hàng ngày. Họ hứa sẽ mang sách báo tới cho các bà, nhưng họ mang rất ít, trong số sách có cuốn tiểu thuyết của Corin Tellado. Họ cũng mang tới những tạp chí nhưng không có tờ nào mới. Họ mắc một bóng đèn lớn, trước lắp bóng màu xanh và ra lệnh bật đèn trong một giờ vào hồi 7 giờ sáng và lần khác từ 7 giờ tối để có thể đọc được, nhưng Maruja và Beatriz đã quen với ánh sáng mờ, không chịu được ánh sáng chói. Hơn nữa, ánh sáng làm nóng không khí trong phòng tới mức ngạt thở. Maruja phó mặc để cho sự thất vọng kéo đi, suốt ngày đêm bà nằm trên chiếc đệm, quay mặt vào tường vì không muốn nói chuyện với ai. Hầu như bà không ăn. Beatriz nằm trên giường vùi đầu vào trò chơi ô chữ và câu đố trên các tạp chí. Thực tế thật trắng trợn và đau đớn, nhưng đó lại là thực tế. Căn phòng có thể giam giữ 5 người nhưng nay chỉ có 4, do đó có thêm không gian và thêm không khí để thở.

Jonás đã kết thúc kỳ gác của mình vào cuối tháng giêng. Anh tạm biệt những con tin, với một bằng chứng của lòng tin. “Tôi kể với các bà một chuyện nhưng với điều kiện là không được nói lại với ai”, anh để xổ ra tin tức mà anh vẫn giữ kín trong bụng:

- “Chúng đã giết chết Diana Turbay rồi”.

Tin này làm các bà bừng tỉnh. Đối với Maruja đó là giây phút khủng khiếp nhất trong suốt thời gian bị giam giữ. Beatriz cố gắng không nghĩ tới chuyện khôn lường. “Nếu chúng đã giết hại Diana thì người sắp tới phải là tôi”. Kết thúc những câu chuyện từ ngày mùng một tháng giêng, khi năm cũ đã trôi qua nhưng chúng không dă động gì tới việc trả lại tự do cho bà. Beatriz nói: “Hoặc chúng sẽ thả tôi, hoặc chúng sẽ giết tôi”. Một trong những ngày đó, trong lúc Maruja đang chơi đô-mi-nô với một tên gác thì tên Gorila đưa tay ôm ngực kêu: “Tôi thấy rất đau ở chỗ này. Tôi sẽ ra sao”. Maruja thôi không chơi nữa, nhìn hân với vẻ khinh bỉ, bà nói: “Hoặc là anh bị ngộ khí độc hoặc anh đang lên một cơn nhồi máu cơ tim”. Hân vớt khẩu tiểu liên trên mặt đất, đứng dậy với vẻ sợ hãi, xòe các ngón tay đặt lên ngực, bật tiếng kêu thất thanh: “Cái con cặc, tôi đang bị đau ngực!” Hân ngã vật xuống chiếc bàn ăn, nằm úp mặt xuống bàn. Beatriz biết hân rất ghét bà, nhưng với lương tâm nghề nghiệp, bà thấy cần giúp đỡ hân,

nhưng chính lúc ấy người quản gia và vợ bước vào, vì họ nghe thấy tiếng hét và tiếng động khi Gorila ngã. Một người gác khác, người nhỏ và yếu định làm việc gì đó, nhưng vương khẩu tiểu liên, hắn trao khẩu súng cho Beatriz: Nhờ bà cầm giúp tôi. Hắn, bảo người quản gia và Damarias hiệp lực nhưng cũng không sao khiêng nổi Gorila. Họ túm chặt vào người hắn rồi kéo lê ra tận phòng. Beatriz với khẩu tiểu liên trong tay, Maruja tỏ vẻ ngạc nhiên, nhìn thấy khẩu tiểu liên của người gác khác vút lăn lóc trên sàn, cả hai cùng run lên vì cùng thoáng có ý nghĩ. Maruja biết hắn bắn súng lục, đã một vài lần bà được hướng dẫn cách sử dụng tiểu liên, nhưng một sự tỉnh táo thần kỳ đã ngăn cản không để bà lượm khẩu tiểu liên. Về phần mình, Beatriz đã quen với việc luyện tập quân sự. Bà đã theo học một khoá huấn luyện trong năm năm, mỗi tuần hai ngày, bà đã đạt tới chức chuẩn úy, rồi trung úy, đại úy tại một quân y viện. Bà cũng qua một khoá huấn luyện đặc biệt về pháo binh. Tuy nhiên bà nhận ra rằng dù có hành động cũng sẽ dẫn tới thất bại. Cả hai người đều tự an ủi với ý nghĩ rằng Gorila sẽ không trở lại. Đúng thế, không khi nào hắn trở lại.

Khi Pacho Santos thấy trên vô tuyến cảnh đám ma Diana và cuộc khai quật xác Marina Montoya thì ông nhận ra rằng chẳng còn cách nào khác ngoài việc chạy trốn. Tới khi đó ông đã có khái niệm hiện mình đang ở đâu. Qua những cuộc nói chuyện, và những sơ hở của những tên gác, và do những thủ thuật khác của nghề làm báo ông đã xác định được hiện ông đang bị giam giữ tại một ngôi nhà ở góc đường một khu phố lớn và đông dân, phía Tây của Bogota. Căn phòng ông đang ở là căn phòng chính ở tầng hai, phía ngoài cửa sổ được bịt kín bằng những tấm gỗ. Ông cũng biết rằng đó là một căn phòng thuê, có thể không có hợp đồng hợp lệ, vì người chủ cứ đầu tháng tới thu tiền nhà. Đó là người lạ duy nhất có thể ra vào nhà này. Trước khi ra mở chiếc cửa thông ra đường, chúng đã xích chân Pacho vào chân giường, đe dọa buộc ông phải tuyệt đối im lặng, tắt cả tivi và đài.

Ông biết rõ cửa sổ đóng kín nhìn ra một thửa vườn, và ở phía cuối hành lang có một cửa, đó là nhà vệ sinh. Nhà vệ sinh được dùng thoải mái không có sự theo dõi nào, chỉ một người được ra hành lang nhưng phải xin phép để họ mở xích chân. Ở đó lỗ thông gió duy nhất là một chiếc cửa sổ, qua cửa sổ đó có thể nhìn thấy bầu trời. Chiếc cửa sổ đó ở trên cao, không dễ với tới, nhưng có một đường thẳng đủ để thoát ra ngoài. Cho tới khi đó Pacho vẫn chưa có ý định trốn nếu trốn có thể đi tới đâu. Ở phòng bên cạnh có những chiếc giường sắt sơn màu đỏ, nơi nghỉ của những người gác trong khi chưa đến lượt gác. Vì có 4 người chia thành hai cặp, mỗi cặp gác trong 6 giờ. Những vũ khí họ dùng hàng ngày không khi nào nhìn thấy, họ luôn giấu kín trong người. Chỉ có một người ngủ trên mặt đất, cạnh một chiếc giường đôi. Ông biết rằng ngôi nhà đó ở cạnh một nhà máy, mỗi ngày vài lần tiếng còi lại rú vang lên, và qua những bài hát đồng ca hàng ngày và tiếng ồn ào trong giờ ra chơi ông biết ông đang ở gần một trường học. Trong một vài lần ông nhờ mua một chiếc bánh mì nhồi thịt, khoảng năm phút sau họ mang về chiếc bánh, hãy còn nóng, do đó ông biết chắc ở một ngã tư gần đó có một hàng bán bánh. Còn báo thì chắc chắn họ mua ở một quầy bán báo ở phía bên kia đường hoặc tại một cửa hàng bán sách báo lớn, vì ở đó có bán cả những tạp chí Time và Newsweek. Về ban đêm ông bị đánh thức vì mùi bánh mì vừa mới ra lò của một cửa hàng bánh mì. Bằng những câu hỏi băng quơ gài bầy, qua những người gác ông biết trong khoảng chu vi 100m có một hiệu thuốc tây, một xưởng sửa chữa ô tô, 2 căng tin, một nhà trọ, một hàng sửa giày và hai điểm dừng của xe buýt. Với bấy nhiêu tin tức, số liệu mà ông thu lượm được, ông đã suy nghĩ nát óc để đề ra một kế hoạch trốn thoát.

Một trong những tên gác nói với ông rằng trong trường hợp cảnh sát tới, họ được lệnh trước hết vào phòng bắn mỗi con tin 3 phát đạn: một phát vào đầu, một phát vào tim và một phát vào gan. Từ khi biết tin đó, ông đã kiếm được một chai ga một lít, luôn để trong tầm tay để đe dọa chúng như một chiếc búa. Đó là vũ khí duy nhất mà ông có. Một tên gác đã dạy ông chơi cờ, ông chơi rất nổi tiếng, đó là cách tiêu khiển và giết thời gian.

Một tên gác khác đến lượt gác vào tháng mười, là một người rất say mê xem phim chuyện,

anh xem chăm chú không cần biết đó là phim hay hay phim dở. Điều đáng chú ý ở anh ta là không quan tâm nhiều tới những tình tiết, những chuyện ngày nay, mà học cách tưởng tượng với những chuyện bất ngờ của ngày mai. Hai người cùng xem chương trình vô tuyến của Alexandra và cùng nghe tin tức của đài phát thanh. Một tên gác khác đã lấy của ông 20 nghìn pesos ông mang theo người khi bị bắt cóc, nhưng để bù lại hắn hứa sắp tới sẽ cho ông tất cả những gì có thể. Trước hết là những cuốn sách: một vài tác phẩm của Milan Kundera "Tội lỗi và sự trừng phạt", Tiểu sử tướng Santander de Pilar Moreno de Angel. Rất có thể anh là người Colombia duy nhất thuộc thế hệ anh được nghe nói tới nhà văn José Maria Vargas Vila, người Colombia được thế giới biết nhiều nhất vào đầu thế kỷ này. Anh xúc động đến rơi nước mắt khi đọc những tác phẩm của ông. Anh đọc hầu hết những cuốn sách do một tên gác lấy trộm ở một thư viện của ông nội. Ông duy trì việc trao đổi thư từ với mẹ một tên gác trong thời gian vài ba tháng cho tới khi những người phụ trách về an ninh cấm ông không được làm việc ấy. Ngoài sách, hàng ngày ông còn được đọc những tờ báo còn mới. Người gác chịu trách nhiệm mang báo cho ông có mỗi thù thâm căn cố đế chống lại những nhà báo. Đặc biệt chống một người giới thiệu nổi tiếng của vô tuyến truyền hình, anh ta chĩa súng vào người này mỗi khi thấy ông ta xuất hiện trên màn ảnh nhỏ.

- Đối với tên này, tôi chỉ muốn cho một phát súng - hắn nói. Chưa khi nào Pacho gặp trực tiếp những người chỉ huy, mặc dầu thỉnh thoảng họ có tới, nhưng không khi nào họ tới phòng ngủ của người bị bắt cóc. Họ họp để kiểm tra và bàn công việc tại quán cà phê Chapiano. Trái lại, với những người gác, ông đã thiết lập được mối quan hệ tốt. Ông sống hay chết đều nằm trong tay họ, nhưng họ luôn chấp nhận quyền bàn bạc, đàm phán của ông về những điều kiện của cuộc sống. Hầu như hàng ngày, ông đều có thua và có thắng, thua trận này nhưng thắng trận khác. Ông đã thua nên khi đi ngủ bị xích chân, nhưng ông đã thắng vì đã tranh thủ được sự tin tưởng của những người gác trong khi chơi bài, một trò bịp bợm dễ dàng như lừa trẻ con. Cứ mỗi năm ngày lại thay người chỉ huy vô hình để điều khiển những tên gác, hắn cho mượn 100 nghìn pesos, chia đều cho mỗi người để chơi bài ăn tiền. Pacho luôn bị thua. Mỗi sáu tháng sau chúng mới thừa nhận với Pacho rằng, tất cả mọi lần chơi bài chúng đều bịp, nếu như chúng để ông thắng một vài ván là để ông không chán. Đó là cách chơi bằng tay với nghệ thuật đánh tráo bài vào bậc thầy.

Cuộc sống của ông kéo dài như vậy cho tới năm mới. Ngay từ đầu ông đã thấy cuộc bắt cóc này sẽ kéo dài, mối quan hệ giữa ông và những người gác khiến ông có thể chịu đựng được. Nhưng tin về cái chết của Diana và Marina đã làm tiêu tan sự lạc quan của ông. Chính những người gác trước đó đã cổ vũ ông thì nay mỗi khi ra phố trở về họ đều tỏ ra mất tinh thần. Hình như mọi việc đều đình trệ chờ đợi xem Quốc hội sẽ quyết định về việc dẫn độ và ân xá như thế nào. Như vậy rõ ràng lựa chọn sự trốn thoát là có thể nhưng với một điều kiện: chỉ nên trốn khi thấy không còn cách nào khác.

Chân trời cũng đã khép kín đối với Maruja và Beatriz sau những ảo tưởng hồi tháng 12, nhưng tới tháng giêng lại hé nở, khi có dư luận rằng hai con tin sắp được trả lại tự do. Khi đó hai bà không biết rõ còn lại bao nhiêu con tin hiện đang bị giam giữ, có thêm những con tin mới không. Maruja cho rằng người sắp được trả lại tự do sẽ là Beatriz. Đêm ngày 2 tháng hai, trong lúc đang tập đi trong vườn, Damarias đã khẳng định với hai bà về tin đó. Như vậy là chắc chắn rồi, bà nhờ mua ở ngoài phố một thỏi son đánh môi, một bút chì màu thắm để kẻ lông mi và một số đồ trang sức lát vật khác để chuẩn bị cho ngày được trả lại tự do. Beatriz cạo lông chân để phòng đến giờ phút chót không có đủ thời gian.

Tuy nhiên, hai người chỉ huy tới thăm vào ngày hôm sau, họ không nói điều gì chính xác là ai sẽ được trả tự do trước, mà cũng không nói những con tin có được trả lại tự do hay không. Họ là những người chỉ huy cấp cao, tính tình cởi mở hơn những người chỉ huy trước. Họ xác nhận rằng trong một bản thông cáo của những người buôn bán ma túy có nói tới việc trả lại tự do cho hai con tin, nhưng có thể có sự trục trặc bất ngờ nào đó nên chưa thực hiện. Nhưng người

chỉ huy cũng lưu ý hai bà về lời hứa trước đây là sẽ phóng thích những con tin vào ngày 9 tháng 12, nhưng họ cũng không thực hiện.

Những người chỉ huy mới cố tạo ra một bầu không khí lạc quan. Họ tới bất kỳ giờ nào, vui vẻ, không có những thủ tục khắt khe. “Như vậy là tốt”. - Họ nói. Họ bình luận những tin tức trong ngày với niềm phấn khởi ngây thơ, nhưng vẫn cứ khẳng khẳng không chịu cấp lại cho các bà chiếc vô tuyến và chiếc radio để có thể trực tiếp theo dõi tin tức. Không hiểu do sự tàn bạo hay sự ngu ngốc, một tên chỉ huy nói một câu làm cho các bà sợ chết khiếp với hai ý nghĩa: “Các bà hãy cứ yên tâm, sự việc sẽ diễn ra nhanh chóng”. Do câu nói này làm cho các bà sống trong tình trạng căng thẳng, thấp thỏm trong suốt 4 ngày, sau họ dần dần hé mở một vài tin tức rời rạc. Tối ngày thứ ba họ nói sẽ trả lại tự do cho một con tin. Có thể là Beatriz, vì đối với Maruja và Francisco Santos chúng còn giữ lại làm con bài cho những việc quan trọng hơn. Điều đau buồn nhất đối với các bà là không thể xác định những tin này với những tin tức ngoài đường phố, trước hết với Alberto, có thể ông biết rõ hơn là chính những tên chỉ huy về nguyên nhân thực tế của sự mập mờ.

Cuối cùng, ngày 7 tháng hai những người chỉ huy tới sớm hơn thường lệ và bật mí: Beatriz được trả lại tự do trước, Maruja còn phải đợi thêm một tuần lễ nữa. Vì “hãy còn thiếu một số chi tiết”. - Một trong những tên đeo mặt nạ nói. Beatriz lên một cơn mê sảng, làm cho những người chỉ huy, vợ chồng người quản gia và những người gác khác phải một phen hốt hoảng, mệt lử. Maruja không để ý tới điều đó, bà cảm thấy thương tổn vì mỗi hận thù thâm lặn đối với chồng bà, vì chồng bà theo đuổi ý nghĩ muốn giải thoát cho em gái trước khi giải thoát cho bà. Suốt cả buổi chiều bà tức giận và còn lưu lại tới vài ngày sau.

Đêm hôm đó bà lên lớp cho Beatriz, nhắc Beatriz phải nói với Alberto Villamizar mọi chi tiết về vụ bắt cóc, lưu ý ông phải tìm mọi cách để đảm bảo an toàn cho tất cả.

Bất kỳ sai lầm nào, dù là ngây thơ cũng có thể dẫn tới việc đổi một mạng người. Như vậy Beatriz phải kể lại với anh bà mọi chuyện một cách ngắn gọn nhưng phải đúng sự thật, không thêm mà cũng không bớt để không thể làm ông tăng thêm hoặc giảm bớt sự lo lắng, đau khổ. Phải kể rõ sự thật trần trụi. Điều quan trọng không nên nói với ông, bất kỳ tin tức nào để có thể xác định địa điểm hiện đang giam giữ những con tin. Beatriz hiểu rõ điều đó.

- Vậy là chị không tin tưởng ở anh tôi?

- Đúng, tôi không tin bất kỳ ai trên thế giới này - Maruja nói. Nhưng đây là lời nói giữa bà và tôi, không nên nói với bất kỳ ai khác. Bà nói với tôi rằng không nên cho ai biết. Sự lo lắng của bà là đúng, là cơ bản. Bà đã biết rõ tính bốc đồng của chồng bà, bà muốn có sự tốt lành cho cả hai người và của tất cả những ai muốn giải thoát cho những con tin bằng sức mạnh. Bà viết một bức thư hỏi Alberto xem thứ thuốc lưu thông máu mà bà đang dùng có phản ứng phụ không. Phần còn lại trong đêm bà chuẩn bị một hệ thống có hiệu quả để giải mã những bức thông điệp gửi tới bà qua radio và vô tuyến trong lúc họ chưa cho phép trao đổi thư từ viết tay. Tuy nhiên, ở nơi sâu thẳm của tâm hồn bà đang nhắm một bản di chúc: dặn các con cần phải làm gì, những đồ đạc trong nhà, nhất là những đồ cổ cần có sự chăm sóc đặc biệt. Đó là những ý nghĩ nung nấu, rất mãnh liệt ở bà trong những ngày vừa qua, bà lẩm bẩm khiến một người gác nói với bà:

- Xin bà cứ yên tâm, không có chuyện gì xảy ra với bà đâu. Ngày hôm sau những con tin chờ đợi với tâm trạng bồn chồn, lo lắng hơn, nhưng rút cục chẳng có chuyện gì xảy ra. Buổi chiều hai người tiếp tục nói chuyện. Nhưng hồi 7 giờ tối, bất thành linh chiếc cửa bị giật mạnh, hai người chỉ huy quên biết xông vào phòng, một người mới hướng về phía Beatriz nói: - Vì bà mà chúng tôi tới đây, bà hãy chuẩn bị gấp. Beatriz rất sợ sự lặp lại khủng khiếp này về ban đêm, như khi họ đưa Marina đi cũng qua một chiếc cửa đã mở, cùng một câu nói rằng để trả lại tự do

nhưng thực tế để đi tới cái chết, lúc này bà cũng cùng một dự đoán về số phận bà. Không hiểu sao đối với Marina cũng như đối với bà họ đều nói: “Vì bà mà chúng tôi tới đây”. Thay cho câu nói mà bà khát khao muốn được nghe: “Chúng tôi tới để trả lại tự do cho bà”. Bà cố gắng tìm ra câu trả lời thông minh, đầy mưu mẹo: “Các ông thả tôi để tôi trở về cùng với Marina?” Cả hai tên chỉ huy đều nổi cáu:

- Không được hỏi! Một tên nói với cái nháy mắt rất đều, chua chát. Rồi bà sẽ biết. Tên khác nói về ôn tồn hơn: Một việc không có liên quan gì tới người khác. Đó là chính trị.

Một lời nói mà Beatriz khao khát muốn được nghe: bà được trả lại tự do thì họ lại không nói. Nhưng bầu không khí lúc đó là khả quan. Những tên chỉ huy không vội vàng. Damarius mặc chiếc váy ngắn mang đến những chai nước giải khát và nói là để chia tay bà. Họ trao đổi với nhau về những tin tức trong ngày mà những con tin không biết: Trong những cuộc hành quân khác nhau, hình như bọn ma túy đã bắt cóc tại Bogota hai nhà doanh nghiệp lớn: Lorenzo Kling Mazuera và Eduardo Puyana. Họ cũng kể rằng Pablo Escobar sau bấy nhiêu năm phải sống trong cảnh chui lủi nay muốn ra đầu thú. Kể cả một thời gian phải sống dưới hầm. Họ hứa tối nay sẽ mang tới cho con tin chiếc vô tuyến và chiếc radio để Maruja có thể nhìn thấy cảnh những người thân vui mừng đón tiếp, vây xung quanh Beatriz.

Sự phân tích của Maruja xem ra có vẻ có lý. Khi Marina bị đưa đi bà nghĩ ngay tới việc bà sẽ bị hành quyết. Nhưng nghi thức của hai trường hợp cũng khác nhau. Đối với Marina, những người chỉ huy không tới trước để trấn an tinh thần. Họ cũng không đích thân tới tìm bà mà chỉ cử hai tên lính trơn không có quyền hành gì để đưa Marina đi. Chỉ có năm phút để thi hành mệnh lệnh.

Trái lại, trong cuộc tiễn đưa Beatriz có bánh ngọt và rượu vang với những lời từ biệt chết người, nếu chúng đưa bà đi để giết chết bà. Trong trường hợp Marina chúng đã tước đi chiếc vô tuyến và chiếc radio để các bà không biết tin tức về vụ hành quyết, nhưng bây giờ họ lại quyết định trả lại những thứ đó để làm dịu bớt sự căng thẳng.

Tới đó Maruja đã rút ra kết luận dứt khoát rằng Marina đã bị hành quyết còn Beatriz sẽ được trả lại tự do.

Những tên chỉ huy dành cho bà 10 phút để chuẩn bị, trong lúc đó họ đi uống cà phê. Beatriz vẫn chưa thể gạt bỏ được ý nghĩ rằng bà đang trở lại sống đêm cuối cùng của Marina. Bà yêu cầu một chiếc gương để trang điểm. Damarius mang tới cho bà một chiếc gương to có nạm vàng ở xung quanh. Maruja và Beatriz đã ba tháng không có gương nên đều vội vã ra soi gương. Đó là một trong những kinh nghiệm bất ngờ của những người phải sống cảnh giam cầm. Khi nhìn trong gương, Maruja không nhận ra mình nữa. “Tôi chết vì kinh hoàng” sau này bà kể lại. Tôi nhìn thấy tôi rất gầy, xa lạ như thể tôi cải trang để trở thành một nhân vật nào đó trên sân khấu. Beatriz trông nhẹ nhõm hơn, giảm 10kg, tóc dài và khô. Khi thấy mình trong gương, bà hốt hoảng kêu lên: “Người này không phải là tôi”. Nhiều lần, nửa đùa nửa thật, bà nói bà cảm thấy đau lòng nếu một ngày nào đó được trả lại tự do trong cảnh thân tàn ma dại thế này. Không khi nào bà có thể tưởng tượng bà lại tiêu tụy đến thế. Bà có vẻ xấu hơn khi một tên chỉ huy bật ngọn đèn ở giữa nhà, bầu không khí trong phòng trở nên khủng khiếp hơn. Một người gác đỡ chiếc gương để bà chải đầu. Bà định trang điểm nhưng Maruja ngăn: “Trang điểm làm gì. Biết thế nào.” Bà nói giận dữ. Bà ra đi trong cảnh thân tàn ma dại như thế này sao. Thật khủng khiếp. Beatriz nhận ra điều đó. Nhưng bà cũng xúc một ít nước hoa dùng cho đàn ông mà Lamparon đã tặng bà. Sau đó, không cần nước bà đã nuốt một viên thuốc an thần.

Trong chiếc túi, cùng một số đồ dùng khác còn có bộ quần áo bà mặc trong đêm bị bắt cóc, nhưng bà thích mặc bộ quần áo thể thao màu hồng ít khi dùng. Bà đắn đo có nên đi đôi giày bị mốc để dưới gầm giường. Bà mặc bộ quần áo thể thao rất vừa. Damaris định tặng bà đôi giày

tennis dùng để tập thể dục. Đôi giày có số đo đúng với chân bà, nhưng rất thông minh, Beatriz đã từ chối với lý do là đôi giày đó rất chật đối với chân bà. Như vậy bà dùng đôi giày mộc đế bằng, buộc bím tóc đuôi ngựa bằng một sợi dây nylon. Cuối cùng trong hoàn cảnh eo hẹp như vậy nhưng bà đã trang điểm có dáng dấp như một nữ sinh trung học. Họ không trèo lên người bà một miếng vải đen như đã làm với Marina, nhưng chúng bịt mắt bà bằng một miếng vải xô, để bà không nhận ra đường đi và nhận mặt những người đi cùng bà. Bà phản đối không chịu để họ bịt mắt, vì khi tháo băng ra sẽ làm rụng đi chiếc lông mi.

“Hãy chờ một chút, để tôi tự bịt mắt”. Khi đó bà đặt một miếng bông lên mỗi mắt rồi mới để họ dán miếng vải xô lên trên. Cuộc chia tay diễn ra rất nhanh, không nước mắt. Beatriz suýt nữa bật ra tiếng khóc, nhưng Maruja đã ngăn lại với thái độ lạnh lùng để cổ vũ Beatriz.

“Em hãy nói với Alberto rằng cứ yên tâm, rằng chị rất yêu anh và rất quý các con.” – Bà nói. Hai người chia tay nhau bằng một cái hôn, cả hai đều phải chịu đựng, nén nỗi đau đớn trong lòng. Beatriz vì đã tới giờ của sự thật, bà tỏ ra sợ hãi vì chúng sẽ giết chết bà dễ dàng hơn là trả tự do cho bà. Maruja còn sợ hãi gấp đôi nếu chúng giết chết Beatriz, vì bà phải ở lại một mình với bốn tên gác. Điều duy nhất có thể sẽ xảy ra với bà là chúng sẽ hành quyết bà, một khi đã trả tự do cho Beatriz. Chiếc cửa đóng sập lại, Maruja nằm bất động, không biết sẽ đi tới đâu, cho tới khi nghe thấy tiếng động cơ nổ ở gara ô tô, những chiếc xe mất hút trong đêm tối... Một cảm giác mưng lung là mình bị bỏ rơi ngự trị trong tâm trí bà. Chỉ khi đó bà mới nhớ rằng họ đã thực hiện đúng lời hứa là trả lại chiếc vô tuyến và chiếc radio để bà có khái niệm ban đêm đã kết thúc vào lúc nào.

Người quản gia đi cùng với Beatriz, vợ ông ta hứa sẽ gọi điện để mang các thứ tới trước khi phát bản tin vào hồi 9 giờ rưỡi tối. Nhưng cuối cùng họ vẫn chưa đưa tới nên Maruja phải xin phép những người gác để bà được xem nhờ vô tuyến của gia đình người quản gia nhưng cả những người gác và vợ người quản gia cũng không dám làm một việc trái lệnh nghiêm trọng như vậy. Damaris tới lúc trước hai giờ sáng vui mừng kể lại với bà rằng Beatriz đã trở về nhà bình an vô sự và rất thận trọng khi đưa ra những lời tuyên bố với báo chí, bà không đổ lỗi cho bất kỳ ai. Toàn thể gia đình, cả Alberto, đương nhiên, vây xung quanh bà, nhà không chứa hết tất cả những người tới thăm. Nhưng Maruja vẫn nghi ngờ, không đúng như vậy. Bà tha thiết đề nghị những người gác cho bà mượn chiếc radio. Bà không tự kiểm chế được, bà đối mặt với những tên gác, không suy tính tới những hậu quả có thể xảy ra. Không đến nỗi nghiêm trọng, vì họ đã được chứng kiến sự đối xử của những người chỉ huy với Maruja. Họ muốn trấn an bà bằng một cử chỉ mới, đồng ý cho bà mượn một chiếc radio.

Sau đó người quản gia thò đầu vào nói với Maruja: Beatriz đã được trả lại tự do tại một địa điểm an toàn, đã được bình an vô sự trở về gia đình. Cả nước đã trông thấy bà và đã nghe tiếng nói của chính bà. Người quản gia hứa sẽ mang tới cho bà một chiếc radio, nhưng không thực hiện. Đến 12 giờ đêm, bị kiệt sức vì quá mệt và tức giận, Maruja uống hai viên thuốc ngủ cực mạnh, ngủ liền một mạch tới 8 giờ sáng ngày hôm sau.

Tin tức của những người gác là chính xác. Beatriz được đưa qua một thửa vườn tới một gara. Họ bắt bà phải nằm xuống sàn xe ô tô, không nghi ngờ gì đó là một chiếc xe gíp, vì họ phải giúp đỡ bà mới bước tới chỗ ngồi trên xe. Lúc đầu xe chạy lúc lắc khi vượt qua một đoạn đường gồ ghề, sau đó xe chạy bon bon trên đường trải nhựa, một người đàn ông đi cùng Beatriz đã đe dọa bà bằng một câu vô nghĩa. Qua giọng nói, bà nhận ra rằng người này đương ở trạng thái bị kích động, với thái độ cứng rắn của anh ta cũng không giảm được sự kích động, không có người chỉ huy nào tới nơi giam giữ những con tin.

- Một số nhà báo đang chờ đợi bà – người này nói, vậy bà phải biết giữ mồm giữ miệng. Bất kỳ lời nói quá nào của bà cũng có thể làm mất mạng chị dâu bà. Bà nên nhớ rằng chưa khi nào chúng tôi nói với bà, và cũng chưa khi nào bà nhìn thấy chúng tôi – họ nói với Beatriz, cuộc

hành trình kéo dài trong hai giờ.

Beatriz im lặng nghe những lời đe dọa đó và nhiều lời đe dọa khác mà bà thấy không cần thiết nhắc lại. Bà giữ thái độ im lặng. Trong một cuộc nói chuyện giữa ba người, bà nhận ra có tiếng người quen nào đó, người quản gia không nói gì. Bà rùng mình vì một cơn gió mạnh: còn có điều gì khủng khiếp có thể xảy ra với bà.

Trong đêm tối với giọng bình tĩnh bà nói:

- Có một việc tôi muốn đề nghị với các ông, Maruja có vấn đề về lưu thông máu, chúng tôi đã đề nghị đưa bà tới một bệnh viện, không hiểu các ông có đưa bà đi không?

- Nhất định – người đàn ông nói.

- Nghìn lần cảm ơn các ông – Beatriz nói.

- Tôi sẽ làm theo chỉ thị của các bà. Chúng tôi không làm hại các bà.

Mọi người nghỉ một lúc lâu trên chiếc xe tải hạng nặng, có âm nhạc và những tiếng la hét. Mọi người nói chuyện thì thầm với nhau. Một người hướng về phía Beatriz nói “ở đây thường xảy ra những cuộc khám xét. Nếu họ chặn chúng ta thì chúng ta sẽ nói với họ rằng bà là vợ tôi, họ thấy bà xanh xao ốm yếu, chúng ta sẽ nói với họ rằng chúng tôi đi bệnh viện”.

Beatriz không thể im lặng mãi, không thể chịu được cái trò chơi này.

- Với những miếng vải bịt mắt như thế này, nói là bà vừa phải mổ mắt – người đàn ông nói. Hắn ngồi bên cạnh và đưa tay quàng lên người bà. Sự lo lắng của những tên bắt cóc không phải là không có cơ sở. Đúng lúc đó 7 chiếc xe buýt chở khách ở những khu vực khác nhau của thành phố Bogota cùng bốc cháy do những quả bom cháy của đội biệt động du kích gài. Chính lúc đó đội du kích của FARC đánh sập những cột điện cao thế của quận Caqueza và trạm cấp nước của thủ đô, họ định đánh chiếm khu phố. Do đó mà cảnh sát và quân đội đã tiến hành một số cuộc hành quân lùng sục để giữ gìn an ninh ở Bogota, nhưng hầu như mọi người không cảm nhận được. Giao thông ở thành phố hôm nay cũng như vào hồi 7 giờ chiều của bất kỳ ngày thứ năm nào: xe cộ ùn tắc, đường phố ồn ào, những đợt ách tắc bất ngờ và những lời chửi bới tục tĩu. Trong sự im lặng của những tên bắt cóc cũng thể hiện rõ sự căng thẳng.

- Chúng ta sẽ thả bà tại một nơi – một người nói.

- Bà bước xuống thật nhanh và thông thả đếm từ 1 cho đến 30; sau đó tháo bỏ chiếc băng bịt mắt, tiếp tục đi thẳng không nhìn về phía sau, bắt chiếc xe taxi đầu tiên, chạy qua. Bà cảm thấy họ đặt vào tay bà một tờ bạc cuộn tròn. “Tiền để bà đi taxi” – người đàn ông nói. Đó là một tờ giấy bạc 5 nghìn. Beatriz rút tờ giấy bạc vào túi quần, không định tìm những thấy trong túi quần một viên an thần, bà nuốt chửng. Sau nửa giờ của cuộc hành trình chiếc xe dừng lại, một người nói với bà lời cảnh cáo cuối cùng:

- Nếu bà nói với giới báo chí rằng bà đã ở cùng nhà với Marina Montoya thì chúng tôi sẽ giết chết Maruja.

Đã tới nơi. Những người đàn ông bị lóa mắt cố gắng đưa Beatriz xuống đất khi vẫn chưa tháo băng bịt mắt. Họ rất hốt hoảng, vội vã, buông ra những lời nói tục tĩu.

Beatriz cảm thấy chân đã chạm đất.

- Rồi – Bà nói: Như vậy là tôi đã thoát chết.

Bà ngồi bất động trên hè phố cho tới khi những người thả bà đã trở lại ô tô và nổ máy chạy

ngay lập tức. Bà thấy ở phía sau xe của họ có một ô tô cũng nổ máy chạy cùng một lúc. Bà đã không thực hiện được mệnh lệnh phải đếm từ 1 đến 30. Bà chỉ bước được hai bước thì dang tay ra, tới khi đó bà mới biết mình đang ở giữa phố. Bà bứt mạnh bỏ chiếc băng bịt mắt và nhận ngay ra rằng mình đang ở phố Normandia, vì trước đây bà thường qua lại khu phố này, nơi có nhà của người bạn gái chủ một cửa hiệu bán đồ nữ trang. Bà ngắm nhìn những chiếc cửa sổ đã sáng đèn, cố gắng tìm một cửa sổ quen để thêm tin tưởng. Bà không muốn đi taxi trong lúc ăn mặc lồi thối lếch thếch như thế này, bà định gọi điện về nhà để người nhà tới đón. Trong lúc chưa có quyết định dứt khoát thì một xe taxi màu vàng rất đẹp dừng lại trước mặt bà. Người lái xe, một thanh niên trẻ, đồm dáng hỏi bà:

- Taxi?

Beatriz bước lên xe, tới khi đó đang ngồi trong xe bà mới nhận ra rằng chiếc xe taxi đến đúng lúc như vậy không phải là chuyện ngẫu nhiên. Tuy nhiên, bà cũng tin chắc rằng đây là mắt xích cuối cùng của những kẻ bắt cóc bà, lẫn lộn giữa tình cảm và sự an ninh. Người lái xe hỏi bà địa chỉ, bà lăm băm trả lời. Bà không hiểu vì sao người lái xe không nghe rõ điều bà nói, khiến anh ta phải hỏi lại bà tới lần thứ ba. Bà phải nhắc lại với giọng rất tự nhiên...

Trời về đêm rất lạnh, quang đặng, bầu trời lấp lánh những vì sao. Giữa người lái xe và Beatriz chỉ trao đổi đôi lời thật cần thiết, nhưng anh không lúc nào không nhìn vào chiếc gương phản chiếu. Khi gần tới nhà, Beatriz thấy những đèn báo hiệu nháy liên tục, chiếc taxi chạy từ từ, cách hai ngã tư trước khi từ biệt anh lái xe, cần phải đánh lạc hướng những nhà báo, vì tin Beatriz được trả tự do đã được các phương tiện thông tin đại chúng truyền đi khắp mọi nơi. Họ không có mặt. Bà nhận ra ngôi nhà mình, bà thấy bất ngờ nhận ra rằng sự trở về của bà đã không gây nên sự xúc động như bà mong đợi.

Chiếc đồng hồ của xe taxi chỉ còn số 700 pesos. Vì người lái xe không có tiền trả lại tờ bạc 5 nghìn, Beatriz vào nhà tìm kiếm sự giúp đỡ, ông già gác cổng thét lên và ôm chầm lấy bà như một người điên. Trong những ngày dài vô tận và những đêm âm ỉ, Beatriz người bị bắt cóc lúc này đã nổi bật lên và tưởng đâu gây nên sự chấn động như một trận động đất, phun ra tất cả sức mạnh của thể xác và tâm hồn. Nhưng tất cả đều ngược lại: bà là người biết tự kiềm chế trong cảm nhận từ từ nhưng sâu sắc, trái tim bà bị bịt lại vì thuốc an thần. Khi đó bà để cho người gác cổng trả tiền taxi, bà bấm chuông căn hộ riêng. Gabriel, cậu con nhỏ của bà ra mở cửa. Tiếng thét của cậu làm cả nhà nghe thấy: “Mẹ”, Catalina cô con gái 15 tuổi vừa chạy vừa thét, ôm choàng lên cổ mẹ, nhưng nó bỗng giật mình buông mẹ ra. – Nhưng mẹ ơi! Tại sao mẹ lại nói như vậy? Đó là giây phút hạnh phúc đã bật ra một cách mạnh mẽ. Phải cần vài bốn ngày Beatriz mới bỏ được thói quen nói thì thầm giữa đám đông những người tới thăm.

Họ chờ đợi bà từ sáng sớm. Có 3 cú điện thoại nặc danh, không nghi ngờ gì đó là những cú điện thoại của những kẻ bắt cóc, họ đã công bố bà đã được trả lại tự do. Có vô số cú điện thoại của những nhà báo hỏi bà được thả vào giờ nào. Ít lâu sau, đến giữa trưa, Alberto Villamiar khẳng định tin đó, do Guido Parra báo cho biết qua đường điện thoại. Báo chí còn tỏ vẻ hoài nghi. Trước khi Beatriz về tới nhà, một nhà báo nữ gọi điện nói với cháu Gabriel với giọng thuyết phục và trấn an: “Cháu cứ yên tâm, hôm nay họ sẽ thả mẹ cháu.” Garriel vừa dập máy thì nghe tiếng gõ cửa.

Bác sĩ Guerrero chờ đợi ở nhà Villamiar, ông nghĩ Maruja cũng được trả tự do cùng với Beatriz, và cả hai người đều trở về nhà Villamizar. Trong lúc chờ đợi, ông uống hết 3 cốc Whisky cho tới khi đài phát bản tin vào hồi 7 giờ tối. Ông thấy hai người vẫn chưa về. Ông nghĩ đó là một sự lừa dối cũng như nhiều lần chúng đã lừa dối. Ông trở về nhà, thay bộ quần áo ngủ, uống thêm một cốc Whisky nữa rồi chui vào giường, bật đài dò làn sóng của đài phát thanh Radio Recuerdos để ngủ trong tiếng ồn ào của trận bóng đá. Từ khi bắt đầu phải chịu đựng nỗi đau khổ, ông không đọc báo. Trong lúc đang buồn ngủ ông nghe thấy tiếng hét của Gabriel. Ông bật dậy ra khỏi phòng ngủ với sự bình tĩnh đánh khâm phục. Beatriz và ông cưới nhau đã 25 năm – hai người ôm hôn nhau không vội vã, như bà vừa từ một cuộc hành trình ngắn trở về,

không một giọt nước mắt. Trong lúc này cả hai đều suy nghĩ nhiều, đã tới lúc họ sống với nhau như biểu diễn một màn kịch trên sân khấu, phải qua tập dượt đến nghìn lần, có khả năng gây xúc động cho tất cả khán giả, trừ hai nhân vật của màn kịch.

Vừa về tới nhà Beatriz đã nhớ tới Maruja, cô đơn, không tin tức, sống trong căn phòng rất tồi tàn. Bà gọi điện cho Alberto Villamizar, chính ông nghe điện thoại và trả lời ngay từ tiếng chuông đầu tiên, với một giọng nói đã chuẩn bị cho tất cả mọi tình huống.

- Hola, em là Beatriz đây. Bà biết rằng anh bà đã nhận ra tiếng nói của mình, ngay từ trước lúc bà xưng danh. Bà nghe rõ tiếng thở hổn hển như tiếng thở của một con mèo, ngay lập tức ông hỏi:

- Hiện em đang ở đâu?

- Em đang ở nhà em, Beatriz nói.

- Tuyệt. Villamizar nói.

- Em vừa về tới nhà 10 phút. Xin anh đừng nói với ai.

- Em về rất đúng lúc.

Cú điện thoại của Beatriz đối với ông là bất ngờ trong lúc ông đang bị kiệt quệ. Ngoài sự vui mừng được gặp lại cô em gái và là lần đầu tiên và duy nhất từ khi Maruja bị giam cầm, ông nhận được thư của vợ. Ông chuẩn bị khẩn cấp cho Beatriz, trước khi những nhà báo và cảnh sát tới. Andrés cậu con trai ông có năng khiếu bẩm sinh về đua ô tô, nó đã đưa ông về đúng lúc.

Mọi người đều bình tĩnh. Beatriz ở trong phòng cùng chồng, 2 con, mẹ và 2 cô em gái đang hau háu nghe câu chuyện bà kể. Alberto có nhận xét: Beatriz rất xanh xao vì bị giam giữ lâu, nhưng trông trẻ hơn trước nhờ có dáng dấp như một nữ sinh trung học, với bộ quần áo thể thao màu hồng, tết tóc đuôi sam và đi đôi giày đế bằng.

Alberto suýt nữa thì bật ra tiếng khóc, nhưng kìm lại được, ông rất nôn nóng muốn biết số phận Maruja ra sao. “Em xin đảm bảo chắc chắn với anh rằng chị vẫn khỏe mạnh.” – Beatriz nói với anh. “Điều kiện sống ở đó tất nhiên là khó khăn, nhưng có thể chịu đựng được. Maruja rất dũng cảm.” Liên sau đó bà muốn loại trừ lo lắng đã dày vò bà từ 15 ngày trước.

- Anh có số điện thoại của gia đình Mariana? – Bà hỏi. Villamizar nghĩ rằng sự thật có thể ít tàn bạo và bi thảm hơn.

- Chúng đã giết chết bà rồi.

Tin xấu này đã làm cho Beatriz cảm thấy đau đớn, nhăm lẩn với nỗi khiếp sợ tác động ngược trở lại. Nếu như bà biết tin này trước đó hai giờ thì có thể bà đã khước từ cuộc hành trình để được trả lại tự do. Bà khóc đến khản cả tiếng. Trong khi đó Villamizar để phòng không để ai vào trong lúc đang thảo luận về sự giải thích công khai cho các nhà báo về vụ bắt cóc để không gây nên mối nguy hiểm cho những người bị bắt cóc khác hiện còn trong tay bọn ma túy. Những chi tiết về vụ bắt cóc cho phép hình dung về ngôi nhà đã giam giữ những con tin. Để bảo vệ cho Maruja, Beatriz cần nói với giới báo chí rằng cuộc hành trình trở về phải đi mất 3 giờ từ một miền có khí hậu dễ chịu. Mặc dầu thực tế rất khác. Khoảng cách thực tế rất gần, những đoạn đường dốc, những bản nhạc cuối tuần được truyền qua các loa phóng thanh cho tới gần sáng, tiếng ồn của những máy bay, khí hậu... tất cả những cái đó nói lên rằng họ bị giam giữ là một địa điểm ngay trong thành phố. Mặt khác, 4 vị linh mục đã nêu ra những câu hỏi để xác định đó có phải là ngôi nhà mà các cha đã tới để trừ tà.

Người ta cũng đã phát hiện ra những sai lầm còn ngờ nghệch hơn để có thể tiến hành một cuộc giải thoát vũ trang với mức rủi ro tối thiểu.

Về thời gian, có thể tiến hành vào hồi 6 giờ sáng, sau khi đổi phiên, những người gác ban đêm không được ngủ nên sau khi có người khác thay họ liền nằm vật trên sàn nhà để ngủ, không quan tâm gì tới vũ khí. Một chi tiết khác không kém phần quan trọng là vị trí của ngôi nhà, đặc biệt là chiếc cổng của thửa vườn, ở đó đôi khi có người đứng gác có vũ khí và con chó Đức thỉnh thoảng lại cất tiếng sủa. Không thể dự đoán xung quanh ngôi nhà có một vành đai an toàn hay không, mặc dầu sự lộn xộn trong nhà không đủ để tin vào điều đó, sẽ dễ điều tra một khi đã xác định được vị trí của ngôi nhà. Sau nỗi bất hạnh của Diana Turbay đã làm giảm lòng tin, một cuộc giải thoát vũ trang sẽ không khi nào đem lại kết quả, nhưng Villamizar không nhận ra điều đó nên vẫn theo đuổi ý định về cuộc giải thoát vũ trang vì không có giải pháp nào

khác. Dầu sao, có thể đó là điều bí mật duy nhất mà ông không thể chia sẻ với Rafael Pardo. Cung cấp những số liệu này đối với Beatriz là vấn đề lương tâm, vì bà đã hứa với Maruja là sẽ không cho ai biết nơi ở của bà để phòng có thể xảy ra một cuộc tấn công vào ngôi nhà, nhưng Beatriz đã quyết định chỉ nói với anh mình thôi, anh cũng như Maruja rất có ý thức về điều đó, cũng như chính Beatriz đều không tán thành một giải pháp vũ trang. Hơn thế nữa, khi họ trả tự do cho Beatriz chứng tỏ rằng dù còn trở ngại nhưng đã mở ra một khả năng cho cuộc đàm phán.

Hôm sau trời mát, sau một đêm được nghỉ ngơi, sức khỏe bà dần được khôi phục, bà đã tiến hành cuộc họp báo tại ngôi nhà của anh; tại đó hầu như bà không đi được giữa một rừng hoa. Bà cung cấp cho những nhà báo và dư luận công chúng một ý niệm thực tế mà những người bị bắt cóc đã phải chịu đựng, không cung cấp bất kỳ tin tức gì có thể cổ vũ những người muốn hành động theo cách riêng của mình, có thể gây nguy hiểm tới tính mệnh Maruja.

Thứ tư tuần sau, chắc chắn Maruja đã biết tin về một sắc luật mới. Alexandra quyết định làm một chương trình tivi về cuộc đón tiếp Beatriz khi được trả lại tự do, rất vui vẻ. Tuần lễ cuối cùng trong khi những cuộc đàm phán tiến triển thuận lợi, Villiamizar trang trí lại căn hộ để khi Maruja trở về hài lòng. Ông đặt thư viện ở nơi bà thích, thay đổi vị trí một số đồ gỗ và một vài bức tranh trong phòng. Ông đặt ở nơi dễ nhìn thấy nhất bức tranh một con ngựa đời Đường mà Maruja mang về từ Jakarta, như một chiến lợi phẩm của bà. Đến giờ phút cuối cùng, ông nhớ rằng Maruja thường phàn nàn không có một tấm thảm nhỏ trong nhà vệ sinh, ông vội vã đi mua. Ngôi nhà đã được cải tạo, sáng sủa hơn, đó là nơi dàn cảnh cho một chương trình vô tuyến, đặc biệt để Maruja biết sự trang trí mới từ trước khi bà được trở về.

Mọi việc đều tốt đẹp, không biết Maruja có nhận ra sự thay đổi này không. Beatriz phục hồi sức khỏe rất nhanh. Bà để trong túi đựng đồ tư trang trong thời gian bị giam bộ quần áo diện khi đi phố, vẫn còn lưu giữ trong chiếc túi đó mùi nặng nề của phòng giam, làm bà thức giấc vào lúc nửa đêm. Bà lấy lại thể trạng bằng của trạng thái tâm hồn với sự giúp đỡ của chồng. Cái bóng ma duy nhất của quá khứ đôi khi vẫn còn lớn vồn trong tâm trí bà là hình ảnh và tiếng nói của người quản gia: đã hai lần hắn gọi điện thoại cho bà.

Lần đầu tiên là tiếng hét thất thanh của một người thất vọng:

- Thuốc... thuốc!

Beatriz nhận ngay ra tiếng của ông ta, hình như máu trong huyết quản bà bị đông cứng lại nhưng bà trấn tĩnh được ngay và hỏi lại cùng một giọng:

- Thuốc nào! Thuốc nào?

- Thuốc của bà – người quản gia hét.

Tới khi đó bà mới vỡ lẽ ra rằng ông ta hỏi tên thứ thuốc tuần hoàn mà Maruja vẫn dùng.

- Vasoton – Beatriz nói, ngay sau khi trả lời bà liền hỏi:

- Ông có khỏe không?

- Cảm ơn bà, tôi vẫn khỏe – người quản gia nói.

- Thế còn Maruja?

- A, bà cứ yên tâm đi. Bà ấy rất khỏe – người quản gia nói.

Beatriz lạnh lùng cắt điện thoại, bật ra tiếng khóc và buồn nôn nhớ lại những kỷ niệm khủng khiếp trong thời gian bị giam: những bữa ăn tồi tệ, cảnh bắn thủy nhầy nhụa của nhà vệ sinh, ngày này qua ngày khác đều giống nhau, sự cô đơn đáng sợ của Maruja trong căn phòng hồi hảm

Dầu sao chẳng nữa, trong phần thể thao của bản tin thời sự, đài truyền hình chỉ nói được một câu có vẻ bí hiểm: Nhớ, hãy uống thuốc Basoton, đã thay đổi tên thuốc từ Vasoton thành Basoton để một vài xưởng bào chế thuốc nào đó có thể sẽ lên tiếng phản đối dùng thuốc của họ cho mục đích mờ ám nào đó.

Sau đó vài tuần lễ, người quản gia lại gọi điện cho bà nhưng nội dung và mục đích hoàn toàn khác. Beatriz mãi mới nhận ra tiếng nói khàn khàn của ông ta, có thể do ông ta cố tình. Nhưng với giọng nói tha thiết:

- Xin bà hãy nhớ điều chúng tôi đã nói. Bà đã không ở cùng với bà Marina chứ? – Không ở với bất kỳ ai.

- Xin ông cứ yên tâm. – Beatriz nói và dập máy.

Guido Parra thấy bối rối về kết quả đầu tiên của sự nhanh nhẩu của ông. Ông gọi điện báo

cho Villamizar biết rằng việc trả lại tự do cho Maruja là vấn đề của 3 ngày. Qua con đường báo chí, tivi và đài phát thanh, Villamizar đã chuyển tới Maruja tin đó. Mặt khác, những câu chuyện mà Beatriz đã kể về điều kiện sống của những người bị giam giữ khiến Alexandra tin chắc rằng những lời nhảm nhí của gia đình đã tới tai Maruja. Để làm được việc đó Alexandra đã làm cuộc phỏng vấn nửa giờ, trong đó Beatriz đã được trả lại tự do như thế nào, tình hình các con, gia đình, bạn bè và những hy vọng được trả tự do mà bà có thể chờ đợi. Bắt đầu từ đó, Alexandra đã làm những chương trình với tất cả các loại tin tức và những chi tiết, với những bộ quần áo các con bà mặc những thứ gia đình bà đã mua sắm, những cuộc tiếp khách của gia đình. Có người nào đó nói: “Manuel đã chuẩn bị cả một đù lợn quay” để đón tiếp bà. Để cho Maruja nhận ra rằng vẫn giữ nguyên trật tự bà đã để lại trong nhà. Tất cả những chi tiết đó tưởng như bình thường, nhẹ nhàng nhưng có tác dụng cổ vũ to lớn đối với Maruja: cuộc sống vẫn tiếp tục.

Tuy nhiên, hết ngày này đến ngày khác trôi qua nhưng vẫn chưa thấy xuất hiện những dấu hiệu về việc Maruja được trả lại tự do. Guido Parra tỏ ra lúng túng trong những lời giải thích lấp lửng với những lý do rất trẻ con. Ông ta từ chối không nói chuyện điện thoại, rồi biến mất. Villamizar gọi điện thoại đều đặn cho ông ta. Nhưng Parra cứ nói dối quanh. Ông nói sự việc trở nên phức tạp vì cảnh sát đã tăng cường đàn áp nhân dân các làng gần Medellin. Ông ta lập luận rằng nếu chính phủ không chấm dứt những hành động man rợ đó thì khó có thể trả lại tự do cho bất kỳ con tin nào.

Villamizar không để ông ta nói hết:

- Điều đó không nằm trong thỏa thuận – ông nói. Tất cả đều dựa trên sắc luật đã rõ ràng, như vậy đó. Đó là một món nợ danh dự, đối với tôi ông không nên dờ dặt trò chơi như vậy.

- Ông không biết những khó khăn của một luật sư loại như tôi. – Parra nói.

Vấn đề của tôi không phải là thu tiền hay không thu tiền, mà đối với tôi là sự việc sẽ trôi chảy hoặc họ sẽ giết chết tôi. Vậy ông muốn tôi phải làm gì?

- Tôi muốn biết rõ về điều đó, sự việc sẽ kết thúc ra sao, ông không nên quanh co mãi – Villamizar nói – Có chuyện gì đang xảy ra?

- Rằng trong khi cảnh sát chưa chấm dứt những cuộc tàn sát và trừng trị những kẻ phạm tội thì không có khả năng nào để trả lại tự do cho Maruja. Đó là sự thật.

Mù quáng vì quá giận dữ, Villamizar đã bật ra những lời chửi rủa Escobar, kết luận:

- Như vậy là ông cam chịu thất bại, tại sao tôi lại không giết chết ông.

Guido Parra biến mất, không chỉ vì phản ứng mãnh liệt của Villamizar mà còn vì phản ứng của cả Pablo Escobar, vì ông ta không cho phép Parra vượt quá giới hạn của một người thương lượng.

Điều này có thể đánh giá, việc Hernando Santo vì sợ hãi khi Guido Parra gọi điện thoại để báo cho ông biết là hiện ông có một bức thư rất khủng khiếp của Escobar mà Parra cũng không dám đọc bức thư đó.

- Ông ta bị điên rồi – ông nói. Cái đó không thể trấn an được bất kỳ ai, đối với tôi không có cách nào khác là loại trừ tôi khỏi thế giới này.

Hernando Santos có ý thức rằng quyết định đó có nghĩa là cắt đứt cầu duy nhất giữa ông và Pablo Escobar. Ông ra sức thuyết phục Villamizar nên ở lại. Vô ích. Điều cuối cùng mà Guido Parra yêu cầu ông là nhờ ông kiếm cho một thị thực nhập cảnh vào Venezuela và giúp đỡ ông thu xếp cho con trai ông học xong ban tú tài tại trường Gimnasio Moderno de Bogota ở Bogota. Theo những dự luận không bao giờ được xác minh, ông đã trốn vào ở ẩn tại một tu viện không biết tin gì về ông, cho tới khi người ta tìm thấy xác ông tại Medellin ngày 16-4-1993, cùng với xác cậu con trai đã đậu tú tài trong một hòm trên chiếc xe không mang biển số.

Villamizar cần có thời gian để phục hồi sức khỏe, sau những thất bại khủng khiếp. Ông bị đè nặng bởi sự ân hận vì đã quá tin tưởng vào những lời nói của Pablo Escobar. Tất cả như đã thất bại. Trong quá trình đàm phán, ông vẫn thường xuyên duy trì liên lạc với tiến sĩ Turbay và Hernando Santos, nay không còn con đường nào để liên hệ với Escobar. Lúc đầu hầu như ngày nào họ cũng gặp nhau, nhưng sau ông chấm dứt vì không thấy ở phía họ có sự đảm bảo chắc chắn nào và những tin tức có thể khích lệ ông.

Trong nhiều giờ ông ngồi cạnh cựu tổng thống, người vừa phải chịu một nỗi bất hạnh như nỗi trước cái chết của người con gái. Ông tự thu mình lại, từ chối không đưa ra bất kỳ lời tuyên bố nào, ông trở thành người vô hình.

Hernando Santos hy vọng duy nhất về việc trả tự do cho con trai ông là dựa vào vai trò trung gian của Parra, nhưng cuối cùng ông đã bị thất bại hoàn toàn. Marina bị giết hại, trước hết là hình thức tàn bạo về yêu sách và công bố về việc giết người đó đã gây nên một phản ứng không tránh khỏi về sắp tới sẽ làm gì. Tất cả khả năng trung gian theo kiểu nhóm những người nổi tiếng đã cạn kiệt, không có sự trung gian nào có thể đem lại kết quả. Thiện chí và cách làm gián tiếp đã không còn ý nghĩa.

Hiểu rõ hoàn cảnh mình, Villamizar đã tin tưởng ở Rafeal Pardo. “Ông hãy hình dung xem tôi cảm thấy thế nào – ông nói. Escobar là người đã gây cho tôi và gia đình tôi bao đau khổ trong tất cả những năm gần đây. Trước hết ông ta đe dọa tôi, sau đó ông định giết chết tôi, nhưng may mà tôi thoát chết. Ông ta tiếp tục đe dọa tôi. Ông ta đã giết Galán, bắt cóc vợ và em gái tôi và bây giờ ông ta lại nói tới bảo vệ nhân quyền.”

Tuy nhiên đó là một sự an ủi vô ích, vì số phận của ông ta đã được quyết định rồi. Con đường duy nhất chắc chắn để giải phóng những người bị bắt cóc là cần tìm con sư tử tại hang ổ của nó. Câu đó không bao giờ trở lại nữa: điều còn lại duy nhất là làm – và cần phải làm không còn cách nào khác hãy bay tới Medellin tìm Pablo Escobar để thảo luận trực diện với ông ta về công việc.

Vấn đề là làm thế nào để gặp được Pablo Escobar ngay tại thành phố có nhiều người chết vì bạo lực. Chỉ hai tháng đầu của năm 1991 đã xảy ra 1200 vụ giết người, trung bình mỗi ngày 20 vụ và trung bình cứ 4 ngày xảy ra một vụ thảm sát. Một thỏa thuận hầu như của tất cả các nhóm vũ trang, đã quyết định sẽ leo thang khủng bố tàn bạo hơn của các nhóm du kích trong lịch sử đất nước, và Medellin là trung tâm của các hoạt động vũ trang đô thị, đã có 457 cảnh sát bị giết trong vài tháng. Cơ quan an ninh quốc gia (DAS) cho biết khoảng 2000 người ở các làng xóm đã phục vụ Escobar, nhiều người trong số đó còn ở tuổi thiếu niên, họ đang bị cảnh sát truy lùng. Mỗi sĩ quan bị chết, gia đình được nhận một số tiền 5 triệu pesos, một nhân viên cảnh sát bị giết gia đình được nhận 1,5 triệu và 800 nghìn cho mỗi cảnh sát bị thương. Ngày 16 tháng hai năm 1991 ba hạ sĩ quan và 8 cảnh sát chết vì vụ nổ một xe ô tô chứa 150kg thuốc nổ trước quảng trường đầu bò tốt của Medellin. Chín thường dân bị chết và 143 bị thương, đều là những người không có liên quan gì với cuộc chiến tranh này.

Đội đặc nhiệm tiến hành cuộc chiến tranh trực diện với bọn ma túy. Theo Escobar, Đội đặc nhiệm là sự hiện thân của tất cả những gì là xấu xa. Đội này do tổng thống Virgilio Barco thành lập năm 1989, do thất vọng trước sự bất lực của những quân lớn như quân đội và cảnh sát. Nhiệm vụ thành lập Đội đặc nhiệm được trao cho Cục cảnh sát quốc gia, tránh những ảnh hưởng tiêu cực của bọn ma túy và của lực lượng bán quân sự. Lúc khởi đầu, đơn vị tinh nhuệ này không có quá 300 người, với một trung đội trực thăng vũ trang đặc biệt, luôn sẵn sàng chiến đấu, được huấn luyện bởi Special Air Service của chính phủ Anh.

Thời kỳ đầu, Đội đặc nhiệm hoạt động ở khu vực miền trung lưu vực sông Magdalena, thuộc miền trung đất nước, trong cao điểm hoạt động của những nhóm bán quân sự do những địa chủ thành lập để đấu tranh chống lực lượng du kích. Sau này, từ đó đẻ ra những nhóm chuyên môn hóa cho những cuộc hành quân ở đô thị. Tại Medellin cũng đã thành lập một quân đoàn độc lập, đơn vị này chỉ phụ thuộc vào Bộ chỉ huy cảnh sát quốc gia ở Bogota, không có cấp trung gian và hoàn toàn không bị lệ thuộc vào cơ quan chỉ huy quân sự địa phương. Do đặc nhiệm và tính chất của nó, cấp trên cũng không đi quá sâu vào công việc của Ban chỉ huy của đơn vị này. Do đó đã reo rắc sự bất đồng giữa những tên tội phạm, những nhà chức trách địa phương với đơn vị này, vì họ cho rằng một lực lượng vũ trang tới hoạt động ở địa phương họ nhưng lại nằm ngoài quyền lực họ. Những tên ma túy chống lại đội này rất quyết liệt, họ chỉ ra rằng chính đội quân này là tác giả của mọi sự chà đạp nhân quyền. Còn nhân dân Medellin thì cho rằng không nên nhầm lẫn giữa những lời tố cáo của bọn ma túy về những vụ giết người do cảnh sát và những sự chà đạp nhân quyền và những vụ thảm sát dân thường do chính chúng gây ra, vì nhân dân biết rõ những gì xảy ra ngoài thành phố, mặc dầu phần lớn những trường hợp không được công nhận và kết luận chính thức.

Những tổ chức bảo vệ nhân quyền quốc gia cũng như quốc tế đều đã lên tiếng phản đối việc thành lập đơn vị đặc nhiệm này, nhưng chính phủ Colombia không có sự trả lời thích đáng nào. Ít tháng sau khi thành lập, đơn vị đặc nhiệm đã tiến hành những cuộc hành quân lùng sục nhưng không có sự tham gia giám sát của nhân viên Viện kiểm sát tối cao. Những gì pháp luật có thể làm được là rất ít.

Những chánh án và thẩm phán với khoản tiền lương rất đậm bạc chỉ đủ để sống chứ không đủ để chi cho việc học hành và dạy dỗ con cái nên ở vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, không có lối thoát hoặc phó mặc chúng hoặc để chúng đi theo bọn ma túy. Trước hoàn cảnh ấy, điều đáng kính phục và đau lòng là nhiều người muốn chết hơn là muốn sống. Tuy nhiên, điều đáng ngạc nhiên hơn cả và có vẻ Colombia hơn cả là sự thích nghi với tình hình của những người dân Medellin. Thích nghi với cái tốt, thích nghi với cái xấu, công thức tàn bạo nhất của sự liều mạng. Tuy nhiên, hình như phần lớn nhân dân thành phố Medellin không có ý thức mình đang sống tại một thành phố đẹp nhất, náo nhiệt nhất và mến khách nhất của đất nước, và trong những năm gần đây đã trở thành một trong những thành phố nguy hiểm nhất thế giới. Chủ nghĩa khủng bố đô thị đã trở thành một món gia vị kỳ lạ của nền văn hóa hàng trăm năm của

sự bạo lực ở Colombia. Chính những đội du kích lâu đời – đã bị lên án như một hình thức hoạt động phi pháp của đấu tranh cách mạng. Nhân dân đã học được cách sống trong sợ hãi về những gì đã xảy ra, nhưng không thích nghi với cuộc sống luôn phấp phồng lo sợ về cái có thể xảy ra: một vụ nổ có thể làm tan xác con cái họ trong lúc chúng đang học tại trường, hoặc chiếc máy bay bị nổ tung trong lúc đang bay, hoặc bom nổ ngay giữa khu chợ bán hoa quả. Những quả bom không định hướng đã giết chết những con người vô tội hoặc những cú điện thoại nặc danh với những lời đe dọa đã vượt lên trên bất kỳ yếu tố nào của sự xáo trộn trong cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, theo những số liệu thống kê thì nên kinh tế Medellin không bị thiệt hại nhiều.

Mấy năm trước đây, những tên buôn ma túy con tở ra nghênh ngang, vì một ánh hào quang ma quái nào đó. Khi đó chúng không bị phát hiện, trừng phạt, thậm chí còn có uy tín nào đó trong nhân dân do những hoạt động từ thiện của họ ở những xóm nghèo có nhiều trẻ em bị bỏ rơi. Nếu ai muốn bỏ tù họ thì báo cho cảnh sát tìm kiếm họ ở các khu phố. Nhưng phần lớn xã hội Colombia nhìn chúng với con mắt tò mò và sự hứng thú của sự thỏa mãn.

Những nhà chính trị, nhà công nghiệp, nhà báo, nhà buôn và cả những kẻ xảo quyết cũng tới dự những cuộc chè chán lu bù tại điền trang Népoleos, gần Medellin, nơi Pablo Escobar có một vườn thú riêng với những con hươu cao cổ những con hải mã đưa từ châu Phi về, ở ngoài ngõ có bày một chiếc máy bay nhỏ, chính chiếc máy bay này đã chở chuyến hàng cocain xuất khẩu đầu tiên.

Với tài sản và những hoạt động trong bóng tối, Escobar là chủ một tài sản ketch sù, ông đã trở thành một nhân vật huyền thoại, cai quản tài sản và điều khiển việc buôn bán ma túy từ trong bóng tối. Những bản thông báo có văn phòng riêng và sự đề phòng hoàn hảo đã trở thành sự thật và trở thành một bộ phận của tài sản của Escobar. Đỉnh cao của sự quang vinh của ông là người dân đã dựng lên những bàn thờ có đặt ảnh ông và thắp những ngọn nến, ở khắp các làng xã ở Medellin. Tới mức nhân dân tin rằng ông có thể làm được những chuyện thần kỳ. Trong suốt quá trình lịch sử lâu dài của mình, ở Colombia chưa có người nào có tài như Escobar đã hướng dẫn được dư luận công chúng. Nhưng cũng không có ai đòi truy như Pablo Escobar. Điều đáng lo ngại đang tàn phá nhân cách của ông ta là hoàn toàn không có lòng khoan dung độ lượng để phân biệt giữa cái tốt và cái xấu. Ông là một con người vô hình và không biết rằng Alberto Villamizar đề nghị được gặp ông vào giữa tháng hai chỉ để yêu cầu ông trả lại vợ cho ông ta. Ông ta đã bắt đầu tìm cách tiếp xúc với ba anh em Ochoa tại nhà tù Itagui, nơi được bảo vệ rất cẩn thận.

Rafael Pardo – đã được tổng thống bật đèn xanh nhưng cũng lưu ý ông về những giới hạn: cuộc vận động của ông không phải là một cuộc đàm phán thay mặt chính phủ mà chỉ là một hành động có tính chất thăm dò – ông lưu ý Rafael không được đi đến một thỏa thuận nào để đổi lấy những phản đề nghị của chính phủ, trừ trường hợp những tên ma túy ra đầu thú trong phạm vi của chính sách quy thuận mới do chính phủ vừa ban hành. Ban sắc luật mới đã làm thay đổi triển vọng của cuộc vận động, tức là không tập trung vào việc đòi giải phóng cho những con tin như trước, mà là sự ra đầu thú của Escobar. Việc giải phóng những con tin chỉ là một hệ quả đơn giản. Như vậy là đã bắt đầu cuộc bắt cóc Maruja lần thứ hai và là một cuộc chiến tranh khác đối với Villamizar. Rất có thể Escobar đã có ý định thả Maruja cùng với Beatriz, nhưng tấn thảm kịch của Diana Turbay xảy ra nên buộc ông phải đổi kế hoạch, ngoài việc phải chịu trách nhiệm về một cái chết mà ông ta không ra lệnh việc giết Diana có thể là một thất bại đối với ông, vì đã tước đi của ông một giá trị to lớn và làm cho cuộc sống trở nên phức tạp hơn. Ngoài ra, vào thời điểm đó lực lượng cảnh sát đã tăng cường hoạt động làm cho tình hình thêm căng thẳng, buộc ông phải lặn xuống tận đáy.

Marina đã chết, nhưng trong tay ông còn lại Diana Pacho, Maruja và Beatriz. Nếu khi đó ông quyết định giết chết thêm một người như Beatriz chẳng hạn. Nhưng rồi Beatriz được trả tự do và Diana lại bị chết. Tới đó chỉ còn lại hai con tin: Pacho và Maruja. Có thể Escobar muốn giữ Pacho lại, vì Pacho có giá trị hơn Maruja trong việc mà cả, trao đổi, nhưng Maruja đã đạt được một giá trị bất ngờ, không sao tính hết sự kiên trì của Villamizar nhằm cứu sống bằng được Maruja. Những cuộc tiếp xúc bí mật tiếp tục được duy trì cho tới khi chính phủ đồng ý, ban hành một sắc luật mới với nội dung rõ ràng hơn. Từ đó, đối với Escobar, cái phao cứu hộ là vai trò trung gian của Villamizar. Vì để duy trì sự trung gian ấy nên Maruja bị giữ lại lâu hơn dự

định và bị nhiều người lên án.

Villamizar bắt đầu tới thăm bà Nydia Quintero để hỏi kinh nghiệm của bà. Bà đã tiếp đón ông vui vẻ, cởi mở và bình tĩnh. Bà đã kể cho ông nghe về những cuộc nói chuyện giữa bà với anh em nhà Ochoa và với trưởng lão Fabio tại nhà tù. Qua cuộc nói chuyện, ông có cảm tưởng rằng bà đã nguôi trước cái chết của người con gái, bà không nhắc tới chuyện đó vì nỗi đau đớn, không vì sự trả thù mà vì nó có lợi cho nền hòa bình chung ở Colombia. Với tinh thần đó, bà nhờ Villamizar chuyển cho Pablo Escobar một bức thư, trong thư bà nói bà mong muốn cái chết của Diana có thể phục vụ để không một người Colombia nào nữa phải chịu nỗi đau khổ như bà. Mở đầu bằng việc chính phủ thừa nhận rằng không thể chấm dứt việc truy lùng những tên tội phạm, nhưng muốn tránh những ý định dùng vũ lực để giải thoát cho những con tin. Nhưng như mọi người đều biết, nếu trong một cuộc truy lùng bọn ma túy mà đụng phải nơi giam giữ những người bị bắt cóc thì có thể xảy ra một thảm kịch không sao sửa chữa được, như đã xảy ra với con gái bà. “Do đó tôi muốn đến trước mặt ông – trong thư nói – với trái tim tràn đầy đau thương tôi thỉnh cầu ông vì lòng khoan dung, độ lượng, ông hãy trả lại tự do cho Maruja và Francisco”. – “Xin ông hãy cho tôi một bằng chứng rằng chính ông đã không muốn Diana phải chết.”

Ít tháng sau, từ nhà tù, Escobar công khai nói lên sự ngạc nhiên khi biết rằng Nydia viết bức thư đó không có những lời lẽ đả kích và sự hận thù. “Tôi đau đớn biết bao – chính Escobar viết – tôi không có đủ dũng khí để viết thư trả lời bà.”

Villamizar tới nhà tù Itagui để gặp ba anh em nhà Ochoa với bức thư của bà Nydia và những lời ủy quyền của chính phủ. Có hai nhân viên an ninh đi bảo vệ ông, cảnh sát Medellin tăng thêm cho một người nữa. Ông đã gặp anh em nhà Ochoa vừa được đưa đến nhà tù với sự an ninh nghiêm ngặt nhất, phải qua ba trạm kiểm soát. Nhà tù xây bằng gạch mộc, gây cho người ta ấn tượng đây là một nhà thờ đang xây dở dang. Những hành lang hẹp, những tay vịn làm bằng những ống thép sơn màu vàng, nhìn rõ hệ thống báo động. Ba anh em nhà Ochoa bị giam tại một phòng cuối tầng ba. Trước khi bị tù gia đình nhà Ochoa làm nghề sản xuất những bộ yên cương ngựa. Khi Villamizar tới, toàn thể gia đình Ochoa đều có mặt ở đó: anh em trai, anh em cọc chèo, những em gái Martha Nieves, người hoạt động và tháo vát nhất, Maria Lia vợ của Jorge Luis. Villamizar được mọi người đón tiếp rất niềm nở, theo đúng nghi thức. Ông tới đúng lúc ăn trưa. Mọi người đang ăn trưa tại một cái quán không có mái, ở phía cuối vườn, trên tường dán ảnh những nghệ sĩ điện ảnh nổi tiếng, một đội bóng đá nhà nghề, có một chiếc bàn ăn đủ chỗ cho 12 người. Theo nội quy an ninh, bữa ăn được chuẩn bị tại trang trại La Loma gần đó, nơi ở chính thức của gia đình. Hôm đó đã chuẩn bị những món ăn điển hình của bếp địa phương. Trong khi ăn, theo tập quán nghiêm ngặt của tỉnh Antiqua, mọi người không được nói chuyện gì khác, ngoài chuyện về các món ăn.

Sau bữa ăn, với tất cả nghi thức của một hội đồng gia đình, bắt đầu cuộc nói chuyện. Cuộc đối thoại bắt đầu không dễ dàng như bắt đầu một bữa ăn. Villamizar mở đầu bằng những lời nói chậm rãi, có tính toán, suy nghĩ chín chắn, rõ ràng, chưa nêu ra những câu hỏi, vì tất cả như đã có được câu trả lời trước. Ông đã kể lại tỉ mỉ về những cuộc đàm phán giữa ông và Guido Parra, đã kết thúc với niềm tin tưởng rằng chỉ có tiếp xúc trực tiếp với Pablo Escobar mới có thể cứu sống được Maruja.

- Chúng ta hãy cố gắng làm công việc khó khăn này – ông nói – để ngăn chặn hành động dã man này. Chúng ta hãy nói để ông ta không phạm thêm nhưng sai lầm nữa. Để bắt đầu, các ông nên biết rằng không khi nào chúng tôi có ý định giải thoát con tin bằng sức mạnh. Tôi muốn nói chuyện trực tiếp với ông ta để biết ông ta muốn gì và cái gì có thể xảy ra.

Jorge Luis, người anh cả đóng vai trò người lãnh xướng. Anh ta kể lại về những nỗi khổ cực mà gia đình đã phải trải qua trong cuộc chiến tranh bẩn thỉu này, những lý do và những khó khăn của việc họ ra đầu thú, và những mối lo không thể chịu đựng được nếu như quốc hội không ngăn cấm việc dẫn độ.

- Đối với chúng tôi đây là một cuộc chiến tranh rất khó khăn – anh nói. Chắc ông không thể nào hình dung được những gì mà chúng tôi phải chịu đựng. Chúng tôi đã trải qua, đã phải chịu đựng tất cả. Đây là những số liệu chính xác: Martha Nieves, em gái tôi bị bắt cóc, Alonso Cardenas em rể tôi bị bắt cóc và bị giết năm 1986, Jorge Ivan Ochoa, chú ruột tôi bị bắt năm 1983, Mario Ochoa và Guillermon Leon, anh em họ tôi bị bắt cóc và bị giết.

Đến lượt mình, Villamizar ra sức chứng minh rằng chính gia đình ông là nạn nhân của cuộc chiến tranh bẩn thỉu này. Ông cố làm cho anh ta hiểu rằng những gì xảy ra từ nay về sau, hai bên đều phải trả giá như nhau. Ông nói: “Nỗi đau khổ của tôi cũng chẳng kém gì nỗi đau khổ của ông. – Bọn ma túy định giết chết tôi từ năm 1986, nên tôi phải tránh rất xa, tận phía bên kia của thế giới, nhưng họ vẫn tiếp tục truy lùng tôi và nay họ bắt cóc vợ và em gái tôi.” Tuy nhiên đây không phải là lời than vãn, mà ông đặt ngang hàng với người đang đối thoại ông:

- Quả là một sự lam dụng – ông kết luận, bây giờ đã đến lúc chúng ta bắt đầu hiểu nhau. Chỉ có hai người nói, những người khác trong gia đình chỉ lắng nghe những với nỗi buồn như đang có mặt trong một buổi đám ma, những phụ nữ rất chăm chú lắng nghe, theo dõi cuộc nói chuyện.

- Chúng tôi không thể làm gì được, Jorge Luis nói. Bà Nydia đã tới đây, chúng tôi hiểu hoàn cảnh của ông, nhưng tôi cũng đã nói với bà như vậy. Chúng tôi không muốn có những vấn đề.

- Trong khi cuộc chiến tranh này còn tiếp tục thì mạng sống của các ông vẫn còn bị đe dọa, nguy hiểm, mặc dầu những bức tường của căn phòng này được bọc bằng thép – Villamizar nói thêm.

Trái lại, nếu chấm dứt lúc này, các ông sẽ có cha, có mẹ và toàn thể gia đình còn nguyên vẹn. Điều này sẽ không xảy ra khi nào Escobar không chịu nộp mình cho công lý, Maruja và Francisco chưa được bình an vô sự trở về nhà. Tôi xin đảm bảo chắc chắn với các ông rằng, nếu chúng giết chết Francisco và Maruja thì các ông và gia đình các ông cũng phải trả giá.

Cuộc tiếp xúc tại nhà tù Itegui kéo dài 3 giờ, mỗi người lập luận theo cách riêng của mình để cuối cùng đều đi tới bờ vực thẳm. Villamizar xuất hiện trước Ochoa như một người hiện thực. Ông đã trình bày tỉ mỉ, trực tiếp và thẳng thắn với anh em nhà Ochoa những vấn đề có liên quan với cả đôi bên. Họ đã sống ở Cucuta – quê hương của Villamizar – quen biết nhiều người ở đó và hiểu rất rõ vùng quê đó. Cuối cùng, hai người khác tham gia vào cuộc nói chuyện đó là Martha Nieves đã làm dịu bầu không khí căng thẳng bằng những câu nói vui. Anh em nhà Ochoa hình như kiên quyết từ chối không muốn can thiệp vào cuộc chiến tranh. Lúc đầu trong cuộc chiến tranh đó họ cảm thấy được an toàn, nhưng dần dần họ nhận rõ bản chất của cuộc chiến tranh đó.

- Thôi được – Jorge Luis kết luận. Chúng tôi sẽ chuyển bức thư tới Pablo Escobar và nói thêm với Villamizar, hiện nay ông còn đang ở đây. Nhưng tôi thấy tốt hơn ông nên nói với cha tôi. Hiện nay cha tôi đang ở trang trại La Loma, cha tôi sẽ vui mừng được nói chuyện trực tiếp với ông.

Vậy là Villamizar đã tới trang trại cùng với toàn thể gia đình, ông chỉ mang theo hai người bảo vệ đi cùng ông từ Bogota. Vậy là anh em nhà Ochoa đã hiện nguyên hình như bộ máy an ninh.

Mọi người đi xe tới tận chiếc cổng lớn, sau đó đi bộ khoảng một cây số dọc theo con đường nhỏ có nhiều cây cối được chăm sóc rất cẩn thận, rồi tới một ngôi nhà, vài ba người không mang vũ khí xuất hiện vội ngăn những người bảo vệ đi cùng Villamizar, mời họ đi theo hướng khác. Có một phút bối rối, nhưng những người chủ nhà đã trấn an những vị khách bằng cách cư xử tử tế và lý lẽ xác đáng.

- Xin mời các ông hãy đi ăn một chút gì đó ở đây – họ nói, đợi bác sĩ báo với cụ Fabio.

Ở cuối hàng cây là một khoảng đất trống, ở phía sau là một ngôi nhà lớn, ngăn nắp. Phía trước nhà là một thảm cỏ rộng mênh mông tới tận chân trời, trưởng lão đang chờ đợi khách. Ông cùng những người trong gia đình, tất cả đều là phụ nữ, hầu như tất cả đều mang khăn tang, để tang những người đã chết trong cuộc chiến tranh này. Mặc dầu khi đó là giờ nghỉ trưa nhưng gia đình vẫn chuẩn bị thức ăn và thức uống. Từ lúc chào hỏi ông Fabio, Villamizar nhận ra rằng ông Fabio đã có một báo cáo đầy đủ về cuộc nói chuyện tại nhà tù. Ông chỉ nói vắn tắt mấy lời mào đầu, Villamizar không nhắc lại nếu cuộc chiến tranh này cứ tiếp tục gia tăng thì chỉ gây thiệt hại cho gia đình, một gia đình đông đúc và làm ăn thịnh vượng như gia đình Fabio. Ông không lên án sự tàn sát mà cũng không lên án chủ nghĩa khủng bố. Chắc không bao lâu nữa ba người con của ông sẽ được an toàn, nhưng tiền đồ của họ ra sao thì không thể nói trước được. Như vậy, hơn ai hết, những người con của ông là những người mong muốn có hòa bình, nhưng không có hòa bình chừng nào Escobar không theo gương các con ông ra đầu thú trước pháp luật.

Don Fabio ngồi im chăm chú nghe Villamizar nói, tỏ vẻ đồng tình bằng những cái gật đầu nhẹ, ông cho rằng những ý kiến đó là đúng. Sau đó bằng những câu nói vắn tắt và dứt khoát như văn bia, ông nói liền năm phút về những điều ông suy nghĩ. Dù làm bất kỳ điều gì – ông nói – cuối cùng cũng dẫn tới điều cần thiết quan trọng nhất: trực tiếp nói chuyện với Escobar. “Rõ ràng và tốt hơn hết là nên bắt đầu từ đó”. Ông nghĩ Villamizar là người đủ tư cách làm việc ấy, vì Escobar chỉ tin vào những người mà lời nói là vàng. Chính ông là người như vậy, Don Fabio kết luận.

Vấn đề là nói rõ cho ông ta biết, cuộc viếng thăm bắt đầu từ nhà tù hồi 10 giờ sáng kết thúc tại trang trại La Loma vào hồi 6 giờ chiều. Kết quả lớn nhất đạt được là phá vỡ được tảng băng ngăn cách giữa Villamizar và gia đình Ochoa vì mục đích chung, đã được thỏa thuận của chính phủ - là Escobar phải ra trình diện trước công lý, chắc chắn điều đó đã cổ vũ Villamizar để chuyển lên tổng thống những ấn tượng của ông. Nhưng vừa về tới Bogota thì biết một tin xấu khiến chính tổng thống cũng cảm thấy đau lòng về một vụ bắt cóc mới.

Như vậy là: Fortunato Gaviria Botero, người em họ và là bạn thân thiết nhất của tổng thống từ tuổi ấu thơ đã bị 4 người mang mặt nạ có vũ khí bắt cóc tại trang trại Pereira của ông. Tổng thống không hủy bỏ lời cam kết tham dự cuộc họp hội đồng khu vực của những quan chức của đảo San Andrés, ông ra đi chiều thứ sáu nên chưa thể khẳng định những kẻ bắt cóc em họ ông có phải là bọn ma túy hay không.

Sáng sớm ngày thứ bảy, trong lúc ông đang bơi ngoài bãi biển thì người ta báo cho ông biết tin Fortunato đã bị những kẻ bắt cóc giết hại – không phải bọn ma túy – chúng bí mật chôn xác nạn nhân tại một cánh đồng trống, không có quan tài. Qua phẫu thuật người ta phát hiện trong phổi nạn nhân có đất, do đó có thể Fortunato đã bị những kẻ bắt cóc chôn sống.

Phản ứng đầu tiên của tổng thống là hủy bỏ cuộc họp với hội đồng địa phương San Andrés và trở về Bogota ngay lập tức, nhưng các bác sĩ đã ngăn cản ông, không nên bay trước 24 giờ, sau một giờ ở dưới độ sâu 60 bộ. Tổng thống Gaviria đồng ý, nhưng cả nước nhìn thấy ông xuất hiện trên vô tuyến đang điều khiển cuộc họp của hội đồng địa phương với bộ mặt buồn rầu. Nhưng tới 4 giờ chiều bất chấp lời khuyên của bác sĩ, ông trở về Bogota để tổ chức đám tang cho người em họ. Ít lâu sau, ông nhớ lại ngày hôm đó là ngày bi đát nhất trong cuộc đời ông, ông nói với giọng chua chát.

- Tôi là người Colombia duy nhất mà không có một vị tổng thống tiền nhiệm để phàn nàn.

Ngay sau khi ăn xong bữa cơm trưa với Villamizar tại nhà tù, Jorge Luis Ochoa gửi một bức thư cho Escobar để truyền thêm sức mạnh cho ông để ông ra đầu thú. Ông mô tả Villamizar là một con người nghiêm túc, có thể tin cậy được. Escobar trả lời ngay lập tức “Hãy nói với thằng cha con đĩ này là tôi không muốn nói chuyện với hắn.” Villamizar được biết qua cú điện thoại của Martha Nieves và Maria Lia, tuy nhiên hai người này yêu cầu ông hãy trở lại Medellin để tiếp tục tìm kiếm những con đường khác, Lần này Villamizar tới Medellin không mang theo đội bảo vệ. Ông bắt một taxi về thẳng khách sạn Intercontinental, và khoảng 15 phút sau, người lái xe của gia đình Ochoa tới đón ông. Đó là một thanh niên khoảng 20 tuổi rất dễ thương, vui tính, người lái xe quan sát ông một lát qua chiếc gương phản chiếu. Cuối cùng anh ta hỏi:

- Ông rất sợ?

Qua chiếc gương, Villamizar cười với người lái xe.

- Xin bác sĩ cứ yên tâm – người lái xe nói. Ông nói thêm với giọng mỉa mai: Đi với chúng tôi sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra với ông.

- Xảy ra chuyện gì?

Lời nói đùa đó làm cho Villamizar thêm yên tâm và tin tưởng rằng ông sẽ không phí công trong những chuyến đi tiếp theo. Không khi nào ông biết họ vẫn theo dõi ông từng bước, kể cả giai đoạn công việc tiến triển tốt nhất, ông cảm thấy luôn bị một bóng đen của quyền lực siêu nhiên đe dọa.

Thoat đầu, Escobar thấy chẳng có gì cần nói với Villamizar về sắc luật mới đã mở cánh cửa chắc chắn chống bọn ma túy. Không nghi ngờ gì nữa, với sự tính toán kỹ lưỡng của tay chơi cờ gian bạc bịp cứng rắn cho rằng cái ân huệ phải trả là việc trả lại tự do cho Beatriz, nhưng món nợ lịch sử vẫn còn nguyên vẹn.

Tuy nhiên, anh em nhà Ochoa nghĩ rằng Villamizar phải cố nài. Ông đã bỏ qua những lời nhục mạ của Escobar, đề nghị tiếp tục tiến tới, được anh em nhà Ochoa ủng hộ. Ông còn trở lại

Medellin hai ba lần nữa cùng Escobar đề ra một chiến lược hành động chung.

Jorge Luis viết cho Escobar một bức thư nữa, trong thư nói đã có những đảm bảo cho việc ông ra đầu thú, ông sẽ được đảm bảo tính mệnh và không bị dẫn độ với bất kỳ lý do nào. Nhưng Escobar không trả lời. Khi đó chính Villamizar quyết định viết thư giải thích cho Escobar về tình thế và đề nghị của ông.

Thư viết ngày 4-3 tại phòng giam của anh em nhà Ochoa với sự cố vấn của Jorge Luis người đã nói với ông rằng bức thư đó được gửi không đúng lúc. Villamizar phải thừa nhận rằng sự tôn trọng nhân quyền là điều cơ bản để đạt được hòa bình. “Tuy nhiên, có một sự kiện mà không thể không thừa nhận: những người vi phạm nhân quyền không có một lời xin lỗi để tiếp tục vi phạm nhân quyền và chỉ ra rằng chính sự vi phạm nhân quyền là ở phía khác.”

Sự đổ lỗi cho nhau đã gây trở ngại cho những hành động của cả hai phía, điều chủ yếu là chính ông đã đạt được trong ý nghĩa là trong những tháng đầu tranh đòi trả lại tự do cho vợ ông. Gia đình Villamizar đã là nạn nhân của bạo lực dai dẳng, trong đó ông không có trách nhiệm nào: cuộc mưu sát chống lại ông, việc giết hại Luis Carlos Galan, em rể ông việc bắt cóc vợ và em gái ông.

“Em dâu tôi Gloria Pachon de Galán và tôi – ông nói thêm chúng tôi không hiểu và không thể chấp nhận bấy nhiêu hành động tàn bạo và phi lý không thể nào giải thích và biện hộ được. Trái lại, việc trả lại tự do cho Maruja và những nhà báo khác là điều kiện cần thiết để cùng nhau đi trên con đường hòa bình chân chính ở Colombia.”

Hai tuần lễ sau, bức thư trả lời của Escobar mở đầu bằng một nhát roi: Kính thưa bác sĩ, tôi rất lấy làm tiếc, nhưng tôi không thể làm vui lòng ngài được”. Liền sau đó ông đã chú ý tới tin tức nói rằng một số nghị sĩ đồng tình với gia đình những người bị bắt cóc đề nghị không nên đề cập tới đề tài dẫn độ khi những người bị bắt cóc chưa được trả lại tự do. Escobar xem đề tài đó là thích hợp, vậy thì những vụ bắt cóc không thể được xem như là một áp lực đối với những nghị sĩ, vì những vụ bắt cóc đã xảy ra từ trước khi họ được bầu, nhưng đầu sao chẳng nữa, về vấn đề này, ông ta cũng đưa ra lời cảnh báo bất ngờ: “Thưa bác sĩ Villamizar, ngài nên nhớ rằng vấn đề dẫn độ đã là nguyên nhân gây ra nhiều nạn nhân, nếu cộng thêm hai nạn nhân nữa cũng không làm thay đổi nhiều quá trình đang phát triển.”

Đó là lời cảnh báo từ một phía, như vậy Escobar không nêu lại vấn đề dẫn độ như một lập luận chiến tranh sau sắc luật, không để chỗ cho ai chịu ra đầu thú, mà đã tập trung vào đề tài vi phạm nhân quyền của đội đặc nhiệm mà họ phải đương đầu. Đó là một chiến thuật tài chính: chiếm lĩnh trận địa, giành thắng lợi từng phần, tiếp tục cuộc chiến tranh với những lý do khác có thể nhân lên tới vô tận mà không cần phải ra đầu thú.

Kết quả là, trong bức thư của mình, Escobar tỏ ra thông cảm trong ý nghĩa là cuộc chiến tranh của ông và cũng là cuộc chiến tranh của Villamizar, ông ta tiến hành cuộc chiến tranh này là để che chở cho gia đình, nhưng một lần nữa ông tố cáo và đòi phải trừng trị đội đặc nhiệm thủ phạm đã tàn sát 400 thanh niên ở các làng xã quanh Medellin. Những hành động đó – ông nói – đã biện hộ cho những vụ bắt cóc những nhà báo như một công cụ để gây áp lực đòi phải đưa ra xét xử những cảnh sát đã gây tội ác. Có một điều bất ngờ là không có nhân viên nào của chính phủ có ý nghĩ tiếp xúc trực tiếp với Escobar để thảo luận vấn đề liên quan tới những vụ bắt cóc. Ông kết luận, dù có chẳng nữa những lời kêu gọi và những lời thỉnh cầu tha thiết đòi trả lại tự do cho những con tin cũng vô ích, vì cái trò chơi đang diễn ra là mạng sống của gia đình và đồng bọn của những kẻ buôn ma túy. Cuối cùng kết luận: “Nếu chính phủ không nghiên cứu lắng nghe những vấn đề chúng tôi đã nêu ra, chúng tôi sẽ hành quyết Maruja và Francisco, điều đó rõ ràng”.

Bức thư chứng tỏ Escobar muốn tìm kiếm sự tiếp xúc trực tiếp với chính phủ. Không loại trừ việc ông ra đầu thú nhưng phải trả giá đắt hơn là mọi người nghĩ, ông sẵn sàng thu cái giá đó không kể những khẩu trừ về mặt tình cảm.

Villamizar hiểu rõ điều đó, chính tuần đó ông đã gặp tổng thống nước cộng hòa, ông đã báo cáo với tổng thống. Tổng thống chú ý lắng nghe và ghi vào sổ tay. Trong những ngày đó Villamizar cũng tới thăm ông Viện trưởng Viện kiểm sát, cố gắng tìm ra một hình thức mới để hành động cho phù hợp với tình hình mới. Cuộc viếng thăm đó rất có kết quả. Ngài viện trưởng nói với ông rằng đến cuối tuần sẽ công bố một bản báo cáo về cái chết của Diana Turbay, trong bản báo cáo đó quy trách nhiệm cho cảnh sát đã hành động không có mệnh lệnh và thiếu cẩn

trọng, đã quy trách nhiệm cho 3 sĩ quan của đội đặc nhiệm. Ông cũng cho biết đã tiến hành điều tra 11 nhân viên đội đặc nhiệm, những người đã bị Escobar tố cáo với tên tuổi chức vụ rõ ràng. Những việc đó đã được tiến hành. Ngày 3-4 tổng thống nước cộng hòa đã nhận được báo cáo của Viện kiểm sát quốc gia về những sự việc đã dẫn tới cái chết của Diana Turbay.

Cuộc hành quân – trong báo cáo viết – đã bắt đầu hình thành từ 23-1 khi cơ quan tình báo của cảnh sát ở Medellin nhận được những cú điện thoại nặc danh đáng tin cậy về sự có mặt của một toán vũ trang ở phần thượng quận Copacabana. Hoạt động tập trung ở vùng Sabaneta, đặc biệt ở các trang trại Villa del Rosario, La Bola và Alto de la Cruz. Ít ra trong số lần gọi điện thoại có một vài lần báo nơi đó có giam giữ một số nhà báo bị bắt cóc và có một Bác sĩ, tức là ám chỉ Pablo Escobar. Tin tức này được nêu ra trong bản phân tích và được xem là cơ sở của những cuộc hành quân của ngày hôm sau, nhưng trong báo cáo không nêu ra sự có mặt của những nhà báo bị bắt cóc.

Thiếu tướng Miguel Gómez Padilla – Giám đốc Cục cảnh sát quốc gia tuyên bố: ông được báo cáo chiều ngày 24-1, tức là ngay ngày hôm sau đã tiến hành cuộc hành quân thăm dò, tìm kiếm lòng sục với hy vọng “có thể bắt được Pablo Escobar và một nhóm buôn bán ma túy. Nhưng, thoát đầu không nêu ra khả năng có thể gặp hai con tin cuối cùng Diana Turbay và Richard Becerra.”

Cuộc hành quân bắt đầu hồi 11 giờ sáng ngày 25-1, khi ông vừa ra khỏi trường huấn luyện Carlos Holguin ở Medellin, có đại úy Jairo Salcedo Rarcia cùng 6 sĩ quan, 5 hạ sĩ quan và 40 nhân viên. Bản báo cáo chỉ ra rằng trong nhiệm vụ được giao không phải là để bảo vệ lối rút lui của đại úy Helmer Ezequiel Torres Vela, người chịu trách nhiệm chiếm trang trại La Bola, nơi thực tế đang có mặt Diana và Richard nhưng trong bản tường trình của ông sau đó trước Ban thanh tra quốc gia, chính đại úy lại khẳng định rằng ông rời khỏi nơi đó hồi 11 giờ sáng với 6 sĩ quan, 5 hạ sĩ quan và 40 nhân viên. Có 4 trực thăng cùng tham gia cuộc hành quân.

Những cuộc lòng sục ở các trang trại Villa del Rosario và Alto de Cruz đã hoàn thành không gặp trở ngại nào. Hồi một giờ chiều bắt đầu cuộc hành quân ở trang trại La Bola. Trung úy Ivan Diaz Alvarez kể lại rằng ông từ trực thăng đổ bộ xuống một cao nguyên thì nghe thấy tiếng súng nổ ở sườn núi. Chạy theo hướng đó, ông nhìn thấy 9 hay 10 người mang súng trường và tiểu liên chạy trốn giữa tiếng súng nổ “Chúng ta hãy ở lại đây ít phút để quan sát xem cuộc tiến công đến từ đâu – người hạ sĩ quan nói – khi chúng tôi nghe thấy ở phía dưới có tiếng người đàn ông hét to gọi ông: “Hãy cứu tôi với”.

Về phần mình, viên sĩ quan hét: “Dừng lại, anh là ai” Người đàn ông trả lời, anh ta là Richard, nhà báo, yêu cầu giúp đỡ vì Diana bị thương. Viên sĩ quan kể lại rằng, khi đó không giải thích vì sao, anh ta bật ra câu hỏi:

“Pablo ở đâu” Richard trả lời: “Tôi không biết, nhưng xin ngài hãy cứu giúp tôi”. Khi đó viên sĩ quan tới gần anh với tất cả sự an toàn, đồng thời vai người trong nhóm anh cũng xuất hiện. Viên hạ sĩ quan kết luận:

“Đối với chúng tôi bất ngờ thấy ở đó những nhà báo, nhưng đó không phải là mục tiêu của chúng tôi trong cuộc hành quân này.” Báo cáo này hầu như trùng hợp từng điểm với lời kể của Richard Becerra với Ban thanh tra. Sau đó anh đã mở rộng lời tuyên bố với chi tiết rằng anh ta nhìn thấy một người bắn vào Diana, rồi bà đứng dậy, hai tay giơ về phía trước rồi ngã về phía trái, ở cách chỗ Richard khoảng 15m. “Khi ngớt tiếng súng – Richard kết luận – tôi nằm xoài trên mặt đất.”

Còn về viên đạn duy nhất gây ra cái chết của Diana, qua kiểm tra kỹ thuật chứng minh rằng viên đạn đã xuyên vào xương chậu và đi lên phía trên bên phải. Qua chụp điện được biết đó là viên đạn cực nhanh với tốc độ từ hai nghìn đến 3 nghìn mét/giây, tức là 3 lần lớn hơn tốc độ của tiếng động. Không thể phục hồi được, xương bị vỡ thành 3 mảnh, làm bà sút cân và biến dạng, rơi vào tình trạng rất nguy kịch, không sao cứu chữa được, Hầu như chắc chắn đó là một viên đạn ca-líp 5.56, có thể được bắn bằng một khẩu súng có những điều kiện kỹ thuật tương tự, có thể là súng AUG do Áo chế tạo tìm thấy ở cách đó không xa, không phải loại súng mà cảnh sát thường dùng. Ngoài lẽ bản báo cáo có lời ghi chú của các bác sĩ mổ xác: “Nếu không bị trúng đạn, Diana có thể sống thêm 15 năm nữa.”

Một sự kiện đáng ngờ là có mặt một người dân sự đi cùng trong máy bay trực thăng chở Diana bị thương tới tận Medellin. Hai nhân viên cảnh sát cũng cho rằng người đó có vẻ như

một nông dân khoảng từ 35 đến 40 tuổi, hôm đó ông ta đội một chiếc mũ vải. Họ nói rằng người này bị bắt trong quá trình diễn ra cuộc hành quân. Người ta cố tìm ra tông tích của người này và thấy phải xích tay ông ta lại để đưa ra tận trục thẳng. Một trong những nhân viên đội đặc nhiệm nói thêm rằng, người này được trao cho viên trung úy, rồi họ đã hỏi cung anh ta trước mặt mọi người, sau thả anh ta ở nơi anh ta bị bắt. “Người này chẳng có liên quan gì, vì súng nổ ở phía dưới, mà ông ta lại ở phía trên chúng tôi.” Sự giải thích này đã bác bỏ tin nói rằng người nông dân này đã có mặt trên máy bay trục thẳng, nhưng đội lái máy bay lại khẳng định ngược lại. Những lời tuyên bố khác rõ ràng hơn. Viên trung sĩ Luis Rios Ramorez kỹ thuật viên súng máy trên trục thẳng khẳng định rằng người đàn ông có mặt trên máy bay, nhưng rồi sau ông ta được trả tự do chính nơi xảy ra cuộc hành quân.

Điều bí hiểm này kéo dài cho tới ngày 26-1, khi xuất hiện xác một người tên là José Humberto Vaqué Munoz ở quận Girardota, gần Medellin. Anh bị chết vì ba phát đạn 9mm, một trúng vào ức và hai trúng vào đầu. Trong hồ sơ lưu trữ của cơ quan tình báo cho biết tung tích của người này, chính anh ta là một thành viên của các-ten Medellin. Trong hồ sơ lưu trữ, những nhân viên điều tra đánh số vào ảnh của anh ta bằng con số 5, lẫn với hai tên tội phạm đã được nhận diện là những người đã canh giữ Diana Turbay.

Hero Buss nói: “Tôi không nhận ra bất kỳ người nào, nhưng tôi tin chắc rằng người trong ảnh số 5 rất giống một tên giết người thuê mà tôi đã nhìn thấy sau vụ bắt cóc. Azucena Liévano cũng tuyên bố rằng, người trong ảnh số 5, không có râu, rất giống một trong những người gác về ban đêm tại ngôi nhà Diana và bà bị giam giữ trong những ngày đầu tiên sau khi bị bắt cóc. Richar Becerra cũng nhận ra người trong ảnh số 5 là người bị xích trên máy bay, nhưng làm sáng tỏ: “Tôi nhận ra qua nét mặt nhưng tôi không thể khẳng định chắc chắn.” Orlando Acevedo cũng nhận ra người này.

Cuối cùng, vợ của Váquez Munoz nhận ra xác chết, bà nói ngày 25-1-1991 vào hồi 8 giờ sáng chống bà ra khỏi nhà đi tìm một xe taxi thì bị hai người mặc thường phục bắt ở ngoài phố, đưa lên một chiếc xe. Anh chỉ kịp gọi thét lên: “Ana Luica”. Nhưng bị chúng mang đi. Tuy nhiên, lời tuyên bố này không được để ý, vì không có thêm bằng chứng về vụ bắt cóc.

“Tóm lại, bản báo cáo viết đã chú ý tới những bằng chứng được cung cấp để có thể khẳng định rằng trước khi tiến hành cuộc lục soát tại trang trại La Bola, một số nhân viên cảnh sát quốc gia tham gia cuộc hành quân được ông Véquez Munoz một người dân địa phương cho biết có một số nhà báo đang bị giam giữ ở nơi này, và chắc chắn rằng sau khi biết tin này cảnh sát đã giết chết ông, còn hai người chết khác cũng đã được xác định.”

Cơ quan điều tra đặc biệt, đã kết luận một cách thích đáng rằng không có lý do để khẳng định rằng tướng Gómez Padilla, và những sĩ quan cao cấp khác của Bộ chỉ huy cảnh sát quốc gia đã được biết trước về cuộc hành quân. Còn về vũ khí đã gây tử thương cho Diana không có nhân viên nào trong đội đặc nhiệm của đội cảnh sát quốc gia ở Medellin sử dụng. Những nhân viên đội đặc nhiệm tiến hành cuộc lùng sục ở La Bola cần phải trả lời về nguyên nhân gây ra cái chết của bà người mà xác của họ được phát hiện tại đó.

Chống lại quan tòa 93 của tòa án quân sự, bác sĩ Diego Radael de Jesús Coley Nieto và người thư ký của ông đã tiến hành cuộc điều tra một cách nghiêm túc do có những lời tố cáo những nhân viên của Cục an ninh quốc gia ở Bogota.

Công bố bản báo cáo này, Villamizar cảm thấy tin tưởng hơn để viết bức thư thứ hai gửi Escobar hiểu rằng theo những cơ chế hiến pháp và pháp chế, tổng thống rất khó khăn trong việc điều hành, điều khiển rất nhiều đơn vị vũ trang phức tạp. Tuy nhiên ông cho rằng Escobar rất có lý khi tố cáo sự vi phạm nhân quyền của các lực lượng cảnh sát, và đòi hỏi đảm bảo tính mệnh cho gia đình ông và những người thân cận, khi ông ra đầu thú. “Tôi chia sẻ quan điểm của ông – Villamizar viết – rằng cuộc đấu tranh do ông và tôi đang tiến hành, về thực chất có cùng một mục đích: cứu mạng sống của những người thân của chúng ta và mạng sống của chính chúng ta và tìm kiếm hòa bình cho đất nước.”

Trên cơ sở của hai mục đích ấy, tôi đề nghị ông cùng hành động theo một chiến lược nhất định.

Ít ngày sau, ông trả lời Villamizar với niềm tự hào bị thương tổn do vết thương của quyền lợi công cộng. “Tôi biết rằng đất nước bị chia sẻ thành nhiều mảnh: tổng thống, quốc hội, cảnh sát, quân đội – ông viết. Nhưng tôi cũng biết rằng Tổng thống là người Tổng chỉ huy.” Phần còn lại

của bức thư dài bốn trang, Escobar nhắc lại những hành động đàn áp của cảnh sát, ông chỉ nêu ra một số số liệu mới nhất chứ không nhắc lại những lập luận đã nói trong thư trước. Ông bác bỏ tin nói rằng những người buôn bán ma túy đã hành quyết Diana Turbay hoặc định giết bà ta, vì trong trường hợp này không phải mặc quần áo màu đen để những chiếc trực thăng nhầm bà với những phụ nữ nông dân. Nay bà đã “chết rồi không còn giá trị như một con tin.” Cuối cùng không cần nói quanh co, cũng không cần những lời lẽ lịch sự, Escobar đã viết những lời từ biệt Villamizar:

“Ông không nên bận tâm về những lời ông đã tuyên bố với báo chí đòi phải dẫn độ tôi. Tôi biết tất cả sẽ tốt đẹp, tôi không ôm ở trong lòng mối hận thù vì cuộc đấu tranh để bảo vệ gia đình ông, không có mục tiêu khác với mục tiêu của cuộc đấu tranh mà tôi đang tiến hành để bảo vệ gia đình tôi.”

Villamizar liên hệ câu nói đó với một câu nói trước đó của Escobar, khi ông nói rằng ông cảm thấy đau lòng có Maruja ở trong tay như một con tin, ông không có ý định chống lại bà, mà là đấu tranh chống lại chồng bà. Villamizar đã nói về điều đó theo cách khác: “Tại sao hai chúng ta đấu tranh với nhau mà ông lại giam giữ vợ tôi?” Ông đề nghị đổi ông lấy Maruja để đàm phán trực tiếp. Escobar không chấp nhận.

Đối với Villamizar khi đó đã hơn 20 lần tới trại giam gặp anh em Ochoa. Ông được thưởng thức những món ăn tuyệt vời của nhà bếp địa phương do những phụ nữ ở trang trại La Loma mang tới với sự thận trọng để phòng bất kỳ âm mưu nào. Đó là một quá trình hiểu biết lẫn nhau, tin tưởng lẫn nhau trong đó họ đã dành ra hàng giờ để đoán từng câu nói, từng cử chỉ, những ý định của Escobar. Villamizar trở về Bogota hầu như trên chuyến máy bay cuối cùng của cầu hàng không Bogota – Medellin, nhiều lần phải mang theo những chai nước khoáng để trút bớt sự căng thẳng bằng những hộp nước suối đơn độc. Ông đã thực hiện đúng lời hứa là không tham dự bất kỳ hoạt động nào của sinh hoạt xã hội, mà cũng không đi thăm bạn bè. Chẳng làm gì, chỉ ở nhà. Khi áp lực gia tăng ông trèo lên sân thượng suy ngẫm hàng giờ nhìn về hướng mà ông cho rằng nơi Maruja đang bị giam giữ, hàng giờ ông lẩm bẩm những lời muốn nói với Maruja, cho tới khi buồn ngủ. Sáu giờ sáng ông thức đầu công việc của một ngày mới. Khi nhận được bức thư trả lời hoặc có điều gì thú vị, Martha Nieves hoặc Maria Lia gọi điện thoại cho ông, chỉ nói một câu vắn tắt:

- Thưa bác sĩ, vào hồi 10 giờ ngày mai. Khi không có những cú điện thoại, ông dành thì giờ cho những hoạt động của chiến dịch Colombia đòi hỏi, chiến dịch của đài truyền hình dựa trên những tư liệu do Beatriz cung cấp về điều kiện sống của những người bị bắt cóc tại nhà giam. Đó là sáng kiến của Nora Sanin, Giám đốc Hội bảo vệ môi trường quốc gia và được Maria del Rosario Ortiz bạn thân của Maruja, cháu họ của Hernando Santos tiến hành, cùng Gloria de Galan và những người khác trong gia đình: Monica, Alexandra, Juana và những người em cùng tham gia.

Họ vận động để hàng ngày có những cuộc diễu hành của các nghệ sĩ điện ảnh, nhà hát, vô tuyến, cầu thủ bóng đá, các nhà khoa học, chính trị tham gia đòi trả lại tự do cho những người bị bắt cóc và tôn trọng nhân quyền. Ngay từ buổi diễu hành đầu tiên đã dấy lên một phong trào rầm rộ thu hút sự chú ý của dư luận công chúng. Alexandra với chiếc máy quay phim trên tay chạy hết nơi này đến nơi khác trong cả nước để săn những hình ảnh. Trong ba tháng của chiến dịch có 50 nhân vật tham gia những cuộc diễu hành. Nhưng Escobar không hề lay chuyển. Khi Rafael Puyama, nghệ sĩ chơi đàn clavesin nói rằng ông có thể quỳ gối để cầu xin trả lại tự do cho những người bị bắt cóc, Escobar đã trả lời ông: “Đến cả 30 triệu người Colombia tới quỳ gối trước mặt tôi, tôi cũng không thả những người bị bắt cóc.” Tuy nhiên, trong một bức thư gửi Villamizar ông đã khen ngợi chương trình tivi, vì không chỉ đấu tranh đòi trả lại tự do cho những con tin mà đồng thời cũng đấu tranh đòi tôn trọng nhân quyền. Sự dễ dàng với những con gái của Maruja và những người được mời tham gia cuộc diễu hành chiếu trên màn ảnh nhỏ đã làm cho Maria Victoria vợ của Pacho Santos lo lắng, vì bà có tính nhút nhát bên lên không thể vượt qua mỗi khi xuất hiện trên sân khấu. Những chiếc micro bất ngờ xuất hiện phỏng vấn bà, ánh sáng trổ trêu của những đèn chiếu, con mắt soi mói của những chiếc máy ảnh và những câu hỏi luôn chờ đợi những câu trả lời giống nhau đã làm cho bà buồn nôn vì sợ hãi đến nghẹt

thở.

Ngày sinh nhật bà, mọi người tới tập gửi tới bà những lời chúc mừng qua tivi, trong đó Hernando Santos nói thảo thảo bất tuyệt: “Con hãy vào đi”, nhưng hầu như bà đều trốn thoát, nhưng một đôi lần bà phải đối mặt với ông, và không chỉ tin rằng mình sẽ chết do một cuộc ám sát, mà khi nhìn thấy ông và nghe thấy ông nói trên màn ảnh nhỏ bà cảm thấy lỗ bịch và ngu xuẩn.

Sự phản ứng của bà chống lại đám đông dân chúng khi đó là bất lợi. Bà đã học qua một lớp học về xí nghiệp nhỏ và một khóa học về báo chí. Bà trở lại cuộc sống tự do và tham dự những cuộc vui chơi là do quyết định của riêng bà. Bà đã nhận những lời mời mà trước đó bà rất ghét, tham dự những hội nghị và những buổi hòa nhạc, bà mặc những bộ quần áo của màu sắc vui tươi, dự những cuộc vui thâu đêm, như vậy đã làm tiêu tan hình ảnh một mệnh phụ đầy lòng trắc ẩn.

Hernando và những người bạn trai tốt hiểu bà, ủng hộ bà, giúp bà thoát khỏi nỗi buồn riêng. Nhưng đã không biết bao nhiêu lần bà phải chịu đựng sự phán xét của xã hội. Bà biết rằng có nhiều người ca ngợi bà trước mặt nhưng lại công kích bà ở sau lưng. Họ đã gửi tới tặng bà những đóa hoa hồng, những hộp socola không có tên người gửi, không có danh thiếp kèm theo, cả những lời tỏ tình không có địa chỉ. Bà thường thức những thứ đó với sự tưởng tượng rằng những thứ đó chính là của chồng bà, có thể đã tới tay bà qua một con đường bí mật từ khi bà phải sống cảnh cô đơn. Nhưng địa chỉ những người gửi sau đã biết rõ qua những cú điện thoại, đó là một gã gàn dở. Một phụ nữ cũng qua điện thoại đã nói với bà không úp mở:

- Tôi đã phải lòng bà.

Trong những ngày tự do sáng tạo Marivé do ngẫu nhiên đã gặp lại một người bạn gái cũ, một nhà tiên tri, người đã thấy trước số phận bi thảm của Diana Turbay. Bà thấy giật mình khi thấy nhà tiên tri đưa ra một lời dự đoán bi đát về số phận bà, nhưng nhà tiên tri đã trấn an bà. Đầu tháng hai họ lại gặp nhau, bà nhắc lại câu hỏi cũ và không hỏi gì thêm và không chờ đợi lời bình luận nào. Nhà tiên tri nói với bà: “Pacho hãy còn sống”

Bà tin vào điều tiên tri đó một cách quả quyết như chính mắt bà đã nhìn thấy Pacho.

Sự thực, trong tháng hai mặc dầu ông ta nói rằng có tin, nhưng Escobar ông không tin vào những sắc luật, sự nghi ngờ đối với ông là vấn đề sống còn, và ông thường nói nhờ có sự nghi ngờ đó mà ông còn có thể sống đến ngày nay.

Ông không tin ở bất kỳ cái gì. Chính ông là người chỉ huy ông, là đội an ninh bảo vệ ông, là cơ quan do thám và phản gián, một nhà chiến lược không thể dự kiến được và một người không được thông tin khác thường.

Trong hoàn cảnh luôn thay đổi hàng ngày, đội bảo vệ ông có 8 người. Ông biết tất cả các loại kỹ thuật thông tin, can thiệp vào các đường dây, theo dõi những dấu vết. Hàng ngày ông cử nhân viên đi khắp mọi nơi, trao đổi những cuộc đối thoại như những thằng điên và gọi điện thoại về nhà ông để những người nghe trộm bị rối như tơ vò về những chuyện vớ vẩn, không thể phân biệt đâu là thật, đâu là giả. Khi cảnh sát cung cấp hai số điện thoại để gọi thông báo cho họ biết nơi ở của Escobar, ông thuê những học sinh nhỏ tuổi để phá rối những tên chỉ điểm làm cho đường dây luôn bận trong suốt 24 trên 24 giờ. Những mưu mẹo của ông để xóa đi những dấu vết hoạt động của ông quả là vô tận. Ông không tham khảo ý kiến của ai và không thông báo cho những luật sư của ông biết, không làm gì khác ngoài việc đặt họ đúng sànp pháp lý.

Việc ông từ chối không chịu tiếp Villamizar vì ông sợ có cái gì đó tiềm ẩn ở dưới da, như một máy điện tử có thể phát hiện ra nơi ông đang ở. Ý ông muốn nói tới máy truyền tin cực nhỏ dùng pin cực tiểu mà tín hiệu nó phát ra có thể bắt được từ nơi rất xa do một máy thu đặc biệt - một radiogoniómetro - cho phép máy tính có thể xác định gần chính xác nơi phát ra tín hiệu. Escobar rất tin tưởng về độ chính xác gian xảo của chiếc máy này, nó không giống như một vật quái dị mà người nào đó mang chiếc máy thu đặt ở dưới da. Chiếc máy định vị dùng để xác định vị trí của một đài phát thanh hoặc một điện thoại di động. Do đó Escobar sử dụng nó ở mức ít nhất có thể, nếu sử dụng phương tiện này thì ông thích dùng trong khi chiếc xe đang chạy. Ông dùng giao thông đặc biệt để chuyển những bức thư viết tay. Nếu có liên quan với một người nào đó, không khi nào ông nói người đó ở đâu, mà thường hẹn gặp ở nơi ở của người khác. Khi kết thúc những cuộc gặp gỡ ông thường đi về theo một hướng bất ngờ, hoặc đi ngược chiều, trên một xe chở khách nhỏ mang biển số giả, phục vụ công cộng chạy trên những con đường quy định nhưng bỏ qua những trạm dừng xe, vì ông mang theo đủ bộ sậu cùng đội bảo vệ của chủ. Một trong những thú vui của Escobar là thỉnh thoảng ông tự lái xe.

Cuối cùng khả năng quốc hội sẽ tuyên bố tán thành việc dẫn độ và ân xá, có thể sẽ xảy ra trong tháng hai. Escobar biết rõ điều đó, ông tập trung thêm sức mạnh vào hướng chính phủ. Rõ ràng tổng thống Gaviria phải đương đầu với một thực tế khó khăn hơn là ông tưởng. Tất cả đều có liên quan tới những sắc luật ra đầu thú trước công lý đã tới nơi. Cơ quan cải tạo phạm nhân và Bộ tư pháp luôn ở tình trạng báo động để tiếp nhận bất kỳ cuộc đầu thú nào.

Về phần mình, Villamizar hoạt động không chỉ vì lợi ích của riêng ông mà cũng vì sự nguy hiểm của ông, nhưng sự cộng tác chặt chẽ giữa ông và Rafael Pardo được duy trì công khai với chính phủ theo con đường trực tiếp, không cam kết điều gì trước, trái lại nó giúp ích để tiến lên không qua đàm phán. Khi đó Escobar cần hiểu rằng, chính phủ không khi nào cử một đại biểu chính thức để đàm phán với ông ta - mà đó là một giấc mộng vàng của ông ta - và áp ủ hy vọng rằng quốc hội sẽ xóa án cho ông, không xem ông như một kẻ buôn bán ma túy biết ăn năn hối cải hoặc nấp dưới bóng của một nhóm vũ trang nào đó. Đó không phải là sự tính toán của một thằng điên. Trước khi quốc hội dàn xếp về vấn đề này, những đảng phái chính trị đã đạt được một thỏa thuận bí mật về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận tại quốc hội, với những lý lẽ pháp lý, chính phủ đã đạt được sự nhất trí rằng sự dẫn độ không nằm trong danh sách, vì cần nó như là một công cụ của chính sách quy thuận. Nhưng khi Tòa án tối cao quyết định sẽ gây ấn tượng mạnh mẽ rằng quốc hội có thể bàn bạc về bất kỳ đề tài nào, không có bất kỳ giới hạn nào, đề tài dẫn độ lại nổi lên từ đồng đồ nát hoang tàn. Vấn đề ân xá không cần phải nêu ra, nhưng cùng có thể: tất cả còn ở nơi vô tận.

Tổng thống Gaviria không phải là người từ bỏ hết đề tài khác. Trong sáu tháng ông đã áp đặt lên những công sự của ông một hệ thống liên lạc cá nhân bằng những bức thư viết tay trên bất kỳ mảnh giấy nào, bằng những câu ngắn gọn nhưng nói lên đầy đủ. Đôi khi ông chỉ gửi có tên của người mà ông sẽ gửi, ông trao cho người nào gần nhất, người đó biết bức thư đó cần gửi cho ai.

Ngoài ra, bằng cách này, đối với những cố vấn của ông có tính nhút nhát không thể nào phân biệt được giữa giờ làm việc và giờ nghỉ.

Gaviria không nhận ra điều đó, nên khi ông nghỉ cũng có kỷ luật như khi làm việc, tiếp tục gửi những bức thư những chỉ thị trong lúc đang dự tiệc hoặc vừa đi câu cá ở biển về. "Những người chơi tennis với ông như một Hội đồng bộ trưởng", một trong những cố vấn của ông nói. Ông có thể ngủ một giấc ngủ trưa rất sâu từ năm đến mười phút trong lúc đang ngồi ở bàn làm việc, khi thức giấc ông lại tỉnh như sáo trong khi những cố vấn của ông đang rất buồn ngủ. Phương

pháp làm việc của ông có vẻ như rất thảm hại, nhưng có thể giải quyết những công việc có hiệu quả, mạnh mẽ hơn cả những giác thư rất hình thức.

Cách làm việc này rất hiệu quả khi tổng thống định ngăn chặn một đòn của Tòa án tối cao chống lại việc dẫn độ với lập luận rằng đó là một vấn đề thuộc về pháp luật chứ không phải vấn đề thuộc hiến pháp. Bộ trưởng chính phủ Hemberto de la Calle đã thuyết phục được sự tham gia của đa số. Nhưng những vấn đề mà mọi người quan tâm đã kết thúc do sự áp đặt của chính phủ, thực hiện những vấn đề mà chính phủ muốn. Nhưng những vấn đề mà mọi người quan tâm đã kết thúc do sự áp đặt đã làm vữa lòng chính phủ, và đối với những ai xem việc dẫn độ như là một trong những yếu tố gây ra sự hỗn loạn xã hội, và trước hết là nguyên nhân của chủ nghĩa khủng bố man rợ.

Như vậy là sau nhiều sự vòng vèo, lắt léo đã kết thúc cuộc tranh luận bao gồm cả đề tài của Ban nhân quyền.

Ở giữa tất cả, những anh em nhà Ochoa vẫn sợ rằng Escobar bị ám ảnh bởi chính những ma quái của chính mình sẽ lao vào một thảm họa khủng khiếp có tầm cỡ như ngày tận thế. Đó là một mối sợ hãi tiên tri.

Đầu tháng ba, Villamizar nhận được của anh em nhà Ochoa một bức thư khẩn cấp: “Xin mời ông hãy tới ngay, sẽ xảy ra những sự việc rất nghiêm trọng”. Họ đã nhận được một bức thư của Escobar dọa sẽ làm nổ 50 tấn thuốc nổ để phá hủy một di tích lịch sử của thành phố Cartagena de Indias nếu chính phủ không trừng phạt những cảnh sát đã tàn phá những làng xóm của Medellin: 100kg vì mỗi thanh niên bị giết ngoài vòng chiến đấu. Bọn buôn bán ma túy xem thành phố Cartagena như một thánh địa không được đụng tới cho tới ngày 28-9-1989, khi một khối thuốc nổ làm rung chuyển nền móng và biến thành tro bụi những cửa kính của Hotel Hilton, giết chết hai bác sĩ đang tham dự một hội nghị tại khách sạn. Bắt đầu từ đó thấy rõ di sản văn hóa của nhân loại đó cũng không thể thoát khỏi cuộc chiến tranh. Sự đe dọa mới không cho phép một phút do dự.

Tổng thống biết tin ấy qua Villamizar chỉ một ít ngày trước khi hết hạn. “Bây giờ chúng ta đấu tranh không để cứu Maruja mà để cứu Cartagena” - Villarmizar nói với tổng thống để ông dễ suy nghĩ. Tổng thống đã cảm ơn ông Villarmizar về tin tức mà ông đã thông báo, chính phủ sẽ áp dụng những biện pháp để ngăn chặn thảm họa, nhất định không lùi bước trước áp lực của bọn ma túy. Vì thế một lần nữa Villarmizar bay đi Medellin với sự giúp đỡ của anh em Ochoa, cuối cùng đã thuyết phục được Escobar không dễ dàng. Ít ngày hết hạn, Escobar trong một lời cam đoan viết vội đã đảm bảo rằng sẽ không xảy ra chuyện gì với những nhà báo bị bắt cóc trong lúc này và hoãn việc nổ bom ở những thành phố lớn. Nhưng cũng nói một cách dứt khoát, nếu sau tháng tư những cuộc hành quân của cảnh sát ở Medellin vẫn tiếp tục thì cả thành phố Cartagena de Indias sẽ không còn một viên gạch nguyên vẹn.

Chỉ còn lại một mình ở trong phòng, Maruja mới nhận ra rằng bà đang ở trong tay những người mà có thể chính họ đã giết chết Marina và Beatriz, họ nhất định từ chối không trả lại chiếc vô tuyến và chiếc radio để bịt tin tức.

Bà đòi họ phải trả lại những thứ ấy, bà đối mặt với những tên gác và thét tướng lên cổ tình để những người hàng xóm nghe thấy, bà không đi tập nữa và dọa sẽ tuyệt thực. Tên quản gia và những tên gác giật mình thấy xảy ra một tình huống thật bất ngờ, họ không biết cần phải làm gì. Họ thì thầm với nhau trong một cuộc họp kín, vô ích khi đi gọi điện thoại trở về họ càng thêm bối rối. Họ ra sức xoa dịu Maruja bằng những lời hứa hão huyền hoặc dọa nạt bà bằng những lời đe dọa, nhưng họ không thể nào làm nhụt được ý chí của bà, bà kiên quyết tuyệt thực. Không khi nào bà thấy tự tin như lúc này. Tất nhiên những người chịu trách nhiệm canh giữ bà đã nhận được chỉ thị là không được ngược đãi bà, bằng bất kỳ giá nào phải giữ bà sống. Đó là sự tính toán chính xác. Ba ngày sau khi trả lại tự do cho Beatriz, một hôm rất sớm, cửa mở, không có lời công bố nào, người quản gia với chiếc radio và chiếc tivi, nói: “Bây giờ có một điều bà cần biết”. - Hắn nói với Maruja, liền sau đó, với giọng bình thản hắn báo tin: - Bà Marina Montoya đã chết rồi. Trái với điều mà bà đang chờ đợi. Maruja nghe tin ấy như thể bà biết tin ấy đã từ lâu. Bà tỏ vẻ ngạc nhiên, nhưng đối với bà thì bà xem Marina như hãy còn sống. Tuy nhiên, khi sự thật đến với trái tim bà thì bà mới nhận ra rằng bà yêu quý Marina, và muốn tin đó không phải là sự thật.

- Quân giết người! Bà nói với tên quản gia. Tất cả lũ chúng bay là những tên giết người.

Giữa lúc đó thì vị bác sĩ xuất hiện ở ngoài cửa, ông muốn trấn an Maruja với tin: Beatriz hiện đang hạnh phúc với gia đình tại nhà, nhưng bà không tin chừng nào bà chưa được nhìn thấy Beatriz trên vô tuyến hoặc nghe thấy tiếng nói của Beatriz qua đài phát thanh. Bà tưởng người vừa được cử tới đây là để nghỉ ngơi.

- Ông không nên vác mặt tới đây nữa - bà nói. Tôi quá hiểu ông rồi, ông phải biết xấu hổ về những gì mà ông đã làm với Marina chứ.

Ông ta cần một phút mới hết ngạc nhiên.

- Có chuyện gì đó? - Ông ta hỏi Maruja.

- Có phải chính ông đã ra lệnh giết Marina? Khi đó hắn giải thích rằng giết Marina để trả thù một sự phản bội đúp.

“Nhưng trường hợp bà thì lại khác” - hắn nói. Tôi xin nhắc lại điều tôi đã nói lần trước: “Đó là chính trị”. Maruja nghe hắn nói như bị thôi miên lẫn lộn giữa tư tưởng về cái chết với sự cảm nghĩ của người sắp bị chết.

- Ít ra thì ông cũng cần cho tôi biết sự việc đã xảy ra như thế nào - bà nói - Marina có nhận ra điều đó không?

- Tôi xin thề với bà là không - hắn nói.

- Nhưng tại sao lại không, tại sao bà ta lại không biết!

- Họ nói với bà rằng chuyển bà tới một địa điểm khác - hẳn nói nhưng sợ bà không tin vào điều đó. Họ ra lệnh cho bà xuống xe, bà đi về phía trước được mấy bước thì chúng bắn chết bà từ phía sau. Bà ta không hề biết gì.

Hình ảnh Marina, với tấm vải che mặt bước đi lảo đảo về phía một trang trại tưởng tượng nào đó đã ám ảnh Maruja trong nhiều đêm trong những giấc mơ. Hình ảnh ấy còn sợ hơn chính cái chết, có lẽ bà sợ đến giờ phút cuối cùng của cuộc đời, nhưng đầu óc bà vẫn tỉnh táo. Điều duy nhất mà bà muốn chuyển tới Marina là một lời an ủi và muốn nói với bà rằng cái hộp thuốc ngủ mà bà đã tiết kiệm như những viên ngọc quý để nuốt một năm trước khi bị chúng lôi bà tới lò sát sinh.

Trong bản tin giữa trưa của đài truyền hình, cuối cùng bà đã thấy Beatriz xuất hiện, nhiều người quây quần xung quanh trong một căn hộ đầy hoa, mặc dầu căn phòng có nhiều thay đổi nhưng bà nhận ra ngay, đó là căn phòng của chính bà. Tuy nhiên, vui mừng vì được nhìn thấy căn phòng của chính mình, nhưng bà cut hửng và bất bình vì sự trang trí mới của căn phòng. Thư viện mới như vậy là được, đặt đúng chỗ bà mong muốn, nhưng màu sắc của những bức tường và những tấm thảm thì không thể chịu được, con ngựa đời Đường đặt ở nơi khó nhìn thấy nhất. Không quan tâm tới hoàn cảnh của bà, bà nổi cơn thịnh nộ với chồng và các con, như thể họ nghe thấy lời phàn nàn của bà qua màn ảnh nhỏ.

“Một lũ ngốc, tất cả đều làm trái với những điều tôi đã nói”.

Trong giây lát, nguyện vọng được trở lại với cuộc sống tự do ở trong bà đã dần dần trở thành sự tức giận, vì cảnh trang trí mới đã làm xấu cả căn hộ. Sự tức giận này còn ở lại trong bà những ngày và đêm vô tận. Bà có ấn tượng như đang nằm ngủ trên chiếc giường của Marina, phủ bằng tấm chăn của Marina, bà cảm thấy đau đớn vì cái mùi của Marina để lại, khi bắt đầu ngủ bà nghe thấy tiếng nói của Marina trong đêm tối, Marina cùng nằm trên giường với bà, nói chuyện rì rầm với bà như tiếng kêu của một con ong. Một đêm, không phải là một ảo giác mà là một điều kỳ diệu của cuộc sống thực tế. Marina nắm cánh tay bà bằng một bàn tay của một người sống, có hơi ấm và dịu hiền, bà ghé sát vào tai bà gọi “Maruja”.

Bà không xem đó là một ảo giác, vì khi còn ở Jakarta bà đã trải qua một kinh nghiệm siêu nhiên tương tự. Tại một cuộc triển lãm đồ cổ bà mua một tác phẩm điêu khắc hình một đứa trẻ, to gần bằng đứa trẻ thật, một chân nó đạp lên người đứa trẻ khác bị thua. Pho tượng có một vòng hào quang ở trên đầu như một vị thánh công giáo, nhưng cái vòng hào quang làm bằng sắt tây, với chất liệu của vòng hào quang khiến bà nghĩ đó là một vật trang trí chẳng có giá trị gì. Chỉ ít lâu sau bà đặt nó ở nơi tốt nhất trong nhà, vì biết tác phẩm điêu khắc đó là thần chết.

Một đêm Maruja nằm mê thấy bà đã ra sức vút bỏ cái vòng hào quang bằng sắt tây đó ra khỏi bức tượng, vì nhìn nó rất xấu, nhưng không sao vút ra được, vì chính nó được đúc bằng đồng. Khi tỉnh dậy Maruja thấy rất mệt vì kỷ niệm xấu này. Bà chạy vội ra xem bức tượng đặt ở phòng khách thì thấy vị thánh không còn vòng hào quang ở trên đầu mà rơi trên mặt đất đúng như trong giấc mơ.

Maruja là người theo thuyết duy lý và thuyết bất khả chi luận - bà bằng lòng với tư tưởng cho rằng bức tượng đó chính là bà, trong một chương không thể nhớ được của bệnh mộng du, người nào đó đã gỡ cái vòng hào quang đó ra khỏi thần chết.

Thời gian đầu của cảnh tù đầy bà thấy tức giận về sự ngoan ngoãn phục tùng những tên gác của Marina, nhưng sau bà lại đồng cảm với số phận của cay đắng của bà, lại cố vũ bà để sống. Bà hình dung ra một sức mạnh không có thật khi Beatriz bắt đầu mất trí, cần thiết duy trì sự cân bằng mỗi khi nổi bất hạnh đè nặng lên số phận bà. Người nào đảm nhận chức chỉ huy để khỏi bị nhấn chìm, người đó chính là bà trong một khoảng không gian buồn thảm, hơi thở, chiều dài không quá 3m, chiều rộng 2,5m, bà phải ngủ trên mặt đất, ăn những thức ăn thừa của nhà bếp và cứ luôn sống trong tình trạng thấp thỏm không biết mình có sống đến giờ phút sắp tới hay không. Khi chỉ còn một mình bà ở trong phòng thì không có gì phải giả vờ nữa, chỉ có mình bà sống với chính mình.

Bà thắc mắc không biết Beatriz có nói với gia đình cách thức để chuyển tới bà những thông điệp qua tivi và radio, mà bà luôn chăm chú theo dõi. Quả nhiên, Villamizar đã xuất hiện vài ba lần với những lời nhắn nhủ cổ vũ, và những đứa con đã an ủi bà với chính hình ảnh và những lời nói đáng yêu của chúng. Thế rồi, không được báo trước, đột nhiên mọi sự tiếp xúc qua tivi và radio bị cắt đứt suốt hai tuần lễ. Khi đó bà bị phong tỏa bởi một cảm giác rằng mình đã bị bỏ rơi. Bà bị quy, lại trở lại những buổi đi tập. Bà ngồi úp mặt vào tường, xa lánh mọi người, ăn uống chỉ đủ để khỏi chết đói. Bà lại trở lại với những cảm giác đau đớn như hồi tháng 12, bị chuột rút, đau buốt ở chân, cần được bác sĩ khám. Nhưng lần này bà không biết kêu cùng ai. Những người gác, bị mắc mứu vào những sự xung đột cá nhân và sự bất hòa nội bộ, không quan tâm gì tới bà. Bữa ăn luôn nguội lạnh, cả người quản gia và vợ ông ta đều không biết gì.

Những ngày rất dài và buồn thảm. Cứ như thế cho tới lúc đôi khi làm bà nhớ lại những ngày đau khổ đầu tiên, không muốn sống nữa. Bà khóc. Một buổi sáng, khi tỉnh dậy bà sợ hãi nhào ra rằng tay phải bà tự nhiên giơ lên. Sự phát hiện của những người gác hồi tháng hai là đúng lúc. Để thay thế cho toán của Barabas, họ cử tới 4 thanh niên mới, đứng đắn, có kỷ luật và hay chuyện. Họ có cách cư xử tốt, cởi mở, do đó Maruja cảm thấy nhẹ nhõm. Thoạt đầu họ mời bà chơi bài và những trò chơi giải trí khác trên vô tuyến. Qua những trò chơi làm cho họ gần nhau hơn. Ngay từ đầu bà nhận ra rằng giữa bà và những người gác có tiếng nói chung, dễ dàng nói chuyện với nhau. Rõ ràng họ được chỉ thị để khắc phục sự chống đối của bà, động viên tinh thần bà bằng cách đối xử tử tế khác với cách đối xử thô bạo của những người gác trước. Trước hết họ thuyết phục bà, theo lời khuyên của bác sĩ, bà nên tiếp tục đi bộ ở trong vườn, hãy nghĩ tới chồng tới con, không nên buồn phiền tuyệt vọng, bà sẽ sớm được gặp lại chồng con vẫn mạnh khỏe. Nói chung bầu không khí thuận lợi cho việc nghỉ ngơi. Bà có ý thức rằng chính những người gác cũng là những người tù. Có thể họ cũng cần đến bà. Maruja kể cho họ nghe về những kinh nghiệm của bà trong việc nuôi dạy ba cậu con trai đã tới tuổi vị thành niên. Bà kể những câu chuyện có ý nghĩa trong việc nuôi nấng và giáo dục chúng, những thói quen và những sở thích của chúng. Những người gác cũng tin yêu bà hơn, họ kể với bà về cuộc sống của chính họ. Tất cả đều có bằng tú tài, một trong số họ đang học hàm thụ ở trường đại học. Trái với những người gác trước, họ nói gia đình học thuộc giai cấp trung lưu, bằng cách này hay cách khác gia đình họ chịu ảnh hưởng nền văn hóa của các làng xã của Medellin. Người lớn nhất trong số họ mới 24 tuổi, anh ta nên là Hormiga, anh ta cao ráo, dáng điệu hiên ngang, tính tình kín đáo. Anh phải bỏ dở việc học hành tại trường đại học khi bố mẹ anh bị chết do tai nạn giao thông. Không có lối thoát nào khác nên phải lao vào con đường làm nghề đâm thuê chém mướn. Một người khác tên là Tiburon, anh kể rằng anh đã thi xong bán phần tú tài, anh đe dọa những giáo sư của mình bằng một khẩu súng đồ chơi. Anh là người vui tính nhất trong cả đội gác, mọi người đều gọi anh với cái tên Trompo (con quay), đúng anh giống như một con quay thật. Anh rất béo, chân ngắn, mảnh dẻ có vẻ dễ gây, anh ham thích nhảy múa đến mức điên loạn. Đôi khi người ta đặt chiếc máy ghi âm một băng nhạc nhảy điệu salsa sau bữa ăn sáng, anh nhảy liên tục với khí thế cuồng nhiệt cho tới khi hết tua. Người ưa chuộng hình thức nhất là một chàng trai, con một bà giáo trường làng, ham đọc sách báo và là người am hiểu và nắm vững tình hình đất nước hiện nay. Anh chỉ có một lời giải thích tại sao anh phải sống trong hoàn cảnh này.

“Vì rất chévere” (?)

Tuy nhiên, cũng như Maruja ngay từ đầu bà thấy họ không phải là những con người vô cảm trong cách cư xử với con người.

Về điều đó, họ không chỉ truyền cho bà khí thế mới để sống, mà cả sự khôn ngoan để chiếm ưu thế mà có thể chính những người gác không nhìn thấy trước.

- Thế các anh không tin rằng tôi có thể sẽ làm điều gì đó điên rồ với các anh à - bà nói với người gác. Các anh cứ yên tâm, tôi sẽ không làm điều gì đã cấm, vì tôi biết rằng việc này sớm hay muộn cũng sẽ kết thúc một cách tốt đẹp. Khi đó mọi sự cấm đoán của các anh đối với tôi sẽ trở nên vô nghĩa. Với sự tự quản mà không có người gác trước nào đó - kể cả những người chỉ huy - những người gác mới dám nói lỏng chế độ nhà tù hơn cả những điều Maruja mong đợi. Họ để bà được tự do đi lại trong phòng, được nói to, được đi nhà vệ sinh bất cứ lúc nào không theo giờ quy định. Những người gác mới đem đến cho bà một khí thế mới để tự bà chăm sóc bà, nhờ những kinh nghiệm ở Jakarta, dựa vào lợi thế của một bài thể dục dành cho bà, một huấn luyện viên hướng dẫn bà qua chương trình của Alexandra, mà tên bài tập giống như một tên riêng: bài tập thể dục trong khoảng không gian chật hẹp, điều đó đã làm bà phấn khởi. Một trong số những tên gác hỏi bà với vẻ ngờ vực: "Phải chăng trong chương trình này có điều gì nhấn nhủ tới bà?" Rất khó khăn Maruja mới thuyết phục anh ta được, rằng không có điều gì nhấn nhủ tới bà.

Trong những ngày ấy có một sự việc làm bà xúc động trước việc xuất hiện bất ngờ tại Colombia nhóm Reclama, họ không chỉ hiểu rõ và hành động tốt mà họ cũng đến rất đúng lúc để cổ vũ tinh thần cho những con tin cuối cùng. Bà cảm thấy nhất trí và gần gũi họ nhiều hơn. Bà nghĩ rằng họ đã làm như mở một chiến dịch vận động quyên góp thuốc men, huy động dư luận quần chúng, tới mức bà đã đánh cược với những người gác xem ai sẽ xuất hiện trên màn ảnh nhỏ vào ngày hôm sau. Một lần bà đánh cược rằng Vicky Hernander, một nghệ sĩ lớn, người bạn thân của bà sẽ xuất hiện trên vô tuyến, bà đã thắng cuộc. Một giải thưởng lớn, dầu sao đi nữa, chỉ một việc được trông thấy Vicky và nghe thấy tiếng nói của bà cũng làm cho bà có những giây phút hạnh phúc trong khi bị giam cầm.

Những cuộc đi bộ ở trong vườn cũng đến lúc đem lại kết quả. Con chó săn Đức, nó tỏ vẻ vui mừng khi nhìn thấy bà, nó định chui xuống dưới cái cổng lớn để ra chơi với bà, bà âu yếm vuốt ve nó để nó im lặng, vì bà sợ nó cất lên tiếng sủa sẽ làm cho những người gác ngờ vực Marina đã cho bà biết chiếc cổng lớn ăn thông với nơi nhốt những con cừu và gà. Maruja thấy rõ qua cái nhìn lướt qua dưới ánh trăng. Tuy nhiên, khi đó bà cũng thấy có một con người được vũ trang bằng khẩu súng săn đang đứng gác ở ngoài hàng rào. Dự án định trốn thoát với khó khăn do con chó đã được gạt bỏ.

Ngày 20 tháng hai - khi cuộc sống như đã lấy lại được nhịp điệu - đài phát thanh đưa tin, tại một chuồng gia súc ở Medellin người ta vừa phát hiện ra xác của bác sĩ Conrado Prisco Lopera, là em họ của người chỉ huy một băng đảng, đã mất tích trước đó hai ngày. Người em họ của ông, Edgar de Jesus Botero Prisco, đã bị giết trước đó 4 ngày. Không có ai trong số hai người có tiền án tiền sự. Bác sĩ Priscos Lopera là người đã chữa bệnh cho Juan Vitta, với chính tên mình và không mang mặt nạ. Maruja đã hỏi ông có phải là bác sĩ đã tới khám bệnh cho bà ngày hôm trước, khi đó ông mang mặt nạ.

Cũng giống như cái chết của anh em Priscos hồi tháng giêng. Những cái chết này đã gây ra một ấn tượng mạnh mẽ trong những người gác và làm cho người quản gia và gia đình ông ta lo lắng. Ý nghĩ cho rằng tập đoàn ma túy sẽ đòi cái chết một người của họ bằng một mạng sống của một người bị bắt cóc như đã xảy ra với Marina Montoya, hẳn đã xông vào phòng ở của Marina như một bóng ma. Ngày hôm sau viên quản gia không có lý do gì đã xông vào phòng bà vào giờ bất thường.

- Bà cứ yên tâm - hẳn nói với Maruja, có một việc rất nghiêm trọng, từ tối hôm qua có một con bướm tới đậu ở cửa vườn.

Maruja không mê tín vào những gì mà mắt bà không nhìn thấy, bà không hiểu anh nói với bà điều ấy với ý nghĩa gì. Viên quản gia giải thích hiện tượng đó với sự tính toán khủng khiếp.

- Tức là khi họ giết anh em nhà Priscos đã xảy ra một hiện tượng đúng như vậy: một con bướm đen tới đậu ở cửa nhà tắm suốt ba ngày. Maruja nhớ lại những linh cảm đen tối của Marina, nhưng bà không hiểu.

- Nhưng điều đó có ý nghĩa gì? - bà hỏi.

- Tôi không biết - người quản gia nói - nhưng có thể đó là một điềm báo rất xấu, vì khi đó họ đã giết chết Marina.

- Thế con bướm hiện nay là một con bướm đen hay bướm nâu? Maruja hỏi người quản gia.

- Màu nâu - người quản gia nói.

- Vậy thì tốt - Maruja nói - những con bướm của điềm báo xấu là những con bướm màu đen.

Người quản gia nói chuyện đó có ý muốn làm cho bà sợ, nhưng không thực hiện được. Maruja hiểu rõ chồng mình, cách suy nghĩ và cách ứng xử của ông, không tin rằng ông có thể nhầm lẫn đến mức mất ngủ chỉ vì một con bướm. Trước hết, bà biết rằng cả chồng bà và Beatriz không để lộ bất kỳ tin tức nào để có thể dẫn tới một ý định giải thoát con tin bằng vũ lực. Tuy nhiên, bà đã quên diễn giải cá tính bốc đồng như là một biểu hiện của thể giới bên ngoài, không loại trừ 5 người trong cùng một gia đình bị chết trong một tháng có những hậu quả khủng khiếp cho hai người bị bắt cóc cuối cùng.

Có dư luận cho rằng quốc hội tỏ vẻ nghi ngờ về việc dẫn độ, trái lại, cần phải đấu dịu với những kẻ có thể bị dẫn độ. Ngày 28 - 2 tổng thống Gaviria trong cuộc đi thăm chính thức Hoa kỳ, ông đã tuyên bố duy trì việc dẫn độ với bất cứ giá nào nhưng không gây ra sự náo động trong dư luận: vấn đề không dẫn độ là một tình cảm dân tộc đã ăn sâu trong nhân dân không cần phải mua chuộc mà cũng chẳng cần phải hăm dọa để áp đặt.

Maruja chăm chú theo dõi những sự kiện đó, trong một vòng luẩn quẩn giống như sự lặp lại của một ngày. Đột nhiên trong lúc bà đang chơi domino với những người gác, Trompo kết thúc ván bài và thu dọn những con bài.

- Ngày mai chúng ta sẽ đi - anh nói.

Maruja không muốn tin vào điều anh vừa nói, nhưng người con trai của một bà giáo khẳng định điều đó.

- Tôi nói nghiêm chỉnh đấy - ngày mai nhóm của Barrabas sẽ tới. Đây là sự mở đầu cái mà Maruja cần phải nhớ lại như một tháng ba đen tối. Cũng như đối với những người gác hình như họ được huấn luyện để làm dịu đi hình phạt, và không nghi ngờ gì, những người khác tới là những người được huấn luyện để đưa bà trở lại cuộc sống không thể chịu đựng nổi. Chúng xông vào phòng bà như một cơn động đất Monje, cao, rất gầy, vẻ mặt u sầu và tưởng đây là lần cuối cùng. Những tên khác, những người cũ, như thể không khi nào họ đi khỏi nơi này.

Barrabas với vẻ kiêu căng như một anh hùng hảo hớn trong cine, ra lệnh cho những tên khác xem có gì cất dấu không, chúng giả vờ tìm cốt để khùng bố tinh thần nạn nhân. Chúng bới tung những thứ trong phòng một cách tàn bạo. Chúng tháo tung chiếc giường, rạch thủng những chiếc đệm moi tìm ở phía trong, sau chúng lại nhồi bông vào nhưng không thể nào nằm ngủ trên chiếc đệm có nhiều nút gỗ ghềnh như vậy.

Cuộc sống hàng ngày lại quay trở lại như cũ, những tên gác lúc nào cũng cầm súng lăm lăm trong tay luôn sẵn sàng nhả đạn nếu không thực hiện đúng mệnh lệnh của chúng. Barrabas nói với Maruja nhưng vẫn dí nòng khẩu tiểu liên vào đầu bà. Còn bà, cũng như mọi khi, bà dọa sẽ báo cáo lên cấp trên của hắn.

- Có phải tôi sẽ chết một mình? Vì họ trao cho ông có một viên đạn - bà hỏi.

- Bà hãy im, không được hỏi, không được kêu ca.

Lần này phương sách đó cũng chẳng làm gì được bà. Tuy nhiên, rõ ràng sự lộn xộn không phải là một mối đe dọa mà cũng không phải là sự tính toán, mà bản thân nó là một hệ thống bị ruỗng nát từ bên trong do sự mất tinh thần về bản chất. Đến cả những xích mích giữa người quản gia và Damaris cũng xảy ra thường xuyên, với nhiều màu sắc, đã trở thành đáng sợ. Anh ta ở phố trở về bất kỳ giờ nào - nếu về - luôn u mê vì say rượu và phải đương đầu với những lời chửi bới tục tĩu của vợ. Bất kỳ lúc nào người ta cũng có thể nghe thấy tiếng chửi bới la hét của hai vợ chồng và những tiếng kêu khóc nức nở của những đứa con, om sòm cả nhà. Những người gác chế giễu họ bằng cách bắt chước những cử chỉ của họ như diễn viên trên sân khấu lại làm tăng thêm sự xung đột. Có một điều không thể hiểu được là trong lúc vợ chồng viên quan gia cãi nhau âm ỉ không thấy có ai tới can hoặc chỉ vì tò mò.

Do sự can ngăn của Maruja nên vợ chồng viên quản gia đã bớt cãi nhau. Damaris vì sự ghen tuông có lý nên không phút nào để cho chồng được yên ổn. Còn người chồng thì tìm mọi cách buộc vợ phải im mồm không buông ra những lời chửi bới. Nhưng những lời khuyên can của Maruja cũng không kéo dài đến khi viên quản gia ra đi. Một trong số rất nhiều lần cãi nhau Damaris đã cào vào mặt chồng bằng những móng tay sắc như móng của mèo nên đã để lại những vết sẹo trong thời gian rất lâu. Người chồng nổi cáu đã ném mụ vợ qua cửa sổ, nhưng may mà không chết vì kịp bám tay vào ban công trông ra vườn. Đến đây thì kết thúc, Damaris chuẩn bị va ly, cùng những đứa con bỏ nhà đi Medellin.

Chỉ còn một mình viên quản gia ở nhà một mình, đôi khi đi suốt cả ngày, đến tối mới thấy xuất hiện với chai sữa chua và gói khoai tây rán, Hòa hoàn mới mang về một con gà. Quá mệt mỏi vì phải chờ đợi lâu, những người gác đã vờ vét hết thức ăn ở trong bếp. Khi trở về phòng hắn mang cho Maruja mấy chiếc bánh khô thừa và vài mẩu xúc xích sống. Sự nhàm chán của cuộc sống đã trở nên rõ ràng và nguy hiểm hơn. Hắn nói lảm nhảm chống lại bố mẹ, chống lại cảnh sát và chửi cả xã hội. Hắn tự kể ra những tội ác vô ích của hắn, xỏ ra những lời nhạo báng để thử xem có Chúa thật không, đã tới cực điểm của sự điên rồ qua những câu chuyện kể về những chiến công tình dục của họ. Một tên đã mô tả một trong số những sai lầm mà hắn đã phạm phải với một trong số những người tình của hắn để trả thù những lời chế giễu và nhục mạ hắn. Vì lòng hận thù và không tự kiểm chế được nên cuối cùng đã tự đầu độc mình bằng nha phiến, tới lúc hầu như không thể thở được vì bầu không khí đậm đặc ở trong phòng. Họ mở đài to hết cỡ, ra vào đẩy cửa âm ỉ, họ nhảy múa, hát, chạy ở ngoài vườn. Một trong số những tên gác giống như một người làm trò ảo thuật chuyên nghiệp tại một rạp xiếc. Maruja đe dọa họ nếu cứ tiếp tục lộn xộn như vậy bà sẽ tìm cách làm cho cảnh sát chú ý.

- Bà hãy mời họ tới đây giết chết chúng tôi đi - họ đồng thanh hát.

Maruja cảm thấy đã tới giới hạn không thể nào chịu đựng hơn được nữa, trước hết do sự điên loạn của Barrabas, hẳn thấy khoái mỗi lần dí nòng khẩu tiểu liên vào thái dương để đánh thức bà. Tóc bà bắt đầu rụng, chiếc gối đầy những sợi tóc rụng, làm bà chán nản, từ khi nhắm mắt tới khi trời sáng. Bà biết những người gác có những cá tính khác nhau nhưng đều có một yếu điểm chung là sự bấp bênh và nghi ngờ lẫn nhau. Maruja tức điên lên và thấy lo ngại cho cuộc sống hiện tại. “Làm sao họ có thể sống như vậy được?” - bà tự hỏi. Rồi đột nhiên bà hỏi họ: “Các anh tin vào cái gì? - các anh còn chút tình bạn nào không?” Trước khi có phản ứng, họ đánh trống lảng. Chữ buồng bỉnh đối với các anh có ý nghĩa gì không?” Họ không trả lời, nhưng những câu mà họ tự trả lời mình phải là những câu đáng lo ngại, vì thay cho sự phản đối thì họ lại phải khuất phục trước Maruja. Chỉ có mình Barrabas dám đương đầu với bà.

- Những tên chuyên chế là cái cục cứt. - Hẳn thét lên với bà một lần. Người ta tưởng rằng chúng sẽ vĩnh viễn cai quản đất nước này. Không, vĩnh viễn cái con cặc: đã kết thúc rồi. Maruja thấy thế rất sợ, bà và hẳn cùng gặp nhau ở một điểm với cùng sự phẫn nộ.

- Các anh giết chết những người bạn của các anh, và những người bạn các anh giết chết các anh, tất cả kết thúc bằng việc chém giết chết các anh, tất cả kết thúc bằng việc chém giết lẫn nhau - bà thét lên. Ai hiểu điều đó. Hãy mời tới đây một người nào đó để giải thích cho tôi hiểu các anh là loại súc vật nào.

Thất vọng, có thể vì không thể giết được bà nên Barrabas đập mạnh tay vào tường làm bị thương những đốt xương ở bàn tay. Hẳn thét lên một cách man rợ rồi bật ra tiếng khóc căm giận. Maruja không muốn để hẳn đầu diu với mình chỉ vì lòng thương hại. Đến chiều viên quản gia tới ra sức làm lành với bà, hẳn đã cố gắng một cách vô ích bằng cách cải thiện bữa ăn tối.

Maruja tự hỏi làm sao có thể có sự nhầm lẫn tương tự mà họ vẫn tiếp tục tin rằng có một ý nghĩa nào đó trong những cuộc nói chuyện thì thầm, việc giam giữ ở trong phòng và việc cung cấp cho bà chiếc đài và chiếc vô tuyến là vì lý do an ninh. Quá mệt mỏi vì sự điên rồ đó Maruja đã nổi dậy chống lại những luật lệ phi lý của cuộc sống tù đầy, bà nói to hơn bình thường, đi nhà vệ sinh khi nào thấy mát. Trái lại, mỗi lo sợ về một cuộc xâm phạm tình dục mỗi lúc một tăng, trước hết khi tên quản gia để bà ở lại phòng một mình cùng với hai tên gác. Một buổi sáng tấn bi kịch đã xảy ra khi một tên gác mang mặt nạ xông vào nhà tắm khi bà trần truồng đang sát xà phòng dưới chiếc vòi tắm. Maruja chỉ kịp lấy chiếc khăn mặt bông che kín người và thét toáng lên làm mọi người trong nhà đều nghe tiếng. Tên gác đứng ngây người ra như phỗng, rất sợ vì những người hàng xóm đã nghe thấy, nhưng không có ai tới, không nghe một tiếng thở dài, tên gác kiễng chân đi giật lùi ra khỏi nhà tắm như thể hẳn đi nhằm cửa.

Viên quan gia bất ngờ xuất hiện cùng một người đàn bà khác đảm nhiệm việc cai quản ngôi nhà. Đáng lẽ họ phải xem xét, chấn chỉnh việc lộn xộn, thì cả hai lại làm cho căn phòng lộn xộn hơn. Người đàn bà giúp đỡ ông ta trong những cơn say túy lúy, mà thường kết thúc bằng những cú đấm đá và sự đập phá. Những giờ ăn trở nên thất thường. Những ngày chủ nhật vợ chồng viên quản gia đi kiếm cái ăn riêng, để Maruja và những tên gác phải nhịn đói, chẳng có gì ăn cho tới ngày hôm sau. Một buổi sáng, trong lúc một mình Maruja đi trong vườn, 4 tên gác vào lục soát trong bếp, để lại khẩu tiểu liên ở trong phòng. Một ý nghĩ thoáng qua làm bà run lên. Bà vừa nhấm nháp vừa nói chuyện với con chó, bà vuốt ve nó, nói thì thầm với nó. Con chó tỏ vẻ vui mừng, liếm vào tay Maruja với tiếng gầm gừ. Tiếng thét của Barrabas đã làm bà tỉnh cơn mê. Hóa ra đó chỉ là một ảo tưởng, họ thay con chó đó bằng một con chó khác có dáng như một tên đao phủ. Họ cấm bà không được đi bộ trong vườn, Maruja được đặt dưới chế độ giám sát thường xuyên. Điều làm bà sợ nhất lúc đó là bị xích chân vào cột giường bằng một chiếc xích mà Barrabas bọc ngoài bằng một lớp nylon giống như một chuỗi tràng hạt bằng sắt. Maruja luôn đoán được mọi dự định của chúng.

- Nếu như tôi muốn trốn khỏi nơi đây thì tôi đã trốn từ lâu rồi, bà nói. Đã vài ba lần chỉ có

mình tôi ở lại đây, sợ dĩ tôi không trốn vì tôi không muốn trốn.

Do một người nào đó nói lại nên những lời phàn nàn của Maruja đã tới tai tên quản gia, một buổi sáng hắn tới phòng bà với thái độ nhã nhặn rất đáng ngờ, hắn nói những lời xin lỗi. Hắn rất xấu hổ, từ nay về sau những người gác sẽ đối xử với bà tử tế hơn, hắn cũng cho bà biết tin vợ hắn đã trở về. Như vậy là Damaris đã vĩnh viễn trở về cùng hai cô con gái, mặc váy ngắn giống những người lính thổ kền xứ Xcốt-len và đeo những chiếc kính rất đáng ghét, Ngày hôm sau hai người chỉ huy trở lại, cũng với thái độ như vậy, họ mang mặt nạ, cho mỗi tên gác mấy cái bạt tai, đưa mọi việc trở lại trật tự nề nếp: “Chúng mày sẽ không khi nào trở lại đây” một trong những tên chỉ huy nói với những tên gác với vẻ kiên quyết đáng sợ. Nói là làm. Chính buổi chiều hôm ấy nhóm thanh niên có bằng tú tài đã trở lại và đem về sự yên tĩnh như hồi tháng hai: thời gian chậm chạp, họ mang tới những tạp chí đủ loại, những bản nhạc của Guns Roses, và những bộ phim của Mel Gibson với những băng giết người thuê, mình sẫm đầy những hình trái tim.

Đối với Maruja, bà cảm động khi thấy những tên giết người thuê còn trẻ măng, chúng nghe lời bà và bà xem chúng như con mình,

Cuối tháng ba, không có sự báo trước nào, xuất hiện hai người lạ mang mặt nạ do những người gác cho mượn để không lộ mặt khi nói. Một trong hai người đó không chào hỏi ai, bắt đầu đo kích thước sàn nhà bằng một chiếc thước vải của thợ may, trong khi đó người khác ra sức tranh thủ cảm tình của Maruja.

- Thưa bà, tối rất hân hạnh được quen biết bà, chúng tôi tới để chuẩn bị trải thảm cho căn phòng này.

- Trải thảm cho căn phòng! Bà Maruja thét toáng lên vì tức giận. Các anh hãy cút đi! Điều mà tôi muốn là các anh phải rời khỏi đây - ngay bây giờ.

Dẫu sao chẳng nữa thì điều đáng buồn nhất không phải là chuyện cái thảm, mà cái đó có nghĩa là thời gian trả lại tự do cho bà sẽ kéo dài vô tận. Một tên gác sau đó nói rằng, chính Maruja đã hiểu lầm, như vậy có nghĩa là có thể bà sẽ được trả lại tự do sớm hơn, việc sửa sang căn phòng là để đón những con tin mới quan trọng hơn. Nhưng Maruja thì cứ khẳng khẳng cho rằng một cái thảm trong thời điểm đó chỉ có thể hiểu là việc giam giữ bà sẽ kéo dài thêm một năm nữa.

Pacho Santos cũng cần phải tìm mọi cách để những tên gác luôn bận, vậy khi đã ngán chơi bài, xem 10 lần cùng một bộ phim nói về chiến công của những chàng trai, ông đi vòng quanh trong phòng như con sư tử bị nhốt trong chuồng. Qua những lỗ thủng của miếng vải che mặt những tên gác, ông nhìn thấy những con mắt đỏ vì giận dữ. Điều duy nhất cần thiết đối với họ khi đó là nghỉ ngơi một số ngày, tức là lao vào rượu chè, nghiện hút liên miên trong suốt một tuần lễ, nhưng khi trở về họ tồi tệ hơn. Trong khi làm việc nghiêm cấm không được dùng ma túy, nhưng những tên cùng cánh luôn có cách đánh lừa sự theo dõi của cấp trên. Thứ mà họ thường xuyên hút là marthwana, nhưng những lúc khó khăn, trong một số trường hợp họ phải dùng bazuco, làm họ sợ có thể xảy ra bất kỳ sự bất trắc nào. Một tên gác, sau một đêm ăn chơi phóng đảng ở ngoài phố, hắn xông vào phòng đánh thức Pacho tới tiếng kêu thất thanh, Ông thấy mặt con quỷ áp gần sát mặt mình, nhìn thấy cặp mắt đuôi ngựa thò ra từ hai lỗ tai, cảm thấy mùi chất lưu huỳnh của địa ngục. Đó là một tên gác muốn kết thúc cuộc liên hoan với ông:

“Thế ông không biết tôi là một tên cướp à? Hẳn vừa nói vừa tu liền hai hóp rượu vào sáu giờ sáng.

Hai giờ sau hẳn kể cho ông nghe về cuộc đời hẳn mặc dầu ông không yêu cầu, nhưng vì lòng hăng hái không thể kiềm chế được nên hẳn đã kể. Cuối cùng hẳn bị say mềm, nếu khi đó Pacho không trốn là vì đến giờ phút cuối cùng ông không có đủ dũng khí

Trong thời gian bị giam giữ, tài liệu có tác dụng cổ vũ nhất mà ông được đọc là những bài in trên báo El Tiempo chỉ dành riêng cho ông, theo sáng kiến của Maria Victoria. Một trong những bài báo đó có kèm theo bức ảnh ông chụp gần đây nhất cùng các con, ông đã viết cho vợ con bức thư đầy nhiệt tình, ông kể cả sự thật khủng khiếp mà ông đang phải chịu đựng, mà những người chưa từng trải qua cảnh sống như thế thì cho là những chuyện vô lý và lỗi bịch.

“Hiện nay tôi đang ngồi ở trong phòng, chân bị xích vào chân giường, tràn đầy nước mắt”. Từ đó ông viết cho vợ con một loạt bức thư với tình cảm nồng nàn thấm thiết nhưng không khi nào có thể gửi được.

Sau cái chết của Marina và Diana, Pacho đã mất hết hy vọng, khi có thời cơ có thể trốn thoát thì ông đã bỏ qua. Ông tin chắc rằng ông hiện đang bị giam giữ tại một căn phòng ở một trong những khu phố gần đại lộ Boyaca, ở phía tây thành phố. Ông rất quen biết nơi này, ông thường qua lại đây để đi từ tòa báo về nhà vào những giờ có nhiều xe cộ và cũng là hướng ông đã đi qua trong đêm bị bắt cóc. Phần lớn những tòa nhà ở khu vực này là những khối nhà ở theo sê-ri, những ngôi nhà đều giống nhau: một cửa vào thẳng ga-ra, một thửa vườn nhỏ, tầng hai nhìn ra đường, tất cả cửa sổ đều được bảo vệ bằng những lồng sắt sơn màu trắng. Hơn nữa, trong một tuần lễ ông đã xác định được khoảng cách từ nơi ông bị giam giữ tới cửa hàng bánh cuốn (pizza) và một nhà máy, nhất định đó là nhà máy bia Eavaria. Một chi tiết làm lạc hướng, đó là một con gà trống diên, lúc đầu nó gáy vào bất kỳ giờ nào, trải qua mấy tháng sau nó gáy vào cùng giờ ở những địa điểm khác nhau: đôi khi nó gáy và hồi 3 giờ chiều, đôi khi nó gáy ngay gần cửa sổ vào hồi hai giờ sáng. Điều dễ nhầm lẫn nữa như Maruja và Beatriz đã nói là nghe thấy tiếng gà gáy ở nơi rất xa. Ở cuối hành lang, bên phải căn phòng có thể nhảy xuống một thửa vườn nhỏ đóng kín, sau đó có một bức tường thấp bậc thang chằng chịt những dây keo lên một cây có nhiều cành không rõ phía sau bức tường thấp có gì không, có thể có một ngôi nhà nhỏ ở góc đường thông ra phố. Như vậy chắc chắn phố có cửa hàng thực phẩm, hiệu thuốc tây, và xưởng sửa chữa ô tô. Tuy nhiên, đây có thể là một yếu tố tiêu cực, có thể đây là một màn kịch do những tên bắt cóc sắp đặt. Một lần Pacho thấy bên kia bức tường có một cuộc tranh luận về bóng đá, không nghi ngờ gì, trong số những người tham gia cuộc tranh luận có hai người canh giữa ông. Dầu sao đi nữa, lối ra qua bức tường thấp khá dễ dàng, những phần còn lại thì không thể nói trước được. Rõ ràng nơi có nhiều khả năng tốt nhất để trốn thoát là phía nhà xí, cơ hội thuận tiện nhất là khi đi vệ sinh nhưng không phải mang xích.

Tốt hơn hết là cuộc trốn phải tiến hành vào ban ngày, vì không khi nào ông đi vệ sinh sau khi đã đi nằm, nếu còn thức thì xem tivi hoặc viết thư ở trên giường, nếu không có thể bị phát hiện khi trốn. Ngoài ra, những cửa hàng ở ngoài phố đóng cửa rất sớm, nhân dân thường đi ngủ, sáu khi xem bản tin 7 giờ và 10 giờ. Vào giờ đó không có bóng người ở khu vực xung quanh. Hơn nữa, vào những đêm thứ sáu ở Bogota rất ồn ào, chỉ nghe thấy nhịp thở hỗn hển của nhà máy bia hoặc tiếng còi inh tai của những xe cấp cứu rẽ vào đại lộ Boyaca. Ngoài ra, về ban đêm rất khó tìm một nơi ẩn nấp ngay lập tức ở những đường phố vắng bóng người những cửa hàng và những ngôi nhà đã đóng kín cửa bằng khóa và chốt, đề phòng cản mặt những bắt trặc có thể xảy ra về ban đêm.

Tuy nhiên, ngày 6-3 đã xuất hiện thời cơ hơn bao giờ hết, về ban đêm. Một tên gác mang vào phòng một chai rượu mời ông uống một chén trong lúc trên tivi đang có chương trình ca nhạc của nghệ sĩ Tây Ban Nha nổi tiếng Julio Iglesias. Pacho chỉ uống một hóp cho tên gác vừa lòng.

Người gác này đến phiên gác từ chiều nay, trước đó anh ta đã uống nhiều rượu nên lúc tới anh đã say mềm trước khi uống hết chai rượu. Khi đó chân Pacho không bị xích, nhưng ông rất buồn ngủ nên không thấy cơ hội nghìn năm có một. Những lần ông đi nhà vệ sinh về ban đêm luôn có một người gác đi kèm, nhưng lần này anh ta không muốn làm rối loạn cuộc say sưa của anh ta. Ông bước ra hành lang tối đen như mực với vẻ ngơ ngác - chân không mang giày dép, mặc quần đùi - ông nín thở đi qua căn phòng nơi những người gác khác đang ngủ. Một tên ngáy to như sấm. Cho tới khi đó Pacho cũng chưa có ý thức rằng mình đang trốn, ông không biết việc trốn thoát không phải là dễ. Một cơn cơn nổi lên từ dạ dày, ông suýt bị nôn, ông cảm thấy lưỡi bị lạnh, tim thắt lại". Không phải tôi sợ trốn, mà tôi sợ vì tôi không dám trốn". - Sau này ông kể lại. Ông vào nhà vệ sinh tối đen như mực, ông đóng chặt cửa với lòng ngại ngủ, đẩy cửa nhà vệ sinh bước vào, soi đèn pin vào mặt ông. Cả hai đều hết hoảng.

- Ông đang làm gì ở đây?

Pacho trả lời hẩn một cách rần rỏi, bình tĩnh:

- Ỉa.

- Ngoài ra có định làm gì khác không? - tên gác lắc đầu, không hiểu hẩn đang nghĩ gì.

- Okey, hẩn nói. Vậy xin ông cứ tự nhiên. Chúc ông ỉa tốt.

Hẩn đứng đợi ở ngoài cửa, bấm đèn pin soi vào nhà vệ sinh, không cử động đợi cho tới khi Pacho ỉa xong như thể ông mót đi vệ sinh thật.

Trong suốt cả tuần ông bị dày vò vì thất bại, ông quyết định trốn theo cách khác, có vẻ kiên quyết hơn những không thể lường trước được.

"Tôi lấy một lưỡi dao cạo râu, tôi cắt mạch máu đe dọa sẽ chết" - Ông nói. Ngày hôm sau, cha Alfonso Llanos Escobar viết cho báo El Tiempo một bài, gửi tới Pacho Santos, trong bài báo đó, nhân danh Chúa khuyên ông không nên tự tử, bài báo đó nằm trên bàn làm việc của Hernando Santos suốt ba tuần lễ, không rõ bài báo đó có được đăng hay không, không hiểu vì sao - và ngày hôm sau vào giờ chót ông quyết định cho in bài báo đó nhưng cũng không hiểu vì sao. Còn nữa, mỗi lần kể về chuyện đó, Pacho lại thấy bàng hoàng nhớ lại ngày đó.

Đầu tháng tư, viên chỉ huy phó tới thăm Maruja, hứa sẽ giúp đỡ để chồng bà gửi cho bà một bức thư mà bà đang cần như một liều thuốc cho cả tâm hồn và thể xác. Câu trả lời là không thể tưởng tượng được. "Không có vấn đề gì" Viên chỉ huy thứ hai ra đi lúc bảy giờ tối. Đến mười hai giờ rưỡi, sau cuộc đi tập ở trong vườn trở về, người quản gia tới đập cửa phòng bà một cách khẩn cấp, cửa bà cài chốt bên trong, hẩn trao cho bà bức thư. Không phải bức thư mà Villamizar đã gửi cho bà qua Guido Parra, mà là bức thư ông gửi qua Jorge Luis Ochoa, trong bức thư đó có kèm theo lời ghi chú của Gloria Pachon de Galan với lời an ủi. Ở ngoài lễ bức thư đó, Pablo Esconar viết thêm những dòng sau đây:

"Tôi biết rằng đây là một điều khủng khiếp đối với bà và gia đình bà, chính bản thân tôi và gia đình tôi cũng phải chịu đựng nhiều đau khổ. Nhưng xin bà hãy cứ yên tâm, dầu sao chẳng nữa tôi xin hứa với bà rằng, chẳng có chuyện gì xảy ra với bà đâu". Kết luận bằng một tin bí mật nhưng Maruja cho rằng đó là một tin không chắc chắn: "Bà không nên bận tâm về những điều tôi đã nói với báo chí, tôi nói như vậy chỉ cốt để gây áp lực với chính phủ mà thôi".

Trái lại, bức thư của chồng bà làm bà thêm chán nản vì quá bị quan. Ông nói với bà rằng mọi chuyện vẫn tiến triển tốt đẹp, nhưng không có đủ lòng kiên nhẫn, vì có thể phải chờ đợi rất lâu. Tất nhiên ông đã đọc lại trước khi trao bức thư. Villamizar kết thúc bằng một câu mà trong trường hợp này muốn nói với Escobar hơn là nói với Maruja: “Sự hy sinh của em hiến dâng cho nền hòa bình của Colombia”. Đọc xong bức thư Maruja thấy tức giận. Bà đã nhiều lần nhận được những lời nhắn nhủ như vậy mà Villamizar đã gửi cho bà từ trên không trung, bà đã trả lời với tất cả tâm hồn: “Hãy tìm mọi cách đưa em ra khỏi nơi đây, sau bấy nhiêu tháng không được soi gương, nay đứng trước gương, em không nhận ra mình là ai”.

Với bức thư đó ông có thêm lý do nữa để trả lời vợ rằng những chữ do chính tay ông viết với lòng kiên nhẫn và chẳng có lòng kiên nhẫn nào. Bà đã phải chịu đựng những đêm khủng khiếp làm bà giật mình tỉnh dậy do sự ám ảnh của cái chết.

Bà không biết đó là một bức thư đã cũ, viết trong khoảng thời gian giữa sự thất bại của việc tiếp xúc với Guido parra và những cuộc tiếp xúc đầu tiên với anh em nhà Ochoa, khi còn chưa có tia hy vọng nào. Không thể chờ đợi gì dù đó là một bức thư lạc quan, như có những ngày đã xác định được con đường để giải phóng bà.

May thay, sự hiểu lầm đã làm cho Maruja có ý thức rằng sự giận dữ của bà không phải vì bức thư mà cũng không phải vì mối hận thù cũ và vô thức chống lại chồng bà. Nếu ông là người điều khiển quá trình này thì tại sao chỉ cho phép trả lại tự do cho một mình Beatriz? Trong 19 năm vợ chồng chung sống không có thì giờ, không có lý do và không có dũng khí để nêu ra câu hỏi như câu hỏi này và câu trả lời chỉ là một, quay trở về với sự thật: bà phải chịu đựng cuộc bắt cóc vì bà tuyệt đối biết chắc chắn rằng chồng bà dùng mọi thời gian trong cuộc đời ông để giải thoát cho bà, và ông đã làm điều đó không một chút nghỉ ngơi và hơn nữa không hy vọng chắc chắn rằng bà biết việc làm đó của ông. Mặc dầu cả bà và cả ông đều không biết điều đó - một điều ước của tình yêu.

19 năm trước đây hai người quen biết nhau trong một cuộc họp công việc khi hai người đều là những nhà báo trẻ tuổi, “Alberto mê tôi” Maruja nói. Vì sao? Bà không phải suy nghĩ lâu: “Vì anh có vẻ bơ vơ”. Đó là câu trả lời ít suy nghĩ. Thoạt nhìn, Villamizar có dáng dấp điển hình của một sinh viên không hợp với thời đại, với bộ tóc dài tới vai, râu ria lởm chởm, chỉ có một chiếc áo sơ mi duy nhất nên chỉ giặt khi nào trời mưa. “họa hoằn tôi mới tắm” ngày nay ông nói lại chết cười.

Gặp lại lần thứ hai, tôi thấy anh ta là một tay chơi, một thiên tài táo tợn. Nhưng Maruja gặp anh lần thứ ba thấy anh là một chàng trai có thể gây ngất trước sắc đẹp của một phụ nữ. Ngoài ra anh còn là một con người rất thông minh, nhạy cảm, đó là những đức tính anh có thừa, nhưng điều duy nhất mà anh thiếu để hoàn thiện một con người: một bàn tay sắt và một trái tim không thủy chung.

Khi có người hỏi vì sao anh yêu Maruja, Villamizar trả lời bằng một cái dăng hăng. Có thể, ở Maruja ngoài vẻ duyên dáng bề ngoài, không có những đức tính tốt khác để yêu. bà đã tới độ sung mãn ở tuổi 30, lấy chồng khi 19 tuổi theo đúng nghi thức nhà thờ công giáo, đã có 5 con với chồng trước, 3 gái 2 trai, mỗi con cách nhau 15 tháng. “Tôi đã kể với anh tất cả - Maruja nói - để anh biết rằng anh đang lao vào một bãi mìn”. Anh nghe Maruja nói với tiếng gầm gừ, lẽ ra anh mời chị đi ăn trưa thì anh lại đề nghị một người bạn mời cả hai người. Ngày hôm sau anh mời Maruja và người bạn, ngày thứ ba anh chỉ mời một mình Maruja, ngày thứ tư hai người gặp nhau nhưng không đi ăn trưa cùng. Cứ như thế hàng ngày họ gặp nhau với ý định tốt đẹp. Khi hỏi Villamizar anh có yêu Maruja thật không hay chỉ thích ngủ với chị, anh nói với giọng tỉnh lẻ: “Không nên đùa, đây là vấn đề nghiêm túc” Có thể chính anh cũng không thể hình dung đã đi tới đâu.

Maruja có một cuộc sống vợ chồng không bất ngờ, giữa hai người không có ai là hoàn hảo, nhưng có thể vì đều cần một chút cảm hứng và sự liều mạng mà chị cần để cảm thấy rằng mình hãy còn sống. Đối với Villamizar chỉ sống tự do với lý do bận công việc ở cơ quan. Bà bịa đặt ra những công việc, bao gồm cả những ngày thứ bảy từ 12 giờ trưa tới 10 giờ đêm. Những ngày chủ nhật và ngày hội họ bày vẽ ra những cuộc liên hoan thanh niên, những hội nghị nghệ thuật, những câu lạc bộ chiếu bóng tới tận nửa đêm, bất kỳ cái gì miễn là để hai người luôn được ở bên nhau.

Đối với anh không có vấn đề gì: anh còn son rồi và luôn sẵn sàng, sống theo cách sống của mình, ăn những món ăn đặt sẵn, có nhiều người yêu vào ngày thứ bảy, nhưng cũng như không có người yêu nào.

Chỉ còn thiếu môn thi cuối cùng là anh trở thành bác sĩ phẫu thuật như cha anh, nhưng đối với anh thời gian tốt nhất là để sống một cuộc sống hơn là để chữa bệnh cho những người ốm. Tình yêu bắt đầu đưa anh tới những vũ điệu boleros, chấm dứt với những bộ xương ướp mùi thơm đã giữ bốn thế kỷ, những sê-rê-nát buồn đến rơi nước mắt, những chữ kết tên được thêu vào những chiếc khăn tay, những lời nói ngọt ngào, những lần xem phim vào những buổi chiều vắng khách lúc ba giờ, cả thể giới đều cuồng nhiệt chống lại cái chết do sự cuồng nhiệt vui vẻ của nhóm Beatles.

Năm họ quen biết nhau, họ tới chung sống với nhau cùng những đứa con riêng của Maruja tại một căn hộ 100 mét vuông. “Đó là một thảm họa” - Maruja nói. Bà có lý: Họ sống trong tình trạng luôn xảy ra những cuộc cãi vã tất cả chống lại tất cả, những tiếng kêu loảng xoảng của bát đĩa vỡ và những sự ghen tuông của trẻ con và người lớn. “Đôi lúc tôi căm thù anh, muốn anh chết đi” - Maruja nói. “Và tôi cũng ghét, căm thù bà ta” - Villamizar nói. “Nhưng chỉ năm phút thôi” - Maruja mỉm cười. Đến tháng mười năm 1971 họ làm lễ cưới tại Urena, Venezuela, như thêm một lỗi nữa của cuộc đời, vì từ ly hôn không tồn tại và rất ít người tin vào sự hợp hiến của việc ly hôn. Sau 4 năm họ sinh cậu con trai Andres, đứa con duy nhất của hai người, những va chạm vẫn còn tiếp tục nhưng cả hai người đều thấy ít đau khổ hơn: cuộc sống chỉ cho họ thấy rằng hạnh phúc của tình yêu không phải chỉ để thỏa mãn với cái đó mà ở chỗ sướng khổ cùng có nhau.

Maruja là con gái ông Alvaro Pachon de la Torre, một ngôi sao trong làng báo ở tuổi 40, đã cùng hai người bạn chết trong một tai nạn giao thông lịch sử.

Bà mồ côi mẹ, cùng cô em gái Gloria đã học cách tự bảo vệ mình từ khi còn rất trẻ. Khi 20 tuổi Maruja là họa sĩ, là một nhà báo tài năng, giám đốc và đạo diễn radio và tivi, trưởng ban liên lạc hoặc xuất bản của một số xí nghiệp lớn, nhưng luôn là nhà báo. Tài năng nghệ thuật và cá tính năng động đã giúp bà thành đạt, với sự phù trợ của tài lãnh đạo tiềm ẩn trong khóe mắt di-gan đầy quyến rũ của bà.

Về phía mình, Villamizar đã quên nghề y, đã cắt tóc ngắn, đã vút vào sọt rác chiếc áo sơ mi duy nhất, biết tất cả vật và trở thành một chuyên gia thành thạo trong việc bán hàng, bán tất cả hàng hóa nào mà họ đưa ra cho ông bán. Nhưng không thay đổi bản chất của con người mình.

Maruja thừa nhận rằng ông đa là con người như thế, hơn là những vấp vấp của cuộc đời, ông là người đã dạy bà về chủ nghĩa hình thức và sự ức chế của môi trường xã hội.

Mỗi người làm theo công việc của mình có kết quả trong khi những đứa con lớn lên ở nhà trường. Maruja thường trở về nhà hồi sáu giờ để chăm sóc chồng con. Bà rèn luyện các con bằng sự giáo dục nghiêm khắc và chính quy, bà muốn là một người mẹ khác, không tham dự

những cuộc họp của phụ huynh học sinh ở trường học, không giúp đỡ các con làm bài tập. Những cô con gái của bà thường phàn nàn: “Chúng con muốn có một bà mẹ như những bà mẹ khác”. Nhưng ngược lại, Maruja muốn các con có tinh thần tự lập và được đào tạo để làm công việc gì mà chúng muốn. Có một điều ngạc nhiên là tất cả các con bà đều muốn làm sinh viên của trường cao đẳng mỹ thuật Roma, là một họa sĩ chuyên về đồ họa. Alexandra là nhà báo kiêm làm chương trình và giám đốc đài truyền hình, Juan là đạo diễn kiêm giám đốc đài truyền hình và điện ảnh, Nicolas là nhạc sĩ chuyên sáng tác nhạc cho điện ảnh và truyền hình. Patricio là nhà xã hội học chuyên nghiệp. Andres là sinh viên kinh tế, bị đốt bởi con bọ cạp của chính trị nhờ cái gương xấu của cha, qua cuộc bỏ phiếu tín nhiệm của nhân dân, năm 21 tuổi được bầu là ủy viên hội đồng thị trấn Chapinero, ở phía bắc Bogotá.

Sự rắc rối giữa Luis Carlos Galan và Gloria Pacho từ khi họ còn là người yêu của nhau là yếu tố quyết định cho sự nghiệp chính trị mà Alberto và Maruja cùng không dám mơ tưởng tới. Galan, 36 tuổi đã đi thẳng vào trận đấu chung kết chức tổng thống nước cộng hòa đại diện cho chủ nghĩa tự do mới. Gloria, vợ ông cũng là nhà báo và Maruja đã trở thành nhà báo kỳ cựu trên con đường sự nghiệp báo chí và vận động tranh cử, hai người am hiểu và là linh hồn đã vạch ra, chiến lược cho 6 chiến dịch vận động tranh cử tổng thống.

Kinh nghiệm buôn bán của Villamizar đã giúp ông có kiến thức về tình hình thị trường Bogotá mà ít nhà chính trị có. Ba người trong ê-kíp đã tiến hành một cách cuồng nhiệt trong một tháng, mở đầu chiến dịch tranh cử của chủ nghĩa tự do mới ở thủ đô và đã đánh bại những cử tri quen thuộc. Trong cuộc tuyển cử năm 1982 Villamizar xếp hàng thứ sáu trong một danh sách không hy vọng được bầu thêm năm đại biểu cho hạ viện, đã bầu 9. Thật không may, thắng lợi đó là sự dạo đầu của một cuộc đời mới đã dẫn Alberto và Maruja - 8 năm sau - đến một thử thách to lớn của tình yêu, đã xảy ra vụ bắt cóc.

Mười ngày sau bức thư, viên chỉ huy trưởng, người mà mọi người gọi là Bác sĩ đã thừa nhận mình là người chịu trách nhiệm chính của vụ bắt cóc, đã tới thăm Maruja nhưng không báo trước. Sau khi gặp bà ở ngôi nhà đầu tiên, nơi họ đưa những con tin tới trong đêm đầu tiên, ông ta trở lại ba lần trước cái chết của Marina. Họ nói chuyện thì thầm với nhau một lúc lâu, chỉ có thể giải thích được là do sự tin tưởng cũ. Mối quan hệ của ông ta với Maruja luôn luôn xấu. Đối với bất kỳ sự can thiệp nào của bà, dù là rất đơn giản, nhưng chỉ nhận được câu đối lại với vẻ kiêu ngạo và giọng nói rất tàn bạo. “Bà không có gì để nói ở đây. “Khi ba con tim còn ở chung với nhau bà đã đưa ra một yêu sách vì những điều kiện sống rất tồi tệ của căn phòng nên đã gây ra bệnh ho kéo dài và những cơn đau mình ê ẩm.

- Tôi đã trải qua những đêm ở những nơi một nghìn lần tồi tệ hơn ở đây - hần trả lời với vẻ tức giận - Thế các bà nghĩ sao?

Những cuộc tới thăm của hần được quảng cáo như những sự kiện quan trọng, dù tốt hay xấu, nhưng luôn luôn quyết định. Tuy nhiên, lần này bà được cổ vũ bởi bức thư của Escobar, nên Maruja có đủ dũng khí để đương đầu với hần.

Sự thông tin nhanh chóng và sự thông suốt đến bất ngờ. Không có ác cảm, bà bắt đầu hỏi hần rằng Escobar muốn gì, cuộc đàm phán sẽ đi đến đâu, liệu có khả năng Escobar ra đầu thú sớm không.

Không úp mở hần giải thích rằng chẳng có gì dễ dàng nếu như không có sự đảm bảo đầy đủ cho tính mệnh của Escobar, đảm bảo an toàn cho cá nhân ông ta và cho cả gia đình ông ta. Maruja hỏi hần về Guido Parra, sự vận động của ông đã gây cho bà niềm hy vọng, nhưng đột

nhiên ông ta biến mất, khiến bà phải suy nghĩ.

- Phải chăng ông ta đã xử sự không tốt, hẳn nói về chuyện đó không bị kịch hóa. Ông ta đã chuồn ra nước ngoài. Điều đó chỉ có thể được giải thích theo 3 cách: hoặc quyền lực của ông ta đã bị thất bại, hoặc thực sự ông ta đã ra khỏi nước như đã công bố trên báo chí, hoặc ông ta đã bị giết. Ông ta đã đánh trống lảng, trả lời rằng thực tế ông ta không biết gì về điều đó.

Một phần do sự tò mò không thể cưỡng lại được, một để tranh thủ sự tin cậy, Maruja cũng hỏi ai là người đã viết một bức thư mà những người có thể bị dẫn độ trong những ngày này đã gửi tới đại sứ Mỹ về vấn đề dẫn độ và buôn lậu ma túy. Bức thư đó không chỉ kêu gọi sự chú ý của bà do sức mạnh của những lập luận mà còn do sự biên tập tuyệt vời của nó. Vị Bác sĩ không biết chắc chắn, nhưng ông ta kể rằng chính Escobar tự tay viết những bức thư, viết nháp nhiều lần cho tới khi nào đạt được điều ông muốn, không có những sai lầm và không có mâu thuẫn.

Sau gần hai giờ nói chuyện, vị bác sĩ quay lại đề cập tới vấn đề đầu thú, Maruja nhận ra rằng ông ta rất quan tâm tới vấn đề này, vì nó không chỉ có liên quan tới số phận của Escobar mà còn liên quan tới số phận của chính ông ta.

Về phần mình, Maruja có một quan điểm khá rõ ràng về những vấn đề đã thảo luận và sự tiến triển của những sắc luật, bà biết những chi tiết của chính sách đầu thú và những khuynh hướng trong cuộc hội về vấn đề dẫn độ và ân xá.

Nếu Escobar không nghĩ sẽ ở lại ít ra là 14 năm trong nhà tù - ông ta nói - tôi không tin rằng chính phủ sẽ chấp nhận Escobar ra đầu thú. Ông ta đánh giá cao ý kiến đó và có một tư tưởng khác thường: "Tại sao bà không viết một bức thư cho Patron escobar? Và liền sau đó, trước sự bối rối của Maruja, ông ta nài.

- Nói một cách nghiêm chỉnh, bà hãy viết bức thư đó đi. Có thể sẽ giúp ích cho bà nhiều.

Nói là làm. Hẳn mang tới cho bà giấy bút, và bình tĩnh ngồi đợi, đi đi lại lại trong phòng. Từ chữ đầu tiên tới chữ cuối cùng của bức thư, Maruja hút hết nửa bao thuốc lá, bà ngồi ở trên giường, giấy tì lên một mảnh gỗ.

Bằng những lời lẽ giản dị, bà cảm ơn Escobar về sự đảm bảo an ninh chắc chắn cho bà như ông đã nói. Bà nói không khi nào bà có tư tưởng trả thù ông hoặc chống những người đã đảm nhận việc bắt cóc bà, bà cũng cảm ơn tất cả mọi người đã đối xử với bà một cách xứng đáng. Bà hy vọng sẽ có một tương lai tốt đẹp cho bản thân ông và cho vợ con ông ở ngay trong nước. Cuối cùng, cũng chính công thức mà Villamizar đã nêu ra trong thư, dành sự hy sinh của mình cho nền hòa bình của Colombia.

Bác sĩ chờ đợi cái gì đó cụ thể về những điều kiện để đầu thú, nhưng Maruja thuyết phục ông ta rằng bản thân cái kết quả không cần phải đòi hỏi những chi tiết tương như không phù hợp hoặc hiểu lầm. Ông có lý: bức thư mà Pablo Escobar đã phân phát cho báo chí, mà trong thời điểm đó ông có trong tầm tay vì muốn đầu hàng.

Cũng bằng con đường đó, Maruja viết cho Villamizar bức thư khác bà tỏ ý tức giận do đó đã làm ông tái xuất hiện trên vô tuyến sau nhiều tuần lễ im lặng. Đêm hôm đó, do những cơn buồn ngủ dai dẳng, ông đã nằm mê thấy Escobar từ chiếc trục thẳng bước xuống được bảo vệ bằng một băng đạn giống như sự giải thích của trường phái vị lai của những phim cao bồi.

Cuối cuộc viếng thăm, Bác sĩ chỉ thị cho những người trong ngôi nhà phải đối xử tử tế với Maruja. Viên quản gia cùng vợ Damaris tỏ ra hài lòng trước những mệnh lệnh mới, mà đôi khi

họ đã vượt quá do lòng tốt của họ.

Trước khi chia tay, Bác sĩ quyết định thay đổi gác, nhưng Maruja đề nghị với ông ta là không nên thay. Những chàng trai có bằng tú tài sẽ hoàn thành nhiệm vụ vào tháng tư, có sự nhẹ nhõm sau những điều quá đáng trong tháng ba, họ tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt với bà. Maruja tranh thủ được lòng tin của họ. Họ bình luận với nhau về điều họ được nghe ông quản gia và vợ ông ta nói về sự bất đồng nội bộ mà trước đó họ giữ bí mật như bí mật quốc gia. Họ hứa với bà nếu có ai đó có ý định chống lại bà thì họ là những người đầu tiên sẽ ngăn cản không cho làm việc đó. Họ tỏ ra quý trọng bà tặng bà những bánh kẹo mà họ đã lấy trộm được của nhà bếp, tặng bà một hộp dầu ô liu để làm bột đi cái vị rất khó chịu của món đậu lăng.

Điều khó khăn duy nhất của họ là sự lo lắng về tôn giáo làm họ băn khoăn, nhưng bà không thể làm cho họ vừa lòng được vì bà là người không tín ngưỡng bẩm sinh và thiếu lòng tin vào chúa. Đã nhiều lần xảy ra sự bất hòa trong phòng. “Để xem có chuyện gì nào - bà hỏi họ - nếu giết người là phạm tội, thì tại sao các anh lại giết người?” Bà thách thức họ: Cầu nguyện gì mà cầu tới tận 6 giờ chiều, thức nhiều đêm để cầu nguyện thánh Hải đồng. Nếu tôi định trốn anh không nghĩ tới thánh để giết tôi bằng những viên đạn”.

Những cuộc tranh luận đã tới mức quyết liệt khiến một tên thét tướng lên vì sợ hãi:

- Bà là kẻ vô thần!

Bà cũng thét lên: “đúng tôi là một người vô thần”. Không khi nào bà nghĩ họ lại gây cho bà sự kinh hoàng đến thế. Bà có ý thức rằng chủ nghĩa cấp tiến vô ích của bà có thể phải trả giá đắt, bà đã sáng tạo ra một lý thuyết về vũ trụ của thế giới và về cuộc sống cho phép gây ra tranh luận nhưng không cãi nhau. Rõ ràng là việc thay thế họ bằng những người khác chưa quen biết là điều không nên làm.

Nhưng bác sĩ giải thích - Là để không giải quyết vấn đề rắc rối này bằng tiểu liên.

Maruja hiểu điều ông ta muốn nói khi toán gác mới tới. Đó là một số anh lau sàn không có vũ khí, lau chùi nhà cửa suốt cả ngày đến mức kỳ cục gây ra sự phiền hà còn hơn cả những thùng rác thối trước đó. Nhưng bệnh ho của Maruja đã dần dần biến mất, trật tự mới cho phép bà được xem tivi yên tâm và tập trung tư tưởng hơn, phù hợp với sức khỏe và sự cân bằng của bà. Sự không tín ngưỡng của Maruja làm bà không mấy chú ý tới chương trình một phút của Chúa, một chương trình rất kỳ cục kéo dài sáu mươi giây. Trong chương trình đó cha Rafael Garcia Herreros, 82 tuổi đưa ra những nhận xét có ý nghĩa xã hội hơn là tôn giáo, nhiều khi rất bí hiểm. Trái lại, Pacho Santos là một tín đồ công giáo nhiệt thành và thực tiễn muốn trong thông điệp của cha có ít lời nói chung chung của những nhà chính trị chuyên nghiệp. Cha là một trong những bộ mặt quen biết nhất của đất nước, từ tháng 1-1955, khi cha bắt đầu chương trình này trên kênh 7 của đài truyền hình quốc gia. Trước đó cha đã là một tiếng nói quen biết của một đài phát thanh Cali, của Medellin từ tháng 9-1954 và của đài phát thanh Bogota từ tháng 12 cùng năm. Trên vô tuyến truyền hình cha đã bắt đầu hầu như cùng thời gian khánh thành đài truyền hình.

Cha nổi lên do phong cách trực tiếp và đôi khi tàn bạo. Cha nói với cặp mắt cú vọ, nhìn thẳng vào khán giả. Từ năm 1961, tất cả các năm cha đã đứng ra tổ chức bữa tiệc một triệu, những nhân vật nổi tiếng đều tham dự, những người tham dự phải trả một triệu pesos cho một bát yến, kèm theo một chiếc bánh mì do một cô gái đẹp phục vụ. Số tiền thu được dùng để xây dựng những công trình xã hội mang cùng tên chương trình này. Mới rầm rộ và rộng rãi nhất là năm 1981 với một bức thư riêng gửi Brigitte Bardot. Nghệ sĩ nổi tiếng này nhận lời ngay đã gây nên một vụ bê bối của bọn đạo đức giả ở địa phương đến mức chúng đe dọa sẽ phá hủy

bữa tiệc. Mặc dầu vậy, cha vẫn quyết tâm tổ chức bữa tiệc. Một đám cháy đã xảy ra đúng lúc tại một Studio của Boulogne, ở Paris, và sự giải thích trắng trợn rằng không có chỗ trên những máy bay đó là hai cái gây ra sự lố bịch lớn trong cả nước.

Những người canh giữ Pacho Santos là những khán giả nhiệt tình của chương trình một phút của Chúa, nhưng họ thích phần nội dung tôn giáo hơn phần nội dung chính trị, xã hội. Họ cũng như phần đông các gia đình nông dân tỉnh Antioquia, mà những người cha là những ông thánh, đều tin vào Chúa một cách mù quáng. Giọng nói của cha luôn căng thẳng – đôi khi – không hiểu được. Nhưng chương trình ngày 18-4, không nghi ngờ gì nữa, tuy không gọi đích danh nhưng mọi người đều hiểu đó là những lời cha muốn nói với Pablo Escobar – không giải mã được.

“Người ta nói với tôi rằng, ông muốn ra đầu thú. Người ta cũng nói với tôi rằng ông muốn nói chuyện với tôi – cha Garcia Herreros nói nhìn thẳng vào chiếc Camera – Ôi biển cả! Ôi biển cả ở Covenas vào lúc 5 giờ chiều khi mặt trời đang lặn! Tôi phải làm gì đây? Người ta nói với tôi rằng cuộc sống của ông đã quá mệt mỏi với quá nhiều công việc, và không thể kể với ai điều bí mật của tôi. Tuy nhiên, tôi đang giấu kín nó ở trong lòng. Hãy nói với tôi, ôi biển cả! Tôi có thể làm được điều đó? Tôi phải làm điều đó? Chắc ông đã biết tất cả lịch sử của nước Colombia, ông đã nhìn thấy những thổ dân vui chơi ngoài bãi biển này, ông đã nghe thấy tiếng nói rì rầm của lịch sử. Tôi phải làm việc đó? Nếu tôi làm việc đó học có từ chối không? Nếu tôi làm điều đó, liệu Colombia có ruồng bỏ tôi không? Nếu như tôi làm việc đó sẽ có sự chao đảo khi tôi đi với họ. Tôi cùng họ sẽ ngã xuống trong cuộc phiêu lưu này?”

Maruja cũng nghe khi cha nói, nhưng bà không ngạc nhiên như nhiều người Colombia khác, vì bà luôn suy nghĩ về điều mà cha muốn đi lang thang tới lúc lạc vào trong vũ trụ. Bà nhìn cha với con mắt thiện cảm như một món khai vị không thể thoái thác của bản tin thời sự vào hồi 7 giờ.

Đêm đó cha được chú ý vì tất cả đều có liên quan tới Pablo Escobar và có liên quan tới cả bà. Bà thấy do dự và bối rối và rất lo lắng với sự bất bình của cái có thể có ở dưới đáy những lời nói dối tối nghĩa của thượng đế.

Trái lại, Pacho tin tưởng chắc chắn rằng cha đã cứu vớt Pablo Escobar ra khỏi nơi địa ngục, ông vui mừng ôm hôn người gác của mình.

Bức thông điệp của cha Garcia Herreros đã mở ra một kẽ hở cho ngõ cụt không có lối thoát.

Đối đầu với Alberto Villamizar ông xem đó là một điều kì diệu, trong những ngày đó ông đang xem xét lại tên của những người có thể đứng ra làm trung gian đáng tin cậy nhất đối với Escobar do hình ảnh và quá khứ của người đó. Rafael Pardo cũng có tin của chương trình và tỏ ra lo lắng rằng có sự thẩm lậu nào đó trong văn phòng của ông. Dầu sao chẳng nữa, đối với ông ta cũng như đối với Villamizar đều cho rằng cha Garcia Herreros có thể đứng ra làm trung gian thích hợp nhất cho việc ra đầu thú của Escobar.

Quả nhiên, đến cuối tháng ba những lá thư đi về tới tấp, nhưng chẳng có gì để nói. Tình hình rất xấu: rõ ràng Escobar đang sử dụng Villamizar như một công cụ để chuyển những lời nhắn nhủ tới chính phủ, không có gì thay đổi. Bức thư cuối cùng của Escobar là những lời phàn nàn vô tận. Ông nói cuộc ngừng bắn là chưa bị phá vỡ nhưng người của ông được tự do tự bảo vệ trước những đội an ninh của chính phủ, thư đó còn bao gồm cả danh sách những vụ ám sát lớn, nếu như không có những giải pháp nhanh chóng sẽ tăng cường những cuộc tiến công chống cảnh sát và dân thường. Escobar cũng phàn nàn rằng ông Tổng thanh tra chỉ thay thế có hai sĩ quan, mà theo sự kết án của những người buôn ma túy thì cần phải thay 20.

Ông già mời Villamizar uống nửa cốc rượu Whisky thiêng. “Mời ông uống hết đi – ông già nói – tôi cũng không hiểu bằng cách nào mà ông có thể kiềm hãm được tấn thảm kịch này”. Đó là tình hình hồi đầu tháng tư, khi Villamizar quay trở lại trang trại La Loma, ông kể cho ông già Fabio nghe về sự thất vọng của ông đối với Escobar. Don Fabio thông cảm với nỗi thất vọng của ông.

Chúng tôi không chơi trò gửi thư nữa – ông quyết định. Nếu chúng tôi cứ tiếp tục gửi thư từ thì phải kéo dài một thế kỷ nữa.

Tốt hơn hết là chính ông gặp ông ta thảo luận và thỏa thuận những điều kiện mà ông ta muốn.

Chính ông già Fabio chuyển đề nghị đó tới Escobar. Ông báo cho Escobar biết rằng Villamizar bất chấp những nguy hiểm, sẵn sàng nằm trong cốp xe để tới gặp ông. Nhưng Escobar không chấp nhận. “Có thể tôi sẽ gặp Villamizar nhưng không phải vào lúc này” – Escobar trả lời. Có thể ông ta sợ Villamizar mang theo một máy điện tử theo dõi, có thể chiếc máy đó được đặt trong một chiếc răng vàng.

Trong khi đó Escobar cứ khăng khăng đòi phải xét xử những cảnh sát và lên án tướng Maza Márquez đã liên minh với lực lượng bán quân sự và các-ten Cali giết hại người của các-ten ông.

Lời buộc tội này và lời buộc tội đã giết Luis Carlos Galan là hai nỗi ám ảnh day dứt Escobar chống lại tướng Maza Márquez. Ông ta đã tuyên bố công khai hoặc bí mật rằng, sở dĩ cảnh sát chưa tiến hành cuộc chiến tranh chống lại các-ten Cali vì đang giành ưu tiên cho việc chống chủ nghĩa khủng bố của bọn sản xuất ma túy (narcotraficantes) chưa phải của bọn buôn ma túy (narcotrafico).

Về phần mình, Escobar đã viết trong một bức thư gửi cho Villamizar, dù rằng không có liên quan: “ông hãy nói với bà Gloria rằng chính Maza đã giết chết chồng bà, đó là điều chắc chắn không còn nghi ngờ gì nữa.” Trước việc nhắc đi nhắc lại lời buộc tội này, câu trả lời của Maza luôn là một: “Cái mà người ta nói không đúng, chính là Escobar”.

Thấy thất vọng trước cuộc chiến tranh đẫm máu vô ích đó, đã làm thất bại bất kỳ sáng kiến nào, Villamizar cố gắng lần cuối cùng để chính phủ chủ động ngừng bắn tiến tới đàm phán. Nhưng không thể. Rafael Pardo đã gặp ông ngay từ đầu khi gia đình những người bị bắt cóc đụng phải lòng quyết tâm của chính phủ là không nhân nhượng chút nào, những kẻ thù của chính sách quy thuận đã buộc tội chính phủ đang trao đất nước cho bọn ma túy.

Trong dịp này Villamizar cùng em dâu Gloria de Galan cùng tới thăm tướng Gómez Padilla – tổng giám đốc cảnh sát. Bà yêu cầu vị tướng ngừng bắn một tháng để thăm dò một cuộc tiếp xúc trực tiếp với Escobar.

- Thừa bà, chúng tôi đến chết mất – viên tướng nói, nhưng chúng tôi không thể chấm dứt những cuộc hành quân chống bọn tội phạm này. Hiện bà đang hoạt động trong sự nguy hiểm, điều duy nhất mà chúng tôi có thể làm lúc này là xin chúc bà được may mắn.

Đó là tất cả những gì có thể đạt được trước sự bí hiểm của cảnh sát, để ngăn chặn những rò rỉ không thể giải thích được cho phép Escobar vượt khỏi vòng vây đã chăng ra. Nhưng bà Gloria không chịu ra về với hai bàn tay trắng, khi về bà nói với một sĩ quan rằng Maruja hiện đang bị giam ở một nơi nào đó thuộc tỉnh Marino, giáp biên giới với Ecuador. Đánh biết tin này qua Beatriz khi bà ở Bogota, như vậy bà đã đánh lạc hướng cảnh sát và đã làm giảm đi mối lo sợ về một vụ giải thoát vũ trang.

Những nhận xét của báo chí về những điều kiện để Escobar ra đầu thú khi đó đã đạt tới mức của một vụ bê bối quốc tế. Sự cự tuyệt của cảnh sát, những lời giải thích của tất cả cơ quan của chính phủ, kể cả cá nhân tổng thống cũng không thể thuyết phục được nhiều người tin rằng đã không có đàm phán và những cuộc dàn xếp bí mật cho sự đầu thú.

Tướng Maza Masquez tin rằng đó là đúng sự thật. Hơn nữa: ông luôn tin và ông đã nói điều đó với tất cả những ai muốn nghe, rằng thay thế ông là một trong số những điều kiện quan trọng của Escobar để ông ta ra đầu thú. Từ trước tổng thống Gaviria đã tỏ ra không hài lòng về một số lời tuyên bố tự do với báo chí của Maza Márquez và về những dư luận mà không khi nào xác minh rằng một vài sự thẩm định lâu tin tức tệ hại nào đó cũng chính do ông ta. Nhưng vào thời điểm đó, sau bấy nhiêu năm đảm nhiệm chức vụ, ông có uy tín rộng lớn là người có bàn tay cứng rắn chống tội phạm và được sùng bái như vị Thánh Mục đồng, không thể thay ông một cách đột ngột. Maza là người có ý thức về quyền lực của mình, nhưng cũng phải biết rằng tổng thống sẽ cách chức ông, điều duy nhất ông yêu cầu thông qua thư gửi cho những người bạn, là cần thông báo cho ông biết trước để đảm bảo an toàn cho gia đình ông.

Quan chức duy nhất được ủy quyền để duy trì những cuộc tiếp xúc với những luật sư của Pablo Escobar – sự ủy quyền luôn viết tay – là Carlos Eduardo Mejia, giám đốc cơ quan cải tạo phạm nhân. Đối với ông phù hợp với pháp luật đề ra những chi tiết để thực hiện việc đầu thú, những điều kiện an ninh và sinh hoạt trong nhà tù.

Bộ trưởng Giraldo Angel đích thân xem xét những lựa chọn có thể. Ông thích toàn nhà cao tầng có an ninh cao của nhà tù Itagui, từ khi Fabio Ochoa ra đầu thú hồi tháng 11 năm ngoái, nhưng những luật sư của Escobar lại phản đối vì tòa nhà đó là một mục tiêu dễ dàng cho những vụ đánh bom. Ông cũng chấp nhận ý kiến muốn biến nhà tù bọc thép thành một tu viện của thị trấn – gần tòa nhà ở nơi Escobar đã thoát chết do vụ nổ 200kg thuốc nổ dành cho các-

ten Calipero, nhưng những nữ tu sĩ chủ tòa nhà đó không muốn bán. Ông đề nghị gia cố nhà tù Medellin, nhưng Hội đồng thành phố hoàn toàn phản đối. Alberto Villimizar sợ rằng việc đầu thú sẽ thất bại chỉ vì thiếu nhà tù, ông yêu cầu, với lý do có trọng lượng, ủng hộ đề nghị mà Escobar đã đưa ra hồi tháng Mười năm ngoái: trung tâm quản lý El Claret dành cho những người nghiện ma túy, cách công viên chính Envigado 12km, trong một trang trại được biết với cái tên La Catedral del Valle đứng tên một người thay mặt cho Escobar. Chính phủ nghiên cứu khả năng thuê trang trại đó, cải tạo để biến nó thành nhà tù, vì chính phủ có ý thức đầy đủ rằng Escobar sẽ không ra đầu thú chừng nào chưa giải quyết được vấn đề đảm bảo an toàn cho ông ta. Những luật sư của ông đòi những người canh giữ ông phải là những người quê ở tỉnh Antioquia, còn việc bảo vệ an toàn cho ông ở vòng ngoài thì có thể trao cho bất cứ đội vũ trang nào, trừ cảnh sát, vì sợ xảy ra sự trả thù của những thân nhân những người đã bị cảnh sát giết tại Medellin.

Ông thị trưởng thị trấn Envigado chịu trách nhiệm hoàn thiện công trình, ghi chép cẩn thận rồi báo cáo lên chính phủ, khởi công cải tạo thiết bị cho nhà tù, bàn giao cho Bộ tư pháp theo đúng hợp đồng đã ký kết. Phần xây dựng cơ bản đơn giản như xây một trường học, sàn xi măng, mái lợp ngói, cửa bằng kim loại sơn màu xanh. Khu vực hành chính là ngôi nhà cũ của trang trại có ba phòng nhỏ, bếp, một mảnh sân trải đá và phòng giam. Có một phòng ngủ tập thể rộng 400m², và một phòng rộng khác dung làm thư viện và phòng học tập, và 6 phòng giam cá nhân có nhà vệ sinh riêng. Ở giữa có một khoảng không chung rộng 600m², có 4 vòi tắm, một phòng thay quần áo và 6 nhà vệ sinh. Công việc tu sửa bắt đầu từ tháng hai, với 60 công nhân và làm việc liên tục theo ca, chỉ ngủ ít giờ mỗi ngày. Địa hình nơi này rất khó, đường đi lại rất xấu, về mùa đông không thể dung những xe tải, những thứ cần thiết buộc phải vận chuyển bằng lừa. Những thứ đầu tiên được chuyển đến đây là bình tắm nước nóng, mỗi bình 50 lít, những giường cá nhân, hi tá ghế nhỏ làm bằng những ống sắt tròn sơn màu vàng.

Về trang bị nội thất, người ta dung 20 cây đủ các loại: cây bách tán, cây quế, cây cọ lùn... Vì đây là một nhà tù cũ nên không có mạng lưới điện thoại, nhưng tin tức nhà tù được phổ biến chủ yếu qua hệ thống loa phóng thanh.

Quyết toán của toàn bộ công trình là 120 triệu pesos, do quận Envigado phải chi. Theo sự tính toán ban đầu dự tính trong 8 tháng, nhưng khi khởi công cha Garcia Herreros đã thúc giục cần phải hoàn thành sớm hơn.

Một trở ngại khác cho việc đầu hàng của Escobar là giải tán đội quân của ông ta. Thoạt nhìn, không xem nhà tù là một công cụ của pháp lý mà là một thánh địa chống lại những kẻ thù của mình và hơn thế nữa chống cả công lý thông thường, nhưng không thể đạt được sự nhất trí để cả đội quân cùng ra đầu thú. Lập luận của ông là không thể đảm bảo an toàn cho gia đình ông và không thể phó mặc số phận những đồng đội của ông cho đội đặc nhiệm.

“Tôi không chỉ huy một mình”, ông viết trong một bức thư. Nhưng đối với nhiều người đây là một thực tế nửa vời, cũng có thể ông muốn có cùng ông toàn bộ ê-kíp làm việc để tiếp tục điều khiển việc làm ăn từ nhà tù. Dù sao chẳng nữa, chính phủ muốn giam tất cả đội quân đó trong nhà tù cùng với Escobar. Có tất cả gần một trăm nhóm không tham gia cuộc chiến tranh thường xuyên, nhưng họ, là đội quân dự bị ở tuyến đầu, dễ dàng tập hợp và trang bị chỉ trong ít giờ. Đang ra sức thuyết phục Escobar giải pháp và đưa cả số này vào tù, bao gồm cả từ 15 đến 20 cấp chỉ huy dũng cảm.

Trong một số ít lần tiếp xúc giữa Villamizar và tổng thống Gaviria, lập trường của ông là luôn muốn những con tin được trả lại tự do mau chóng Villamizar không tin rằng chính phủ còn có những cuộc đàm phán riêng khác, ngoài những cuộc đàm phán đã ủy nhiệm cho ông, và cái đó đã thấy trước trong chính sách quy thuận. Cựu tổng thống Turbay và Hernando Santos – mặc dầu không khi nào phát biểu về điều đó và không phải không biết những khó khăn về mặt thể

chế của chính phủ – rõ ràng ông đang chờ đợi một chút ít linh hoạt của tổng thống. Những sự cự tuyệt của vấn đề này làm thay đổi những hạn định đã được xác định trong những sắc luật trước, những đòi hỏi, những lời thỉnh cầu tha thiết của Nydia, vẫn tiếp tục là chiếc gai trong trái tim của những gia đình đòi hỏi điều đó. Và rõ ràng là nếu như đã thay đổi ba ngày sau cái chết của Diana thì gia đình nạn nhân sẽ không khi nào tin.

Thật không may – tổng thống nói riêng – sự thay đổi về thời gian ở cấp cao thì cũng không thể ngăn chặn được cái chết của Diana vì nó đã xảy ra rồi.

Escobar đã không khi nào bằng lòng với chỉ một sự trung gian, ông không ngừng một phút đàm đạo với thượng đế với ma quỷ, với tất cả các loại vũ khí hợp pháp và không hợp pháp. Bởi vì ông không tin tưởng người này hơn người khác, vì không khi nào ông tin tưởng vào bất cứ ai. Cả khi ông có sự đảm bảo cái mà ông chờ đợi ở Villamizar, ông vẫn tiếp tục ôm ấp niềm hi vọng về sự ân xá chính trị, xuất hiện từ 1987 khi những tên buôn ma túy kịch xù và nhiều người trong số tay chân của ông đã kiếm được giấy chứng nhận thành viên của M-19 để ghi tên vào danh sách những du kích được hưởng ân xá. Tư lệnh Carlo Pizarro đã ngăn chặn việc này bằng cách đề ra những tiêu chuẩn mà họ không thể có. Hai năm sau, Escobar tìm kiếm bầu không khí thứ hai qua quốc hội, một số nghị sĩ bị gây áp lực bởi những biện pháp khác nhau, từ việc hồi lộ tiền bạc không có biên lai đến những lời đe dọa nghiêm trọng.

Nhưng những kẻ thù của Escobar đã vượt quá những dự định của họ, Đó là nguồn gốc cái gọi là băng hình ma túy (narcovideo) đã gây ra vụ bê bối âm ỉ vô ích. Người ta giả định rằng băng video này đã được quay lên trong một phòng của khách sạn, trong lúc một thành viên của quốc hội đang nhận tiền mặt của một luật sư giả của Escobar. Vị nghị sĩ này được bầu trong danh sách những ứng cử viên của M-19, thực tế ông ta thuộc nhóm bán quân sự phục vụ cho các-ten Medellin, chứng cứ của nó không thể thuyết phục được ai. Ít tháng sau một thủ lĩnh của lực lượng dân quân tư nhân bị mất tinh thần trước công lý đã kể rằng chính người của ông ta đã làm cái phim truyền trò hề đó và sử dụng nó như một bằng chứng rằng Escobar đã mua chuộc những nghị sĩ quốc hội và do đó việc ân xá hay việc không bị dẫn độ đã trở thành không hợp thức.

Trong số nhiều mặt trận có thể mở, Escobar định đàm phán về việc trả lại tự do cho Pacho Santos ở phía sau lưng Villamizar, khi những cuộc vận động của ông sắp đạt tới cao điểm. Thông qua một vị linh mục bạn ông để gửi một bức thư cho Hernando Santos hỏi cuối tháng tư, đề nghị ông này tiếp xúc với một trong số những luật sư của ông ta tại nhà thờ Usaquen bàn về một việc cực kì quan trọng là trả lại tự do cho Pacho – trong thư nói.

Hernando không chỉ quen biết vị linh mục này, mà còn xem linh mục như một vị thánh sống. Dĩ nhiên một mình ông đã tới nơi hẹn rất đúng giờ vào hồi tám giờ tối ngày đã định. Trong ánh sáng lù mù của nhà thờ, hầu như không nhìn thấy vị luật sư. Luật sư đã báo cho ông biết rằng ông ta chẳng có gì liên quan tới những các-ten, nhưng Pablo Escobar là cha đỡ đầu cho sự nghiệp của ông nên ông không thể thoái thác ân huệ đó. Sứ mệnh của ông chỉ giới hạn trao hai văn bản.

- Tôi tới đây chỉ suy nghĩ về mạng sống của con trai ông – vị luật sư nói. Nếu những bài đó được đăng báo ngày mai, thì ngay ngày hôm sau Francisco sẽ được tự do.

Hernando đã đọc bài báo đó khi nó chưa in với ý nghĩa chính trị. Đó là những sự việc mà Escobar đã tố cáo nhiều lần, nhưng với những chi tiết rất khủng khiếp không thể nào biện hộ được Bài báo được viết một cách nghiêm chỉnh với sự hiểm độc tinh tế. Theo ý kiến vị luật sư thì tác giả bài báo đó chính là Escobar. Dầu sao chẳng nữa, rất giống văn phong của ông ta.

Tài liệu của tổ chức Ân xá Quốc tế đã được in trên một số tờ báo và Hernando Santos không cần phải nhắc lại. Trái lại bài xã luận để in nó là vấn đề rất nghiêm trọng vì thiếu những bằng chứng. “Ông cứ gửi bài đó cho tôi, tôi sẽ in ngay mặc dầu Pacho vẫn chưa được thả” – ông Hernando nói. Không còn gì nữa để nói. Vị luật sư có ý thức rằng như vậy sứ mệnh của ông đã hoàn thành, nhân cơ hội này ông muốn hỏi trong vai trò trung gian của Guido Parra ông đã trả bao nhiêu tiền.

- Không trả một xu – Hernando trả lời. Không khi nào ông ta nói chuyện tiền nong.

- Ông hãy nói đúng sự thật – vị luật sư nói, vì Escobar kiểm soát mọi khoản chi tiêu, ông kiểm tra tất cả, ông cần số liệu này.

- Hernando nhắc lại câu trả lời trên, cuộc hẹn gặp đã kết thúc với cuộc chia tay hình thức.

Trong những ngày ấy, có thể người duy nhất cho rằng sự việc sắp tới lúc kết thúc là Mauricio Puerta, nhà chiêm tinh Colombia, ông này rất chú ý quan sát cuộc sống dân tộc qua những vì sao – ông đã đi đến những kết luận bất ngờ về số tử vì của Pablo Escobar.

Escobar sinh tại Medellin ngày 1 tháng mười hai năm 1949 vào hồi 11.50 sáng, do đó ngôi sao chiếu mệnh là một ngôi sao trong chùm sao Thiên Ngư, với sự giao hội xấu nhất sao Hỏa cùng với sao Thổ. Như vậy con người này có những cá tính: chuyên quyền, tham vọng vô tận. chuyên chế, nổi loạn, ngang bướng, vô kỉ luật, không bị mua chuộc, chống lại nhà cầm quyền và cuối cùng sẽ chết đột ngột.

Từ ngày 30-3-1991 sao Thổ nghiêng 5 độ trong suốt ba năm, như vậy chỉ còn lại ba khả năng quyết định vận mệnh của ông ta: bệnh viện, nghĩa địa hoặc nhà tù, một khả năng thứ tư: tu viện, nhưng khả năng này đối với ông không chắc chắn.

Dù sao chẳng nữa thời kì thuận lợi nhất để đi tới một cuộc đàm phán để kết thúc bằng một thỏa thuận vĩnh viễn. Tức là sự lựa chọn tối ưu đối với ông là sự đầu thú có điều kiện như chính phủ đã đề nghị.

“Escobar rất lo lắng khi biết số tử vì của mình” – một nhà báo nói. Ngay sau khi biết tin về Mauricio Puerta ông muốn biết sự phân tích của nhà chiêm tinh tới những chi tiết nhỏ nhất. Tuy nhiên hai người do Escobar cử đi đã không tới nơi, một người đã vĩnh viễn mất tích. Khi đó Puerta tổ chức ở Medellin một cuộc hội thảo có nhiều người tham dự để đến tai Escobar, nhưng một loạt những bất trắc rất lạ đã xảy ra ngăn cản cuộc gặp gỡ. Puerta đã giải thích hiện tượng đó như là sự cứu cánh của các vì sao để không ai can thiệp vào một số phận đã quá nghiệt ngã.

Vợ của Pacho Santos cũng đã phát hiện ra một sự siêu nhiên về một lời báo mộng về cái chết của Diana với sự rõ ràng đến ngạc nhiên và trong cơn mộng đó cũng báo cho bà một cách chắc chắn là Pacho hãy còn sống.

Trong tháng tư ông lại gặp bà mở một nơi công cộng, ông nói nhỏ vào tai bà:

- Tôi xin chúc mừng bà, tôi đã thấy ông nhà ta trở về.

Đó là những dấu hiệu duy nhất đáng khích lệ từ khi cha Garcia Herreros gửi một thông điệp ngầm cho Pablo Escobar. Đã tới sự quyết tâm may mắn này như thế nào và giữa bà với biển cả Covenas ra sao, đó còn tiếp tục là sự tò mò của đất nước. Tuy nhiên, sự việc xảy ra như thế nào

vẫn còn là vấn đề rắc rối.

Ngày thứ sáu 12-4-1991 cha tới thăm bác sĩ Manuel Elkin Patarroyo – người đã phát minh ra thuốc chích phòng ngừa bệnh sốt rét để yêu cầu ông tham gia vào chương trình một phút của Chúa, ông trình bày đề tài làm thế nào phát hiện sớm bệnh SIDA. Cùng đi với cha còn có một linh mục trẻ cùng giáo phận, một người quê ở tỉnh Antiquia chính cố, bạn thân của cha đồng thời là cố vấn của cha về những việc trần thế. Theo quyết định riêng, vì ân nhân này yêu cầu không nêu tên, ông không chỉ đóng góp và tặng chiếc áo thầy tu cho cá nhân cha Garcia Herreros mà còn tự nguyện đóng góp vào việc xây dựng những công trình xã hội. Trong chiếc xe đưa các cha tới Viện Miễn dịch của bác sĩ Patarroyo, cha cảm thấy có mùi thuốc gì đó làm ngạt thở.

- Này, ông hãy nghe tôi nói một việc – cha nói. Tạo sao ông không tham gia vào việc này để giúp đỡ Pablo Escobar ra đầu thú?

Cha nói điều đó không úp mở và không có ẩn ý gì khác. “Đó là thông điệp bề trên” Sau này kể lại, ông luôn nhắc tới Chúa với lòng tôn kính của một kẻ ngoan đạo, và một niềm tin của người cha đỡ đầu. Vị linh mục tiếp ông như một mũi tên bắn trúng tim. Người ông tái nhợt. Bác sĩ Patarroyo không quen biết cha. Ông cảm thấy cảm động do nghị lực của cha tỏa ra từ cặp mắt và nội dung cuộc nói chuyện, nhưng người cùng đi với ông thì lại suy nghĩ khác. “Cha như người ở trên mây – ông ta nói. Trong cuộc viếng thăm, cha không suy nghĩ gì khác ngoài những điều cha đã nói, và tôi thấy cuộc ra về rất vội vã khiến tôi giật mình”. Như vậy đã đưa ông tới nghỉ cuối tuần tại Covenas, một bãi biển bình dân ở vùng biển Caribe. Tại đó có hàng nghìn khách du lịch và là điểm chốt của một ống dẫn dầu, một ngày chuyển 250 nghìn thùng dầu thô.

Cha không có một phút thư thái. Hầu như ông không ngủ, đứng dậy giữa bữa ăn, đi bộ một đoạn dài ngoài bãi biển vào bất kì lúc nào, ngày cũng như đêm.

“Ôi! Biển cả Covenas” – cha thốt lên át cả tiếng ồn ào của những con sóng.

Tôi có thể làm được việc đó không? Tôi cần phải làm việc đó. Như anh đã biết tất cả đấy: Chúng ta sẽ không chết trong ý định? “Sau những cuộc đi bộ, cha đã bước vào nhà với lòng tự tin hoàn toàn, như thể đã nhận được câu trả lời của biển cả và cha thảo luận với vị khách của mình đến những chi tiết nhất của bản dự án.

Ngày thứ ba, khi họ trở về Bogota, có một sự đánh giá khái quát đã làm cho mọi người yên tâm. Ngày thứ tư trở lại nếp sinh hoạt bình thường. Cha ngủ dậy lúc sáu giờ, đi tắm, rồi mặc bộ quần áo đen thầy tu với chiếc cổ cứng, mặc ở phía ngoài một chiếc áo choàng màu trắng không thể thiếu, nhớ lại những công việc cũ với sự giúp đỡ của Paulina Garzon, nữ thư ký cần thiết trong nửa cuộc đời.

Đêm hôm đó cha làm một chương trình khác không liên quan gì với nỗi ám ảnh vẫn phong tỏa cha. Sáng ngày thứ năm như đã hứa với cha, bác sĩ Tatarroyo đã đem đến một câu trả lời lạc quan theo yêu cầu của cha. Cha không ăn trưa. Hồi 7 giờ kém cha tới phòng quay Inravisión, từ đó truyền đi chương trình của cha. Trước ống kính của camera cha đã ứng khẩu bản thông điệp trực tiếp gửi Escobar. Tất cả chỉ 60 giây đã làm thay đổi phần ít cuộc đời còn lại. Trở về nhà họ nhận được rất nhiều cú điện thoại gọi từ khắp mọi miền đất nước và một đoàn những nhà báo bắt đầu từ đêm hôm đó không lúc nào rời mắt cho tới khi thực hiện được ý định dắt được tay Pablo Escobar tới tận nhà tù.

Phần kết của vụ án đã bắt đầu. Nhưng những dự đoán là không chính xác, vì dư luận công chúng cũng phân chia giữa số đông thì tin rằng linh mục tốt là một vị thánh sống, còn những

người hoài nghi thì cho rằng cha là một người lẩm cẩm. Sự thực cuộc sống của cha đã bộc lộ ít hơn là cái cha có. Tháng giêng cha đã tròn 82 tuổi, đến tháng tám cha sẽ tròn 52 năm làm linh mục và còn xa mới là người Columbia có ảnh hưởng, nhưng không khi nào mơ ước muốn trở thành tổng thống đảng cộng hòa. Tóc trên đầu cha đã bạc trắng như tuyết với chiếc áo choàng len màu trắng mặc ra ngoài chiếc áo dài thầy tu hoàn thiện một hình ảnh đáng kính trọng nhất trong cả nước. Cha đã sáng tác thơ ca khi 19 tuổi, đã xuất bản một cuốn sách với bí danh Senescens. Cha đã đoạt một giải thưởng với một tập truyện ngắn và 46 huân chương vì công trình xã hội của ngài. Trong những cái tốt và những cái xấu cha luôn luôn đứng vững trên mặt đất, sống một cuộc sống xã hội và trần tục. Cha cũng kể những chuyện tiểu lâm bất kì màu sắc nào, tới giờ của sự thật cha luôn xuất hiện dưới áo khoác ngoài thảo nguyên một người quê tỉnh Santander chính cống. Cha sống một cuộc sống khổ hạnh của người tu hành trong ngôi nhà dành riêng cho cha cổ thuộc giáo phận San Juan Eudes, trong một căn phòng có những lỗ thủng trên mái, nhưng cha từ chối không để cho sửa chữa. Cha ngủ trên một chiếc giường ghép bằng những tấm gỗ, không có đệm mà cũng không có gối, chỉ có một tấm khăn phủ giường ghép bằng nhiều mảnh vải nhiều màu sắc có hình những ngôi nhà nhỏ do một số nữ tu sĩ cùng đạo khâu. Đã có lần, một con chiên mang tới tặng cha một chiếc gối nhồi lông nhưng cha nhất định từ chối, vì cha cho rằng nếu nhận thì sẽ làm trái ý chúa. Cha không đổi giày khi chưa có ai tặng cha đôi giày mới, cũng không thay đổi bộ quần áo thầy tu và chiếc áo choàng màu trắng khi chưa có bộ đồ mới.

Cha ăn ít và ít uống rượu vang, không nhận những lời mời tới ăn uống ở những nhà hàng sang trọng vì sợ cha phải trả tiền. Một lần cha nhìn thấy một bà thuộc tầng lớp quý tộc đeo một chiếc nhẫn mặt kim cương to bằng quả hạnh nhân.

- Với một chiếc nhẫn như thế này - cha nói trước mặt người phụ nữ - tôi có thể làm được 120 ngôi nhà nhỏ cho những người nghèo.

Người phụ nữ quý tộc cảm thấy bối rối trước lời nói này của cha, nhưng ngay ngày hôm sau bà gửi tới cha chiếc nhẫn kèm theo một bức thư lời lẽ thân mật. Chiếc nhẫn đó không đủ để xây 120 ngôi nhà, tất nhiên, nhưng dầu sao cha cũng xây dựng những ngôi nhà.

Paulina Garpon de Bermudez là người quê tỉnh Chipata, phía nam tỉnh Santander. Cô cùng mẹ tới Bogota năm 1961, khi mới 15 tuổi, với lời khuyên làm thư ký đánh máy nhưng lại không biết nói chuyện điện thoại, và những bản ghi hàng chợ do cô viết không sao đọc được do những lỗi chính tả khủng khiếp, nhưng rồi cô học để làm tốt cả hai việc này để được cha sử dụng. Đến năm 25 tuổi, cô lấy chồng có một con trai - Alfonso - và một con gái Maria Constanza - ngày nay cả hai đều là kỹ sư chính ngạch. Paulina thu xếp công việc gia đình để tiếp tục giúp cha, người đã dần dần ban cho những quyền lợi và nghĩa vụ tới mức là cha thấy cần thiết đi cùng cha trong những chuyến đi ở trong nước và ngoài nước, nhưng luôn đi cùng với một linh mục khác nữa "Để tránh dư luận" - Paulina giải thích, cuối cùng cô đã cùng cha đi khắp mọi nơi, chỉ để giúp đỡ cha lắp và tháo cặp kính tiếp xúc, vì mình cha không thể làm được.

Trong những năm gần đây cha đã mất thánh giác bên tai phải, cha trở thành người hay cầu kinh và thấy bức mình vì sự suy giảm trí nhớ. Dần dần cha đã từ bỏ những lời cầu kinh cổ điển, cha đã sáng tạo ra những lời cầu nguyện riêng, cha đọc to với niềm cảm hứng lớn. Sự nổi tiếng về tính đồng bóng của cha dần tăng lên cùng thời gian với sự tin tưởng của nhân dân rằng cha có sức mạnh siêu nhiên để nói chuyện với nước và điều khiển được dòng chảy và tính cách của nó. Thái độ thông cảm của cha trong trường hợp Pablo Escobar làm người ta nhớ lại một câu nói của cha về việc trở về của tướng Gustavo Rojas, Pinilla, hồi tháng tám năm 1957 để Quốc hội xét xử. "Khi một người ra đầu thú trước pháp luật, dù có phạm tội, nhưng cũng xứng đáng được hưởng sự tôn trọng sâu sắc". Hầu như khi sắp kết thúc cuộc đời, trong một bữa tiệc một triệu mà việc tổ chức đã gây ra nhiều tai tiếng, một người bạn hỏi cha sẽ làm gì sau này, và cha

đã đưa ra câu trả lời của 19 năm: “Tôi muốn nằm trong một chuồng gia súc để ngắm các vì sao”.

Ngày hôm sau từ một thông điệp trên vô tuyến truyền hình – không được báo trước, không có những thủ tục sơ bộ - cha Garcia Herreros đã xuất hiện tại nhà tù Itagui để hỏi anh em Ochoa làm thế nào để việc ra đầu thú của Escobar có ích. Đối với anh em Ochoa, cha đã để lại trong họ ấn tượng cha là một vị thánh, chỉ có một điều bất tiện là trong suốt thời gian hơn 40 năm giao lưu với thánh giả qua lời thuyết giáo hàng ngày mà không nhận được sự hoan nghênh của nhân dân. Nhưng điều quyết định đối với họ là Don Fabio đã đóng vai trung gian tuyệt vời. Thứ nhất, vì Escobar không có gì giấu giếm hoặc ngăn cản ông tiếp xúc với Villamizar. Thứ hai, vì hình ảnh thánh thiện của ông có thể thuyết phục cả đoàn tùy tùng của Escobar ra đầu thú tất cả.

Hai ngày sau, cha Rarcia Herreros nêu ra trong cuộc họp báo rằng cha đã tiếp xúc với những người chịu trách nhiệm trong việc giam giữ những nhà báo và cha thể hiện sự lạc quan của mình vì những nhà báo bị bắt cóc sắp được trả lại tự do. Villamizar không do dự một phút đi tìm gặp lại cha tại chương trình một phút của Chúa. Ông cùng cha tới thăm nhà tù Itagui và bí mật kết thúc bằng việc ra đầu thú. Bắt đầu bằng một bức thư mà cha đã đọc ngay trong phòng giam anh em Ochoa, Maria Lia đánh máy lại. Cha đứng trước Maria đọc ứng khẩu bức thư cùng một ngữ điệu cùng một giọng của vị thánh tông đồ, giọng nói tỉnh Santander của những bài thuyết giáo trong một phút. Ông kêu gọi Escobar cùng ông tìm kiếm một con đường hòa bình cho Colombia. Cha tuyên bố với Escobar niềm hi vọng của cha được chính phủ cử làm người bảo lãnh “để tôn trọng những quyền lợi, gia đình và bạn bè của Escobar” nhưng cha cũng lưu ý Escobar rằng không nên đòi hỏi những gì mà chính phủ không thể nhân nhượng. Trước khi kết thúc, cha gửi tới Escobar: “Những lời chào thân thiết của tôi”, cha nói với Escobar rằng điều mà trong thực tế có thể đạt được là mục đích của bức thư. “Nếu ông thấy chúng ta có thể gặp nhau ở một nơi nào đó đảm bảo an ninh cho cả hai, xin ông hãy cho biết”.

Bằng chính chữ viết của mình, ba ngày sau Escobar đã viết thư trả lời cha. Ông chấp nhận sẽ ra đầu thú như một sự hy sinh vì hòa bình. Ông cũng nói rõ rằng ông không hy vọng gì ở sự ân xá cũng không yêu cầu xét xử hình sự mà chỉ đòi hỏi phải thi hành kỷ luật đối với những cảnh sát đã tàn phá những xóm làng nhưng cũng không từ bỏ lòng quyết tâm của ông đáp lại bằng những sự trả thù rất nghiêm khắc. Ông sẵn sàng thú nhận tội lỗi mặc dầu ông đã biết chắc rằng không có quan tòa trong nước hay ngoài nước nào có đầy đủ bằng chứng để kết tội ông và ông tin rằng những đối thủ của ông cũng bị xét xử cùng một chế độ.

Tuy nhiên trái với điều mà cha đang chờ đợi với nỗi lo âu là đã không dấn động gì tới đề nghị của cha về cuộc gặp gỡ với ông. Cha hứa với ông rằng sẽ nhắc nhở Villamizar hãy kiềm chế lòng nhiệt tình thông tin, lúc đầu ông đã hoàn thành một phần, nhưng đầu óc phiêu lưu hầu như trẻ con của ông đã vượt ra ngoài sự kiềm chế của ông. Sự chờ đợi đã tạo ra tình hình như vậy, sự huy động to lớn của báo chí, từ khi đó ông không nhích lên một bước, cũng không có hàng dài những nhà báo và những đội lưu động của vô tuyến truyền hình và đài phát thanh săn đuổi ông tới tận cửa nhà.

Sau năm tháng làm việc trong tuyệt đối bí mật với sự bí hiểm hầu như trình trọng của Rafael, Escobar nghĩ rằng những lời truyền miệng một cách dễ dàng của cha Garcia Herreros là một mối nguy hiểm thường xuyên đối với công việc chuẩn bị cho một vài hoạt động mà không cần phải thông báo trước với cha.

Ngày 13 tháng năm cha nhận được một bức thư của Escobar, trong thư ông đề nghị cha tới trang trại Laloma và cha sẽ ở lại đó trong thời gian cần thiết. Ông lưu ý rằng thời gian cha ở đó có thể là ba ngày chứ không phải ba tháng, cha cần phải đích thân xem lại một cách tỉ mỉ của từng bước đi của công việc. Có thể khả năng đến giờ phút chót sẽ triệt tiêu bất kỳ nghi ngờ nào

về an ninh. Cũng may, cha luôn sẵn sàng cho việc đã làm cha mất ngủ. Ngày 11 tháng năm vào hồi năm giờ sáng, Villamizar tới gõ cửa nhà cha thấy cha đang mài mê làm việc như giữa ban ngày.

- Đi ngay thưa cha – ông nói – chúng ta sẽ đi ngay Medellin.

Những anh em nhà Ochoa tất cả đã sẵn sàng ở trang trại La Loma để tiếp đãi cha trong thời gian cần thiết.

Don Fabio không có mặt tại nhà, nhưng những phụ nữ trong gia đình đảm nhận tất cả. Không dễ dàng đánh lạc hướng cha, vì cha nhận ra rằng một cuộc hành trình bất ngờ và chớp nhoáng như vậy không thể được mà có điều gì đó nghiêm trọng.

Bữa ăn sáng bị chậm trễ và kéo dài nhưng cha ăn rất ngon. Đến 10 giờ sáng, cố gắng để không bị kịch hóa nhiều, Martha Nieves cho biết Escobar sẽ tiếp cha vào lúc này hoặc vào lúc khác. Cha giật mình, tỏ ý hài lòng nhưng không biết cần phải làm gì, cho tới khi Villamizar biết rõ sự thật.

- Tốt hơn hết là biết rõ ngay từ bây giờ - thưa cha. Có lẽ cha nên đi một mình với người lái xe, không biết ở đâu và trong bao nhiêu lâu.

Cha tái người. Hầu như cha không thể đỡ được chuỗi tràng hạt ở trong tay, trong khi đó cha đi đi lại lại đọc to những lời cầu nguyện do cha sáng tác ra. Mỗi lần đi qua chiếc cửa sổ cha lại nhìn ra đường, cha thấy bối rối nếu chiếc xe tới đón cha xuất hiện, nhưng cũng nôn nóng sợ nó không tới. Cha muốn nói chuyện điện thoại nhưng chính cha cũng có ý thức về sự nguy hiểm “Thật may không cần điện thoại để nói chuyện với Chúa” – cha nói. Cha không muốn ngồi vào bàn trong bữa ăn trưa, đã muộn và thấy ngon miệng hơn bữa ăn sáng. Trong căn phòng chuẩn bị cho cha có một chiếc giường có mái, rèm thêu giống như chiếc giường của giám mục. Những phụ nữ ra sức thuyết phục để cha nghỉ ngơi một chút, cha chấp nhận. Nhưng cha không ngủ, luôn tỏ vẻ lo lắng, đọc cuốn sách Sơ yếu lý lịch thời đại của Stephen Hawking, một cuốn sách đúng thị hiếu, trong đó tác giả ra sức chứng minh rằng theo sự tính toán của toán học thì không có Chúa. Đến 4 giờ chiều thì cha xuất hiện ở phòng nơi Villamizar ngủ.

- Alberto – cha nói – tốt hơn hết là chúng ta hãy trở về Bogota.

Rất khó khăn mới thuyết phục được cha, nhưng những phụ nữ với vẻ duyên dáng và dịu dàng đã thuyết phục được cha ở lại. Đến chiều cha lại dở chứng nhưng không có lý do. Chính cha cũng nhận ra rằng nếu đi về ban đêm rất nguy hiểm.

Đến giờ đi ngủ cha đề nghị giúp đỡ để tháo chiếc kính tiếp xúc ở trong mắt, cha không tự làm được mà luôn phải nhờ Paulina đặt và tháo giúp, Villamizar không sao ngủ được vì không loại trừ khả năng Escobar cho rằng cuộc họp vào ban đêm an toàn hơn.

Cha không ngủ một phút. Bữa ăn sáng vào hồi 8 giờ còn hấp dẫn hơn bữa trước nhưng cha vẫn chưa chịu ngồi vào bàn. Suy nghĩ một cách thất vọng về cặp kính tiếp xúc không ai có thể giúp đỡ cha được, cho tới khi bà quản trị của trang trại với cố gắng lớn đã lắp vào được. Khác với ngày đầu tiên cha tỏ vẻ ít lo lắng hơn, không đi đi lại lại với tâm trạng bồn chồn, mà cha ngồi một chỗ dán mắt vào con đường nơi ô tô tới. Cha ngồi như vậy cho tới khi không còn đủ kiên nhẫn mới giật mình đứng dậy.

- Tôi đi đây – cha nói – cái trò khỉ này như cái máng nước cho con gà trống.

Mọi người đã thuyết phục để cha ở lại cho tới sau bữa ăn trưa. Lời hứa đã làm cha trở lại với nhiệt tình. Cha ăn bữa trưa tốt, nói chuyện vui vẻ như lúc cha cảm thấy thoải mái nhất, cuối cùng cha nói sẽ đi ngủ trưa.

Nhưng cha cũng nhắc mọi người với vẻ đe dọa – “đừng ai đánh thức tôi trong lúc ngủ trưa, sau đó tôi sẽ về”.

Martha Nieves vài lần gọi điện thoại với hy vọng có tin tức để có thể giữ cha ở lại khi cha thức dậy. Nhưng không thể. Ít phút trước lúc 3 giờ, tất cả đều ngủ ở trong phòng thì nghe thấy tiếng của một động cơ. Chiếc xe ô tô đã tới. Villamizar bật tỉnh dậy, ông gõ cửa phòng ngủ của cha, rồi ông đẩy cửa bước vào.

- Thưa cha, họ đã tới tìm cha.

Cha tỉnh dậy nhưng còn ngái ngủ cha đứng dậy. Villamizar rất xúc động, ông giống như một con chim bị vật lông, da dính xương và run lên cầm cập vì sợ hãi. Nhưng sau một lát ông đã trấn tĩnh, giơ tay làm phép trở nên tự tin và mạnh dạn hơn “Con hãy quỳ xuống” – cha ra lệnh cho Villamizar. Chúng ta cùng nhau cầu nguyện. Khi đã hòa hợp là chuyện khác.

- Chúng ta sẽ xem điều gì sẽ xảy ra với Pablo – cha nói.

Mặc dầu Villamizar muốn đi cùng cha nhưng không dám vì đã thỏa thuận rằng Villamizar không tham gia, nhưng cho phép ông nói chuyện riêng với người lái xe.

- Ông có thể thay mặt cha để trả lời – người lái xe nói. Cha là một nhân vật rất quan trọng. Cần phải đề phòng cẩn thận xem họ sẽ làm gì với cha. Ông nhận ra rằng người lái xe này có trách nhiệm quan trọng.

Người lái xe nhìn Villamizar như thể ông ta là một con người tồi tệ, và hắn nói với ông:

- Hắn rút ra một chiếc mũ của cầu thủ bóng chày và nói cha hãy đội chiếc mũ này để mọi người không nhìn thấy bộ tóc trắng của cha. Cha đội chiếc mũ đó. Villamizar không thể không nghĩ rằng thành phố Medellin đang quân sự hóa. Ông sợ rằng nếu cha bị chặn lại thì sẽ làm hỏng cuộc gặp gỡ, hoặc bị mất kẹt giữa những làn đạn của bọn ma túy và cảnh sát. Cha ngồi ở phía trước cùng với người lái xe. Khi tất cả thấy chiếc xe đi mỗi lúc một xa, cha bỏ chiếc mũ và ném qua cửa xe.

“Không lo – cha nói với Villamizar – rằng cha khổng chế được tất cả những dòng nước”. Một tiếng sấm rền vang ở giữa nơi đồng không mông quạnh, trời đổ một trận mưa rào.

Sự giải thích duy nhất được biết về việc cha Garcia Herreros tới thăm Pablo Escobar là do chính cha công bố khi cha từ trang trại La Loma trở về. Cha kể rằng căn nhà nơi Escobar tiếp cha là một ngôi nhà lớn rất sang trọng, có một bể tắm và một vài sân chơi thể thao. Vì lý do an ninh nên trong chuyến đi phải đổi xe ba lần, không bị những toán cảnh sát chặn lại vì trời mưa to liên tục không lúc nào ngớt. Theo lời kể của người lái xe, những toán cảnh sát khác là để đảm bảo an ninh cho những người có thể bị dẫn độ. Cuộc hành trình kéo dài hơn ba giờ, rất có thể họ đưa cha tới một trong số những biệt thự ở đô thị của Pablo Escobar ở Medellin, nhưng người lái xe đi vòng vèo để cha tưởng rằng cha tới một nơi rất xa trang trại La Loma.

Cha kể rằng cha được đón tiếp tại một thửa vườn với khoảng 20 người có vũ trang. Escobar đã ca cẩm trước mặt những người này về cuộc sống khốn khổ của ông và sự do dự trước việc

ra đầu thú. Pablo Escobar đích thân chờ đón cha ở ngoài vườn, ông mặc bộ quần áo bằng vải bông màu trắng, dùng ở nhà, có bộ râu rất đen và dài. Từ khi cha tới trang trại La Loma rất sợ phải thú tội trước mặt cha, sau đó trong sự do dự của cuộc hành trình, khi gặp cha nỗi sợ hãi tan đi.

- Pablo – cha nói – cha tới đây để cùng nhau thu xếp việc phiền lòng này.

Escobar cũng đối xử với cha rất thân mật và kính trọng. Hai người ngồi đối diện nhau trên hai chiếc ghế bọc vải hoa đặt ở trong phòng, với tinh thần sẵn sàng cho một cuộc nói chuyện dài giữa những người bạn cũ. Khi vừa trấn an Escobar, cha dùng một cốc rượu Whisky, trong khi Escobar dùng một cốc nước quả, uống từng hớp một. Thời gian dự định dành cho cuộc nói chuyện giảm đi chỉ còn 3 giờ 15 phút do sự nôn nóng của cha và phong cách đối thoại của Escobar, ông nói rất ngắn gọn cũng như những bức thư của ông. Lo lắng vì sự khiếm khuyết tinh thần của cha nên Villamizar được chỉ thị phải ghi chép cẩn thận nội dung cuộc nói chuyện. Ông đã làm đúng như vậy, nhưng còn đi xa hơn. Với lý do là trí nhớ kém nên cha đã yêu cầu tự tay mình viết ra những lời đề nghị cơ bản, và một khi đã viết ông sẽ thay đổi hoặc bỏ những điểm không thể thực hiện được. Như vậy Escobar đã rút bỏ bớt đề tài luôn ám ảnh ông là đòi cách chức những cảnh sát bị ông lên án, mà tập trung vào an toàn của nơi ông bị giam giữ.

Cha cũng kể lại rằng, cha đã hỏi Escobar có phải ông là tác giả của những vụ ám sát bốn ứng cử viên tổng thống. Escobar đã trả lời loay hoay, ông nói rằng người ta đã quy cho ông những tội mà ông không có. Ông khẳng định rằng ông đã không thể ngăn cản vụ ám sát Low Murtra, xảy ra ngày 30 tháng tư vừa qua ngay giữa đường phố của thủ đô Bogota, vì đó là một mệnh lệnh đã phát ra từ rất lâu không có cách nào thay đổi được. Còn về việc trả lại tự do cho Majura và Pacho ông ta lảng tránh không hứa hẹn điều gì như là tác giả vụ bắt cóc, nhưng ông nói rằng những người buôn ma túy đang giam giữ họ trong những điều kiện bình thường, những con tin có sức khỏe tốt và sẽ được trả tự do trong một ngày gần đây như đã thỏa thuận về thời gian cụ thể của việc ra đầu thú. Đặc biệt là ông Pacho, ông ta nói một cách nghiêm chỉnh: “Ông này cảm thấy hạnh phúc vì bị bắt cóc”.

Cuối cùng Escobar thừa nhận ông có tin tưởng vào tổng thống Gaviria và bày tỏ sự hài lòng đã đi tới một thỏa thuận. Giấy này, đôi khi do cha viết phần lớn được Escobar sửa chữa và giải thích rõ ràng hơn bằng chính chữ viết tay của ông ta, đó là bản đề nghị chính thức đầu tiên về việc đầu thú.

Cha đứng dậy để chia tay Escobar thì một mắt của kính tiếp xúc bị rơi. Cha cố lắp lại, Escobar giúp đỡ cha, yêu cầu những người làm việc trong nhà giúp đỡ nhưng không có kết quả. Cha tỏ vẻ thất vọng. “Chẳng làm được đâu – cha nói – người duy nhất có thể giúp cha được là Paulina. Để làm cho cha ngạc nhiên, Escobar biết rõ người đó là ai và hiện đang ở đâu.

- Không lo thừa cha – Escobar nói – nếu cha muốn chúng tôi cho đón người đó về đây. Nhưng cha không hết lo lắng muốn trở về ngay và muốn đi không có kính. Trước khi chào từ biệt, Escobar yêu cầu cha ban phước lành cho ông ta bằng chiếc mề đay bằng vàng cha đang đeo trên cổ. Cha trao cho Escobar chiếc mề đay đó ở ngoài vườn trong lúc những người trong đội bảo vệ vây xung quanh.

- Thừa cha – những người bảo vệ nói – cha không thể ra đi mà không ban phước lành cho chúng con.

Họ quỳ gối. Don Fabio Ochoa nói rằng sự trung gian của cha Garcia Herreros là yếu tố quyết định đối với sự đầu hàng của những người của Escobar. Về điểm này cần phải suy nghĩ như vậy, có thể vì thế cha đã quỳ gối cùng họ để nêu một tấm gương tốt. Cha ban phước cho tất cả

và đưa ra một lời cảnh cáo để họ trở lại với cuộc sống hợp pháp và đem lại hòa bình cho đất nước.

Không chậm quá 6 giờ, cha về tới trang trại La Loma hồi 8h30 tối, dưới những vì sao lấp lánh. Cha nhảy từ xe xuống nhanh nhẹn như một học sinh 15 tuổi.

- Con hãy cứ yên tâm – cha nói Villamizar – ở đây không có việc gì, sự việc đã kết thúc bằng việc ra quy thuận tất cả.

Không dễ dàng gì mà đưa Escobar vào khuôn phép. Cha rơi vào tình trạng hưng phấn đáng lo ngại, và không biết những ý kiến của anh em nhà Ochoa. Trời vẫn tiếp tục mưa nhưng cha muốn bay ngay về Bogota để phổ biến tin tức và báo cáo với tổng thống nước cộng hòa để kết thúc tại đó và tuyên bố hòa bình. Cha đã ngủ yên giấc trong mấy giờ liền nhưng từ sáng sớm trong bóng tối cha đã đi vòng quanh trong nhà, nói một mình, đọc to những lời cầu nguyện cho tới khi cơn buồn ngủ lại đến với cha vào lúc trời rạng sáng.

Khi trở về tới Bogota vào hồi 11 giờ sáng ngày 16 tháng năm, tin tức đã vang lên trên đài phát thanh. Villamizar gặp lại người con trai Andrés tại sân bay, hai cha con ôm hôn nhau rất cảm động “con cứ yên tâm” – ông nói. “Ba ngày nữa mẹ con sẽ được trả lại tự do”.

Khó khăn hơn trong việc thuyết phục Rafael Pardo, khi Villamizar nói chuyện điện thoại với ông ta.

- Alberto, tôi thực sự vui mừng nhưng không ảo tưởng nhiều.

Từ khi xảy ra vụ bắt cóc, lần đầu tiên Villamizar tham dự một cuộc liên hoan với bạn bè, không ai biết rằng ông đang rất vui mừng về một điều gì đó mà từ đầu chí cuối có thể là một lời hứa hão của Pablo Escobar cũng như bao nhiêu lần ông đã hứa. Vào giờ này cha Garcia Herreros đã được truyền đi khắp đất nước – qua vô tuyến, đài phát thanh và báo chí. Cha yêu cầu cần phải có lòng khoan dung đối với Escobar. “Nếu không chúng ta sẽ thất bại, ông ta trở thành người kiến tạo hòa bình” – cha nói. Cha nói thêm, không quên trích dẫn lời nói của Rousseau: “Về bản chất, tất cả mọi người đều tốt mặc dầu trong một số hoàn cảnh đã làm cho con người trở nên xấu”. Và trong một đám microphone chằng chịt; không một chút do dự cha tuyên bố: Escobar là một con người tốt.

Ngày thứ sáu 17 trên nhật báo El Tiempo đã thông báo rằng cha là người mang bức thư của cá nhân sẽ trao cho tổng thống Gaviria vào ngày thứ hai tới. Thực tế, đó là nói tới những ghi chép của Escobar trong cuộc tiếp xúc với cha Garcia Herreros.

Ngày chủ nhật, những người buôn ma túy công bố một bản thông cáo làm lu mờ sự chú ý đến tin tức: “Chúng tôi đã ra lệnh trả tự do cho Francisco Santos và Maruja Pachon”, thông cáo không nói rõ khi nào.

Tuy nhiên, đài phát thanh đã truyền đi tin đó, những nhà báo đã ùn ùn kéo tới nhà của những người bị bắt làm con tin.

Cuối cùng: Villamizar đã nhận được bức thư của Escobar, trong thư nói rằng trong những ngày này chưa thả Maruja Pacho và Francisco Santos mà sẽ thả vào hồi 7 giờ tối ngày thứ hai 20 tháng năm. nhưng 9 giờ sáng ngày thứ 3 Villamizar cần phải có mặt tại Medellin một lần nữa để chứng kiến việc ra đầu thú của Escobar.

Hồi 7 giờ tối ngày chủ nhật 19-5 Maruja nghe bản thông cáo của những người có thể bị dẫn độ. Bản thông cáo không nói rõ ngày trả lại tự do cho những con tin, nhưng theo cách tiến hành của họ có thể sẽ thả 5 phút sau hoặc hai tháng sau. Viên quản gia và vợ ông ta đã xông vào phòng Maruja để chuẩn bị cho cuộc liên hoan.

- Thế là đã đến lúc kết thúc – họ hét tướng lên. Cần phải tổ chức ăn mừng.

Maruja rất khó khăn mới thuyết phục được họ rằng hãy đợi lệnh chính thức qua miệng một người nào đó được Pablo Escobar trực tiếp ủy nhiệm. Tin tức về việc bà được trả lại tự do không làm bà ngạc nhiên vì trong những tuần lễ gần đây bà đã nhận được những tín hiệu rõ ràng là sự việc sẽ tiến triển tốt hơn, như việc người ta cử người tới chuẩn bị giải thẩm cho căn phòng bà. Trong những buổi phát thanh của Colombia gần đây những người thuộc nhóm Reclama xuất hiện ngày càng có thái độ ban bè và được nhân dân yêu mến. Với tinh thần lạc quan được tái sinh, Maruja rất chăm chú theo dõi những phim truyện với niềm hứng thú, bà tin rằng đã phát hiện ra những thông điệp được mã hóa đến những giọt nước mắt cá sấu của những mối tình tuyệt vọng. Những tin tức về cha Garcia Herreros ngày càng gây ấn tượng mạnh mẽ làm nổi bật những điều tưởng như không thể tin được nhưng đã xảy ra.

Maurja muốn mặc bộ quần áo vừa mới nhận được. Bà dự đoán trước một cuộc trả lại tự do không đúng lúc. Bà sẽ xuất hiện trước ống kính của những máy quay phim với bộ quần áo thể thao đáng buồn của người bị bắt cóc. Nhưng thiếu những tin tức mới của đài phát thanh và sự thất vọng của người quản gia, chờ đợi mệnh lệnh chính thức trước khi đi ngủ, họ xếp đặt việc canh gác chống lại chuyện nực cười, mặc dầu chỉ còn lại có mình bà. Bà uống một liều thuốc ngủ cao để không thức giấc, ngủ liền một mạch cho tới ngày hôm sau, thứ hai, với ấn tượng lơ mơ không biết mình đang ở đâu.

Đối với Villamizar không lo lắng về bất kì sự ngờ vực nào vì ông tin rằng bản thông cáo của Escobar là không thể nhầm lẫn. Bản thông cáo đó đã gửi tới các báo, nhưng các báo không chú ý. Buổi phát thanh vào hồi 8 giờ đã công bố ầm ĩ rằng bà Maruja Pachon de Villamizar vừa được trả lại tự do ở khu Salitre. Những nhà báo ầm ầm kéo nhau tới nhà Marujam nhưng Villamizar không bị kích động.

- Không khi nào họ thả con tin ở một nơi hẻo lánh như vậy để không ai có thể tới nơi đó được – ông nói. Chắc chắn sẽ vào sáng ngày mai và tại một nơi an toàn hơn.

Một nhà báo cắt đứt cuộc phỏng vấn bằng chiếc microphone. Điều đáng ngạc nhiên – ông nói – là các ông tin vào những người đó.

- Đó là lời lẽ của chiến tranh – Villamizar nói.

Những nhà báo tin cậy nhất ở lại ngoài hành lang của căn hộ, một số ở trong phòng khách cho tới khi Villamizar mời họ ra khỏi nhà để ông đóng cửa. Những người khác cắm trại trên những chiếc xe con và xe buýt đậu ở trước tòa nhà, họ nghỉ ngơi qua đêm tại đó.

Ngày thứ hai Villamizar thức dậy nghe bản tin thời sự vào hồi 6 giờ sáng như thường lệ, ông

nằm trên giường cho tới 11 giờ. Ông tránh không dùng điện thoại ít nhất có thể, nhưng những nhà báo và bạn bè gọi liên tục cho ông, không lúc nào ngắt. Tin tức ngày hôm sau vẫn là chờ đợi những người bị bắt cóc.

Ngày thứ năm cha Garcia Herreros tới thăm bà Marivé để báo cho bà biết một tin mật: chồng bà sẽ được trả tự do vào ngày chủ nhật sắp tới. Không hiểu sao cha biết trước tin này 24 giờ trước khi công bố bản thông cáo của những người buôn bán ma túy về những cuộc trao trả tự do cho những người bị bắt cóc, nhưng gia đình Santos cũng đã biết tin đó. Để hoàn nghênh tin đó, đã chụp ảnh cha với Marivé và những đứa con của Santos, in trên báo El Tiempo số ra ngày thứ bảy với hy vọng rằng Pacho nhận ra đó là một thông điệp cá nhân. Đúng thế: khi vừa mở tờ báo ra tại phòng giam, Pacho đã nhận ngay ra đó là cáo điểm của những cuộc vận động của cha. Trải qua một ngày bồn chồn chờ đợi điều kỳ diệu, qua những cạm bẫy ngậy thơ, qua những cuộc trò chuyện với người gác để xem học có thể để lộ ta một vài tin tức nào không, nhưng không biết gì thêm. Đài phát thanh và truyền hình không ngắt truyền đi những tin tức cũ từ trước đó vài tuần, nhưng đã bỏ qua tin tức của ngày thứ bảy đó.

Ngày chủ nhật cũng đã bắt đầu như vậy. Pacho thấy những người gác có những cử chỉ lạ và tỏ ra nôn nóng vào buổi sáng, nhưng rồi lại dần dần trở lại với nếp sống của ngày chủ nhật: ăn sáng, đặc biệt với món bánh cuốn (pizza) xem phim và những chương trình truyền hình chạt cứng người, một số người chơi bài, một số xem bóng đá. Đột nhiên trong lúc bất ngờ nhất, bản tin thời sự của đài truyền hình Cripton mở đầu bằng tin sốt dẻo nhất: những người có thể bị dẫn độ đã tuyên bố trả tự do cho hai người bị bắt cóc cuối cùng. Pacho nhảy cẫng lên vì vui mừng thắng lợi. Ông ôm hôn người gác: “Tôi sợ tôi sẽ lên một cơn nhồi máu cơ tim”. Nhưng người gác đón nhận tin đó với vẻ ngờ vực.

- Chúng ta hãy chờ đợi sự khẳng định – anh ta nói. Tin này nhanh chóng lan sang các bản thông cáo đã lan truyền khắp mọi nơi. Một người truyền đi từ tòa soạn của nhật báo El Tiempo, và Pacho sau 8 tháng nằm trong nhà giam nay cảm thấy sẽ trở lại cuộc sống tự do, với bầu không khí khá buồn tẻ trong phiên trực ngày chủ nhật, với những bộ mặt quen thuộc ngồi trong những chiếc lồng kính trong phòng làm việc riêng. Sau khi nhắc lại một lần nữa tin tức về việc thả những con tin, phóng viên đặc biệt của bản tin bẻ gấp chiếc micro mềm như một que kem, dí sát vào mồm một phóng viên thể thao hỏi: - Anh thấy tin này thế nào?

Pacho không thể nào nén được sự phản ứng của người tổng biên tập.

- Câu hỏi gì mà ngốc vậy! Hay là họ muốn tôi phải chờ đợi thêm một tháng nữa?

Đài phát, như thường lệ, ít chạt chẽ và linh hoạt hơn. Từ khi truyền đi tin này, rất nhiều người tới tập trung tại nhà Hernando Santos, từ đó họ không ngừng truyền đi những lời tuyên bố. Điều đó làm cho Pacho tăng thêm lo lắng, nhưng ông không tỏ ra bối rối, ông không nghĩ rằng họ sẽ thả ông ngay đêm hôm đó. “Như vậy đã bắt đầu 26 giờ dài nhất trong cuộc đời tôi – ông nói, một phút dài như một giờ”.

Nhà báo có mặt ở khắp mọi nơi. Những camera của truyền hình đi đi lại lại giữa nhà Pacho và nhà cha ông. Cả hai nơi từ tối chủ nhật đã đầy cứng những bà con, bạn bè hoặc những người tới đơn giản chỉ vì tính tò mò và những nhà báo ở khắp thế giới. Marivé và Hernando Santos không nhớ rõ là đã đi lại giữa hai nhà bao nhiêu lần như đi theo những hướng vô định để lấy tin tức cho tới khi Pacho kết thúc. Không biết ngôi nhà xuất hiện trên vô tuyến là ngôi nhà nào. Điều tồi tệ là ở mỗi ngôi nhà họ quay lại hỏi những câu đã hỏi. Ngày hôm đó đã trở thành một ngày không thể chịu đựng nổi. Tình hình rất lộn xộn khiến ông Hernando Santos không thể mở một lối đi giữa đám đông người đang tắc nghẽn ở chính nhà mình. Ông phải xuống ở tạm tại gara ô tô.

Những người gác không đến phiên gác cũng tới để chúc mừng ông. Họ đều vui mừng trước tin tức này, đến chính Pacho cũng quên rằng chính họ là những người đã canh giữ ông và cuộc hội họp đã biến thành cuộc liên hoan của những người bạn cùng thế hệ. Trong lúc đó ông nhận ra rằng ý định của ông cải tạo cho những người gác của mình nhưng không thành vì ông sắp được trả lại tự do. Họ là những chàng trai tỉnh Antioquia được đưa tới Medellin, sống chui lủi trong các làng xóm và bị lôi cuốn vào những cuộc chém giết không biết ghê tay. Nói chung họ tới từ những gia đình bị đổ vỡ, hình ảnh người cha rất tiêu cực và hình ảnh người mẹ rất mạnh mẽ. Họ quen làm những công việc có thu nhập cao nên đồng tiền đối với họ đã trở thành vô nghĩa.

Cuối cùng cũng ngủ được, nhưng Pacho đã qua một cơn mê khủng khiếp. Ông thấy ông được tự do và hạnh phúc, nhưng mở mắt ông nhìn thấy ngôi nhà như mọi khi. Từ đó tới sáng ông bị bối rối bởi một con gà trống điên và gần nó hơn bao giờ hết – không biết rõ đâu là sự thật.

Vào hồi 6 giờ sáng ngày thứ hai, đài phát thanh khẳng định tin nói rằng không có nguồn tin nào nói về thời gian ông có thể được trả lại tự do. Sau vô số lần đưa đi đưa lại tin này, đài phát thanh thông báo rằng Gaviria, cha Garcia Herreros sẽ có cuộc họp báo.

“Ấy! Lạy chúa tối” – Pacho nói. Hy vọng con người này đã làm rất nhiều vì chúng tôi sẽ không vấp ngã vào giờ phút cuối cùng. Đến một giờ chiều họ được thông báo Pacho đã được thả, nhưng cho tới hơn năm giờ chiều vẫn chưa thấy gì. Khi một trong số những người chỉ huy mang mặt nạ tới báo cho ông biết: theo nội dung như Escobar đã thông báo thì Maruja sẽ được trả lại tự do trước, đưa tin này vào hồi bảy giờ tối, còn việc trả lại tự do cho ông sẽ đưa tin vào hồi 9h30 tối.

Đối với Maruja buổi sáng hôm sau là dài nhất. Hồi 9 giờ sáng viên phó chỉ huy bước vào phòng báo cho bà biết tin: bà sẽ được trả lại tự do vào buổi chiều. Ngoài ra ông còn cho bà biết một số chi tiết của những cuộc vận động của cha Garcia Herreros, có thể với ý định xin lỗi bà về một chuyện vô lý mà ông ta đã phạm phải trong lần ông tới thăm Maruja gần đây, khi bà hỏi có phải số phận bà nằm trong tay cha Garcia Herreros. Ông ta đã trả lời bà với giọng mỉa mai.

- Bà không nên bận tâm, như vậy là bà được bảo đảm chắc chắn rồi. Maruja đã nhận ra rằng ông ta đã hiểu lầm câu hỏi của bà. Bà vội làm sáng tỏ để ông ta hiểu ý bà. Bà nói bà luôn kính trọng cha. Rõ ràng lúc đầu bà đã không chú ý đến những lời cha giảng đạo trên vô tuyến, đôi khi có sự nhầm lẫn và những lời bí hiểm không hiểu nổi. Nhưng từ bức thông điệp đầu tiên cha gửi cho Escobar, bà liền nhận ra rằng bức thông điệp ấy có liên quan tới chính số phận của bà. Từ đó đêm này qua đêm khác bà rất chăm chú xem chương trình này. Bà theo dõi sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình vận động của cha, những cuộc viếng thăm Medellin của cha, sự tiến triển của những cuộc nói chuyện giữa cha và Escobar. Không nghi ngờ gì nữa, cha đang đi trên một con đường thẳng. Tuy nhiên lời mỉa mai cay độc của viên chỉ huy làm cho bà sợ rằng có thể cha không tin tưởng ở những người có thể bị dẫn độ có thể nêu ra trong các cuộc nói chuyện công khai với các nhà báo. Cha đã khẳng định rằng do sự vận động của cha nên sắp tới các con tin sẽ được trả lại tự do, tin đó đã tăng thêm sự vui mừng.

Sau một cuộc nói chuyện ngắn về tác động của cuộc thả con tin ở trong nước, bà đã hỏi ông ta về chiếc nhẫn mà họ đã chiếm đoạt của bà tại ngôi nhà đầu tiên trong đêm bị bắt cóc.

- Bà yên tâm, mọi chuyện đều được an toàn – ông ta nói.

- Nhưng tôi thấy lo lắng – bà nói – vì chiếc nhẫn mà họ tước của tôi không phải ở đây mà ở ngôi nhà đầu tiên nơi chúng tôi bị giam giữ, tôi không gặp lại người giữ chiếc nhẫn đó nữa – Có phải là anh không?

- Không phải tôi – người đàn ông nói. Nhưng tôi đã nói là bà hãy cứ yên tâm và những đồ nữ trang của bà vẫn còn nguyên ở đó. Chính mắt tôi đã nhìn thấy mà. Vợ người quản gia sẽ mua cho Maruja tất cả những gì mà bà cần. Maruja cần trang điểm lông mi, bút chì tô môi, bút chì kẻ lông mày và một đôi tất để thay đôi tất cũ đã rách từ đêm hôm bị bắt cóc. Sau đó người quản gia bước vào tỏ vẻ lo lắng vì chưa có tin tức mới về việc trả lại tự do cho Maruja. Ông sợ rằng kế hoạch đã thay đổi, mà vào giờ phút chót thường xảy ra. Trái lại, Maruja rất bình tĩnh, bà đã tắm và mặc chính bộ quần áo bà đã mặc đêm hôm bị bắt cóc, trừ chiếc áo ja két màu kem bà chỉ mặc khi nào đi ra phố.

Suốt cả ngày các đài phát thanh đều chờ đợi để đưa tin về những người bị bắt cóc, phỏng vấn gia đình họ về những dư luận chưa được xác minh, nhưng ít phút sau lại có dư luận khác âm ỉ hơn. Chẳng có gì là đúng cả.

Maruja nghe thấy tiếng nói của các con, bạn bè với niềm vui quá sớm, bị đe dọa bởi sự mập mờ.

Bà thấy cảnh nhà mình được trang hoàng lại và chồng bà nói chuyện thoải mái với toán nhà báo đã quá mệt mỏi vì phải chờ đợi lâu. Bà có nhiều thời giờ để quan sát kĩ chi tiết trang trí trong căn phòng mà bà không thích từ khi nhìn thấy lần đầu tiên trên vô tuyến, nhưng sau bà có cảm giác dễ chịu hơn.

Những người gác đang lau nhà ngừng tay một lát để nghe và xem bản tin thời sự. Họ ra sức cổ vũ bà nhưng không làm bà vui vì trời đã gần tối rồi.

Không cần đồng hồ báo thức, tổng thống Gaviria thức dậy vào hồi năm giờ sáng của ngày thứ hai lần thứ 41 kể từ khi ông lên làm tổng thống. Ông dậy nhưng không bật đèn để không đánh thức Ana Milena – đôi khi bà đi ngủ muộn hơn ông. Ông cạo râu, tắm, rồi mặc quần áo để tới văn phòng. Ông ngồi trên một chiếc ghế xoay luôn đặt ở ngoài phòng ngủ, trong một hành lang lạnh và tối om để nghe tin tức nhưng không làm ai thức giấc. Chiếc đài dùng để nghe tin tức là một chiếc đài bán dẫn bỏ túi, ông mở tiếng nhỏ, áp sát vào tai. Ông chỉ lướt qua nhanh những tờ báo, từ những đầu đề tới những quảng cáo. Ông không dùng kéo để cắt mà xé bằng tay những bài cần nghiên cứu sau, tùy từng trường hợp, cùng với những thư ký, những cố vấn và những bộ trưởng. Trong trường hợp có một tin tức về vấn đề nào đó cần phải làm nhưng chưa làm, ông gửi bài báo đó cho vị bộ trưởng có liên quan với mỗi dòng chữ ghi vội ở bên cạnh “Khi nào những con quỷ đi bộ mới giải quyết chuyện bê bối này?” Công việc được giải quyết ngay lập tức. Tin tức duy nhất trong ngày là tin những con tin sắp được trả lại tự do, và trong tin đó, một cuộc gặp gỡ giữa tổng thống với cha Garcia Herreros để nghe cha thông báo về cuộc tiếp xúc giữa cha với Escobar. Tổng thống sắp xếp lại lịch làm việc trong ngày để sẵn sàng tiếp cha vào bất cứ lúc nào. Tổng thống phải hoãn một số cuộc tiếp khách thay vào đó bằng những cuộc tiếp khách mới.

Cuộc họp đầu tiên trong ngày là cuộc họp của tổng thống với những cố vấn. Ông mở đầu bằng một câu rất học trò:

- Tốt, chúng ta sẽ hoàn thành nhiệm vụ.

Một vài cố vấn vừa từ Caracas trở về, tại đó, hôm thứ sáu tuần trước đã có một cuộc nói chuyện không hết lời với tướng Maza Márquez. Tại cuộc nói chuyện đó Mauricio Vargas, cố vấn báo chí của tổng thống đã trình bày sự lo lắng là trong và ngoài chính phủ không ai có ý tưởng rõ ràng là thực tế Pablo Escobar sẽ đi tới đâu, ông ta đang hy vọng vào sự ân xá của quốc hội. Vargas bác bỏ ý kiến đó bằng cách nêu ra một câu hỏi. Việc ân xá còn có nghĩa lý gì đối với

một con người đã bị chính kẻ thù của mình là các-ten Cali đã kết án tử hình?

Liệu ông có thể giúp đỡ ông ta, nhưng rõ ràng là một giải pháp không hoàn hảo – ông kết luận. Điều mà Escobar cần khẩn cấp là một nhà tù chắc chắn cho bản thân ông và cho những người của ông dưới sự che chở của nhà nước.

Đề tài được các cố vấn của tổng thống nêu ra trước mối lo rằng cha Garcia Herreros tới buổi tiếp kiến với tổng thống vào hồi 12 giờ trưa với một đòi hỏi không thể chấp nhận được vào giờ chót. Nếu không thỏa mãn đòi hỏi ấy, Escobar sẽ không ra đầu thú cũng không trả lại tự do cho những nhà báo. Đối với chính phủ đó là một thất bại hoàn toàn khó cứu vãn được.

Gabriel Silva cố vấn đối ngoại của tổng thống nêu ra hai lời khuyên về sự che chở: thứ nhất, không nên để một mình tổng thống trong buổi tiếp kiến cha Garcia Herreros và thứ hai: sẽ công bố một bản thông cáo hoàn hảo nhất có thể ngay sau khi kết thúc buổi tiếp kiến nhưng xuyên tạc.

Rafael đã bay đi New York từ ngày hôm qua, nhưng qua điện thoại ông cũng đồng ý.

Tổng thống đã tiếp cha Garcia Herreros với sự chú ý đặc biệt vào hồi 12 giờ trưa. Ngồi bên cạnh cha là hai linh mục cùng giáo phận và một bên là Alberto Villamizar cùng con trai Andrés. Về phía bên kia, tổng thống với Miguel Silva thư ký riêng và Mauricio Vargas cố vấn thông tin của tổng thống phụ trách việc chụp ảnh, quay video để trao cho báo chí nếu mọi việc đều trôi chảy, nếu như có sự trục trặc thì ít ra giới báo chí cũng còn có bằng chứng của sự thất bại.

Cha, rất có ý thức về tầm quan trọng của giờ phút này. Cha đã thông báo với tổng thống những chi tiết của cuộc gặp gỡ giữa cha với Escobar sẽ ra đầu thú và sẽ trả lại tự do cho những con tin. Để hỗ trợ cho những lời nói của mình, cha đã đưa cho tổng thống xem bản ghi chép tay nội dung cuộc gặp gỡ, với điều kiện duy nhất là nhà tù phải là nhà tù Envigado chứ không phải là nhà tù Itagui, vì lý do an ninh, theo lập luận của Escobar.

Tổng thống đọc những ghi chép rồi đưa trả lại cha. Điều đáng chú ý là Escobar không hứa sẽ trả lại tự do cho những người bị bắt cóc mà vận động những người có thể bị dẫn độ thả những người bị bắt cóc. Villamizar giải thích cho tổng thống rằng đó là một trong những điểm phòng ngừa của Escobar: không khi nào ông ta thừa nhận có trong tay những người bị bắt cóc để không có bằng chứng chống lại ông ta.

Cha hỏi tổng thống rằng cha cần phải làm gì nếu như Escobar đề nghị cùng ông ta ra đầu thú. Trước sự hoài nghi về vấn đề an ninh cho việc ra đầu thú, tổng thống nói rằng không ai có thể đảm bảo tốt hơn sự an ninh cho Escobar là chính Escobar. Tổng thống đồng ý cha có thể đi cùng Escobar nếu ông ta ra đầu thú.

Cuối cùng tổng thống lưu ý cha và những người có mặt trong buổi tiếp xúc trưa nay – điều quan trọng là hạn chế tới mức tối thiểu những lời tuyên bố công khai, vì có thể gây ra tổn hại cho toàn bộ công việc chỉ vì một lời nói sơ suất. Cha đồng ý và nhất trí tổ chức một đêm trắng cuối cùng. “Tôi muốn với công việc này tôi đã phục vụ cho một việc có ích, tôi sẵn sàng đợi lệnh của tổng thống nếu cần đến tôi để làm việc gì khác nữa, như việc tìm kiếm hoà bình với cùng một vị linh mục khác.” Rõ ràng là cha muốn nói với linh mục Manuel Pérez, người gốc Tây Ban Nha, Tổng Tư lệnh tổ chức du kích mang tên Quân đội giải phóng quốc gia (ELN). Cuộc họp kết thúc sau 20 phút, không có thông cáo chính thức. Trung thành với lời hứa của mình, cha Garcia Herreros nêu một tấm gương về sự thận trọng trong những lời tuyên bố với giới báo chí.

Qua vô tuyến Maruja thấy cha xuất hiện trong cuộc họp báo, nhưng không thấy tin gì mới. Những phóng viên của những bản tin thời sự truyền hình lại quay trở lại giới thiệu với những nhà báo trực ở nhà những người bị bắt cóc cũng chính những hình ảnh của ngày hôm trước.

Maruja cũng lặp lại như ngày hôm qua từng phút một và bà có nhiều thời gian để xem phim truyện vào buổi chiều.

Do lời công bố chính thức trên đài, Damaris rất phấn khởi, bà chuẩn bị thực đơn cho bữa ăn trưa, như bữa ăn cho tù nhân được hưởng trước khi bị hành quyết. Với vẻ hài hước, Maruja nói rằng có thể cho bà ăn bất kỳ món gì, trừ món đậu lăng.

Về phần mình, Pacho đã mặc bộ quần áo mà ông mặc hôm bị bắt cóc, nhưng nay chật hơn do trọng lượng cơ thể tăng, do thiếu vận động và ăn uống tồi. Ông ngồi hút thuốc lá và nghe tin tức. Ông châm điếu thuốc mới bằng đuôi của điếu thuốc cũ. Ông nghe đủ các loại tin tức về việc phóng thích ông. Ông nghe những lời cải chính, những lời nói dối 100 phần trăm, đơn giản đó là những tin tức của những người đồng nghiệp bị bối rối vì sự căng thẳng, phải chờ đợi quá lâu. Ông nghe nói người ta phát hiện ra một người lạ đang ăn tại một nhà hàng, người đó chính là em ông. Ông đọc lại những tin tức trên báo chí, những lời bình luận, những tin tức viết về tình hình hiện nay để không quên nghề báo. Ông nghĩ rằng những bài in trên báo chí là một bằng chứng của sự giam giữ ông, tất cả hơn 100 bài. Ông đã đọc cho một trong số những người gác nghe, bài viết hồi tháng chạp, khi lớp học chính trị truyền thống bắt đầu thao thao bất tuyệt chống lại sự chính đáng của quốc hội. Với ý kiến độc lập, Pacho đã đả kích mạnh mẽ quốc hội, rõ ràng đây là những suy nghĩ của cảnh tù đầy. “Tất cả chúng ta đều biết ở Colombia họ đã thu được phiếu như thế nào không và nhiều nghị sĩ đã được bầu như thế nào” – ông nói trong một bức thư. Ông nói rằng người ta đã mua phiếu một cách đê hèn ở khắp mọi nơi trong nước, đặc biệt ở miền duyên hải mà những chiếc máy quay xố số điện tử đã làm thay đổi kết quả bầu cử. Đó là chuyện hàng ngày nên nhiều người được bầu là do những thủ đoạn chính trị xấu xa, như việc thu tiền hoa hồng của tiền lương và những khoản phụ cấp của các nghị sĩ. Do đó những người được bầu luôn là những người mà “trước khả năng bị mất những đặc quyền đặc lợi, thì nay họ gào khóc”. Và ông rút ra kết luận hầu như chống lại chính mình: “Sự vô tư trong việc sử dụng các phương tiện – kể cả báo El Tiempo – đã đấu tranh nhiều và đã mở đường, thì cũng đã biến mất.”

Tuy nhiên, điều nổi bật nhất trong những bức thư của mình, ông đã viết về những phản ứng của từng lớp chính trị chống lại M-19, khi tổ chức này đạt được hơn 10 phần trăm số phiếu trong cuộc bầu cử quốc hội. “Sự hung hăng chính trị chống lại M-19 – ông viết – sự hạn chế tổ chức này trong việc sử dụng những phương tiện thông tin đại chúng trong chiến dịch vận động tranh cử chứng tỏ rằng chúng ta còn xa mới có sự khoan dung và chúng ta còn thiếu nhiều để hiện đại hóa điều quan trọng nhất: tư tưởng. Ông nói rằng từng lớp chính trị để những du kích cũ tham gia tổng tuyển cử chỉ để tỏ ra là có dân chủ, nhưng khi họ đạt được trên 10 phần trăm số phiếu bầu thì lại buông ra những lời chửi bới chống lại họ. Và ông đã kết luận theo phong cách của Enrique Santos Montejó, nhà báo viết chuyên mục được nhiều người đọc nhất trong lịch sử báo chí ở Colombia, ông nội ông: “Một chuyên mục rất đặc biệt và truyền thống của những người Colombia giết chết con hổ làm cho con nai phải sợ”.

Từ khi còn học tiểu học ông đã nổi lên như một kiểu mẫu phát triển sớm của trường phái lãng mạn.

Ông đã xé bỏ tất cả những bức thư, trừ ba bức ông giữ lại vì những lý do mà chỉ mình ông mới có thể giải thích được. Ông cũng giữ lại bản nháp của những bức thư gửi cho gia đình và gửi cho tổng thống nước cộng hòa và bản di chúc của ông. Ông cũng muốn mang theo chiếc xích mà chúng đã dùng để xích chân ông vào chân giường với ảo tưởng để nhà điêu khắc Bernardo Salcedo dùng nó để tạc một bức tượng, nhưng họ không cho phép vì những dấu vết

tổ cáo.

Trái lại, Maruja không muốn giữ lại bất kỳ kỷ niệm nào của quá khứ khủng khiếp tưởng đâu xa đã xóa bỏ cuộc đời bà. Nhưng đến 6 giờ chiều, khi chiếc cửa bắt đầu mở từ phía ngoài, bà mới nhận ra rằng sau 6 tháng cay đắng sẽ đưa cuộc đời bà đi tới đâu. Từ cái chết của Marina và Beatriz được trả lại tự do, hoặc những cuộc hành quyết cả hai đều như nhau. Bà chờ đợi với tâm trạng rất lo lắng câu nói chết người: “Hãy sẵn sàng, đã đến giờ chúng ta đi”. Đó là vị Bác sĩ đi cùng với tên chỉ huy phó, người đã tới đó từ trước. Cả hai người đều tỏ ra vội vã vì thời gian.

- Rồi, rồi! Vị Bác sĩ giục Maruja, nhanh lên!

Đã rất nhiều lần bà thấy trước giây phút này, bà cảm thấy bị đè nặng bởi sự thúc bách rất lạ về thời gian, bà hỏi về chiếc nhẫn của bà.

- Tôi đã gửi nó cho người em chồng bà – viên phó chỉ huy nói.

- Không đúng – Maruja bình tĩnh trả lời. Ông đã nói với tôi rằng ông sẽ trả lại nó cho tôi.

Còn hơn cả chiếc nhẫn, điều mà bà muốn khi đó là phải làm rõ trước mặt cấp trên của ông ta. Nhưng trước sức ép của thời gian, ông ta đã lờ đi. Viên quản gia và vợ mang tới cho Maruja chiếc túi đựng đồ dùng cá nhân và những tặng phẩm của những người gác đã tặng bà trong thời gian bà bị giam giữ: thiệp chúc mừng tròn dịp lễ giáng sinh, chiếc áo thể thao, khăn mặt, tạp chí và vài cuốn sách. Họ là những chàng trai hiền lành đã trông nom bà trong những ngày cuối cùng, không có gì khác để tặng bà ngoài những chiếc huy hiệu và tượng hình chúa. Họ nhắc bà hãy cầu nguyện cho họ và không quên họ, tìm cách đưa họ ra khỏi cuộc sống này.

- Tất cả những gì các anh muốn – Maruja nói với họ - Nếu lúc nào đó cần đến tôi, hãy tìm tôi, tôi sẽ giúp đỡ các anh.

Vị bác sĩ cũng không muốn mình là người ít hơn: “Bà muốn tôi kỷ niệm cho bà cái gì nào?” Hắn thọc tay vào túi lấy ra một viên đạn 9mm và đưa cho bà Maruja.

- Bà cầm lấy, tôi nói nghiêm chỉnh chứ không phải nói đùa. Viên đạn mà chúng tôi không dành cho bà.

Không dễ gì mà dứt được Maruja ra khỏi cánh tay của người quản gia và Damaris, ông ta kéo chiếc mặt nạ lên tận mũi để hôn bà, ông nói bà không nên quên họ. Maruja cảm thấy xúc động thực sự. Thế là, kết cục đã chấm dứt những ngày tháng lâu dài khủng khiếp nhất của cuộc đời bà, và phút hạnh phúc nhất đã tới.

Họ đeo cho bà một chiếc mặt nạ bắn thủ và hôi thối nhất. Họ đeo ngược chiều, những lỗ hở mắt quay về phía sau gáy, không thể làm bà không nhớ lại họ cũng đã đeo cho Marina ngược chiều như vậy để giết chết bà. Họ kéo lê bà trong đêm tối cho tới một chiếc xe rất sang trọng giống như chiếc xe họ đã sử dụng khi bắt cóc bà. Họ ngồi cùng chỗ, cùng tư thế, cùng sự cảnh giác: đầu bà tựa vào đầu gối của một người đàn ông để từ phía ngoài không nhìn thấy. Họ nhắc bà xe sẽ đi qua một vài trạm kiểm soát của cảnh sát. Nếu như xe bị cảnh sát bắt dừng lại thì Maruja cần tháo chiếc mặt nạ và tỏ vẻ bàng hoàng.

Hồi một giờ chiều Villamizar ăn trưa với con trai Andrés. Đến 2h30 ông nghỉ trưa và ngủ cho tới 5h30 chiều. Đến 6h, ông vừa ở nhà tắm ra, mặc quần áo để đợi vợ thì nghe tiếng điện thoại réo. Ông nằm xoài trên một chiếc bàn khi nghe điện thoại, chỉ kịp nói: “Có”, một tiếng nói là làm gián đoạn cuộc nói chuyện. “Chỉ ít lâu sau 6 giờ bà sẽ về. Họ đã lên đường rồi”, ông ngắt máy. Đó là lời thông báo bất ngờ, Villamizar rất cảm ơn. Ông gọi điện cho người giúp việc nhắc xe phải có mặt dưới nhà, người lái xe phải sẵn sàng.

Ông mặc bộ quần áo màu sẫm, thắt chiếc cà vạt màu sáng có hình thoi để đi đón vợ. Trông ông mảnh dẻ và bảnh bao hơn bao giờ hết, trong sáu tháng ông sút 4kg. Đến sáu giờ tối ông xuất hiện tại phòng khách để nói chuyện với những nhà báo, đúng lúc đó Maruja trở về. Có mặt tại đó 4 người con riêng của bà, và Andrés con chung của hai người. Chỉ thiếu Nicolás, nhạc sĩ

của gia đình, sau vài giờ nữa sẽ từ New York trở về. Villamizar ngồi trên chiếc ghế cạnh điện thoại.

Tới khi đó Maruja mới được tự do có năm phút. Trái với đêm bị bắt cóc, cuộc hành trình trở về với tự do nhanh và không vấp vấp. Lúc đầu xe đi vòng vèo theo một con đường gồ ghề không thích hợp với một chiếc xe sang trọng như vậy. Qua cuộc nói chuyện của người đàn ông ngồi cạnh bà và người ngồi cạnh người lái xe, Maruja thoáng thấy nội dung câu chuyện. Một trong số những người đó không phải là vị Bác sĩ. Sau 15 phút họ buộc bà phải nằm rạp xuống sàn xe và xe dừng lại khoảng năm phút, bà không hiểu vì sao. Sau đó xe đi theo một đại lộ rộng lớn và rất nhiều xe cộ qua lại, vào hồi 7 giờ bất ngờ xe rẽ vào đại lộ thứ hai. Khi xe đang chạy được 45 phút, đột nhiên phanh lại. Người đàn ông ngồi cạnh người lái xe ra lệnh cho Maruja một cách vội vã:

- Đã tới, xuống, nhanh lên.

Người đàn ông ngồi cạnh bà cố gắng kéo bà ra khỏi xe.

Maruja chống lại.

- Tôi không trông thấy gì cả - bà hét.

Bà muốn gỡ chiếc băng bịt mắt ra, nhưng một bàn tay tàn bạo vội ngăn lại.

“Hãy đợi năm phút nữa rồi hãy tháo băng” – hần hét. Bà bị đẩy ra khỏi xe.

Maruja cảm thấy choáng váng, sợ hãi, bà tưởng chừng đẩy bà xuống một địa ngục. Khi chạm chân xuống đất bà mới tỉnh lại.

Trong lúc bà đợi cho chiếc xe đi xa, bà thấy mình đang có mặt ở một con đường có ít xe cộ qua lại. Bà thận trọng tháo bỏ chiếc băng bịt mắt, bà nhìn thấy những ngôi nhà ở giữa những cây cao và thấy những cửa sổ đầu tiên đã sáng ánh điện. Tới khi đó bà mới có cảm tưởng thật sự mình được tự do. Lúc đó là 7 giờ 20 phút, trải qua 193 ngày kể từ đêm bị bắt cóc.

Một chiếc xe đơn độc tới gần đại lộ, đi một vòng rồi tới đỗ sát vỉa hè phía đối diện, đúng trước mặt Maruja. Bà suy nghĩ, cũng giống như Beatriz khi được trả lại tự do, không thể có sự ngẫu nhiên như vậy được. Cái xe đó nhất định phải là cái xe do những người bắt cóc phái đến để đảm bảo khâu cuối cùng của việc trả lại tự do cho bà.

Maruja tiến lại gần chiếc xe, sát cửa người lái xe:

- Xin ông hãy giúp đỡ - bà nói. “- Tôi là Maruja Pachon đây. Họ vừa mới thả tôi, tôi chỉ yêu cầu ông kiểm giúp tôi một xe taxi.

Người lái taxi hét tướng lên. “Ít phút trước đây tôi nghe tin của đài phát thanh nói về những cuộc phóng thích những con tin” – người lái xe nói: “Tôi thấy Francisco Santos đang tìm một chiếc xe”. Maruja nóng lòng muốn gặp lại những người thân, nhưng họ đưa bà tới ngôi nhà phía trước để nói chuyện điện thoại.

Bà chủ nhà, các em nhỏ, tất cả đều ôm chầm lấy bà la hét tướng lên khi nhận ra bà. Maruja cảm thấy như bị đánh thuốc mê, khi những gì xảy ra ở xung quanh bà. Bà tưởng những người bắt cóc lại lừa dối bà một lần nữa.

Người đàn ông đón bà tên Mauel Caro, con rể của chủ nhà, ông Augusto Borrero mà vợ ông ta là một người hoạt động tích cực cho Chủ nghĩa Tự do mới, đã cùng làm việc với Maruja

trong chiến dịch vận động tranh cử của Luis Carlos Galán.

Nhưng Maruja nhìn cuộc sống từ ngoài, như trên màn ảnh ciné. Bà yêu cầu cho bà xin một cốc rượu – không khi nào bà biết vì sao khi đó bà lại muốn uống rượu – bà uống cạn chén chỉ một hơi. Sau đó bà gọi điện về nhà, nhưng bà không nhớ số điện thoại nên gọi nhầm đến hai lần. Một tiếng phụ nữ trả lời ngay “Ai đó?” Maruja nhận ngay ra tiếng nói, bà nói với giọng bí hiểm:

- Alexandra đấy à, con.
Alexandra kêu âm lên.

- Mẹ! Hiện nay mẹ đang ở đâu?

Alberto Villamizar nhảy từ chiếc ghế xuống khi nghe tiếng chuông điện thoại kêu nhưng không kịp, nên Alexandra nghe tình cờ lúc đi qua chỗ để điện thoại. Maruja bắt đầu đọc địa chỉ nơi bà đang ở, nhưng Alexandra không có sẵn giấy bút trong tay.

Villamizar cầm vội chiếc máy điện thoại, chào Maruja một cách bình thản đến ngạc nhiên:

- Em nhỏ - Em có khoẻ không?
Maruja cũng trả lời chùng chình một giọng.

- Rất khoẻ, anh thân yêu, không có vấn đề gì.

Ông có sẵn giấy bút cho giây phút này. Ông ghi địa chỉ cho Maruja đọc, nhưng thấy có điểm nào đó chưa rõ, bà chuyển điện thoại cho một người trong gia đình. Vợ của Barrero ghi đầy đủ chính xác phần còn thiếu.

- Nghìn lần cảm ơn – Villamizar nói.
Cũng gần thôi, anh sẽ đi ngay.

Ông quên không ngắt điện thoại. Sự ức chế trong nhiều tháng căng thẳng nay đã được giải toả. Ông nhảy xuống cầu thang, mỗi lần nhảy hai bậc và chạy dọc theo tiền sảnh. Ông bị một toán nhà báo chạy theo, họ mang đủ thứ đồ nghề chiến tranh. Một số khác thì chạy ngược lại suýt nữa thì đụng phải chiếc cửa lớn.

- Chúng đã thả Maruja rồi – tất cả đều hét. Chúng ta hãy đi tới đó.
Ông bước lên xe, sập cửa làm cho người lái xe đang ngủ mơ giật mình.

“Chúng ta đi đón bà xã” – Villamizar nói.

Ông đọc rõ địa chỉ: Phố Diagonal 107, số nhà 27-73. Đó là một ngôi nhà màu trắng, song song với phía tây của đường cao tốc. Nhưng ông nói vội nên nhầm số nhà, người lái xe đi nhầm hướng nên ông phải sửa.

- Anh hãy chú ý, cần tập trung vào việc đang làm – ông hét – trong vòng năm phút chúng ta phải có mặt tại đó. Nếu không tôi sẽ thiến anh!

Người lái xe đã cùng ông phải chịu đựng những bi kịch của vụ bắt cóc, người lái xe không bị rối trí. Villamizar trở lại bình tĩnh, ông chỉ những con đường gần nhất và dễ đi nhất, ông đã nhận ra con đường chỉ dẫn theo điện thoại để đảm bảo chắc chắn là không bị lạc đường.

Lúc đó là giờ cao điểm của giao thông, nhưng không phải là ngày xấu nhất đối với Villamizar. Xe của Andrés chạy bám theo sau xe của cha cùng với chú Gabriel, theo sau là một đoàn nhà

báo, họ mở đường bằng cách bóp còi inh ỏi, dùng thủ thuật như những xe cấp cứu. Người lái xe tuy là một tay rất thiện nghệ nhưng vẫn bị mắc kẹt trên đường nên xe phải dừng lại. Tuy nhiên, Villamizar đã tới nơi với kỷ lục 15 phút. Không cần phải nhận diện ngôi nhà, một số nhà báo đã có mặt trong phòng khách và đang thảo luận với chủ nhà cho phép họ vào nhà. Villamizar mở đường vào giữa đám đông, không có thì giờ để chào hỏi ai. Bà chủ nhà nhận ra ông và chỉ cho ông lối lên cầu thang.

- Đi lối này – bà chủ nhà nói.

Maruja đang ở phòng ngủ chính. Chủ nhà đưa bà vào phòng đó để bà trang điểm trong lúc chờ đợi chồng tới.

Khi bước vào phòng, ông thấy một người xa lạ, xấu xí. Người đó chính là Maruja ở trong gương. Ông thấy người Maruja sưng lên và mềm nhũn, mi mắt sưng húp vì bệnh phù thận, da tái xanh và khô do bảy tháng phải sống trong bóng tối.

Villamizar bước hai bước dài, mở chiếc cửa đầu tiên thì thấy một phòng của trẻ con, có những con búp bê và những chiếc xe đạp. Khi mở chiếc cửa ở phía trước thì nhìn thấy Maruja ngồi trên giường – mặc chiếc áo jacket vải ca rô, chiếc áo bà đã mặc khi đi ra khỏi nhà hôm bị bắt cóc khi bà vừa trang điểm cho ông! “Ông vào phòng như một tia chớp” – Maruja. Bà nhảy lên ôm lấy cổ chồng, hai người ôm nhau một lúc khá lâu và rất mãnh liệt, im lặng. Sự huyền ảo của những nhà báo đã đưa hai người ra khỏi cơn mê. Họ đã phá vỡ sự ngăn cản của chủ nhà, để xông vào. Maruja giật mình, Villamizar vui mừng, mỉm cười.

- Những bạn đồng nghiệp của em – ông nói.

Maruja cảm thấy bàng hoàng. “Đã 6 tháng tôi không nhìn thấy mình trong gương” – Bà nói. Bà mỉm cười không nhận ra mình. Bà đứng thẳng người, xoa tóc ra phía sau gáy và buộc bằng một sợi dây. Bà cố sửa sang để người phụ nữ trong gương giống bà hơn trước đó 6 tháng. Nhưng không đạt được điều mong muốn.

- Trông tôi thật khủng khiếp – bà nói và giơ những ngón tay giới thiệu với chồng những ngón tay biến dạng vì sưng to. Tôi không nhận ra bàn tay mình vì tôi đã tháo những chiếc nhẫn.

- Em vẫn y nguyên, Villamizar nói với bà.

Ông bá vai đưa bà ra phòng khách. Những nhà báo xông ra cùng những camera, đèn chiếu sáng, microfôn...

Maruja bị loá mắt: “Hãy bình tĩnh, các chàng trai” – bà nói. Ở nhà chúng ta hãy nói chuyện tốt hơn. Đó là những lời nói đầu tiên của bà.

Những bản tin hồi 7 giờ tối không nói gì, nhưng tổng thống Gaviria đã biết tin qua một đài điện báo rằng Maruja Pachon đã được trả lại tự do. Ông phóng xe tới ngay nhà Mauricio Vargas, nhưng đã để sẵn bản thông cáo chính thức về việc trả lại tự do cho Francisco Santos mà lẽ ra phải diễn ra ngay liền sau đó. Mauricio Vargas đọc to bản thông cáo đó trước những chiếc máy ghi âm của các nhà báo với điều kiện là không được truyền đi chừng nào chưa có tin chính thức.

Vào giờ này, Maruja đang trên đường trở về nhà. Ít lâu trước khi về nhà có dư luận rằng Pacho Santos đã được trả lại tự do. Tất cả những nhà báo đã thả con chó bị xích, tức là bản thông cáo chính thức được tung ra một cách ầm ĩ với tiếng sủa vui mừng của tất cả đài phát thanh. Tổng thống và Mauricio Vargas nghe bản thông cáo trong lúc đang đi trên xe và khen ngợi chủ trương cho ghi âm bản thông cáo đó. Nhưng năm phút sau tin này lại bị cải chính.

- Mauricio! Gaviria thốt lên với vẻ thất vọng.

Tuy nhiên, điều duy nhất có thể làm lúc ấy là tin rằng sự thật đã xảy ra đúng như tin tức đã đưa.

Không thể ở lại nhà ở Villamizar vì có quá nhiều khách đang có mặt tại đó, Gaviria và Mauricio đành phải lên căn hộ ở tầng trên của Arseneth Velásquez để chờ tin trả tự do thật cho Pacho, sau ba lần tin giả.

Pacho Santos nghe tin Maruja đã được trả lại tự do, trước ông và điều làm lẫn của chính phủ. Trong khi đó một người đàn ông bước vào phòng, người đã nói tới buổi sáng, người này không bịt mắt ông và khoác tay đưa ông xuống tầng dưới. Khi đó ông mới biết rằng ngôi nhà trống không, một trong số những người của đội bảo vệ báo cho ông biết rằng người ta đã mang những đồ gỗ đi nơi khác trên một xe tải chuyển nhà để khỏi phải trả tiền thuê nhà tháng cuối cùng. Họ chia tay nhau bằng những cái bắt tay và cảm ơn Pacho về những điều mà đã học được ở ông. Pacho cũng nói một cách chân thành: Tôi cũng học được nhiều ở các anh. Ở gara họ trao cho ông một cuốn sách để che mặt giả vờ nhưng đang đọc, họ nhắc nhở ông. Nếu trên đường đi mà đụng phải cảnh sát, thì ông phải nhảy ra khỏi xe để họ có thể chạy trốn, điều quan trọng nhất, ông không được nói là mình đã bị giam giữ ở Bogota mà phải nói ở một nơi khác rất xa, xe phải chạy suốt ba giờ trên một con đường gồ ghề. Vì một lý do kinh khủng: họ biết rõ rằng Pacho là người khá tinh tường để hình thành một ý niệm về hướng của ngôi nhà, nhưng ông không nói ra vì những người gác cùng sống với những người hàng xóm, không có sự phòng ngừa nào trong suốt thời gian ông bị giam giữ.

- Nếu ông kể lại – người phụ trách việc trả lại tự do cho ông nói – buộc chúng tôi phải giết chết tất cả những người hàng xóm để họ không nhận ra chúng tôi.

Trước cửa ngôi nhà nhỏ của cảnh sát trên đại lộ Boyaca quăng giao nhau với đường 80 thì xe bị mất đèn. Phải bật hai lần, ba, bốn và đến lần thứ năm đèn mới sáng. Tất cả đều toát mồ hôi. Qua hai ngã tư nữa thì họ bỏ quyển sách che mặt Pacho, họ thả ông xuống một góc đường với ba tờ giấy bạc hai nghìn peso để ông đi taxi. Ông bắt chiếc đầu tiên chạy qua. Lái xe là một thanh niên trẻ, dễ thương, anh không muốn nhận tiền xe của ông, bóp còi mở đường giữa đám đông đang chờ đợi trước cửa nhà ông.

Đối với những nhà báo thì đây là một sự vỡ mộng: họ chờ đợi một con người gầy gò hốc hác và bị thất bại sau 244 ngày bị giam giữ, nhưng lại gặp lại một Pacho Santos trẻ ra cả trong và ngoài, mập hơn, ngời ngệch hơn và có nguyện vọng khao khát muốn sống hơn bao giờ hết: “Họ đã trả lại anh y nguyên như trước”. Enrique Santos Caderon em họ ông tuyên bố như vậy.

Bị lây bởi sự phấn khởi của gia đình, một người em họ khác của ông vui vẻ nói: “Anh còn thiếu 6 tháng nữa”.

Maruja đang có mặt tại nhà. Bà về cùng Alberto, bị những đơn vị lưu động đuổi theo. Họ đã vượt qua, họ đã tới trước, họ truyền tin trực tiếp qua những nút giao thông. Những người lái xe theo dõi biến cố qua đài phát thanh. Họ nhận ra Maruja khi xe họ lướt qua và họ bóp còi inh ỏi, để chào mừng bà. Tiếng hoan hô bà đã lan ra khắp dọc đường xe bà đi qua.

Andrés Villamizar muốn trở về nhà trong lúc cha bị lạc đường, nhưng anh lái xe một cách thô bạo khiến chiếc động cơ của xe anh bị hỏng, vô lăng xe cũng bị hỏng. Anh đành phải bỏ xe lại nhờ những người trong đội gác của những ngôi nhà gần nhất trông nom giúp. Anh đi nhờ chiếc xe chạy qua đầu tiên: một BMW màu xám thẫm do một người lái xe rất dễ thương vừa đi vừa nghe tin tức. Andrés tự giới thiệu mình là ai, vì rất vội nên đề nghị người lái xe đưa anh tới nơi gần nhà nhất có thể.

- Mời anh lên – người lái xe nói nhưng cũng cảnh cáo anh rằng nếu anh nói dối thì anh sẽ gặp điều chẳng may.

Đến góc đường 7 và 80 thì đuổi kịp xe của một người bạn gái, đó là chiếc xe Reanul đã cũ.

Andrés tiếp tục đi với chiếc xe của người bạn gái nhưng tới dốc Circular thì chiếc xe không còn đủ sức để bò lên dốc. Andrés bò lê dốc trên chiếc xe díp màu trắng cuối cùng của Đài phát thanh quốc gia.

Dốc dẫn tới ngôi nhà đang bị bao vây bởi những xe ô tô của nhà báo và cả những người sống ở khu vực xung quanh đổ cả ra đường.

Thấy thế Maruja và Villamizar quyết định bỏ xe lại đi bộ một đoạn khoảng 100m thì về tới nhà. Hai người xuống xe chính nơi đã xảy ra vụ bắt cóc. Người đầu tiên mà Maruja nhận ra trong đám đông rất cuồng nhiệt là Maria del Rosario Ortiz, người sáng lập và là Giám đốc đài phát thanh Colombia los Reclama, mà từ khi thành lập cho tới nay chưa hề truyền đi một tin nào vì thiếu đề tài. Liền sau đó bà nhận ra Andrés, đang nhảy lên từ chiếc xe díp cố gắng về tới nhà đúng lúc một sĩ quan cảnh sát cao to ra lệnh cấm đường. Andrés do linh cảm thuần túy đã nhìn vào mắt viên cảnh sát nói to: Tôi là Andrés đây.

Viên sĩ quan không biết gì về anh, nhưng để anh đi qua. Maruja nhận ra anh khi anh chạy về phía bà, hai mẹ con ôm chầm lấy nhau giữa những tiếng hoan hô.

Cần thiết phải có sự giúp đỡ của những cảnh sát đi tuần tra mở đường, Maruja, Alberto và Andrés mới lên được dốc với trái tim nín thở và sự xúc động lớn lao. Lần đầu tiên họ rơi nước mắt mà ba người đã phải nén chịu. Một cảnh tượng khác cũng làm họ không kém phần xúc động: những người hàng xóm đã vẫy những lá cờ qua cửa sổ nhà mình, ở những toà nhà cao chào bà bằng những chiếc khăn mùi soa trắng và những tiếng hoan hô rất lớn sau một cuộc phiêu lưu nay đã trở về nhà.

Phần kết

Như đã thoả thuận, vào hồi 9 giờ sáng ngày hôm sau Villamizar tới Medellin một đêm hoàn toàn không ngủ. Đó là một bữa tiệc hồi sinh. Đến 4 giờ sáng khi chỉ còn lại hai người ở trong phòng, Maruja và Villamizar đều hưng phấn trao đổi về những kỉ niệm xưa cho tới khi trời gần sáng. Tại trang trại La Loma khách luôn được đón tiếp bằng bữa tiệc thịnh soạn, nhưng bây giờ trong bữa tiệc có cả rượu sâm banh để chúc mừng Maruja được trả tự do. Tuy nhiên, đó là một cuộc nghỉ ngơi ngắn, vì khi đó Pablo Escobar rất vội, ẩn nấp tại một nơi nào đó trên thế giới, không chiếc lá chắn là những con tin. Sứ giả mới của ông là một người rất cao to, tóc vàng, râu dài màu hung hung, nói nhiều, người ra gọi ông ra với cái tên Mono. Ông nói, ông có toàn quyền để đàm phán về việc ra đầu thú của Escobar.

Theo sự sắp đặt của tổng thống César Gaviria, trong suốt quá trình thảo luận về mặt pháp lý với những luật sư của Escobar đều tiến hành thông qua bác sĩ Carlos Eduardo Meija với sự hiểu biết của Bộ trưởng Tư pháp. Để đầu thú về mặt thể xác, Meija hành động theo thoả thuận với Rafael Pardo, người thay mặt chính phủ, và phía bên kia do Jorge Luis Ochoa đại diện. Mono và chính Escobar từ trong bóng tối. Villamizar tiếp tục đóng vai trò trung gian giữa Escobar và chính phủ, cha Garcia Herreros là người bảo trợ tinh thần cho Escobar, cha luôn sẵn sàng cho những vấp vấp khẩn cấp.

Sự hối thúc của Escobar để Villamizar có mặt tại Medellin ngay sau ngày Maruja được trả lại tự do làm cho mọi người nghĩ rằng việc ra đầu thú của Escobar sắp xảy ra đến nơi, nhưng liền sau đó hoá ra không phải, vì còn thiếu một số chi tiết về việc giải trí cho Escobar, trong thời gian bị giam. Sự quan tâm lớn nhất của tất cả, trước hết là Villamizar là không xảy ra chuyện gì trước khi Escobar ra đầu thú. Villamizar biết rằng Escobar hoặc những người sống sót của ông ra có thể phải trả giá bằng chính mạng sống của mình vì thiếu sự hoài nghi tối thiểu vào lời nói.

Sự băng giá để bị phá vỡ bởi chính Escobar khi ông gọi điện thoại tới trang trại La Lome, ông chào một cách thoải mái:

- Xin chào bác sĩ, Villamizar, ông vui lòng chứ?

Villamizar chưa khi nào nhìn thấy Escobar mà cũng chưa khi nào nghe ông ta nói.

Ông cảm thấy cảm động và tuyệt đối tin tưởng vào tiếng nói hoàn toàn xa lạ.

“Tôi rất cảm ơn vì ông đã tới” – Escobar nói tiếp không đợi trả lời, với điều kiện sống của đời thường và giọng nói chói tai của những người chăn nuôi gia súc nơi thảo nguyên. “Ông là người giữ đúng lời hứa, chắc ông không làm tôi thất vọng”, ngay lập tức ông vào đề:

- Chúng ta bắt đầu thu xếp việc tôi ra đầu thú như thế nào?

Sự thực Escobar đã biết ông sẽ ra đầu thú như thế nào, nhưng có thể ông muốn làm một cuộc xem xét lại với một người mà cho tới khi đó ông đã gửi gắm tất cả niềm tin của mình.

Những luật sư của ông và ông Giám đốc cơ quan giáo dục phạm nhân, đôi khi bằng cách trực tiếp và đôi khi do ban lãnh đạo địa phương đứng ra làm trung gian, nhưng luôn có sự phối hợp

của Bộ trưởng Tư pháp, đã thảo luận rất chi tiết về việc ra đầu thú của Escobar. Đã làm sáng tỏ những vấn đề pháp lý từ cách giải thích khác nhau mà mỗi người hiểu về những sắc luật của tổng thống, những đề tài đã thảo luận thu gọn trong ba điểm: nhà tù, nhân sự của nhà tù và vai trò của cảnh sát và quân đội đối với nhà tù.

Nhà tù dành cho Escobar là cơ sở của một Trung tâm cai nghiện ma túy của quan Envigado đã sắp hoàn thành việc xây dựng. Theo đề nghị của Escobar, Villamizar và Mono đã tới thăm nơi đó ngay sau ngày Maruja và Pacho Santos được trả lại tự do. Quang cảnh chung nơi này còn khá bề bộn, vôi vữa xếp từng đống và những thiệt hại do những trận mưa lớn gây ra. Những thiết bị kỹ thuật để đảm bảo an toàn đã được giải quyết. Có hai lớp hàng rào cách nhau 2 mét cao 80 phân, có chằng 15 dây thép có điện năm nghìn vôn và bảy chòi canh, ngoài ra còn có hai ngôi nhà nhỏ cho những người gác nghỉ. Hai nhà dự bị được gia cố hơn nữa để phòng ngừa Escobar trốn thoát cũng như ngăn cản không để ông khởi bị giết.

Thiếu sót duy nhất mà Villamizar phát hiện là nhà tắm lát bằng những viên gạch tráng men của Italia giống như gạch lát trong phòng dự bị cho Escobar, ông đề nghị thay bằng loại gạch khác có hoa văn trang nhã hơn, và họ đã thay theo ý ông. Trong bản báo cáo của Villamizar còn giản dị hơn: “Tôi cho rằng đây là một nhà tù rất nhà tù.” Thực tế, sự màu mè không quan trọng, cuối cùng đã gây ra ảnh hưởng xấu ở trong nước và trên thế giới, làm tổn thương với uy tín của chính phủ, sau đó đã áp đặt từ bên trong một thủ thuật mua chuộc và đe dọa không thể tưởng tượng được.

Escobar yêu cầu Villamizar cho ông một số điện thoại thật rõ ràng ở Bogota để tiếp tục trao đổi về những chi tiết của cuộc ông ra trình diện về mặt thể xác! Villamizar cho ông số điện thoại của Aseneth Vélazquez, người hàng xóm ở trên gác. Có lẽ không có số điện thoại nào chắc chắn hơn số này. Qua số điện thoại này có thể gọi vào bất kỳ giờ nào. Mật hiệu rất đơn giản và không nguy hiểm: một tiếng nói nặc danh nào đó gọi điện cho Villamizar và nói “sau 15 phút nữa, bác sĩ” thế là Villamizar lên phòng Aseneth không vội vã, đúng 15 phút sau đích thân Pablo Escobar gọi điện cho Villamizar. Có một lần Villamizar bị chậm trong thang máy, Aseneth đã trả lời điện thoại. Tiếng nói của một người con gái hỏi bác sĩ Villamizar, nhưng Aseneth không biết mật hiệu này nên trả lời:

- Ông ta không sống ở đây.
- Không quan trọng, với tiếng cười của cô gái. Chính lúc đó Villamizar lên gác.

Người nói điện thoại lúc đó chính là Pablo Escobar nói trực tiếp, nhưng Aseneth chỉ biết điều đó đã xảy ra khi ông đọc cuốn sách này. Khi đó Villamizar muốn nói với Escobar rằng ông cần phải có sự trung thực cơ bản, nhưng cô gái đã bịt tai lại.

- Tôi không muốn biết bất kỳ cái gì – Escobar nói. Tôi làm cái gì mà tôi muốn ở nhà tôi, nhưng đối với tôi không có gì là quan trọng.

Trong thời gian đó, mỗi tuần Villamizar đi Medellin một lần. Từ khách sạn Intercontinental ông gọi điện thoại cho Maria Lia bảo cho ô tô đến đón ông về trang trại La Loma. Một trong số những chuyến đi đầu tiên của ông tới Medellin có Maruja đi cùng, bà tới để cảm ơn anh em Ochoa đã giúp đỡ bà. Khi ăn trưa bà có nêu chiếc nhẫn mặt ngọc lục bảo và chiếc nhẫn mặt kim cương họ chưa trả lại bà đêm bà được trả lại tự do. Villamizar cũng đề cập tới vấn đề này với anh em nhà Ochoa, những người này đã gửi cho Escobar một bức thư, nhưng không được trả lời. Mono cũng có mặt đã đề xuất ý kiến có thể tặng bà một chiếc nhẫn mới, nhưng Villamizar giải thích rằng Maruja không tiếc những chiếc nhẫn vì giá trị của nó mà vì giá trị cảm xúc của nó. Mono hứa sẽ đề đạt vấn đề này với Escobar. Cuộc điện thoại đầu tiên của Escobar gọi tới nhà Aseneth là nói về chương trình một phút của Chúa, trong chương trình đó cha Garcia Herreros đã kết tội ông về tội dâm dăng không thể sửa chữa được, và cha kêu gọi ông hãy quay trở về con đường của Chúa. Không ai hiểu sự thay đổi đột ngột đó của cha tới mức nào. Escobar suy nghĩ nếu cha quay trở lại chống ông thì có thể vì một lý do nào đó rất quan trọng, ảnh hưởng

tới việc ông ra đầu thú, cần phải có sự giải thích ngay và công khai. Điều xấu nhất đối với Escobar là đội quân của ông cũng đã chấp nhận ra đầu thú do tin vào những lời nói của cha.

Villamizar đưa cha tới trang trại La Loma, từ đó qua điện thoại cha có thể nói trực tiếp với Escobar làm sáng tỏ tất cả các loại vấn đề. Theo những bản ghi âm thì trong một bản ghi có một sai sót đã ghi một điều mà Escobar không nói. Escobar đã ghi âm buổi nói chuyện, đã mở để cả đội quan của ông nghe, do đó đã xua tan được điều nghi vấn, khủng hoảng.

Nhưng hãy còn thiếu, Chính phủ nhất định đòi để những đội quan hỗn hợp giữa quân đội và lực lượng cảnh sát quốc gia đi tuần tra ở phía ngoài nhà tù, chặt bỏ tất cả những cây cối ở xung quanh nhà tù để dùng làm trường bắn và chính phủ có đặc quyền để cử đội gác ở trong nhà tù gồm ba tên: chính phủ trung ương, quân của quận Envigado và lực lượng của Viện kiểm soát tối cao, vì đó là một nhà tù quận và toàn quốc. Nhưng Escobar kiên quyết phản đối, thành viên của đội cảnh vệ không bao gồm những cảnh sát, vì họ là kẻ thù của ông nên có thể giết chết ông trong nhà tù. Ông cũng phản đối đội tuần tra hỗn hợp, vì – theo ý kiến của những luật sư riêng của ông – ở trong nhà tù không thể có lực lượng cảnh sát, theo đúng luật của các nhà tù. Ông cũng phản đối việc phá bỏ khu rừng kế cận nhà tù, vì như vậy trực thăng có thể hạ cánh xuống được, hơn nữa nơi đó không thể được sử dụng như một trường bắn, mà thực chất không phải cái gì khác, chỉ là một khoảng đất trống, nhìn rõ xung quanh lấy những tù nhân làm mục tiêu cho những cuộc tập bắn. Theo đúng từ ngữ quân sự thì một trường bắn không phải là một khoảnh đất xung quanh trống trải. Và như vậy cả đối với chính phủ cũng như đối với những người tù, nơi này có lợi thế là từ bất kỳ điểm nào của ngôi nhà trong nhà tù cũng có cái nhìn bao quát toàn bộ thung lũng và ngọn núi để đủ thời gian phòng ngừa những nguy hiểm. Cuối cùng, vị giám đốc cơ quan giáo dục phạm nhân đến giờ phút chót còn đề xuất việc dựng lên một bức tường bọc thép ở xung quanh nhà tù, ngoài hàng rào dây thép gai, khiến Escobar rất tức giận.

Ngày 30 tháng năm báo El Espectador đã đăng một tin, do một nguồn tin rất đáng tin cậy phát ra, về những điều kiện giả định cho việc Escobar ra đầu thú, đã được Escobar nêu ra trong một cuộc họp báo với sự có mặt của các luật sư riêng của ông và những phát ngôn nhân của chính phủ. Trong số những điều kiện do Escobar nêu ra, điều kiện đáng chú ý nhất là phải bãi chức của tướng Maza Márquez, ông này phải cư trú ở nước ngoài, cách chức các tướng Miguel Gómez Padilla, chỉ huy trưởng lực lượng cảnh sát quốc gia và Octavio Vargas Silva cục trưởng Cục điều tra pháp lý của cảnh sát.

Tổng thống Gaviria mời tướng Maza Márquez tới văn phòng tổng thống để làm sáng tỏ nguồn gốc của tin thất thiệt này mà có thể những người thân cận chính phủ đã cung cấp cho ông. Cuộc tiếp xúc kéo dài, nửa giờ ở cả hai người cho rằng đó là điều không thể tưởng tượng được, và ai trong số hai người là người điềm tĩnh nhất. Vị tướng với giọng nói nam trung đã chậm rãi và dịu dàng nói những chi tiết về cuộc điều tra của ông trong trường hợp này. Trong khi nghe ông nói, tổng thống tuyệt đối im lặng. Hai mươi phút sau hai người chia tay nhau. Ngày hôm sau tướng Naza gửi lên tổng thống một bức thư chính thức gồm 6 trang, đã nhắc lại rất tỉ mỉ những điều ông đã nói với tổng thống ngày hôm trước để giữ lại làm bằng chứng lịch sử.

Theo kết quả những cuộc điều tra – trong thư nói – nguồn gốc của tin đó là Martha Nieves Ochoa, phát ra từ một số ngày trước, nhưng với tính chất một cuộc nói chuyện riêng. Bà ta đã kể với biên tập viên pháp lý của nhật báo El Tiempo, người đọc quyền tin này, nhưng không hiểu vì sao lại in đầu tiên trên nhật báo El Espectador. Ông nói rằng báo này là một thành viên nhiệt tình ủng hộ Pablo Escobar ra đầu thú. Tướng Maza nhắc lại sự trung thành của mình với những nguyên tắc, những nghĩa vụ và bổn phận của mình đối với đất nước, ông kết luận: “Vì những lý do như ngài đã biết, thưa ngài tổng thống, nhiều người và nhiều tổ chức đòi có sự mất

ổn định trong nghề nghiệp của tôi, có thể họ đặt tôi vào một tình thế nguy hiểm để họ dễ dàng thực hiện được những mục đích trong việc chống lại tôi”.

Martha Nieves Ochoa từ chối không phải là người cung cấp tin tức đó và không muốn quay trở lại nói về việc này.

Tuy nhiên, ba tháng sau, khi Escobar đã ngồi trong nhà tù, Fabio Villegas, Bộ trưởng phủ tổng thống đã gọi điện cho tướng Maza tới văn phòng của ông, thay mặt cho tổng thống mời ông tới Phòng Xanh tại dinh tổng thống. Hai người đi từ đầu này tới đầu kia của căn phòng như một cuộc dạo chơi ngày chủ nhật. Fabio đã thông báo với tướng Maza về quyết định của tổng thống để ông về hưu. Maza ra về với ý nghĩ rằng đây là một bằng chứng về sự cam kết của tổng thống với Escobar, mà ông đã biết, đã nói về điều đó nhưng chính phủ thì cải chính, và như vậy ông đã nói: “Tôi đã đàm phán”.

Dù sao chăng nữa, từ trước đó, Escobar đã thông báo cho tướng Maza biết rằng cuộc chiến tranh giữa hai người đã kết thúc. Maza nói với Escobar: Hãy quên đi quá khứ, ra đầu thú một cách nghiêm chỉnh, đình chỉ những cuộc ám sát, giải tán những nhóm vũ trang trao nộp cho chính phủ tất cả vũ khí và thuốc nổ. Để làm tin, Escobar đã trao cho chính phủ bản danh sách, ghi rõ những nơi cất giấu vũ khí, tại đó có 700kg thuốc nổ. Sau đó từ nhà tù ông tiếp tục thông báo thêm một số hầm cất giấu vũ khí của đội quân Medellin gồm tổng cộng 2 tấn thuốc nổ. Nhưng tướng Maza thì không khi nào tin vào những con số đó.

Nôn nóng về sự chậm trễ việc Escobar ra đầu thú, chính phủ đã cử Luis Jorge Paragüiva, Silva, người tỉnh khác, không phải tỉnh Antioquia, mà là người quê ở tỉnh Boyaca làm giám đốc nhà tù, cùng 20 người gác ở các tỉnh khác nhau, không có ai quê tỉnh Antioquia.

“Dù sao chăng nữa – Villamizar nói – nếu như Escobar muốn mua chuộc thì có thể mua chuộc người tỉnh Antioquia cũng như người của bất kì tỉnh nào”. Đã thảo luận đi thảo luận lại rất nhiều vòng khiến Escobar cảm thấy mệt mỏi. Cuối cùng đã đi đến thoả thuận rằng quân đội chứ không phải là cảnh sát đảm nhận việc canh giữ nhà giam, và dùng những biện pháp đặc biệt để Escobar khỏi lo lắng là mình có thể bị đầu độc qua thức ăn của nhà tù.

Về phần mình Ban lãnh đạo toàn quốc về nhà tù cũng áp dụng những quy chế thăm viếng phạm nhân như đối với anh em nhà Ochoa Vázquez tại toà nhà lớn có sự an toàn nhất của nhà tù Itagüí. Theo quy định, những tù nhân dậy vào hồi bảy giờ sáng và 7 giờ tối tù nhân phải có mặt trong nhà tù để khoá cửa. Ngày chủ nhật Escobar cũng như đồng đội của ông có thể tiếp khách là phụ nữ, những ngày thứ bảy và ngày chủ nhật thứ nhất và chủ nhật thứ ba hàng tháng có thể tiếp trẻ em.

Sáng sớm ngày 9-6, tiểu đoàn cảnh sát quân sự Medellin đã tới thay thế cho đơn vị kỵ binh phụ trách việc canh giữ ở vòng ngoài, đã bắt đầu lắp đặt một bộ máy an ninh, dọn quang những đồi núi tiếp giáp với nhà tù. Những người lạ không được lại gần nhà tù, đơn vị này đảm nhận cả việc kiểm soát dưới mặt đất và trên bầu trời.

Không có lý do nào khác, Villamizar, với sự chân thành đã cảm ơn Escobar về việc trả lại tự do cho Maruja, nhưng vẫn chưa hết nguy hiểm vì ông ta chưa ra đầu thú. Ông nói một cách nghiêm chỉnh: “Từ nay về sau tôi không chịu trách nhiệm”. Cuối cùng Escobar quyết định sau hai ngày nữa sẽ ra đầu thú nhưng với điều kiện cuối cùng là viên tổng thanh tra phải dẫn ông ra. Vào giờ chót lại xảy ra một trục trặc bất ngờ khiến phải trì hoãn buổi lễ ra đầu thú. Không có đại diện của cơ quan phụ trách làm thẻ căn cước để xác minh người ra đầu thú chính là Escobar chứ không phải một người nào khác. Để khắc phục vấn đề này, một trong những luật sư của ông đề xuất ý kiến yêu cầu chính phủ và một cơ quan nào đó thoả đáng đứng ra cấp cho

Escobar một giấy chứng nhận Escobar là một công dân như vậy phù hợp với bộ luật hình sự phần nói về số hộ tịch. Giải pháp khẩn cấp được xác định qua số căn cước nhân dân và dấu vân tay đã dùng trong cơ quan công chức cũ, đồng thời tuyên bố rằng ông không cần phải trình bày căn cước nữa, vì đã bị thất lạc.

Vào hồi 12 giờ đêm ngày 18 tháng sáu Mono đã đánh thức Villamizar để nghe điện thoại khẩn cấp. Đã khuya rồi nhưng căn hộ của Aseneth giống như một địa ngục vui vẻ, với tiếng đàn ác-cóoc-đê-ông của Egidio Cuadrado và tiếng trống của vùng thung lũng. Villamizar cần phải mở đường bằng những cú huých tay giữa đám đông những người cuồng tín của cuộc bông đùa có văn hoá Aseneth, trong phong cách riêng của mình đã chặn bước ông.

- Tôi đã biết ai gọi cho ông rồi – ông ta nói. Phải cẩn thận, nếu sơ hở họ sẽ thiến ông đấy. Ông ở lại trong phòng ngủ từ lúc có chuông điện thoại.

Giữa tiếng sấm làm rung chuyển ngôi nhà, đại khái ông chỉ nghe được điều cơ bản.

- Ông hãy chuẩn bị sẵn sàng, ngày mai tới Medellin sớm.

Bảy giờ sáng ngày hôm sau Rafael Pardo đã chuẩn bị sẵn sàng một máy bay của Hãng hàng không dân dụng Colombia để đưa phái đoàn chính thức của chính phủ đi dự lễ đầu thú của Escobar tại Medellin.

Villamizar sợ tin này bị thẩm lậu sớm nên hồi 5 giờ ông đã tới nhà cha Garcia Herreros. Ông gặp cha tại phòng cầu kính, cha mặc chiếc áo choàng không có đường khâu bên ngoài chiếc áo thầy tu, đúng lúc cha vừa bắt đầu cầu kính.

- Dạ, thưa cha, cần phải đi ngay – ông nói.

Chúng ta đi Medellin ngay vì Escobar sẽ ra đầu thú hôm nay.

Ngoài những người nói trên, cùng đi trên máy bay còn có Fernando Garcia Herreros cháu họ cha đồng thời là người giúp việc tạm thời cho cha, Jaime Vázquez thành viên của nhóm cố vấn thông tin, bác sĩ Carlos Gútavo Arrieta, tổng thanh tra nước cộng hoà và bác sĩ Jaime Cordoba Trivino đại diện thanh tra về vấn đề nhân quyền.

Tại sân bay Olaya Herrera, nằm giữa thành phố Medellin, có mặt Maria Lia và Martha Nieves Ochoa để đón đoàn.

Đoàn đại biểu chính thức được đưa tới toà thị chính thành phố. Villamizar và cha Garcia Herreros được đưa về nhà Maria Lia để ăn sáng trong lúc hoàn thành những thủ tục cuối cùng của buổi lễ đầu thú. Tại đó mọi người mới biết rằng Escobar đang trên đường đi, lúc thì ông đi xe, lúc thì đi bộ theo con đường vòng vèo để tránh những đội tuần tra của cảnh sát, Escobar là người rất có kinh nghiệm về việc này.

Một lần nữa thần kinh cha Garcia căng thẳng, cha làm rơi một mắt kính tiếp xúc, cha dẫm chân lên, cha tỏ ra rất bức tức khiến Marthe Nieves phải đưa cha tới hiệu kính San Ignacio để họ làm cho cha một đôi kính thường. Thành phố đầy những lực lượng tăng viện, kiểm soát rất chặt chẽ, họ chặn hầu như tất cả mọi người, không phải để trưng dụng mà là để cảm ơn về những điều cha đã làm vì hạnh phúc của nhân dân Medellin. Tại thành phố này tất cả mọi chuyện đều có thể, đến tin tức bí mật nhất thế giới nhưng nhân dân ở đây đều biết.

Vào hồi 2g30 chiều, ăn mặc như đi dạo chơi ở nông thôn Mono tới nhà Maria Lia, ông mặc chiếc áo ja-ket và đi đôi giày đế mềm.

Sẵn sàng – Mono nói với Villamizar – chúng ta tới toà thị chính, ông ngồi một phía, tôi ngồi

một phía. Mono đi một mình một xe, Villamizar, cha Garcia Herreros và Martha Nieves đi cùng xe với Maria Lia, khi tới trước toà thị chính thì hai người đàn ông xuống xe. Những phụ nữ ngồi đợi. Mono không chỉ là người chịu được lạnh mà còn biết tự ẩn náu ở chính mình.

Ông đeo đôi kính râm đội chiếc mũ vải của cầu thủ chơi gôn và luôn đứng ở hàng thứ hai, sau Villamizar. Một người nào đó nhìn thấy ông và cha đi vào đã vội vã gọi điện thoại cho Rafael Pardo để nói với ông rằng, Escobar là người có bộ tóc vàng, rất cao, ăn mặc chỉnh tề. Escobar vừa tới toà thị chính để đấu thú.

Khi chuẩn bị ra đi, qua điện đài người ta báo cho Mono biết rằng trên bầu trời thành phố đang có máy bay. Đó là một máy bay cứu thương quân sự chở số binh lính bị thương trong một cuộc đụng độ với du kích tại Urabá. Sợ rằng việc đấu thú bị chậm nên nhà cầm quyền tỏ ra lo lắng, vì những máy bay trực thăng không thể bay về buổi chiều nên có thể phải hoãn việc đấu thú tới ngày hôm sau, nếu vậy quả là một thảm họa. Khi đó Villamizar gọi điện cho Rafael Pardo và buộc chiếc máy bay cứu thương phải đổi hướng bay để bầu trời quang đãng. Trong khi chờ đợi giải quyết sự trục trặc, ông ghi trong nhật ký cá nhân: “Hôm nay không có con chim nào bay trên bầu trời Medellin”.

Chiếc trực thăng đầu tiên – một chiếc Bell 206 chở 7 hành khách – đậu trên sân thượng toà thị chính một ít phút sau ba giờ, chở Tổng thanh tra Jaime Váquez, Fernando Garcia Herreros và Luis Alirio Calle phóng viên đài phát thanh, phóng viên này có uy tín lớn trong nhân dân là một đảm bảo để Pablo Escobar yên tâm.

Một sĩ quan an ninh chỉ cho người lái trực thăng hướng bay thẳng về nhà tù.

Chiếc trực thăng thứ hai – một chiếc Bell 412, chở 12 hành khách khởi hành 10 phút sau khi Mono nhận được lệnh qua điện đài – Villamizar đi cùng Mono và cha Garcia.

Khi cất cánh, qua đài phát thanh, mọi người nghe một tin không tốt, lập trường của chính phủ về vấn đề dẫn độ đã bị quốc hội đánh bại, quốc hội vừa thông qua nghị quyết không áp dụng sự dẫn độ quốc gia với 51 phiếu thuận, 13 phiếu chống và 5 phiếu trắng theo tin đầu tiên, nhưng sau đó quốc hội lại thông qua.

Mặc dầu không có những dấu hiệu chứng tỏ rằng đó là một hành vi nhất trí, hầu như là ấu trĩ khi nghĩ rằng Escobar không biết trước điều đó và chờ đợi tới phút cuối cùng mới ra đấu thú. Những phi công theo sự chỉ dẫn của Mono để đi đón Pablo Escobar đưa ông ta vào nhà tù. Đó là một chuyến bay rất nhanh và rất thấp nên sự chỉ dẫn đường bay giống như chỉ dẫn một xe ô tô chạy trên mặt đất: đi theo đường số 8, đi thẳng, rẽ phải, nữa, nữa cho tới công viên, chính nơi đó. Phía sau một lùm cây bất chợt xuất hiện một toà nhà lộng lẫy, có hoa nhiệt đới nhiều màu sắc, với sân chơi bóng đá hoàn hảo như một bãi bi-a khổng lồ, ở giữa khu này có nhiều xe qua lại, khu El Poblado.

- Hạ cánh tại đó – Mono ra lệnh – nhưng không tắt máy.

Chỉ khi đó, khi trực thăng ở độ cao ngang mái nhà Villamizar mới phát hiện ra rằng ở xung quanh sân bóng có khoảng 30 người vũ trang đang sẵn sàng chờ đợi. Khi chiếc trực thăng đã đậu an toàn trên bãi cỏ, nhóm bảo vệ gồm 15 người vội vã triển khai ra phía chiếc trực thăng, xung quanh một người đàn ông mà không thể không chú ý. Người đàn ông này có bộ tóc dài chấm vai, có bộ râu rất đen, dày và nháp, dài tới tận ngực, da sạm ánh nắng mặt trời của vùng sa mạc. Ông béo mập đi đôi giày tennis, mặc chiếc áo ja-ket màu xanh sáng bằng vải bông thường, ông đi lại nhanh nhẹn và bình tĩnh đáng ngạc nhiên. Thoạt nhìn Villamizar đã nhận ra ngay người đó chính là Pablo Escobar, vì ông ra khác tất cả mọi người mà ông đã thấy cuộc đời.

Sau khi từ biệt những người trong đội bảo vệ mình bằng những cái hôn nồng nhiệt và chớp nhoáng. Escobar chỉ hai người trong số họ ngồi phía bên kia máy bay. Đó là Mugre và Otto, hai trong số những người gần gũi nhất của ông. Sau đó ông bước lên máy bay, không để ý đến những cánh quạt chiếc trực thăng vẫn đang quay. Người đầu tiên mà ông chào trên máy bay, trước khi ngồi là Villamizar. Ông giơ bàn tay ấm ra với vẻ thận trọng và bình tĩnh hỏi:

- Ngài có khỏe không – bác sĩ Villamizar.
- Tôi rất khỏe, Pablo – ông trả lời.

Sau đó Escobar quay về phía cha Garcia Herreros với một nụ cười dễ thương, ông cảm ơn cha vì tất cả. Ông ngồi cùng hàng ghế với hai người bảo vệ, chỉ tới khi đó ông mới nhận ra rằng Mono cũng có mặt trên máy bay. Lúc đầu ông nghĩ Mono chỉ giới hạn trong việc trao những chỉ thị cho Villamizar rồi ở lại mặt đất chứ không lên máy bay.

- Còn ông, xin mời ông lên máy bay – Escobar nói với Villamizar – ông phải theo đuổi việc này cho tới cùng. Không biết đó là một lời cảm ơn hay là lời trách móc – nhưng giọng nói của ông rất thân mật. Như tất cả mọi người, Mono cũng bị choáng, tỏ vẻ ngạc nhiên, ông lắc đầu, mỉm cười: - Ấy, ông chủ.

Mãi tới khi đó Villamizar suy nghĩ và phát hiện ra rằng Escobar là một con người nguy hiểm hơn nhiều, không như ông tưởng. Ông có sự bình tĩnh và tự chủ lạ thường như ông có một cái gì đó là siêu nhiên. Mono cố đóng chiếc cửa bên cạnh, nhưng không biết đóng như thế nào nên người phụ lái phải giúp đỡ ông. Trong giây phút cảm động đó không có ai ra lệnh máy bay cất cánh. Người phi công sốt ruột hỏi:

- Chúng ta cất cánh được chứ?

Khi đó Escobar mới bộc lộ rõ sự lo lắng mà trước đó vẫn bị đè nén.

- Tất nhiên – ông vội vã ra lệnh.

Nhanh lên, nhanh lên.

Khi chiếc trực thăng đã rời khỏi thảo nguyên, ông hỏi Villamizar: “Tất cả đều tốt đẹp, có phải không bác sĩ?” Villamizar không quay lại phía sau nhìn Escobar, trả lời đúng như ông suy nghĩ: “Tất cả đều tuyệt”, không còn gì khác, chuyến bay đã kết thúc. Chiếc trực thăng bay một đoạn sát ngọn cây rồi hạ cánh xuống sân bóng đá của nhà tù, sân bóng gỗ ghè, những cầu môn bị hỏng, cùng với chiếc trực thăng thứ nhất đã tới đó trước 15 phút. Cả cuộc hành trình từ toà thị chính tới nhà tù không quá 15 phút.

Tuy nhiên hai chuyến bay tiếp theo là những chuyến bay căng thẳng hơn. Escobar định xuống đầu tiên từ chiếc cửa đã mở, ông bị đội cảnh vệ hình sự vây quanh. Khoảng 50 người mặc quân phục màu xanh, căng thẳng và hơi choáng váng một lát. Ông hét to đầy quyền lực và rất đáng sợ:

- Bỏ súng xuống! – chìa cái con cặc.

Khi chính người chỉ huy đội cảnh vệ hình sự ra lệnh, thì lệnh của Escobar đã được thực hiện.

Escobar và những người cùng đi đi bộ khoảng 200m thì tới ngôi nhà. Những người phụ trách nhà tù đang đợi ông tại đó. Những thành viên của phái đoàn chính thức và toán quân của Escobar đã đi bộ tới đó để cùng trình diện với Escobar.

Mẹ và vợ Escobar cũng có mặt tại đó, mặt họ tái nhợt, suýt nữa thì bật ra tiếng khóc. Ông đi qua vỗ nhẹ vào vai mẹ nói: “Xin mẹ cứ yên tâm”.

Viên Giám đốc nhà tù bước ra, giờ tay nói:

- Ông Escobar – tôi xin tự giới thiệu, tôi là Luis Jorge Pataquiva. Escobar bắt chặt tay ông ta, sau đó kéo ống quần bên trái lên, rút một khẩu súng lục từ chiếc bao buộc chặt đầu gối. Khẩu súng lục là một vật báu tuyệt vời: một khẩu SIG SAUER 9, cán súng sơn mài có khắc tên ông bằng vàng. Escobar không tháo cả băng đạn mà lấy ra từng viên đạn một ném xuống đất.

Giống như một động tác trên sân khấu trong vở trình diễn thử, một bằng chứng về niềm tin của ông vào người giám đốc nhà tù mà chỉ nghe đến tên ông đã làm nhiều người mất ngủ.

Ngày hôm sau báo chí đăng tin: Escobar đã trao khẩu súng lục và nói với Pataquiva: “Vì nền hoà bình của Colombia” Những người chứng kiến không ai nhớ câu nói đó. Villamizar lại càng không nhớ vì ông bị loá mắt trước vẻ đẹp của cây súng lục.

Escobar giờ tay chào tất cả, viên thanh tra nắm tay ông nói: “Ông Escobar, tôi có mặt tại đây để xem quyền của ông có được tôn trọng hay không”. Escobar cảm ơn ông với sự kính trọng đặc biệt.

Cuối cùng ông nắm cánh tay Villamizar.

- Đi, bác sĩ – ông nói. Bác sĩ và tôi chúng ta có nhiều chuyện muốn nói với nhau. Ông đưa Escobar tới tận đầu hành lang, tại đó hai người nói chuyện với nhau khoảng 10 phút, lưng tựa vào lan can. Escobar bắt đầu lời cảm ơn. Sau đó trong sự im lặng đáng ngạc nhiên, ông tỏ ý lấy làm tiếc về những nỗi đau khổ mà ông đã gây ra đối với gia đình Villamizar, mong ông hiểu cho đó là một cuộc chiến tranh rất khó khăn cho cả hai phía. Villamizar không bỏ lỡ thời cơ để tìm hiểu ba ẩn số lớn nhất của cuộc đời ông. Tại sao lại giết Luis Carlos Galán, tại sao Escobar lại định giết chết chính ông và tại sao lại bắt cóc Maruja và Beatriz, vợ và em gái ông, Escobar đã hoàn toàn chối tội ác thứ nhất. “Điều xảy ra là bác sĩ Galán muốn giết chết mọi người”. Ông nói.

Escobar thừa nhận rằng ông đã có mặt trong những cuộc thảo luận để quyết định những vụ ám sát, nhưng ông từ chối không can thiệp và không có liên quan gì tới những vụ bắt cóc, và ám sát: “Có rất nhiều người dính líu, thậm chí tôi đã phản đối những việc làm đó vì tôi biết rằng họ có thể giết chết những con tin, nhưng nếu đó đã là những quyết định thì tôi không thể nào ngăn cản họ. Tôi yêu cầu ông hãy nói lại như vậy với bà Gloria”.

Còn về trường hợp thứ hai thì đã rõ ràng, một nhóm nghị sĩ bạn của ông cho rằng Villamizar là một người đồng nghiệp không thể kiểm soát được và là một con người ngang bướng cần phải kìm hãm bằng bất kỳ cách nào trước khi quốc hội biểu quyết về vấn đề dẫn độ. “Ngoài ra trong cuộc chiến tranh này có thể chúng ta đã giết chết một con người chỉ vì những lời nói dèm pha hiểm độc. Nhưng bây giờ tôi đã hiểu ra điều đó, thưa bác sĩ Villamizar. Chúng ta cầu mong từ nay điều đó không xảy ra nữa”.

Còn về vụ bắt cóc Maruja, ông đưa ra lời giải thích rất đơn giản.

“Tôi bắt cóc một người để đạt được điều gì đó mà tôi không thể đạt được. Không có ai bàn bạc, không có ai để ý, vì thế chúng tôi đã bắt cóc Maruja để xem có đạt được điều gì không. Ông ta không có lập luận nào khác trong quá trình cuộc nói chuyện dài. Về hình thức ông hiểu Villamizar trong quá trình đàm phán cho đến khi ông nhận ra rằng Villamizar là một con người nghiêm túc và dũng cảm, lời hứa của ông là vàng nên Escobar rất biết ơn ông.

“Tôi biết rằng giữa ông và tôi, chúng ta không thể là bạn của nhau được” – Escobar nói. Nhưng Villamizar có thể tin chắc rằng từ nay về sau sẽ không xảy ra chuyện gì với gia đình ông.

- Tôi sẽ phải ngồi trong nhà tù này tới khi nào – ai biết – Nhưng tôi còn rất nhiều bạn bè, nếu

có ai trong số bạn bè của ông mà cảm thấy không an toàn, nếu có người nào đó muốn gây chuyện với các công, tôi sẽ nói với họ, sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra.

Ông đã làm tròn bốn phận đối với tôi và đến lượt tôi phải làm tròn bốn phận đối với ông, rất cảm ơn ông. Đó là lời nói danh dự.

Trước khi chia tay nhau, Escobar đề nghị Villamizar giúp đỡ ông một việc cuối cùng: nhờ ông hãy trấn an mẹ và vợ tôi, hiện nay họ đang ở bên bờ của sự chấn động.

Villamizar hứa sẽ giúp ông làm việc đó nhưng không có nhiều ảo tưởng. Cả mẹ và vợ Escobar đều cho rằng cái buổi lễ đầu thú đó chẳng qua chỉ là cái bẫy đưa Escobar tới chỗ chết, do chính phủ sắp đặt. Cuối cùng Villamizar vào văn phòng của Giám đốc nhà tù, theo trí nhớ ông quay số điện thoại 284.3300 của dinh tổng thống để hỏi xem Rafael Pardo hiện đang có mặt tại đâu. Văn phòng tổng thống trả lời Pardo hiện đang có mặt tại văn phòng Mauricio Vargas trả lời điện thoại và trao máy cho Pardo không một lời bình luận. Pardo nhận ra tiếng nói nặng nề và bình tĩnh của Villamizar, nhưng hôm nay ông có giọng nói trong sáng hơn.

- Bác sĩ Pardo – Villamizar nói. Ở đây tôi đã có Escobar trong nhà giam. Đối với Parso, có thể đây là lần đầu tiên trong đời ông nhận một tin mà không có chút hoài nghi.

- Thật tuyệt! – Ông nói. Ông đưa ra một lời bình luận nhanh rằng Mauricio Vargas cũng không muốn công bố ngay tin ấy, ông ngắt điện thoại.

Không gõ cửa, ông bước vào văn phòng tổng thống. Vargas là một nhà báo có tài bẩm sinh, làm việc 24 giờ mỗi ngày, hoài nghi về sự vội vã và sự chậm trễ của Pardo trước một việc quan trọng như vậy. Ông không đủ bình tĩnh để chờ đợi thêm năm phút nữa. Ông bước vào phòng tổng thống không báo trước và thấy tổng thống đang cười thoải mái, cười to thành tiếng về một điều gì đó mà Pardo vừa nói với tổng thống. Khi đó ông đã hiểu tất cả.

Với niềm phấn khởi to lớn, Mauricio nghĩ tới đám nhà báo mà hết lúc này đến lúc khác luôn gọi điện tới quấy rầy văn phòng ông. Ông nhìn đồng hồ đã 4h30 chiều. Hai tháng sau, Rafael Pardo một quan chức dân sự đầu tiên được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Quốc phòng lần đầu tiên, suốt 50 năm chức vụ này luôn do các tướng lĩnh chiếm giữ.

Pablo Emilio Escobar Gaviria vừa tròn 41 tuổi vào tháng 12. Theo xét nghiệm của bác sĩ khi ông vào tù, tình trạng sức khỏe của ông là tình trạng sức khỏe của “một người trẻ có điều kiện thể xác và tinh thần bình thường”. Điều duy nhất khác thường là ông có một vết xung huyết ở trong mũi, và có cái gì đó giống như một vết sẹo sau giải phẫu ghép chất plastic ở mũi. Nhưng Escobar giải thích rằng đó là một vết sẹo nhỏ do đá bóng hồi còn nhỏ.

Trong biên bản cuộc đầu thú tự nguyện của Escobar, có chữ ký của Giám đốc cơ quan cải tạo phạm nhân toàn quốc và khu vực, ông tổng thanh tra và đại diện ủy ban bảo vệ nhân quyền.

Escobar ký tên và điểm chỉ ngón tay cái vào biên bản và ghi số thẻ căn cước: 8.345.765 do chính quyền quận Envigado cấp. Vị thư ký Carlos Alvéto Bravo ghi vào cuối biên bản: “Một khi đã ký tên vào biên bản, ngài Pablo Emilio Escobar yêu cầu ông ký tên với sự chứng kiến của bác sĩ Alberto Villamizar Cardenas, người cùng ký tên vào biên bản này”. Villamizar ký tên nhưng không khi nào nói chức vụ của mình là gì.

Đã hoàn thành thủ tục, Pablo Escobar từ biệt tất cả mọi người bước vào nhà tù, tại đó ông sẽ sống và cũng bận rộn công việc và việc làm ăn buôn bán như mọi khi, nhưng nhà nước chịu trách nhiệm đảm bảo cuộc sống và an toàn cho ông.

Tuy nhiên, từ ngày hôm sau, nhà tù rất nhà tù như nhận xét của Villamizar đã dần biến dần thành một điền trang 5 sao, với tất cả các loại tiện nghi sang trọng nhất, như sân để giải trí và

tổ chức những tiệc tùng, nhậu nhẹt, được xây dựng bằng những nguyên liệu loại nhất để được chuyên chở dần trong một thùng xe hai đáy của chiếc xe vận tải nhỏ chuyên lo việc hậu cần.

299 ngày sau chính phủ mới biết tin về sự bê bối này nên đã quyết định chuyển Escobar tới nhà tù khác nhưng không công bố trước. Thật khó tin, một sự việc như vậy mà chính phủ phải cần một năm mới biết. Trong khi chuyển nhà tù, Escobar đã hối lộ tiền cho một trung sĩ và hai lính để trốn. Họ đi bộ xuyên khu rừng giáp nhà tù ngay trước mũi binh lính và những người phụ trách việc di chuyển.

Escobar bị kết án tử hình vắng mặt. Nhưng theo tuyên bố sau đó, chính phủ đã hành động rất lạ, không thích hợp, không suy nghĩ, rằng sự thật có thể hiểu là Escobar đã bị giết hoặc đã bị dẫn độ sang Mỹ. Khi đã nhận ra sai lầm to lớn của mình, cùng một thời gian Escobar đã bắt đầu tiến hành song song hai chiến dịch. Một mặt muốn chính phủ chấp nhận ông trở lại nhà tù, mặt khác mở một cuộc phản công, khủng bố bằng thuốc nổ chưa từng có trong lịch sử đất nước. Ông sẵn sàng ra đầu hàng chính phủ không điều kiện. Nhưng chính phủ không khi nào để ý tới những đề nghị của họ, đất nước không lùi bước trước sự khủng bố bằng xe bom, cảnh sát cũng mở cuộc phản công tới mức chưa từng có.

Thế giới đã thay đổi đối với Escobar. Những người có thể giúp đỡ để cứu vớt mạng sống của ông thì nay không muốn, mà cũng không có lý do. Cha Garcia Herreros đã qua đời ngày 24-11-1992 do bệnh suy thận nặng, Pauline trở thành người không có việc làm mà cũng chẳng có tiền tiết kiệm – đang ẩn náu trong một mùa thu yên tĩnh cùng với các con và những kỷ niệm tốt đẹp thời quá khứ, tới mức ngày nay không ai hiểu vì sao mà bà đã xuất hiện trên chương trình một phút của Chúa. Alberto Villamizar được cử làm đại sứ tại Hà Lan, đã nhận vài lời nhắc của Escobar, nhưng tất cả đều đã muộn. Một gia tài kếch xù, ước tính khoảng 3000 triệu đô la, phần lớn đã chi cho những chiếc thùng không đáy của một máy chiến tranh hoặc phung phí cho đội quân đã bị tan rã của cácten. Gia đình Escobar không tìm thấy nơi nào trên thế giới có thể ngủ yên giấc mà không có ác mộng. Ông ta trở thành đối tượng bị săn lùng lớn nhất trong lịch sử đất nước chúng ta. Escobar không thể ở yên một chỗ trong suốt 6 giờ. Ông luôn để lại ở phía sau cuộc chạy trốn điên loạn một đồng xác chết của những người vô tội. Chính những tên trong đội bảo vệ ông cũng chém giết lẫn nhau, đầu hàng trước pháp luật hoặc chạy sang hàng ngũ của kẻ thù. Những người đảm bảo sự an ninh của ông và cả bản năng của ông ta hầu như thú vật để sống sót tới một ngày nào đó cũng sẽ mất hết.

Ngày 2-12-1993, một ngày sau khi ông vừa tròn 44 tuổi không cưỡng lại được ý định muốn nói chuyện điện thoại với con trai là Juan Pablo vừa từ Đức trở về Bogota, vì chính phủ Đức từ chối không cho phép gia đình Escobar cư trú, cùng với mẹ và cô em gái út. Juan Pablo đã cảnh giác hơn bố, đã lưu ý ông rằng chỉ sau hai phút nói chuyện cảnh sát đã xác định được nguồn gốc nơi gọi điện thoại. Chính lúc đó cảnh sát đã xác định chính xác nơi Escobar đang ở là khu Los Olivos tại thành phố Medellin, nơi ông đang nói chuyện điện thoại. Hồi 4 giờ 15 phút chiều một toán đặc nhiệm gồm 23 cảnh sát mặc thường phục công khai bao vây khu vực, chiếm lĩnh ngôi nhà, chiếc cửa của một phòng ở tầng hai đang đóng kín, chốt chặt ở phía trong. Escobar cảm thấy có tiếng động “Chà ngắt máy nhé, ông nói vội với con trai qua điện thoại – vì ở đây đang có chuyện gì lạ đang xảy ra”.

Đó là những lời nói cuối cùng của Escobar.

Đêm hôm Escobar ra đầu thú, Villamizar đã có mặt tại một nơi khiêu vũ vui vẻ nhất mà cũng nguy hiểm nhất thành phố. Cùng với những người trong đội bảo vệ Escobar ông đã uống rượu mạnh. Mono uống nhiều đến tận cổ, hẳn kể rằng bác sĩ Villamizar là người duy nhất mà ông chủ đã xin lỗi. Đến 2 giờ sáng ông đứng dậy không nói gì, giơ tay chào tạm biệt mọi người.

- Xin chào vĩnh biệt – bác sĩ Villamizar nói. Bây giờ tôi phải biến mất, có thể sẽ không khi nào

chúng ta gặp lại nhau.

Rất vinh hạnh được quen biết ngài.

Đến rạng sáng họ vút Villamizar như một đồng bọ bể tại ngôi nhà của trang trại La Loma. Đến chiều, cuộc nói chuyện trên máy bay không nói gì khác ngoài đề tài Pablo Escobar đã ra đầu thú.

Trong những ngày ấy, Villamizar là một trong số những người nổi tiếng nhất nước, nhưng không ai nhận ra ông trong những đám đông hành khách tại các sân bay. Các báo đưa tin ông có mặt tại nhà tù nơi giam giữ Escobar, nhưng không khi nào đăng ảnh ông. Vai trò thực tế của ông có ý nghĩa quyết định trong suốt quá trình đàm phán để đưa tới việc ra đầu thú của Escobar còn lớn hơn nhiều. Ông nằm trong bóng tối của những vinh quang bí mật.

Chiều hôm ấy, khi trở về nhà ông nhận ra rằng cuộc sống hàng ngày đã trở lại nhịp điệu bình thường. Andrés ngồi học trong phòng. Maruja trong im lặng hồi tưởng lại cuộc chiến tranh cùng với những bóng ma để quay trở về với chính mình. Con ngựa nhà Đường đã trở về với chính mình. Những đồ vật quý giá và những đồ cổ mang từ nửa vòng trái đất về nhà bà đặt trên một chiếc bàn riêng trong góc nhà. Bà hình dung thấy chúng trong những đêm dài vô tận trong thời gian bà bị bắt cóc. Bà trở lại phòng làm việc của đài truyền hình Focine trên cùng một chiếc xe khi bị bắt cóc, nhưng đã xóa đi những vết đạn trên tấm kính. Người lái xe mới ngồi trên chính chiếc ghế người lái xe cũ bị giết đã ngồi. Cách đây hai năm bà đã được cử giữ chức Bộ trưởng Bộ giáo dục.

Villamizar không có việc làm mà ông cũng không muốn đi làm việc.

Ông đã được nếm đủ vị cay đắng của cuộc sống chính trị, nay ông muốn được nghỉ ngơi một thời gian theo cách riêng của mình, sửa sang lại những tổn thương của gia đình, lúc rỗi rãi cùng những bạn bè thân thiết nhấm nháp chén rượu. Tự ông đi chợ mua thức ăn và tự tay ông nấu những món ăn dân dã để làm vừa lòng những người bạn.

Về buổi chiều ông vui vẻ đọc sách báo, ông để râu dài. Trong bữa ăn trưa của một ngày chủ nhật, trong đám sương mù của nỗi nhớ nhung quá khứ thì có người nào đó gọi cửa. Ông nghĩ rằng Andrés trở về vì quên chìa khoá. Vì là ngày nghỉ, ông để ngõ cửa. Một thanh niên mặc chiếc áo ja-két thể thao bước vào trao cho ông một gói bọc giấy tặng phẩm được buộc bằng một sợi băng màu. Anh thanh niên này vội biến mất ngoài cầu thang không có thời gian để hỏi anh điều gì. Villamizar suy nghĩ, có thể đây là một quả bom. Trong một lát ông thấy giật mình, khi nghĩ về vụ bắt cóc, nhưng ông từ từ tháo nút buộc mở gói một cách nhẹ nhàng bằng những đầu ngón tay. Ở cách đó không xa Maruja đang đợi và theo dõi những động tác của ông. Đó là một chiếc túi bằng da nhân tạo, trong túi có một chiếc hộp nhỏ; và trong chiếc hộp nhỏ là chiếc nhẫn mà họ tước của Maruja trong đêm bị bắt cóc. Cái còn thiếu là mặt nhẫn kim cương, nhưng nó có trong hộp này.

Maruja không tin vào mắt mình, bà đeo chiếc nhẫn vào tay, bà thấy sức khoẻ của bà được phục hồi nhanh chóng, chiếc nhẫn đeo rất vừa.

Thật dã man! Bà thở dài ngao ngán.

Tất cả là như vậy để viết một cuốn sách.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>